



Bản Tin

Mùa Hè 2024

Hội Y Nha Dược Florida

Vietnamese American Medical Professionals of Florida



3. Nghỉ Hè
5. Lá Thư Chủ Tịch
5. Tin Tức Sinh Hoạt
7. Chứng chảy nước mắt thường xuyên (Epiphora)
9. Chứng mất trí nhớ (Dementia) và bệnh Alzheimer
12. Vua Quang Trung, thời điểm và nguyên do cái chết
14. Một Bác sĩ trong trận chiến Việt Nam
22. Điểm Sách: "I always miss my family by Aline Nguyen"
25. Dự án Kênh đào Punan Techo
32. Cộng đồng tưởng tượng của Benedict Anderson
39. Mở toang biên giới
43. Cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ năm 2024
46. Thuyết âm mưu
51. Mohawk, những hiệp sĩ trên không trung
53. Tả Tiên sinh
58. Tản mạn về Lầy Kiềm và Bói Kiềm
61. Vang bóng của tuổi tôi
65. Bàn về sử dụng 2 từ Cộng và Cọng
68. Ký ức một mùa hè
69. Mùa Hè Đỏ lửa và Đại lộ Kinh hoàng
72. Tuổi học trò thời chiến
78. Viết về sự ra đi của BS Nguyễn Đức An: BS Mùi Quý Bồng, BS Trang Châu, Vinh Hồ, DS Nguyễn Bảo Côn, Nguyễn Đức Nam và Minh Tường.
THƠ: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trang Châu, Trần Việt Cường, Vinh Hồ, Kim Oanh, Trần Văn Thanh, Trần Chính Trực.
Tranh Bìa: Trường xưa Chốn cũ của DS Tố Uyên (vẽ về Trường Gia Long xưa của Mẹ)
- BS Trần Mạnh Tung
BS Helen Thùy Dương Võ
BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Nguyễn
BS Đinh Đại Kha
BS Cao Tấn Phương
Ông Thời Đại
BS Nguyễn Đệ
Yoshihisa Komori
BS Ngô Thế Vinh
BS Hồ Văn Hiền
BS Ngô Trọng Vĩnh
BS Savi
Phạm Đức Thân
BS Xuân Sơn
Phạm Xuân Hy
BS Nguyễn Lê Hiếu
BS Phương Tuấn
BS Lê Bá Vận
BS Nguyễn Quyền Quới
BS Nguyễn Tiến Cảnh
TS Bạch Phượng

Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa **Xuân**, **Hạ** và **Thu**. Riêng mùa **Đông**, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào Mừng 1 Tết Nguyên Đán

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn: tmtran1132@gmail.com

Tung M. Tran, MD



Executive Board

President:

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary General:

Michelle Nguyen, MD

Treasurer:

Son Ho, MD

Standing Committees

News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

Web site:

Myhanh Nguyen, MD

Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:

Myhanh Nguyen, MD

Membership:

Myhanh Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:

Vinh Trong Ngo, MD

Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

Secretary:

Nga Vu, DMD

Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, PharmD

Kathlyn Tran, DDS



Đoàn trai non hơn hờ rử nhau về.
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết,
Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ!
(Xuân Tâm, Lời tim non-1941)

Những câu thơ trên được Xuân Tâm sáng tác vào khoảng năm 1941, nhưng tôi thấy đúng vào thời tuổi tôi ở những năm đầu, sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm thành lập chính thể Việt Nam Cộng Hòa, từ năm 1955 cho đến năm 1960. Kể từ khi Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được thành lập vào ngày 20/12/1960, thì cái câu "Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ" từ ngày đó trở đi đã biến mất trong cuộc đời tuổi thơ của tôi.

Sau cái năm định mệnh đó (1960) thì chiến tranh du kích bắt đầu nổi dậy ở vùng thôn quê, còn ở thành thị thì hội thảo, biểu tình, khủng bố, ám sát xảy ra liên miên, nhất là vào thời kỳ nghỉ hè, học sinh sinh viên được nghỉ học. Đến năm 1963, TT Ngô Đình Diệm bị sát hại, chính thể VNCH Đệ Nhất cáo chung, từ đó trở đi cho đến ngày mất nước, bọn thanh thiếu niên tuổi tôi không còn biết đến nghỉ hè là gì nữa!

Tuổi học trò là tuổi mộng mơ, trai thì thích có bạn gái để làm thơ:

Thuở ấy ngây thơ tuổi học trò
Áo hồng xanh đỏ... gọi lòng mơ
Làm thơ... lên bỏ vào cặp sách
Người ta xé bỏ,... rồi làm ngơ!
(Tuổi học trò, Thơ Trần Văn Thanh)

Nhưng chớ có lãng mạn mà hồng cả đời trai!

Vì:

Ta hồng Tú Tài, ta đợi ngày đi

Đau lòng ta muốn khóc

(Thà như giọt mưa, Thơ Nguyễn Tất Nhiên - Nhạc Phạm Duy)

Thế thì, biết làm sao bây giờ? Chỉ còn cách tự cứu đời mình bằng học hành chăm chỉ, để còn đậu tú tài I, rồi tú tài II mà vào Đại học chứ! Sau khi tốt nghiệp Đại học thì vào lính còn có cái nghề để mạng sống được bảo toàn hơn là làm lính ngoài mặt trận, sẽ bị hy sinh lúc nào không biết!

Còn các thiếu nữ học trò thời ấy, kết bạn với con trai lúc còn đang đi học thì chỉ có các bạn trai cùng lứa tuổi, nhưng chàng cũng có ngày đi lính thôi:

Giờ này có thể trời đang nắng
Em rời thư viện đi rong chơi
Hàng cây biển rộng trời len trời
Nghĩ tới ngày thi tương lai thức hối
Căn phòng nhỏ cao ốc vô danh
Rồi nghĩ tới anh

...

Giờ này thành phố chợt bùng lên
Em đồng lệ bất giác chảy tuôn
Nghĩ tới một điều em không rõ
Nghĩ tới một điều em sợ không dám nghĩ
Đến một người quen dấu chiến tranh
Lại nghĩ tới anh

...

(Chiều Trên Phá Tam Giang, Nhạc Trần Thiện Thanh-Thơ Tô Thủy Yên)

Thế thì, ở Quê xưa, trong thời chiến tranh làm gì có chuyện nghỉ hè? Xa xỉ quá!

Sau khi mất nước vào tay CS. Những người không chạy di tản kịp ra khỏi nước vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, cũng tìm cách vượt biên ra đi lần lượt những năm sau đó...

May mắn, vượt thoát được ra khỏi nước sau năm 1975, trong những thập

niên đầu, “người di tản buồn” tìm đủ mọi cách để có công ăn việc làm hoặc trở về với nghề nghiệp xưa cũ, kiếm tiền nuôi bầy con dại cho chúng học hành tử tế, làm gì có thì giờ và dư tiền bạc để đi nghỉ hè?

Đợi đến lúc con cái lên đại học, tốt nghiệp có công ăn việc làm vững vàng, bậc cha mẹ mới nghĩ đến chuyện đi nghỉ hè!

Muộn cũng còn hơn không!

Đi nghỉ hè của những bậc cha mẹ thuộc thế hệ thứ nhất chỉ quanh quẩn độ chừng một thập niên, rồi thì sức khỏe suy nhược dần, và cuối cùng thì muốn đi cũng không được, “lực bất tòng tâm” là vậy!

Đi nghỉ hè của Thế Hệ thứ hai, thứ ba trên quê mới là của giới trẻ. Thế Hệ thứ Ba, Thứ Tư có thể tìm thấy mình trong những câu Thơ của Xuân Tâm, sáng tác vào năm 1941:

Đoàn trai non hơn hờ rử nhau về.
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết,
Ồi tất cả mùa xuân trong mùa hạ!

Nhưng Mùa Hè của Thế giới năm 2024 đang bất ổn khắp mọi nơi, từ Á sang Âu qua Trung Đông,... Ngòi thuốc nổ đang âm ỉ chờ ngày bùng phát...

Mặc con Tạo xoay vần! Ta thấy các con cháu thuộc thế hệ hai, thứ ba vẫn đang du ngoạn vui chơi khắp mọi nơi, mọi chốn, từ Âu sang Á ngoại trừ Trung Đông! Những chuyện tranh luận chính trị, bầu bán,... chỉ dành cho các bậc lão niên bàn bạc cho quên những năm tháng còn lại để trí óc bận rộn cho... quên tuổi già! Nhưng đừng bút chiến, khẩu chiến quý vị nhé? Hãy xuề xòa chín bỏ làm mười để cho lòng thù hận khỏi mang xuống tuyến đài mà vẫn chưa tan...!

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Báo Chí Hội Y Nha Dược Florida



TÔI MƠ

Tôi mơ gì, mơ tàn chinh chiến
Tôi mộng gì, mộng thế giới bình an
Chiến tranh đổ nát hoang tàn
Mong sao nhân loại an vui thanh bình

Trần Văn Thanh



những ngày cuối tháng tư

Ngày 26, trời sầu, đất thảm
Thịt nát, xương tan, lòng héo hon
14 sư đoàn quân Bắc Việt
Chia 5 mũi tấn công Sài Gòn

Ngày 28, tướng Minh lên ngôi
Lập tức gởi công hàm kêu gọi
Người Mỹ hãy mau mau rút khỏi
Việt Nam, trong vòng 24 giờ

Sài Gòn những ngày cuối tháng Tư
Nóng hầm hập như cái chảo lửa
Chạy về đâu? Em không biết nữa
Nghe niềm sầu vẫy vẫy bữa kiếp người

Ngày 28, Sài Gòn hấp hối
Mẹ và 5 con thơ trên đường
Pháo nổ âm âm, nhà cửa nát
Về đâu trong cốt nhục đau thương?

Chiều 29, Sài Gòn rối bời
Trên sân thượng Toà Đại Sứ Mỹ
Lập cầu không vận để đưa người
Ra mẩu hạm đang đậu ngoài khơi

Ngày 29 tháng Tư, người Mỹ
Di tản khỏi thủ đô Sài Gòn
Mặt lạnh lùng, dăm chiêu, âm đậm
Cuộc chia ly nào cũng đượm buồn

Trưa 30, Miền Nam u sầu
Bắt đầu những trang sử thương đau
Hàng triệu người vượt biên, vượt biển
Ba trăm ngàn chìm xuống vực sâu

Sài Gòn sụp đổ, hàng ngàn người
Chết trong rừng, chết ngoài biển khơi
Hàng chục vạn người ra khỏi nước
Tháng Tư buồn biết thuở nào người!

Vinh Hồ



Xin kính chào quý hội viên,

Mùa hè lại trở về với những tia nắng chói chang; đặc biệt ở tiểu bang Florida, nhiệt độ lên đến hơn 100 độ F. May mắn thay những cơn mưa rào buổi chiều làm dịu lại cái không khí oi bức. Mong quý hội viên cẩn thận và luôn uống nhiều nước trong mùa hè để không bị mất sức hoặc ngất xỉu vì nhiệt.

Mùa hè đến, con em chúng ta được nghỉ học ở nhà cùng cha mẹ. Chắc chắn chuyến đi xa lần trong và ngoài nước thật thú vị được xếp đặt ra cho cả gia đình. Chúc quý vị có những chuyến đi vui vẻ và thượng lộ bình an.

Hội Y Nha Dược cũng có 1 hoạt động nhỏ mùa hè này, miễn phí cho các hội viên. Đó là cuộc thi nấu ăn vào ngày 13 tháng 7 ở Baldwin Park. Quý vị có thể mang đến món gỏi hoặc chơm chiên để được chấm điểm. Người thắng cuộc sẽ được 100 USD. Nếu không muốn thi, quý vị và gia đình vẫn có thể đến giao lưu, vui chơi và ăn uống miễn phí. Xin xem thêm mục upcoming events của website và đăng kí để chúng tôi có thể đặc đủ thức ăn.

Như thường lệ, xin quý vị check email để biết thêm hoạt động của hội. Chúc quý vị một mùa hè thú vị và tràn ngập tiếng cười.

Helen Thùy Dương Võ, MD
Chủ tịch hội YND-FL



Dr. Mỹ Hạnh 's Report

Dear Colleagues,

1.

Due to lack of participation for the June 22nd date, our **Summer Social event is rescheduled to Saturday, July 13th**. It will be an exciting Vietnamese Culinary Competition!

Date: Saturday, July 13, 2024, 6pm to 9pm

Location: Ender Baldwin Park clubhouse

(4220 New Broad St Unit 104, Orlando, FL 32814)

There will be a culinary competition on TWO main Vietnamese dishes below. Contestants who wish to participate will bring a tray (aluminum half size pan 9x13") of the dish(es) for sampling. Participants will vote for the best of each category and **\$100 cash prizes** will be given!

Event is open to members and non-members. Spread the word to friends and family who love to cook and/or eat Vietnamese food!

Please sign up to compete in the Vietnamese Culinary Competition by June 25th. <https://vampgroup.org/upcoming>

<https://vampgroup.org/upcoming>

The dishes for competition are

1) Gỏi

2) Chơm Chiên

You can also just come as Attendees to enjoy the food and company! We will be providing supplemental food and drinks, so don't miss out on this Summer Social event! Attendees and Contestants, please register here: <https://vampgroup.org/upcoming>.

Due to lack of participation, our **Summer Social on July 13th is cancelled**.

2. Next event:

FREE CME Event:

Pulmonary Arterial Hypertension: The Diagnosis You Don't Want to Miss

Date: Thursday, August 08, 2024, 6:30 pm - 8:00 pm

Location: Ruth's Chris Steak House (7501 West Sand Lake Road, Orlando, FL 32819)

MDs, PharmDs, PAs, RNs, NPs are invited to

enjoy a nice dinner while listening to a lecture on Pulmonary Arterial Hypertension: The Diagnosis You Don't Want to Miss.

1 CME Credit for MDs, PharmDs, PAs, RNs, NPs.

This lecture is not designed for dentists or optometrists.

15 seats available. Register before event is filled!

Please register here:

<https://vampgroup.org/upcoming>.

Myhanh
Executive Board
Vietnamese American Medical Professionals
<https://vampgroup.org>

UCF Medical Students provided free training of basic CPR and Heimlich maneuver to Cub Scouts. They really enjoyed the sessions and were very Thankful. The association created Bingo Card for attendees to get stamped by each stations to win a prize at the end. Raffle prizes were also provided by Noni Aesthetics and Maaswinkel Law Firm. Payas Payas Law Firm provided free water bottles and yummy vegetarian foods for the volunteers. Overall the health fair was bustling with different activities and was a huge success thanks to all our sponsors, participants and volunteers.

May Activities ended with an insightful Investments Dinner. JN Capital Management hosted this Dinner talk at Fleming Steak Steakhouse on May 23rd. Attendees enjoyed a free 3 – course fine dining experience while learning about lucrative AI driven investment vehicles. If you have money to invest and want maximum return, definitely contact JN Capital Management.

We hope every enjoyed a summer break and safe travels. More exciting activities are on the plan for the Fall. If you have any idea/suggestions for an event for our members, please email the executive board at vampgroupfl@gmail.com.

Michelle Nguyen, MD
Secretary General



May Activities

May was a busy month for everyone ranging from Cinco De Mayo, Mother's Day, Asian Pacific Heritage Celebration, and Graduation.

However, our association hosted a successful healthfair with many members showing up to help. Our annual Community Health Fair was held at Phap Vu Buddhist Cultre Center on May 4, 2024. They had a huge pavilion where everyone were able to move freely. We had over 30 different health related stations participated in the health fair. Free services provided included blood pressure and blood sugar check, dental screening, vision and retina check, and joint exam consultation. Walmart pharmacy provided free vaccines to attendees. This year we also had businesses providing spine check, weight loss consultation, aesthetic services. Attendees also had opportunity to enroll in NMDP Bone Marrow Registry. Participants also tried healthy delicious organic juice from Grounding Roots Juicing Company. Various Health Insurance company set up tables to educate attendees on different insurance options and help them navigate through the complex insurance plans. This year our CPR station staff by our 2 of our board member Dr. Helen Vo and Son Ho along with



Annual Community Health Fair



Investments Dinner

Chứng chảy nước mắt thường xuyên (Epiphora) BS Đinh Đại Kha



Đại cương

Chứng chảy nước mắt thường xuyên cũng gọi là chảy nước mắt sống là việc luôn luôn bị dư nước mắt. Dư ít khiến nước mắt lưng tròng, dư nhiều thì chảy xuống má. Mặc dầu đây không phải bệnh lý gì quan trọng nhưng có thể gây phiền phức nơi công cộng. Thí dụ như đang ở tiệm ăn mà lâu lâu lại phải chặm nước mắt, thì nhiều người cảm thấy mình như vậy là khó coi.

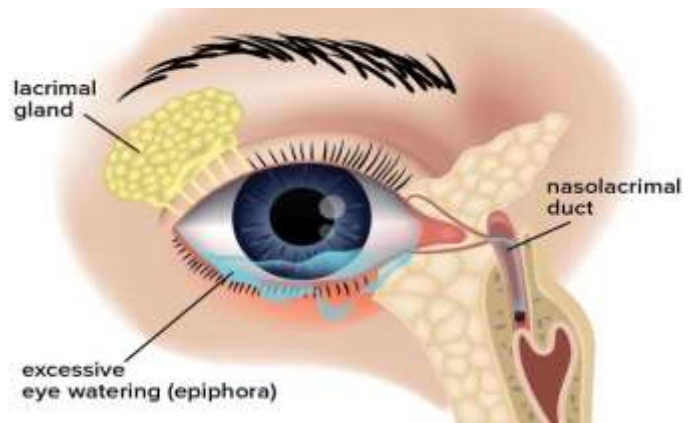
Chúng ta hãy tìm hiểu nguyên nhân và cách điều trị chứng chảy nước mắt thường xuyên.

Trước tiên, thử hỏi tại sao chúng ta có nước mắt và tại sao người bình thường không chảy nước mắt sống? Theo lý thuyết của khoa học tiến hóa thì tạo hóa sinh ra con người, mỗi chức năng đều có mục đích chung là bảo đảm đời sống bình thường và mạnh khỏe. Mục đích sinh ra nước mắt là để bảo vệ phía trước con mắt, nơi phải tiếp xúc với không khí. Lúc bình thường, nước mắt tiết ra đều đều để liên tục giữ cho màng mắt khỏi bị khô khi nước mắt bốc hơi. Khi màng mắt tiếp xúc với hơi hóa chất, hoặc khói, hoặc bụi và có thể vì thế mà bị tổn thương, nước mắt tự động tiết ra nhiều hơn rồi chảy ra ngoài, mang theo các tác nhân có khả năng gây tổn thương.

Nói chi tiết về con mắt của chúng ta thì phía trước có một màng niêm mỏng và mềm gọi là kết mạc. Tại nhiều nơi trong cơ thể, màng niêm tiết ra chất nhày để tránh bị khô (khi đó gọi là màng nhày) tức là để tự bảo vệ và bảo vệ cơ quan ở ngay dưới màng nhày. Kết mạc không tiết ra chất nhày vì chất nhày không trong suốt, sẽ khiến mắt nhìn không rõ. Vậy thì nước mắt có chức năng giữ cho kết mạc không bị khô mà không làm mờ mắt.

Con mắt có cả một hệ thống để sản xuất và lưu thông nước mắt, khiến có đủ nước mắt để bảo vệ

kết mạc mà không bị dư, bị tràn ra ngoài. Sự sản xuất nước mắt do các tuyến nước mắt (tuyến lệ) đảm nhiệm. Tuyến lệ nằm trong mí mắt trên, gần góc ngoài của con mắt. Nước mắt từ tuyến lệ chảy xuống sẽ được trải đều ra một lớp mỏng trên kết mạc khi chúng ta chớp mắt. Lớp nước mắt này giữ cho kết mạc không bị khô. Nước mắt chảy xuống tới mí mắt dưới sẽ truyền qua ống lệ để chảy xuống hốc mũi. Ống lệ nằm trong cả hai mí mắt, gần góc trong của con mắt. Trong ống lệ, 90% lượng nước mắt được hút trở lại cơ thể. Hoạt động của hệ thống trên đây khiến kết mạc không bị khô, đồng thời không dư nước mắt chảy ra ngoài. Đối với con mắt bình thường, cũng có trường hợp đặc biệt sinh ra nhiều nước mắt trong thời gian ngắn ít phút: đó là phản xạ tức thời tiết ra thêm nước mắt khi kết mạc bị khô hay bị viêm và khi người ta khóc.



Nguyên nhân gây dư nước mắt

Có rất nhiều nguyên nhân gây dư nước mắt. Con mắt người ta có khi dư nước mắt trong thời gian ngắn ít phút hay ít tiếng đồng hồ. Trường hợp dư nước mắt dài hạn là dư nước mắt thường xuyên, tức là chảy nước mắt sống.

Nguyên nhân gây dư nước mắt ngắn hạn bao gồm:

- Dị ứng tại kết mạc
- Bị trầy kết mạc
- Kết mạc nhiễm siêu vi trùng
- Cảm lạnh
- Dị vật tại kết mạc
- Phản ứng phụ của thuốc dung ngắn hạn
- Một số bệnh về bộ than kinh...

Nguyên nhân gây dư nước mắt thường xuyên tức là chảy nước mắt sống bao gồm:

Tuyến lệ sản xuất nước mắt ít hơn lúc bình thường

- Sự lão hóa tại mí mắt ảnh hưởng tới ống lệ
- Nghẽn ống lệ
- Phản ứng phụ của thuốc dùng dài hạn
- Bệnh lông quặm
- Bệnh toét mắt mãn tính

Theo kinh nghiệm lâm sàng thì đa số những người bị chứng chảy nước mắt sống là người già từ 65 tuổi trở lên.

Trường hợp thứ nhất là tuyến lệ tiết ra ít nước mắt hơn lúc trẻ, kết mạc bị khô nên tuyến lệ phản xạ tiết ra nhiều nước mắt trong ít phút. Phản xạ này lập đi lập lại nhiều lần trong một ngày khiến chảy nước mắt sống.

Thứ nhì tới trường hợp mí mắt bị lão hóa nên các bắp thịt nơi đó teo nhỏ hơn trước khiến mí mắt dưới bị méo mó rồi ống lệ hoặc méo theo hoặc teo bớt nên sẽ bị nghẽn.

Các nguyên nhân khác khiến chảy nước mắt sống ít xảy ra hơn.

Điều trị chứng chảy nước mắt sống

Nói riêng về chứng chảy nước mắt sống, các phương cách điều trị bao gồm:

Mắt khô khi tuyến lệ sản xuất rất ít nước mắt, thường điều trị bằng dung dịch nước mắt nhân tạo, nhỏ mắt nhiều lần mỗi ngày.

Nếu tuyến lệ chỉ yếu kém chút ít, mắt không bị khô hẳn, bác sĩ nhãn khoa có khi dùng nút nhựa bít kín lỗ thông phía trên của ống lệ mí mắt dưới, nước mắt không chảy xuống hốc mũi sẽ giữ cho kết mạc khỏi bị khô.

Giải phẫu mở rộng lỗ thông phía trên của ống lệ.

Giải phẫu lồng ống lệ nhân tạo vào trong ống lệ thiên nhiên.

Đôi thuốc có phản ứng phụ gây mắt khô.

Bệnh lông quặm là do biến chứng của bệnh đau mắt hột, rất hiếm thấy tại Bắc-Mỹ. Cách điều trị là giải phẫu mí mắt trên, dùng thuốc tê; phẫu thuật này tương đối giản dị.

Bệnh toét mắt mãn tính hiện nay cũng rất hiếm thấy. Triệu chứng toét mắt bao gồm:

- *Điêm mí mắt bị sưng, đỏ, đau.
- *Điêm mí mắt có nhiều dử mắt khiến hai mí

mắt dính vào nhau khi mới thức dậy.

Cần có bác sĩ điều trị để tránh biến chứng thành ra toét mắt mãn tính.



Chứng chảy nước mắt sống: khi nào cần khám bệnh khẩn cấp?

Mặc dầu chứng chảy nước mắt sống thông thường không phải là một bệnh lý quan trọng, nhưng đôi khi nó là triệu chứng của một bệnh khác cần điều trị gấp.

Vì vậy, ta cần biết các dấu hiệu nguy cơ sau đây khi chúng xảy ra đồng thời với chảy nước mắt sống:

Không nhìn thấy rõ mọi vật, gần cũng như xa: đây có thể là triệu chứng bệnh tăng nhãn áp (cườm ứot). Cần cấp tốc gặp bác sĩ nhãn khoa. Có thể tới ngay phòng cấp cứu nếu bạn không xin được hẹn với bác sĩ gia đình.

Đau vòng chung quanh một con mắt, có cảm tưởng đau sâu ở bên trong. Nguyên nhân có thể do viêm hay do nhiễm trùng tại hốc mắt hoặc trong óc. Tất nhiên cần điều trị gấp.

Cảm thấy có dị vật trong mắt. Cần gặp bác sĩ nếu bạn dùng khá nhiều nước lạnh rửa mắt mà không êm. Đây có thể là triệu chứng bệnh mụn rộp kết mạc, cần điều trị gấp để tránh bị biến chứng tại nhiều thành phần của con mắt.

Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Chứng chảy nước mắt thường xuyên	Epiphora,
tiếng thông thường là Tearing	
Chức năng	Function
Tác nhân	Agent
Kết mạc	Conjunctiva
Màng nhày	Mucosa
Tuyến lệ	Lacrimal gland
Ống lệ	Lacrimal duct
Hốc mũi	Nasal cavity
Phản xạ	Reflex
Dị ứng	Allergy
Lão hóa	Aging
Bệnh lông quặm	Trichiasis
Bệnh toét mắt mạn tính	Chronic blepharitis
Bệnh tăng nhãn áp	Glaucoma
Hốc mắt	Orbit, tiếng thông thường là Eye socket
Bệnh mụn rộp	Herpes

BS Đinh Đại Kha



Chứng mất trí nhớ là thuật ngữ chung để tả những rối loạn về thoái hóa thần kinh của não bộ ảnh hưởng đến nhận thức. Ước tính có tới hơn 55 triệu người trên toàn thế giới bị mắc chứng mất trí nhớ. Bệnh Alzheimer là loại bệnh mất trí nhớ xảy ra nhiều nhất (đến 60-80% những trường hợp) và tác động đến 6.7 triệu người Mỹ, theo như báo cáo của hội Alzheimer. Ở những người bị mất trí nhớ, sự tổn thương của nhận thức khác với những vấn đề về trí nhớ đi đôi với tuổi già bình thường. Chứng mất trí nhớ có thể làm sai lệch khả năng tự chăm sóc cho bản thân mình và những công việc thường ngày.

Ở người bị mất trí nhớ, những tế bào thần kinh trong não bộ có chức vụ kiểm soát nhận thức bị hư hại từ từ. Chứng mất trí nhớ được định bệnh khi xảy ra ở những bệnh nhân với suy giảm đáng kể về khả năng nhận thức căn bản. Sự suy giảm có thể xảy ra ở một hay nhiều hơn trong những nhận thức, bao gồm:

- Trí nhớ, bao gồm khả năng nhớ lại những biến cố mới và những đối thoại vừa mới xảy ra.
 - Học được chỉ dẫn mới và áp dụng được.
 - Khả năng có thể giữ chăm chú trong những công tác phức tạp.
 - Ngôn ngữ, bao gồm gọi tên, nói không phạm lỗi về văn phạm và dùng chữ đúng.
 - Cử động liên kết khéo léo, bao gồm tay-mắt liên kết, thân mình-mắt liên kết và khéo léo thị giác-thính giác.
 - Khả năng chăm chú, hoạch định, tổ chức và điều hợp nhiều công tác.
 - Khả năng nhận xét, hiểu, và phán đoán người khác và hành vi xã hội của chính mình..
- Trình độ nghiêm trọng của hao tổn nhận thức có

thể được đánh giá dựa vào chẩn đoán thần kinh tâm lý hoặc chẩn đoán lâm sàng. Để được định bệnh mất trí nhớ, những vấn đề về nhận thức phải đạt tới mức độ nghiêm trọng đủ ảnh hưởng đến khả năng để làm tròn các hoạt động hằng ngày một cách độc lập. Những hoạt động này bao gồm khả năng chu toàn tài chánh và thuốc men, ăn mặc hợp lý và gìn giữ vệ sinh. Tình trạng hao tổn sẽ không phải là do hậu quả của rối loạn về tâm thần như trầm cảm, hoặc tâm thần phân liệt, hoặc là do những điều kiện y khoa như mê sảng (tình trạng tạm thời của rối trí xảy ra trong một thời gian ngắn do các điều kiện về y, thuốc men, các thuốc phiện hoặc các độc tố).

Có nhiều loại khác nhau và do nguyên nhân khác nhau để gây ra mất trí nhớ. Thông thường gồm có:

- **Alzheimer's disease:** là loại thông thường nhất của chứng mất trí nhớ. Bệnh Alzheimer bắt đầu những khoảng trống trong trí nhớ về những biến cố, đối thoại, tên, hoặc khuôn mặt.
- **Mất trí nhớ do mạch máu:** đây là loại mất trí nhớ nhiều thứ hai. Loại này xảy ra bởi đột quy hoặc mini-đột quy (cũng thường được gọi dưới tên transient ischemic attacks (TIA). Mỗi đột quy hoặc mini đột quy có thể gây ra vấn đề cung cấp máu cho não. Bệnh nhân với mất trí nhớ do mạch sẽ từ từ tiến dần đến suy giảm về nhận thức sau mỗi đột quy hay mini-đột quy. Những triệu chứng sẽ tùy theo vùng nào của não bị hư hại.
- **Mất trí nhớ với Lewy bodies:** Trong những người bị mất trí nhớ với Lewy bodies, triệu chứng chính gồm có ảo giác; giấc ngủ bị rối loạn như ác mộng; buồn ngủ, hay mệt mỏi, khó khăn cử động hoặc mất thăng bằng như té, rung, cử động chậm chạp, và đi đứng khó khăn. Những vấn đề về trí nhớ thường xảy ra chậm hơn trong tiến trình bệnh so với

bệnh Alzheimer.

Chứng sa sút trí tuệ tiền đình thái dương (frontotemporal dementia) (*): trong những người bị mất trí nhớ trán thái dương, bệnh nhân có thể bị thay đổi cá tính (chẳng hạn như thiếu hứng thú hay cảm xúc, giận hờn bốc đồng) và có khó khăn trong vấn đề tổ chức và hoạch định các hoạt động thường ngày như là làm việc và trả tiền hóa đơn. Họ cũng gặp khó khăn trong ngôn ngữ, như khó khăn đặt tên đồ vật, phạm lỗi văn phạm, dùng chữ không thích hợp, và không giữ được nói lưu loát. Các vấn đề với trí nhớ thường xảy ra muộn hơn trong tiến trình bệnh so với bệnh Alzheimer.

Những người bị mất trí nhớ có thể do nhiều nguyên nhân hơn chỉ là một. Hình thức này được gọi là mất trí nhớ hỗn hợp. Mất trí nhớ cũng có thể bị gây ra do những điều kiện y khác, kể cả chấn thương sọ não, dùng rượu hoặc thuốc phiện, nhiễm HIV, bệnh Parkinson, và bệnh Huntington.

Trong những giai đoạn đầu bị mất trí, bệnh nhân còn có thể làm việc, lái xe, nấu ăn và tham dự vào những hoạt động khác thường ngày với sự giúp đỡ của bạn bè và gia đình. Tiến trình của mất trí và những khả năng bị ảnh hưởng đến thay đổi tùy theo cá nhân. Theo tiến triển của bệnh, họ càng ngày càng trở nên phụ thuộc vào bạn bè và thân nhân trong gia đình trong những nhu cầu hàng ngày như trả tiền hóa đơn, mua hàng tạp phẩm, và săn sóc cá nhân, kể cả tắm rửa và ăn mặc. Họ cũng có thể bị những thay đổi về tính tình, lo âu, hoang tưởng, ảo giác, giao động, hành vi sinh lý bất thích hợp, và giấc ngủ bị rối loạn. Bệnh nhân có thể dễ đi lạc khỏi nhà và mất tích hoặc làm những lầm lỗi trong khi lái xe hoặc nấu nướng. Điều này có thể gây ra lo ngại đáng kể cho an toàn của người bệnh. Khi bệnh càng ngày diễn tiến đến những vùng khác nhau của óc, các bệnh nhân bị mất trí có thể có những vấn đề với thăng bằng, té, và nuốt. Ngẫu nhiên họ trở nên liệt giường, cần tới canh chừng suốt ngày đêm.

Trị Liệu

Hiện tại vẫn chưa có trị liệu nào có thể đảo ngược lại tiến trình của chứng bệnh mất trí. Cơ quan U.S. Food and Drug Administration (FDA) đã công nhận những dược phẩm làm chậm lại sự tiến triển của bệnh Alzheimer (nhưng không áp dụng cho những chứng mất trí khác). Một vài loại thuốc này thuộc loại dược phẩm mang tên cholinesterase inhibitors (thuốc ức chế cholinesterase), được dùng cho bệnh Alzheimer với mức độ từ nhẹ đến ôn hòa [Aricept® (donepezil), Exelon® (rivastigmine) and Razadyne® (galantamine)]. Riêng Namenda® (memantine), đã được chấp nhận bởi U.S. FDA để trị bệnh Alzheimer từ mức độ ôn hòa tới nặng. Từ năm 2021, Aduhelm® (aducanumab) đã được chấp thuận bởi U.S. FDA để trị bệnh Alzheimer. Một vài loại thuốc mới cũng đã được khảo cứu để nhằm vào những phương cách làm ngừng hoặc chậm lại sự sa

sút trí nhớ của bệnh mất trí.

Việc duy trì cách sống khỏe mạnh cũng có thể giúp ngăn ngừa bệnh mất trí trở nên nặng. Chọn lựa lối sống khỏe mạnh có thể bao gồm dinh dưỡng cân bằng, năng động, xã giao và tích cực tinh thần, ngưng hút thuốc lá, giảm uống rượu, giữ chu kỳ khám sức khỏe điều hòa, và trị liệu cho các bệnh về tim, áp huyết cao, và các bệnh về tiểu đường.

Bệnh nhân với mất trí nhớ cũng có thể bị những điều kiện liên hệ như trầm cảm, lo âu, kích động, và rối loạn tâm thần. Y sĩ điều trị tổng quát (PCP) hoặc tâm thần cũng có thể giúp ổn định những vấn đề này với các thuốc trị bệnh tâm thần, hoặc bằng can thiệp không dùng thuốc (như đề cập về nguyên do của khổ đau nơi người bệnh), hoặc làm thay đổi lối sống (như duy trì chu kỳ ngủ thích đáng). Các nhà trị liệu hành vi với những chuyên môn về trị liệu chứng mất trí nhớ cũng có thể áp dụng những phương pháp như liệu pháp hồi tưởng, liệu pháp xác nhận (validation therapy), định hướng thực tế, và liệu pháp kích thích nhận thức để làm dịu nỗi khổ đau và những hành vi liên hệ, an ủi và tránh nỗi buồn chán hoặc cô đơn.

Bệnh nhân bị mất trí nhớ cũng có thể có những khó khăn để nhận định hoặc nói ra những điều họ cần. Biết được và giải quyết được những nhu cầu này cho họ (như đau đớn, đói, táo bón, nhiễm trùng, da ngứa, móng tay chân dài, bông đái đầy, và nhiệt độ trong phòng thích hợp) có thể giúp bệnh trở nên dễ chịu hơn và làm giảm nguy cơ với các vấn đề hành vi. Ngoại cảnh lắng dịu và không kích thích cũng giúp rất nhiều, đặc biệt cho giấc ngủ ban đêm. Khi bệnh nhân lo âu hay bị kích động, hướng dẫn lại sự chú ý cũng có thể giúp. Những chỉ dẫn nên lưu ý tới tính cách đơn giản và chi tiết từng bước vì bệnh nhân dễ bị khó khăn để hiểu biết những chỉ dẫn phức tạp. Cần thiết phải tránh tranh cãi hay đối đầu với những bệnh nhân bị mất trí vì họ có thể không nhớ hoặc hiểu các vấn đề.

Khi căn bệnh càng tiến triển về mức độ nặng, những thuốc dùng trị mất trí nhớ hoặc những khó khăn về hành vi có thể trở nên kém hiệu nghiệm. Sau khi bàn với bác sĩ về những rủi ro trên lợi ích của thuốc men, thuốc có thể được dùng để giảm gánh nặng dùng thuốc không còn ích lợi và không cần thiết nữa.

Gánh nặng cho người săn sóc

Việc săn sóc cho bệnh nhân bị mất trí nhớ có thể rất căng thẳng cho gia đình và bạn hữu, đặc biệt khi mức độ mất trí càng nặng và những người săn sóc bệnh tốn nhiều công sức và thời gian hơn cho bệnh nhân. Người săn sóc có thể phải tranh đấu để chấp nhận mức độ trầm trọng của mất trí hoặc trở nên giận và thất vọng. Vì việc săn sóc bệnh phải tốn nhiều thì giờ và năng lực hơn, người săn sóc có thể trở nên xa cách với xã hội và đơn độc. Họ có thể trở nên lo âu, trầm cảm, và mất ngủ vì họ lo âu cho việc

làm của họ cho bệnh nhân bị mất trí và tương lai của bệnh nhân. Tình trạng căng thẳng kinh niên của việc săn sóc bệnh cũng gây ra thiệt hại trên sức khỏe thể chất của người săn sóc.

Rất quan trọng cho người săn sóc phải lo cho chính họ và tìm đến giúp đỡ khi cần. Nếu có thể họ nên tìm dịp trong ngày để theo đuổi những hoạt động mà họ ưa thích, thư giãn, và tập thể dục. Họ nên hỏi được giúp đỡ từ gia đình và bạn hữu để thay phiên nhau trong việc săn sóc cho bệnh nhân bị mất trí nhớ. Chăm sóc thay thế hoặc các trung tâm chăm sóc ban ngày cho người lớn cũng có thể xem ra cần thiết (see the U.S. Administration on Aging's Elder-care). Người săn sóc cũng không nên tìm cách gánh cho mình những vấn đề về hành vi của người bị mất trí bởi vì những hành vi này là triệu chứng của bệnh.

Người săn sóc bệnh nên nghĩ tới trị liệu tâm lý/tư vấn hoặc gặp chuyên gia tâm thần nếu họ cảm thấy lo âu, hoặc buồn sâu về việc săn sóc cho người thân của họ. Tham gia những nhóm hội thảo săn sóc cho những người bị mất trí cũng có thể tìm ra qua local chapters of the Alzheimer's Association.

Nếu việc săn sóc cho người bị mất trí vượt quá giới hạn của người săn sóc, các cơ sở chăm sóc dài hạn như cơ sở yểm trợ cuộc sống hoặc các trung tâm chăm sóc trí nhớ có thể nghĩ tới vì các cơ sở này có được phương tiện đầy đủ và nhân viên chuyên môn cho săn sóc người bệnh bị mất trí.

BS Cao Tấn Phương

(*) Chú thích của Tòa soạn:

Xin vào đọc link dưới đây để hiểu rõ về Chứng sa sút trí tuệ tiền đình thái dương (Frontotemporal Dementia):

[Frontotemporal Dementia](#)

Bảng đối chiếu Danh từ Anh-Việt

Anh	Việt
agitation	kích động
assisted living facility	cơ sở hỗ trợ cuộc sống
behavioral therapist	nhà trị liệu hành vi
cognitive stimulation therapy	liệu pháp kích thích nhận thức
delirium	mê sảng
dementia	mất trí nhớ
frontotemporal dementia thái dương	Chứng sa sút trí tuệ tiền đình thái dương
hallucination	ảo giác
long-term care facility	cơ sở chăm sóc dài hạn
neuropsychological assessment	chẩn đoán thần kinh tâm lý
paranoia	hoang tưởng
psychosis	rối loạn tâm thần
reality orientation	định hướng thực tế
reminiscence therapy	liệu pháp hồi tưởng
respite care	chăm sóc thay thế
schizophrenia	tâm thần phân liệt
validation therapy	liệu pháp xác nhận
vascular dementia	mất trí nhớ do mạch máu



nắng

Nắng hạ vui buồn ngày xa xứ,
Lung linh hoa nắng trải phòng thư,
Lăn tăn nắng đỏ trên dòng suối,
Trắng màu hoa nắng chôn tâm tư.

Long lanh nắng đỏ mắt người tình,
Hò gương lóng lánh sóng ân tình,
Yêu em trong sáng như hè nắng,
Hoa nắng theo ta suốt cuộc tình,

Nắng thu vàng sóng lá rừng bay,
Nắng phủ chân mây, nắng cuối ngày,
Tia vàng giọt ngọc long lanh rạng,
Nắng vẫn tuyệt vời dấu đổi thay.

Hây hây xuân nắng óng má nàng,
Đồi núi biển xa, nắng lang thang,
Ươm xanh chồi mầm xuân trời đất,
Nắng trải đồng hoang, núi non ngàn.

Mùa giá, tuyết rơi cành mắc giăng,
Le lói nắng mai rạng kim băng,
Nắng vẫn miên man đường trần thế,
Bốn mùa nhân thế nắng an bằng.

Trong ta nắng vẫn huy hoàng sáng,
Dù đời trôi nổi, chẳng hoang mang,
Bình minh, trưa nắng, tà dương nắng,
Nắng của thiên ân sáng bình an.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Vua Quang Trung

Vài điều “bí-ẩn” về thời-điểm và nguyên-do cái Chết

Ông Thời-đại



I- Thời điểm mất:

Có nhiều nguồn ghi nhận khác nhau về thời điểm vua Quang

Trung qua đời. Một số tài liệu cho biết ông mất vào ngày 29 tháng 7 năm Nhâm Tý (16 tháng 9 năm 1792), hưởng thọ 40 tuổi.

Các tài liệu cổ ghi khác nhau, không còn là điều bí-ẩn cần suy-diễn làm sáng-tỏ vì tài-liệu dịch đã có sẵn trên các bài trên mạng.

Sách Đại Nam thực lục của nhà Nguyễn ghi ông mất tháng 7 âm lịch năm 1792, Hoàng Lê nhất thống chí ghi ông mất tháng 8 âm lịch năm 1792.

Theo lý giải của Hoàng Xuân Hãn trong La Sơn phu tử, cả hai sách ghi đều không sai. Quang Trung mất vào khoảng 11 giờ đêm ngày 29 tháng 7 âm lịch, khoảng đó là giờ tý, nghĩa là bắt đầu được tính sang hôm sau; mà tháng 7 năm đó là tháng thiếu, ngày 29 là ngày cuối tháng, nên sau 11 giờ đêm đã chuyển sang tháng 8.

1a- Phần lớn các sách thời nay ghi là giờ tý ngày 29 tháng 7 năm Nhâm Tý (tức là 16 tháng 9 năm 1792). Giờ tý được tính khoảng 11 giờ hôm trước đến 1 giờ sáng hôm sau.

Nên nếu vua băng vào nửa cuối giờ tý thì hóa ra là mất sáng sớm ngày 29 tháng 7 (tính sang dương-lịch ngày nay là 16-9-1792). Nhưng nếu vua băng vào nửa đầu giờ tý thì hóa ra mất cuối ngày hôm trước, 28 tháng 7 (sẽ là 15-9-1792). Cách giải-thích của Hoàng-Xuân-Hãn "Ghi tháng 7 hay tháng 8 thực ra chỉ chênh nhau khoảng nửa giờ" có chút lỏng-lẻo ở chỗ giờ Tý là giờ đầu ngày khởi đầu từ 11 giờ đêm (giờ 23.00H) ngày 28-7 cho tới một giờ sáng ngày 29-7. Vậy tùy theo mất vào đầu hay cuối giờ Tý thì có thể suy-diễn là khoảng thời-gian giữa cuối ngày 28 và đầu ngày 29 tháng 7 chứ không thể tính sang đầu tháng 8 được. Nói cách khác, chênh nhau nửa giờ chỉ áp-dụng ngược lại cuối ngày trước chứ không thể áp-dụng sang sáng ngày hôm sau.

1b- Gần đây, nhà giáo-dục sử-học TS Bùi-Trân-Phượng nhấn mạnh rằng tên chỉ âm-lịch không hoàn-toàn chính; dương lịch tính theo chu-kỳ quanh mặt trời; thời xa-xưa, chỉ biết mặt trăng nên thiết-lập âm-lịch, còn lưu-dụng trong vài tôn-giáo; âm-lịch mà ta dung có sửa đổi để thông-xuất với dương-lịch nên mới có tháng nhuận và ngày nhuận, vậy chính-danh

phải là âm-dương-lịch.

1c- Cách tính âm-dương-lịch cũng phức-tạp, ta còn nhớ mấy năm trước đây, các nhà tính lịch nước ta và Trung-quốc tính ra hai ngày Tết KHÁC nhau, không biết cái nào đúng do đó, suy-tính ngày âm-dương-lịch sang lịch ngày nay có tích-cách đại-khải, chưa kể là chính trong lịch hiện-đại ta đang dùng cũng đã từng bị sửa-đổi hơn một lần!

1d- Ngày xưa, một thời triều-đình Trung-quốc khi công-nhận vua các nước chung-quanh thì cũng ban cho lịch để dùng chung. Lịch đó có còn duy-trì ở nước ta dưới thời Lê-trung-hưng hay không? và có dùng ở Đàng-trong hay không? Khi Quang-trung xưng đế, cho cháu sang cầu hòa rồi lại cho giả-vương sang châu (hai phái đoàn khác nhau; ảnh mới luân-chuyển trên mạng là về phái-đoàn cháu Hiền cầu hòa, không phải giả-vương Trị) thì có nhận "lịch trung-quốc" để dùng? Hay là dùng lịch địa-phương? Các quan chép sử dùng lịch nào khi ghi nhận ngày Quang-Trung băng?

II- Cách mất

Sách Tây liệt truyện ghi:

"Một hôm, về chiều, Quang Trung đang ngồi bỗng xây xẩm, tối tăm... mê man ngã xuống, bất tỉnh nhân sự lâu lắm... Từ đó, bệnh chuyển nặng...".

Theo sử triều Nguyễn viết về Ngụy-Tây thì:

"Huệ mắc bệnh nặng, chữa không khỏi... Năm ấy Nguyễn Huệ mất, tóc của Huệ thì quăn, mặt thì đầy mụn, có một con mắt nhỏ, nhưng cái trông rất lạ, ban đêm ngồi không có đèn, thì ánh sáng từ mắt soi sáng cả chiếu...".

2a- Có những thuyết linh-thiên ma-quái như thánh thần hiện ra như một ông già đầu bạc từ trên trời xuống, mặc áo trắng, cầm gậy sắt, mắng rằng: "Ông cha người song ở đất của Chúa, đời đời làm dân Chúa Nguyễn, sao phạm đến lăng tẩm...". Rồi lấy gậy đánh vào trán Quang Trung. Lại có thuyết kể là vua Trung-quốc tặng áo trong đề bầy chữ bùa chú yểm cho nhà vua mặc đến khi quỷ-ám thì chết; lại kể rằng khi giả-vương Trị sang triều-kiến, nhà Thanh hỏi sao chưa mặc áo Thiên-tử ban cho, thì Trị tấu là đi đường dài gian-nan sợ hư lấm nên để chỉ dành dùng trong lễ lớn ở quốc-nội. Sau khi vua băng thì triều-đình mới hiểu ý câu bùa-chú trong áo.

2b- Có nguồn tin là Quang-Trung bị đầu-độc. Cái

áo vua Trung-quốc tặng có tẩm thuốc-độc nên hại dần-dần cho tới khi Quang-Trung băng. Có vài nhà nghiên-cứu Việt-Nga nghĩ Vũ khí phốt pho là nguyên nhân cái chết của vua Quang Trung?" Họ viết các ống thuốc-nổ-phun-lửa thời Tây-sơn nhanh như sấm chớp, nóng như thò tay vào vạc dầu.

Quân có tinh nhuệ đến mấy cũng không thể nào tránh và chống đỡ được. Gặp vũ khí này thì gươm đao cũng thành vô hiệu, các dụng cụ công thành, khiên mác cũng hóa vô dụng".

Có người suy diễn—không chứng-cớ—là phe Nguyễn-Ánh—chứ không phải Tàu—đầu-độc. Các người lãng-mạn cho là Ngọc-Hân đầu-độc vì ghen với việc Vua cầu-hôn con gái Càn-Long.

2c- Bệnh-hoạn

c1- Sách sử chép bệnh-hoạn sơ-sài bỗng xây xẩm, tối tăm... mê man ngã xuống, bất tỉnh nhân sự lâu lắm; cũng cho vài chi-tiết lúc sắp chết Năm ấy Nguyễn Huệ mất, tóc của Huệ thì quăn, mặt thì đầy mụn, có một con mắt nhỏ, nhưng cái trông rất lạ, ban đêm ngồi không có đèn, thì ánh sáng từ mắt soi sáng cả chiếu.

c2-

Bệnh cảnh như vậy có những ảo giác thị giác và sử sách triều Nguyễn chẩn đoán xác định là chứng huyền vụng. Lãn Ông trong Y trung Quan kiện đã mô tả chi tiết chứng trạng này cùng các phương pháp trị liệu. Huyền vụng (hay huyền vụng, huyền là hoa mắt, vụng là choáng váng)... Phần nhiều liên quan tới can phong, đả khí. Biến chuyển lâm sàng có chứng hư chứng thực. Chứng hư thường do can than âm khuy hay khí huyết tâm tỳ bất túc... Chứng thực đa số thuộc can phong quay nhiễu, đàm trọc vít nghẽn... Do đàm trọc vít nghẽn thì nặng đầu, nhiều đờm, nặng ngực khó chịu và lợm giọng.

c3

- Hiểu theo y học hiện đại thì huyền vụng là xây xẩm mặt mày, tối tăm trước mắt, ngả té đột ngột, có thể bất tỉnh, có thể bán thân bất toại; như thể tương ứng với bệnh cảnh lâm sàng của chứng xuất huyết não do tổn thương động mạch. Rồi giảng thêm là Có lẽ... tổn thương phải ở bên phía bán cầu phải.

c4- theo lời mô tả triệu chứng theo sách vở tìm được, có người đoán rằng nhà vua bị vỡ Anevrysme ở polygone de Willis.

c5- Có người đoán rằng vua bị sức ép-nén quá độ (stress) chứ không thấy nói gì đến dị-hình động-mạch (malformation vasculaire--the man underwent far too much stress for one person to take, in such a short, condensed life span; ambitions and talents kill!!)

c6- có nhà nghiên cứu về sau cho rằng Quang Trung đã bị một cơn tăng huyết áp đột ngột. Tăng huyết-áp là một khái-niệm có đo rõ-ràng chứ không suy-diễn xuôi.

c7- có Bác-sỹ giáo-sư X... qua khảo cứu các nguồn tư liệu lịch sử, kết luận rằng Nguyễn Huệ bị "Xuất huyết não dưới màng nhện; nguyên nhân từ vong: do viêm phổi sặc" (tràn dịch màng phổi). Lẽ-dĩ-

nhiên cũng có lập đồ-án rõ-ràng kiểu S-O-A-P linh-tinh.

III- Nghiên-cứu Sử

Sử còn nhiều bí-ẩn; tài-liệu cũng nhiều, ngày ngày thêm; suy-diễn cũng thoáng, ngày ngày mới. Chúng ta hiểu học, mang tinh-thần khoa-học mong đẩy mạnh kiến-thức Sử.

Có lẽ cũng nên dè-dặt khi tiếp-nhận sử-liệu, thẩm-định theo nhiều khía-cạnh để đánh-giá giá-trị trung-thực như người viết là nhân-chứng sống, hay là nghe kể lại; lại xem quan-điểm và vị-trí người viết, phò hay chống; ngoài tài-liệu ghi-viết còn truyện kể, ca-dao; mà ngay trong một câu tài-liệu, cũng có phần tin được, cũng có phần phải đặt nghi-vấn. Chỉ xin đưa ra vài thí-dụ.

Câu ca-dao:

"Số đâu có số lạ lùng,

Con vua lại lấy hai chồng làm vua"

không dính gì tới Ngọc-Hân hay Quang-Trung mà là kể về Công-chúa Ngọc-Bình (em nhỏ của Ngọc-Hân), con vua Hiến-Tông, hoàng-hậu nhà Tây-Sơn, vợ Quang-Toản, sau bị Gia-Long cho nhập-cung, cũng thành vợ vua triều Nguyễn.

Câu sử nhà Nguyễn tả Quang-Trung lúc mất:

... Năm ấy Nguyễn Huệ mất, tóc của Huệ thì quăn, mặt thì đầy mụn, có một con mắt nhỏ, nhưng cái trông rất lạ, ban đêm ngồi không có đèn, thì ánh sáng từ mắt soi sáng cả chiếu..." có văn-bản nguồn-gốc rõ-ràng gồm bốn chi-tiết thì ba cái đầu: tóc quăn, mụn ở mặt và một mắt nhỏ, tả rõ-ràng có thể tin được vì là thông-tin vật-thể hình-hài; nhưng thông-tin thứ tư thì rõ-ràng là ý riêng nhiều cảm-tính của người viết hơn là nhận-xét vô-tự.

Cách chết, sách kể sơ-sài, mà chúng ta suy-diễn quá rộng ra, quá chi-tiết, in thành chữ, vào sách hay trên mạng, có khi gây hoang-mang, e rằng có những suy-diễn cao rộng, có thể lợi không ngang hại.

Ông Thời Đại



hoa Coccolico

Ngày sáu sáu D.day (*) lại đến
 Bao mạng người máu đỏ Lico (**)
 Còn chàng lờ lờ nắm mồ
 Giờ đây nhân loại bên bờ chiến tranh
 Rồi thêm những nắm mộ xanh
 Rồi bao thiếu phụ vắn vành khăn tang
 Chiến tranh gieo rắc điều tàn
 Mong sao nhân loại sống an thái bình

Trần Văn Thanh

(*) Ngày 6/6 /1944 (D day) là ngày đồng minh đổ bộ bãi biển Normandie để giải phóng nước Pháp.
 (**) Truyền thuyết cho rằng Máu đỏ rất nhiều trên trận tuyến và từ đó nảy sinh một loài hoa màu đỏ tên gọi Coccolico



Tôi là một bác sĩ giải phẫu đã chiến đấu đẫm máu. Tôi ra trường y khoa Sài Gòn mang theo một mớ hành-trang Nội khoa tổng quát và giải phẫu căn bản mà các thầy và đàn anh, đàn chị chỉ dạy cho để phục vụ dân Việt-nam.

Vào tháng 11 năm 1971, tôi nhận nhiệm sở ở Bệnh viện Bồng sơn, tỉnh Bình-định, với tư cách Giám đốc Bệnh viện để thay thế Phái đoàn Y tế Tân Tây Lan rút về nước trong chương trình Việt- hóa cuộc chiến. Tôi đảm nhiệm cả chuyên môn lẫn hành chánh. Bệnh viện có 100 giường gồm cả phòng hậu giải phẫu, hai trại nội khoa, trại sản khoa và phòng ngoại chấn.

Vì tôi mới ra trường nên Thiếu tướng Bác sĩ giải phẫu dã chiến Trường Phái đoàn y tế Tân Tây Lan có vẻ hơi sốt ruột là không biết tôi có thể đảm đương nổi công tác nặng nề này không? Nhân một bà đẻ khó được chở vào bệnh viện, ông cho người Quản lý mời tôi đến khám với ông. Tôi khám bụng người mẹ và nhận ra ngay bàn tay em bé dưới thành bụng. Vị Thiếu tướng Bác sĩ hỏi tôi định bệnh gì và chữa làm sao? Tôi bảo là vỡ tử cung và phải cắt bỏ tử cung. Vị Thiếu tướng Bác sĩ này rất giàu kinh nghiệm về giải phẫu dã chiến, nhưng không mấy kinh nghiệm về sản khoa. Ông nói nhẹ: "wait and see". Chúng tôi rửa tay, mặc áo và đeo găng. Ông để tôi đóng vai chính, ông thì phụ và quan sát. Khi mổ vào bụng, chúng tôi đem ra thì hài em bé. Tử cung rách từ cổ tới đáy. Bảy giờ ông mới đồng ý là phải cắt bỏ tử cung vì nếu không thì máu tiếp tục chảy. Lý do là tử cung không co thắt lại được để cầm máu. Sau khi cắt lấy tử cung ra và cầm máu hoàn hảo, ông tin tưởng tôi hơn và để tôi đóng thành bụng một mình. Ngày hôm sau toàn bộ Phái đoàn Y tế Tân Tây Lan rút về Sài Gòn để về nước. Đoàn y tế gồm có một Thiếu tướng Bác sĩ giải phẫu, một Bác sĩ Nội khoa, một y tá gây mê, hai y tá điều dưỡng và một thư ký. Vài tháng sau, vị Bác sĩ Nội khoa trở lại Bồng sơn và rất hài lòng là tôi

còn giữ nguyên cái bảng của phái đoàn. Tôi giữ cái bảng đó là để tỏ sự biết ơn việc giúp đỡ của chánh phủ Tân Tây Lan cho Việt-nam.

Đến lượt các cán sự y tế làm việc với Bác sĩ Tân Tây Lan cũng thử thách Bác sĩ Giám đốc mới ra trường trong việc điều trị gãy xương bấp đùi (fracture of the femur) của em bé 12 tuổi. Các cán sự muốn kéo thẳng hai đầu xương gãy lại với nhau trước khi bó bột. Tôi giải thích là xương gãy ở em bé sẽ bị kích thích lớn nhanh hơn xương không bị gãy. Như vậy em bé sẽ có một chân dài một chân ngắn và em sẽ đi khập khiễng khi lớn lên. Các cán sự này không nghe lời tôi. Tôi bèn cho các cán sự ấy đọc quyển sách giải phẫu xuất bản tại Mỹ quốc để các anh đó học thêm về nghề nghiệp. Có lẽ các cán sự ấy nghĩ rằng Bác- sĩ "nội hóa mới ra trường" không biết gì!

Tôi cố gắng làm tròn bổn phận của một vị Bác sĩ điều trị và Bác sĩ Giám đốc tại Bệnh viện Bồng sơn. Tôi cũng dành chút ít thì giờ để trực tiếp điều trị vết lở nơi gót chân của một người dân nghèo nhất tại Bồng Sơn. Anh ta là một dân lao động khuân vác gạo sinh sống trên từng đồng xu các bạc hàng ngày kiếm được. Tỷ lệ tử vong của Bệnh viện Bồng Sơn dưới 0.5%. Bệnh viện Bồng Sơn chiếm một địa vị chiến lược về y tế, kinh tế và quân sự quan trọng. Bệnh viện Bồng Sơn điều trị cho trên 60.000 dân của các quận Bồng Sơn, Tam-quan, Hoài-ân và An-lão. Bệnh viện có nội khoa, ngoại-khoa và sản-khoa. Tôi phụ trách nội khoa, ngoại-khoa, sinh khó như kẹt hai vai (dystocie des épaules), kẹt đầu trong đẻ mông và mổ dạ con (Cesarian section).

Trung bình mỗi tuần quận Bồng Sơn bị pháo-kích một lần. Phòng nhận bệnh tràn ngập thương bệnh. Tất cả nhân viên điều dưỡng cùng đến lựa bệnh để trị hoặc chuyển đi Qui-nhơn bằng trực-thăng. Tôi còn nhớ mãi hai bệnh đặc biệt:

Trường hợp thứ nhất: Đó là một ông khoảng 45 tuổi bị mìn tiêu hủy cả hai chân. Tôi phải mổ hai lần.

Máu của ông loãng như ta pha một ít phẩm đỏ vào nước lạnh vậy. Chúng tôi không có ngân hàng máu. Thịnh thoảng quân đội Mỹ cho một ít đơn vị máu. Để đối phó với tình trạng thiếu máu kinh niên đó, tôi yêu cầu thân nhân hiến máu. Cô thử nghiệm viên thử máu của các thân nhân tình nguyện. Nếu máu nào thích hợp với bệnh nhân thì dùng để truyền cho người bệnh. Ông nông dân này được hai đơn vị máu và được xuất viện an toàn.

Trường hợp thứ hai là một bà mẹ có thai 7 tháng bị nhiều mảnh pháo-kích vào bụng phá hủy 7 tắc ruột non và bào thai. Tôi phải cắt bỏ 7 tắc ruột và hủy bào thai để cầm máu. Khi Bồng Sơn thất thủ vào mùa Hè Đỏ Lửa, tôi không biết bà đi về đâu. Mười ngày trước khi Bồng Sơn thất thủ, đường bộ từ Bồng Sơn vào Qui-nhơn bị cắt đứt. Chỉ còn trực thăng chở người và vật liệu từ Qui-nhơn đến Trung đoàn 40 đóng gần Bệnh viện Bồng Sơn. Trong lúc đó, Trung đoàn Trường Trung-đoàn 40 ra lệnh "Ngoại bắt nhập, nội bắt xuất". Vì tận tình phục vụ người dân nên họ báo cho tôi biết là VC về cách quốc lộ 1 chỉ 500 thước. Tôi lái xe vào Trung đoàn 40. Người lính gác cổng vui vẻ mở cửa cho tôi vào. Tôi được một viên phi-công trực thăng cho lên máy bay về Qui-nhơn. Tôi trình diện Bác sĩ Nguyễn Minh, Trưởng ty Y-tế Bình Định, và báo cáo về tình hình nguy ngập tại Bồng-sơn. Tôi không đủ tiếp liệu giải phẫu, thiếu thuốc và nhất là không có dầu cặn (Diesel) để chạy máy điện để mổ. Ông không nói gì cả. Nhưng khi ông trở lại, ông đưa cho tôi một sắc lệnh khẩn cấp của Đại tá Lý Bá Phẩm, Tỉnh trưởng tỉnh Bình định, đòi đưa tôi ra Tòa Án Mặt Trận Vùng về tội đào ngũ trong thời chiến. Rồi Bác sĩ Minh đưa tôi ra trở lại Bồng-sơn trên chiếc máy bay trực thăng riêng của ông Tỉnh-trưởng. Bác sĩ Minh hứa với tôi là ông sẽ ra Bồng-sơn ngày mai. Ngày hôm sau, một chiếc trực thăng đáp xuống Bồng-sơn với nhiều đồ tiếp liệu và một y tá mới mà không có Bác sĩ Minh! Ngay đêm hôm đó, tôi đang nằm nghe đài BBC thì Thiếu tá Quận-trưởng Cường đến nhà tôi trong bệnh viện. Ông Quận Cường là bạn duy-nhất của tôi ở Bồng Sơn. Ông thường đến nhà tôi mạn đàm về nhiều vấn đề. Lần này ông đến với một vẻ nghiêm-nghị hơn. Ông bảo: "Bác sĩ Đệ! Bác sĩ hãy trốn khỏi bệnh viện đêm nay đi. Tin tình báo cho biết là hiện giờ tụi đặc công VC đang bơi lọ mình mẩy để nguy trang. Chúng sẽ tấn công vào đêm nay. Bọn chúng có kế hoạch bắt Bác sĩ đó". Nói rồi ông ra đi lo phòng thủ. Quả thật vậy! Vào khuya tiếng súng bắt đầu nổ. Trận chiến kéo dài đến sáng hôm sau. Ông Quận Cường tiếp tục gọi pháo binh yểm trợ. Trước giờ thất thủ, hai chiếc trực thăng đáp trên cầu Bồng Sơn để rước hai cố vấn Mỹ. Ông Quận Cường đang quay về chiếc trực thăng để đi với cố vấn Mỹ thì ông bị bắn vào đầu, chết ngay trên cầu Bồng Sơn! Thế là người bạn thân của tôi đã anh-dũng đền nợ nước. Người ở lại cũng chẳng có tương lai sáng-lạn gì hơn ngoài tâm trạng khủng-hoảng kéo dài triền miên không biết khi nào chấm dứt!

Hai ngày sau Bồng Sơn thất thủ, tôi phải ra trình diện chính quyền VC. Những người ở tù lỏng như tôi được cho ngày ba bữa ăn rồi đi nghe loa tố cáo Mỹ-Ngụy liên-tục. Tối đến, mạnh ai nấy kiếm một xó nào đó trên đám ruộng lúa khô mà ngủ. Bỗng nhiên đêm thứ ba, loa gọi báo mọi người vào nhà dân hoặc chùa gần bên mà ngủ. Khoảng 8 giờ tối, ba chiếc trực thăng võ trang từ Qui-nhơn bay ngang qua mấy đám ruộng đó và bắn hỏa châu sáng hết cả cánh đồng. Không một bóng ma nào ngủ ngoài ruộng cả. Tôi ngậm ngùi nhìn ba chiếc trực thăng bay đến rồi bay đi. Rồi màn đêm đen tối sụp xuống, lại vô vọng và tuyệt vọng. Một câu ca- dao quen thuộc thoảng qua trong trí óc tôi:

Cá cần câu biết đâu ngày gỡ.

Chim vào lồng biết thoir nào ra!

Và tôi lịm vào một giấc ngủ vô vọng tràn đầy ác mộng. Vài ngày sau tất cả tù lỏng được tập hợp lại để nghe mít-tinh. Một bà, đọc quốc ngữ chưa thông thạo, oang oang tố cáo một cựu cán- bộ VC hồi chánh với chính phủ Sài Gòn. Người tội phạm mặc áo nâu, tay bị trói quặt ra phía sau lưng, quì xuống đất nghe bản-án. Sau khi bà "chánh án" đọc xong bản án soạn sẵn, bà hỏi nhân dân xử tội phạm ra sao? Không khí ngột ngạt và im phăng phắc. Tiếng ruồi bay cũng nghe rõ mồn một. Bỗng một em bé la lớn "Xử tử!". Tội phạm được dẫn ra quốc lộ 1 cách đó 20 thước. Tiếng AK 47 chát chúa vang lên. Người tử tội đã thả hồn về chín suối. Không may, người con gái của ông ngồi gần tôi, òa lên khóc. Mọi người toan bỏ chạy. Anh du-kích quân xĩa mũi súng về phía tôi và la lớn "Mọi người nằm xuống. Ai không tuân lệnh sẽ bị bắn bỏ!". Tôi như cái máy nằm rạp xuống đất. Mắt mở to nhưng không thấy gì cả. Hồn vía bay theo mây khói hồi nào không biết. Đó là lần đầu tiên tôi được chứng kiến cái "Tòa Án Nhân Dân" của cộng sản chủ nghĩa. Nó rất khác xa với cái People Court của Judge Ruth ở Orlando Soap Opera TV.

Về sau tôi được biết là Bác sĩ Trường Trung-đoàn "Sao Vàng", một Trung đoàn chính-quy Bắc Việt đã từng được tuyên-dương công-trạng ở mặt trận Điện Biên Phủ, đã giả dạng thường dân đi quan sát tôi trong suốt thời gian tôi ở tù lỏng tại Bồng Sơn. Thời gian quan sát này được chấm dứt khi một y-tá tự dẫn một "y-sĩ" (cán sự y tế) tập kết mới vô Nam đến bắt tôi. Tôi được lệnh ngồi giữa ông y-tá tự và ông y-sĩ trên một chiếc Honda. Người y-sĩ này kèm cái súng lục vào hông phải của tôi với ngón tay nằm trên cò súng sẵn sàng nhả đạn. Hông phải của tôi lạnh cứng suốt ba ngày. Tôi luôn luôn sợ rằng nếu anh tài xế vô tình sụp lổ gà là súng nhả đạn liền. Đòi tôi xin gửi về Tây-Trúc chào Phật tổ mắt. Tối khuya hôm ấy tôi được dẫn vào một căn nhà nhỏ bỏ trống với một bàn nhỏ và bốn cái ghế. Ba người cán bộ CS điều tra lý lịch tôi và gia đình tôi. Người y-sĩ cứ mãi hần học lẩm nhẩm "Không thể nào một chính quyền thối nát mà có một cán bộ tốt được". Tôi không thể hiểu tại sao cán bộ này lẩm nhẩm như thế

cả. Họ bảo tôi khai tên tuổi tôi và gia đình tôi. Tôi đâu có nhớ hết tuổi của các anh chị tôi. Tôi bị buộc tội là muốn đầu diếm lý lịch. Vị y-sĩ tố cáo "Y-tế của mấy anh là y tế phục vụ cho người giàu và có quyền thế...". Tôi trả lời đơn giản: "Quý vị giữ tất cả hồ sơ bệnh viện. Tên tuổi của bệnh nhân cho thấy chúng tôi phục vụ người giàu và quyền thế hay người nghèo. Tôi đâu có thể lừa dối quý vị được". Sau cuộc điều tra cân não căng thẳng tột độ giữa đêm khuya vắng tanh, tinh-thần tôi vẫn còn căng thẳng vì không biết cái gì sẽ đến trong những giây phút sắp tới đây. Hiện tượng "Tòa án nhân dân" dày vò tâm trí tôi đến cực độ. Tôi tự hỏi thăm: "Có thể nào tôi sẽ là nạn nhân thứ hai của cái tòa án đó không?" Câu hỏi không có trả lời. Rồi tôi tự an ủi với câu: "Đời đưa ta đi đâu, ta đi đó" hay "Que sera sera". May thay tôi được dẫn trả lại nhà dân cũ. Sáng hôm sau tôi được cho ăn một bữa ăn sáng đàng hoàng. Rồi tôi phải làm tài xế Honda chờ ngài cán bộ đi công tác. Ngài cán bộ hướng tôi tới địa điểm của Trung đoàn 40 cũ: lửa còn bùng cháy, xác người cháy đen và chó heo chết sinh trưởng đầy đường. Tiếng pháo yểm trợ còn vọng lại từ ngoài biển cả. Rồi tôi được chỉ thị đi trở lại bệnh viện. Tôi rất ngỡ ngàng là bệnh viện thân yêu của tôi được "thịt" một cách rất chu đáo: tiếp liệu giải phẫu, thuốc men, dụng- cụ, máy móc không còn nữa. Trong lúc tôi ở đó, một chiếc phản lực lượn trên đầu. Tôi sợ ông phi-công thấy ngài cán bộ và tặng cho một quả bom thì tôi cũng theo ngài về chùa Phật tổ. Tôi hỏi ngài ra đi. Quả nhiên bệnh viện được san bằng sau đó. Hú hồn!

Tôi là một Bác sĩ ""Ngụy" (theo danh từ của cách mạng) làm tài xế Honda ôm đưa ông cán bộ đi công tác. Trước mắt khách bộ hành thành phố Bồng Sơn, tôi trở thành cảm tình viên của cách- mạng. Tôi tạm dùng một câu trong truyện Kiều để mô tả sự việc như sau: "Những điều trông thấy mà đau đớn lòng". Tôi mới có sáng kiến là tập cho ông cán bộ cỡi Honda một mình. Mầu nhiệm thay! Khi ông cỡi được Honda một mình, ông liền "lay off" người tài xế thời cuộc. Người tài xế mừng hết lớn! Rồi ông cán bộ này dễ dãi hơn với tôi và cho tôi tiếp xúc với dân. Do đó tôi tình cờ khám phá ra nhiều chuyện thích thú. Tôi ngẫu nhiên gặp lại bác công nhân mà tôi từng sờ sóc vết lở ở gót chân ông. Ông hết sức mừng rỡ và hỏi tới tấp như: "Các ông cách mạng làm gì Bác sĩ? Máy ông điều tra rất kỹ về Bác sĩ. Máy ông hỏi từ người nghèo đến người giàu, người Việt đến người Tàu. Ai cũng nói tốt về Bác sĩ cả. Bác sĩ đừng lo sợ gì cả. Tụi em bảo vệ Bác sĩ". Bấy giờ tôi mới hiểu tại sao vị y-sĩ cứ hậm hực lăm nhăm "Không thể nào một chính quyền thối nát mà có một cán bộ tốt được". Được dân thương mến là cái thước đo tình thần phục vụ và là một thiên chức của một người Bác sĩ. Đó cũng là nguồn an ủi cho đời một Bác sĩ trong thời loạn. Nhưng điều đó cũng đem lại nhiều "biến chứng" từ vài thành phần của chế độ. Điều này được mô tả trong truyện Kiều:

"Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen".

(Khi tôi về lại Saigon nghe tiếng đồn rằng có vị phi công trực thăng nào đó thấy tôi cỡi Honda dạo phố Bồng Sơn trong lúc lửa đạn sôi sục. Tôi ước gì vị phi công đó có được diếm phúc như tôi để cỡi Honda đi dạo phố Bồng Sơn cho nó mát. Suốt 30 tháng tôi bị cầm giữ tại Bồng Sơn, Tam Quan, Hoài Ân và An Lão tôi chỉ được thấy có vài chiếc máy bay bay cao tít trên trời xanh lơ như một con quạ đen. Tôi không hiểu làm thế nào mà ông nhận diện được tôi? Amen!).

Trong tuần lễ đầu ở Tam Quan, tôi được lệnh giải phẫu cho một em 12 tuổi bị các anh du kích làng tặng cho một viên đạn M 16 vào bụng đã hơn 48 tiếng đồng hồ. Chính quyền Cách- mạng địa phương liên lạc với quân chính-quĩ Bắc- Việt cho một y sĩ đem đến một bộ giải phẫu lớn để cho tôi mổ. Phòng mổ đầu tiên của tôi là một căn nhà bỏ hoang vì nó mất cái mái ngói. Gió thổi lồng lộng. Tôi đeo mask, rửa tay bằng xà phòng giặt, sát trùng bằng alcohol. Chúng tôi không có mang gang tay. Em bé được chích tĩnh mạch một ống Pentothal. Đầu em xây vè một bên. Không có trợ hô hấp (ventilation). Bụng em được rửa bằng nước xà phòng, lau khô và sát trùng bằng alcohol. Tôi vừa rạch một đường giữa bụng thì em nín thở. Tôi bỏ dao xuống và làm hô hấp nhân tạo (CPR). Phước chủ may thầy, em bé thở lại bình thường. Tôi nhanh tay tách rời hai bắp thịt bụng để vào nội tạng. Anh phụ mổ (chắc có lẽ là y-sĩ bộ đội Bắc Việt) trách tôi sao mổ nhanh thế. Tôi bảo là để tránh biến chứng. Viên đạn xuyên qua lá lách đã hơn 48 tiếng đồng hồ rồi nên có nhiều tế bào dính xung quanh (adhesion). Tôi luồn hai ngón tay phải cặp động mạch lá lách, rồi kẹp nó với hai forceps. Các tế bào dính xung quanh được tách rời khỏi lá lách. Tôi cắt động- mạch và đem lá lách ra. Cầm máu kỹ lưỡng rồi đóng thành bụng. Em bé được an toàn. Tôi đi ngủ vào khoảng 1 giờ đêm. Sáu giờ sáng hôm sau tôi đi thăm bệnh. Tôi vừa bước ra khỏi cửa thì gặp một bác dân địa phương. Ông hỏi tôi: "Thằng nhỏ tối hôm qua nó chết chưa Bác sĩ?". Tôi lễ phép trả lời: "Dạ thưa Bác, cháu nó mạnh khỏe". Tôi cho em chích thịt trụ sinh, sau đó cho uống. Phước chủ may thầy, em bé được "xuất viện" bảy ngày sau mà không có bị biến chứng gì cả! Các thầy và các bạn đồng nghiệp đọc câu chuyện giải phẫu này chắc cũng rợn tóc gáy. Nhưng trong hoàn cảnh đặc biệt này, bệnh nhân và tôi chỉ còn hai chọn lựa:

- 1- Mổ như thế với hơn 50% sống.
- 2- 100% chết.

Có lẽ các thầy và bạn đồng nghiệp cũng đồng ý là ta phải chọn cái ít tệ hại hơn hết dù cho nó không hội đủ tiêu chuẩn nào hết. Tôi tạm gọi nó là "Giải phẫu du kích chiến". Tôi không có dịp chữa bệnh hay giải phẫu cho quân đội chính quĩ Bắc Việt. Tuy nhiên, một Bác sĩ Mặt Trận cho tôi biết như sau: Bác sĩ của quân đội nhân dân không có ra mặt trận. Y-sĩ (cán sự y tế) ra ngoài tiền-tuyến. Khi quân sĩ bị

thương thì các y-sĩ đó tiến hành giải phẫu cấp cứu liền bất cứ nơi nào tương đối an toàn. Rồi chuyển thương về hậu cần cho Bác sĩ tiếp tục điều trị. Hai ngày sau, tôi được lệnh mổ dạ con (Cesarian section).

Một bà mẹ tới ngày sinh. Chẳng may cánh tay em bé ra trước. Các cô mụ làng không biết cứ kéo cánh tay mãi không được mới chuyển bệnh đến tôi. Khi tôi khám người mẹ thì cánh tay ló ra ngoài cửa mình. Lúc bấy giờ mạch của bà mẹ là 160/phút, áp huyết thì không đo được. Theo nguyên tắc của Chính phủ Cách- mạng là "Còn nước còn tát". Tôi liền cho truyền một lọ nước biển (1000ml normal saline): tôi chỉ có 1 lọ thôi. Tôi phải giải thích cho gia-đình hiểu: Nếu tôi mổ thì được 5% sống. Nếu không mổ thì 100% chết. Gia-đình chịu mổ. Tôi đã được quan- sát một Bác sĩ Mỹ mổ dạ con cho một bà mẹ Việt Nam ở Bảo-sanh Viện Từ Dũ bằng gây tê tại chỗ (local anesthesia). Tôi rất phục ông nên tôi để ý từng bước. Tôi bèn áp dụng phương pháp này cho bà mẹ vì tôi không có ai gây mê cả. Về sau tôi cũng có dịp dùng phương pháp này khi tôi còn ở trên núi cao. Lần này tôi đem ra một em bé mạnh khỏe khác với trường hợp ở Tam Quan. Người phụ mổ với tôi ở Tam Quan là một cán bộ không có chút gì huấn luyện về giải phẫu cả. Tôi pha loãng Lidocaine với nước biển rồi tiêm vào thành bụng người mẹ theo đường giữa bụng. Người mẹ chỉ biết đau khi ta cắt lớp da bụng. Các bộ phận như ruột, bao tử, dạ con không gây ra đau đớn nếu ta di chuyển chúng nhẹ nhàng. Tôi lấy ra thì hài em bé, cắt tử cung và may thành bụng. Khi tôi đang may thành bụng thì kim truyền nước biển, một yếu tố sinh tử cho người mẹ, bị sút ra khỏi tĩnh mạch. Tôi phải tạm ngưng may thành bụng để tái lập đường truyền nước biển. Trong lúc đó người mẹ trút hơi thở cuối cùng. Đó là thất bại lần đầu tiên của tôi. Người nhà không ai trách móc gì tôi cả. Tôi nghĩ rằng nếu tôi có đủ Saline để truyền cho người mẹ một cách đầy đủ hơn thì có lẽ người mẹ thoát khỏi tử thần. Một buổi trưa ở Tam Quan tôi đột ngột được lệnh phải đi về "tỉnh". Tôi mang theo cả gia tài của tôi gồm có một ba-lô, hai cặp quần áo bà ba, một chiếc võng, bàn chải đánh răng, một lọ Chloroquine và một đôi "dép Bình-Tri-Thiên". Một chuyến đi về tỉnh lịch sử kéo dài ba ngày hai đêm. Cái gọi là "Tỉnh" là một căn cứ di động trên hai dãy núi sau phi trường Phù Cát. Hai chân tôi bị phỏng đau đớn không thể tả nổi. Các bắp thịt khắp người đau đớn ê chề. Tôi không còn đi bình thường được nữa. Tôi phải nửa đi nửa bò vịn vào những tảng đá lớn. Cô nữ cán bộ thấy tôi, tưởng tôi là anh bộ đội bị thương! Từ đây tôi bắt đầu sống một cuộc đời liên miên di chuyển. Đi đến đâu là cất trại để ở tối đa hai tuần. Không bao giờ trở lại chỗ cũ: đó là nguyên tắc bất di bất dịch của cuộc chiến tranh du kích. Tôi cũng bắt đầu "thường thức" bệnh sốt rét. Vào năm đầu tôi bị sốt rét gần như mỗi tuần. Sang năm thứ hai gần như mỗi tháng. Lúc đầu tôi có đủ các triệu chứng như nóng sốt, làn lạnh chạy

ngang lưng, mồ hôi đầy người, tay chân run lẩy bẩy và cảm thấy rất yếu ớt. Sau đó một loại sốt rét khác không có nóng sốt gì cả mà chỉ nhức đầu suốt ngày đêm không ngủ được. Đó là một loại sốt rét đáng sợ. Một hôm một anh cán bộ cứ nói mê sảng cho tôi biết là anh bị sốt rét. Tôi không tin vì anh không phải là Bác sĩ. Tôi tưởng anh nói bậy trong cơn mê sảng. Sau khi tôi chích tĩnh mạch cho anh một ống Quinine, anh trở lại bình thường ngay. Tôi cảm thấy thẹn quá vì Bác sĩ mà không biết định bệnh bằng anh tay ngang! Có lẽ đó là sốt rét não (cerebral malaria). Một dịp khác một anh cán bộ rất mạnh khỏe và siêng năng bị nóng sốt (39.5 độ C) và ỉa chảy không còn tự kiểm soát được. Tôi được mời đến trị bệnh. Tôi cho là cholera, nên cho truyền nước biển (D5N) và uống Kaopectate. Ỉa chảy thuyên- giảm đáng kể từ sáng sớm. Tôi tự hào thầm là ta đây Bác sĩ tài danh định bệnh đầu trúng đó! Trị bệnh là hết liền. Nào ngờ đâu đến 9 giờ tối, người bệnh phát ỉa chảy lại như sáng sớm! Ông Bác sĩ tự cho là tài danh xấu hổ vô cùng. Tôi học một bài học đích đáng và nguyện sẽ khiêm nhường hơn nhiều trong sự hành nghề y khoa trong tương lai. Từ khi làm tù binh đến bây giờ thiên hạ coi mình như là một Hải Thượng Lãn Ông "mô-đéc"! Tôi rất phân vân không biết làm sao, vì tôi đâu có phòng thử nghiệm để tìm bệnh cho chính xác. Tôi bèn dựa vào địa dư và thứ bệnh thường nhất trong vùng (prevalence) rồi đưa ra giả thuyết mà không có sách nào hỗ trợ ý nghĩ tôi cả: Có thể nào một loại sốt rét đặc-biệt cho nóng sốt và ỉa chảy giống như cholera chẳng? Nghĩ rồi tôi cho chích một ống Quinine chế tạo bên Đức cho bệnh nhân. Quả nhiên ỉa chảy ngưng. Sáng hôm sau anh cán bộ này mang ba-lô đi công tác. Tên tuổi tôi vang hơn lên. Ông thủ-trưởng Đảng khen tôi trước các cán bộ trong một buổi họp (Ở thế giới CS, Đảng lớn hơn chính- phủ). Trời cho nên ông thầy thuốc đỡ xấu hổ trong thâm tâm. Tôi không nghĩ rằng Quinine có khả năng diệt vi trùng nào khác cho ra ỉa chảy. May ra Quinine có tác dụng trên bệnh loạn nhịp tim vì Quinine và Quinidine có cùng một công- thức hóa học (Structural formula) chỉ khác nhau về chi tiết lévogyre và dextrogyre mà thôi.

Tôi cũng chịu một số phận như các cán bộ CS. Tôi bị sốt rét xanh-xao và gầy yếu. Một đêm tại một căn cứ di động, một nữ y tá cán bộ đến chích tĩnh mạch cho tôi một ống thuốc. Tôi vô tình hỏi:

"Thuốc gì vậy?"

Cô nhanh miệng trả lời cộc lốc:

"Thuốc độc".

Rồi cô nhìn tôi, mìn cười. Tôi làm như tôi không nghĩ gì hết và vén tay áo lên cho cô chích. Thật sự trong thâm tâm tôi run như cày sậy. Tôi tự nghĩ rằng nếu Mặt Trận muốn diệt tôi bằng cách cho tôi một liều độc được thì âu ra cũng là số tôi phải bị hành quyết kiểu đó. Nếu họ muốn giết tôi thì tôi đâu có thể nào chạy đi đâu cho được. Họ có nhiều cách để thi hành ý định nào là bỏ thuốc độc vào thức ăn đồ

uống hoặc cho rắn độc cắn, vân vân... Sau nửa tiếng đồng hồ, tôi chả thấy bóng dáng tử thần đâu cả. Tôi bèn nhớ lại câu bắt hủ của nhà hiền triết và toán-gia Pháp Descartes:

"Je pense, donc je suis", (tạm dịch: "Tôi suy tư, vậy tôi hiện hữu").

Tôi không dám làm triết gia, nhưng tôi tự an ủi với ý nghĩ:

"Tôi còn biết, tức tôi còn sống", (tạm dịch: "Je pense, donc je survie").

Sau nhiều tháng tôi vẫn còn mạnh khỏe. Nhưng tôi vẫn còn ám ảnh và tự hỏi: "Liệu chúng cho tôi một liều "thuốc giết chậm" chẳng?". Tôi tự giải quyết vấn đề bằng tự an ủi rằng thuốc đã vào máu, gan, não rồi. Trái bom nổ chậm sẽ nổ khi giờ Đ sẽ điểm. Sợ sệt làm chỉ cho nó giảm thọ. Tôi tự an ủi với câu anh hùng giả tưởng của một nhà văn Việt-nam: "Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn buồn le lói suốt trăm năm".

Tôi thật là ngông cuồng và ảo tưởng! Tôi có huy hoàng một khắc nào đâu mà chợt tắt! Tôi chỉ quần quai với sốt rét hành hạ. Đó chỉ là thang thuốc ảo tưởng để trị bệnh tự tưởng hoang mang của tôi mà thôi! Một liều thuốc đáng dành cho trường hợp riêng của tôi có lẽ tìm thấy trong mấy câu thơ của Alfred de Vigny sau đây:

"Prier, crier, gémir est également lâche.

Fais ta long et lourd tâche.

Et puis mourir comme moi sans crier".

Thật ra tôi cũng không xứng đáng làm người hùng trong thơ "Le Loup" này. Tôi chỉ có thể nói đúng hơn là: "Đời cho ta đi, ta đi. Đời bắt ta là thế, ta là thế. Than thân trách phận chỉ cho nó nhụt chí một đáng nam nhi trong thời loạn". Sau cùng tôi được biết họ chích cho tôi Vitamine C và B1 vì họ sợ tôi chết và họ mất chính nghĩa với dân Bồng Sơn.

Suốt thời gian 30 tháng tù chiến tranh, tôi bị hai lần sốt rét nặng. Tôi mất 20 kg. Tôi xanh-xao và gầy mòn. Hai bàn tay nhợt nhạt làm nổi bật đường gân xanh như một xác trôi sông mới vừa được vớt lên. Lần thứ nhất tôi được đưa vào bệnh xá. Nơi đó tôi vừa là bệnh nhân vừa là Bác sĩ.

Một cô cán bộ trẻ bị sốt rét trở thành hôn mê. Cô không còn kiểm soát được đường tiểu nữa. Nước tiểu thì đen như cà-phê đen vậy. Đó là Blackwater fever do Plasmodium falciparum với hemoglobinuria mà tỷ lệ tử vong lên đến 80%. Tôi không có nước biển (D 5 NS hay Normal saline). Các dược sĩ của Chính phủ Cách Mạng lấy nước suối rồi che lều cất nước và bào chế nước biển. Dung dịch này không thể chích quá 30 ml vì bệnh nhân sẽ bị shock. Tôi sáng tạo cho chích tĩnh mạch Quinine rồi chích nhiều lượng nhỏ nước biển bào chế tại chỗ. Phước chủ may thầy, cô cán bộ trẻ thoát tay tử thần. Lần thứ hai tôi nằm bệnh xá với một cán bộ 56 tuổi tập kết mới vào Nam. Tôi không có chút nào nóng sốt hoặc nhức đầu gì cả. Tôi và ông cán bộ thi nhau mùa ngày cũng như đêm. Tôi mùa hết mặt vàng rồi tới mặt xanh. Đây là loại sốt rét khó chịu nhất mà tôi

được "diễm phúc" trải qua. Tôi được cho uống Chloroquine, Pyrimethamine và Sulfamide. Chloroquine làm tôi không mở mắt lên nổi và thấy mờ mờ ảo ảo. Từ nhà ăn đến vòng bệnh tôi phải nhảy qua nhiều tầng đá lớn. Bụng đói chân phải nhảy đá không cần phải sợ lọt kê đá.

Sau khi chính phủ Sài Gòn lấy lại Bồng-sơn và Tam Quan, dân bị thương được chở đến bệnh xá tôi làm việc. Khi dân gặp tôi lại, họ rất mừng rỡ và tin tưởng thoát chết. Tôi có dịp cura chân vì tình trạng của vết thương. Với bộ bà ba mặc thường ngày, đeo mask, rửa tay bằng xà phòng rồi sát trùng với alcohol. Thương bệnh được chích tĩnh mạch một liều Pentothal rồi tôi tiến hành cura

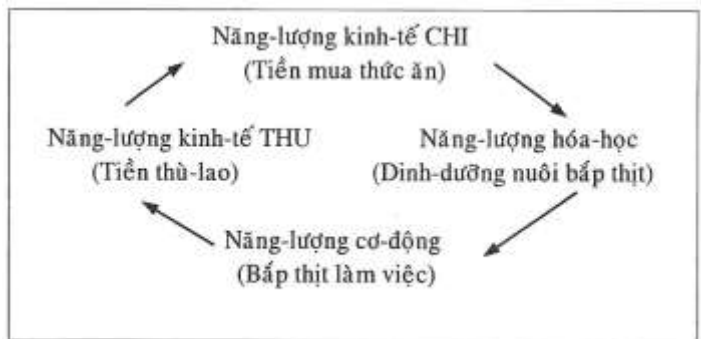
chân và hoàn tất cuộc giải phẫu du kích chiến như thường lệ. Thường tỷ lệ nhiễm trùng lớn hơn là ở bệnh viện Bồng Sơn. Điều đó dễ hiểu vì hoàn cảnh quá bất lợi. Có lẽ vì thành quả hoạt động chuyên môn của tôi nên tôi được cho gặp ông Tỉnh ủy Tỉnh Bình Định. Nếu tôi không làm thì ông có cái tên Lê Trung Thành, con của một địa chủ tại quận Bình Khê, Tỉnh Bình Định, quê quán của vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Ông được đưa qua Mạc Tư Khoa học chủ thuyết Mác-Lê 7 năm. Trước khi nghị định Ba-lê được ký kết, ông ra Bắc gặp Bí thư Lê Duẩn, rồi vào Liên khu 5 làm Khu ủy viên phụ trách Ban Dân Vận. Ông mở màn cuộc đàm thoại bằng một bài tiến trình lịch sử của loài người qua các thời đại, từ Tộc-trưởng đến chế độ Tù trưởng. Phong-kiến chủ nghĩa, Tư bản chủ nghĩa và Cộng sản chủ nghĩa. Theo ông thì Cộng- sản chủ nghĩa là xã hội tiên bộ nhất và là tột đỉnh của loài người. Thường cán bộ gọi thủ- trưởng bằng Chú và xưng là Cháu hoặc Con. Tôi cũng gọi ông bằng Chú và xưng là Cháu. Tôi xin phép hỏi ông một câu: "Thưa Chú, Chú giải thích tiến trình xã hội loài người rất là thích thú. Cháu xin mạn phép gọi lên một ý kiến là có thể nào sau này có một xã hội tốt hơn Cộng-sản chủ nghĩa không? Câu trả lời dễ đoán được. Ông khéo léo chê tôi thiếu kinh nghiệm đường đời bằng cách gán cho tôi nhãn hiệu "Quân tử Tàu". Từ ngày sơ khởi diện kiến đó tôi không bao giờ gặp ông trở lại. Theo tài liệu tôi được đọc thì nền tảng Cộng- sản chủ nghĩa của Bắc Việt là: "Tư hữu sinh ra bóc lột". Vậy giải pháp là "vô sản hóa con người" để "tiêu diệt bất công của xã hội". Karl Marx là một triết gia xã hội nổi danh khắp thế giới. Tôi là một bác sĩ quèn vô-danh tiểu tốt thành ra phê bình một triết gia lỗi- lạc là một điều ngông cuồng. Tuy nhiên, nếu Karl Marx chủ-trương tư hữu sinh bóc lột thì có thể ông đứng dựa trên hiện tượng học (Phenomenology). Nhưng theo nguồn gốc học (Etymology) thì có lẽ ông thiếu nhận định sắc- bên vì tư hữu không sinh ra bóc lột. Chính cái óc thống trị của con người mới sinh ra bóc lột. Theo thiên-nghĩ của tôi, tư hữu là tiềm năng tự tồn và phát triển của mỗi con người. Tư-hữu là vũ khí cần thiết để con người bảo tồn tự do cá nhân và bình đẳng của nó. Tiêu diệt tư hữu là tiêu diệt tự do và bình đẳng, và là nô lệ hóa con người. Để dẫn

chứng tư tưởng trên, xin đọc giả hãy tưởng tượng đang sống lại thời tiền sử khi mà loài người còn sơ khai dã man hàng ngày đi hái trái và săn bắn để sinh sống. Một ngày hạn hán hay bão lụt tiêu hủy cây trái và thú vật trong một thời gian khá lâu, loài người cũng bị tiêu diệt theo. Vì ý chí sinh tồn và phát triển, con người mới nảy ra tư tưởng trồng trọt (agriculture) và chăn nuôi (domestication of animals). Từ đó tiềm năng tự tồn và phát triển của con người được bảo đảm hơn qua tích trữ cây trái và nuôi thú vật để sống qua các cuộc thay đổi lớn lao thời tiết, thiên tai hoặc bão lụt. Dần dần loài người biết đoàn kết lại để tự tồn và phát triển. Cái hạt nhân của xã hội sơ khai thành hình vì nhu cầu. Chế độ Tù trường xuất hiện. Người Tù trường là người mạnh khỏe nhất và tài giỏi nhất mới kết hợp nhiều người yếu hơn và kém tài hơn thành những bộ lạc nhỏ. Rồi ông bắt những người yếu và bất tài hơn phục vụ cho ông: Bóc lột khởi đầu! Đó là bằng chứng cụ thể nhất là tư hữu (dự trữ cây trái và chăn nuôi thú vật) không sinh ra bóc lột mà óc thống trị của con người mới sinh ra bóc lột. Xã hội loài người càng bành trướng qua Phong-kiến chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa nguyên thủy bao nhiêu thì tư hữu cũng càng phát triển bấy nhiêu và bất công xã hội cũng biến dạng cực kỳ tinh vi hơn làm cho Karl Marx không nhận diện được nguồn gốc của các bất công xã- hội mới buộc tội tư hữu sinh ra bóc lột. Con người nô lệ là bằng chứng cụ thể và sống động của lập luận "tư hữu không sinh ra bóc lột". Con người nô lệ bị tước đoạt hoàn toàn tư hữu. Tiềm- năng tự tồn và phát triển của họ bị tiêu diệt đến độ cái sống chết của con người họ cũng được định đoạt bởi chủ nhân còn nói gì tới tự do và bình đẳng! Chế độ nô lệ đã được xóa bỏ. Đó là một tiến bộ đáng kể của xã hội loài người.

Sự sai lầm của tư tưởng "tư hữu sinh bóc lột" được thể hiện qua các chứng sử sau đây: Lénine là người đầu tiên phát hiện sự thật đó bằng cách cho tư hữu trở lại sau khi thành công cuộc cách- mạng vô sản. Về sau, ông Krouchev đã kích Staline trong một cuộc họp kín Đảng Cộng sản. Đái Bắc Kinh gán cho ông cái danh hiệu "Đế- quốc Xét lại Xã hội Chủ nghĩa Liên xô". Chính tôi cũng nhận thấy điều đó vào năm 1972 khi tôi tiếp xúc với người dân tại Bồng-sơn và An Lão. Họ nói với tôi: "Bác sĩ, các ông cách mạng cứ ép tụi em làm thêm ruộng hoại. Tụi em đâu có thêm làm, vì làm rồi máy ông thu hết lúa. Vậy làm để làm gì, Bác sĩ?". Vào năm 1986, Đảng Cộng sản Việt-Nam đã cho lại tư hữu để tránh nạn đói. Một năm sau, Việt-nam chẳng những không bị nạn đói mà còn đứng vào hàng thứ ba trên thế giới về sản xuất gạo sau Thái Lan và Hoa Kỳ. Trung-quốc cũng cho lại tư hữu. Tiếp theo là Gorbachev công nhận tư hữu. Những dữ kiện lịch sử đó chứng minh hùng hồn rằng chủ-thuyết "Tư hữu sinh bóc lột" là sai lạc. Chủ- nghĩa vô sản hóa người dân để tiêu diệt bất công xã hội đã rơi vào dĩ vãng của lịch sử vì những vị lãnh đạo của Trung ương Đảng Cộng sản thế giới đã tiêu hủy cái nền tảng chủ yếu (foundation) của

Cộng-sản chủ nghĩa.

Karl Marx đã hùng hồn chỉ trích hiện tượng sản xuất của Tư bản chủ nghĩa trong quyển "Tư- Bản Luận" của ông. Một công thức ăn khách dùng để phổ biến nhanh chóng chủ- nghĩa Cộng sản là "Tiền không đẻ ra tiền. Chỉ có sức người mới sinh ra tiền". Thoạt nghe thì thật hấp dẫn! Tuy nhiên, có lẽ Karl Marx không để ý đến sự chuyển nhượng giữa các năng lượng trong vật lý học. Tôi xin lấy ví dụ cụ thể sau đây để dẫn chứng: Dầu xăng được đốt cháy trong lòng cylindre để đẩy lên xuống cái piston và làm cho xe chạy để chở hàng thuê lấy tiền. Xăng là năng lượng hóa học (énergie chimique) được đốt trong cylindre đẩy piston trong máy nổ để di chuyển chiếc xe hơi, tức là năng lượng cơ động (énergie mécanique). Chở hàng thuê để lấy TIỀN, tôi tạm gọi tiền là năng lượng kinh tế (énergie financière). Vậy câu hỏi: "Tiền có thể sinh ra tiền được không?" Đối với người CS thì câu trả lời là KHÔNG. Xin quý vị đọc giả cùng tôi xét ví dụ sau đây: Một anh phu xích lô đạp sinh sống bằng chuyên chở hàng hóa hoặc hành khách. Anh phải ăn uống đầy đủ để đạp xe xích lô mà kiếm tiền nuôi bản thân anh và gia đình. Vậy tiền anh chỉ để mua thức ăn tôi tạm gọi là "năng lượng kinh tế chi". Thức ăn được bao tử biến ra nhiều chất dinh dưỡng để nuôi bắp thịt của anh. Chất dinh dưỡng đó là "năng lượng hóa học" theo định nghĩa khoa học vậy. Những chất dinh dưỡng này giúp các bắp thịt anh làm việc tạo ra di chuyển của chiếc xe xích- lô được gọi là "năng lượng cơ động". Anh phu xích lô nhận tiền thù lao của hành khách. Tiền này được gọi là "năng lượng kinh tế thu". Ta có thể tóm tắt như sau: Ví dụ anh phu xích lô chi 10 \$ để mua thức ăn. Sau mỗi chuyến chuyên chở anh thu được 20 \$. Vậy lợi tức là 10 \$. Nếu anh phu xích lô có tiền mua được một chiếc xe hơi chở 10 lần hơn sức anh. Anh vẫn chi 10 \$ cho thức ăn thêm 20 \$ mua xăng. Vậy chi tất cả là 30 \$ hay năng lượng kinh tế chi là 30 \$. Tiền thu cả thảy là 20 \$ x 10 lần = 200 \$ hay năng lượng kinh tế thu là 200 \$.



Tiền lời là 200 \$-30\$ = 170\$ hay là năng lượng kinh tế "thặng dư". Nếu năng lượng kinh tế thu nhỏ hơn năng lượng kinh tế chi, tiền không sinh ra tiền. Nếu năng lượng kinh tế thu lớn hơn năng lượng kinh tế chi, tiền đẻ ra tiền. Nếu năng lượng kinh tế chi và thu bằng nhau thì lợi nhuận là số không. Trong trường hợp này (không có xe hơi), ta thường nói "lấy công

làm lòi" hay là anh phụ xích lô dùng bắp thịt anh để sinh sống qua ngày. Những ví dụ trên cho thấy rằng Karl Marx thiếu cái nhận xét sắc bén giữa đồng tiền và sức lao- động của con người. Vì thế Cộng-sản chủ nghĩa ở Nga-sô đã thất bại nặng nề sau 72 năm thành- công. Chủ nghĩa Cộng sản chỉ còn có cái tên mà thôi. Nếu tôi được dịp gặp lại vị cựu Tỉnh ủy Tỉnh Bình Định (Lê Trung Thành) thì cuộc đàm thoại sẽ thích thú hơn nhiều. Dầu sao tôi cũng rất kính- phục ông về sự hiểu biết và phong-thái của ông. Sau khi Hiệp định Ba-lê được ký kết, tôi được đưa về đóng tại An Lão. Tôi được từ giã cuộc sống di chuyển triền miên của một cuộc cách mạng giải phóng. Tôi và cán bộ CS làm việc bảy ngày trong một tuần lễ. Ngày sinh nhật của "Bác Hồ" cũng làm việc, trừ được thêm chút thịt heo gọi là "bồi dưỡng". Trong lúc ăn uống, một cán bộ hỏi tôi "Anh Đệ có biết cái tên khác của Sài Gòn không?". Tôi nhanh miệng trả lời "Sài côn". Anh nói: "Không phải. Tên mới là Thành phố Hồ Chí Minh". Rồi anh tiếp: "Nếu anh biết cái tên đó, anh phải là CIA". Tôi lạnh xương sống. Vì tôi mà bị nghi là CIA, thì tôi đâu còn ở đây để viết bài này. Hàng ngày tôi phải lao động sản xuất để sinh sống. Dân làng thường vào xin Ban (Y-tế) cho tôi ra trị bệnh cho họ. Thường là bệnh sốt rét. Rất nhiều lần tôi được phép ra nhà dân không phải để trị bệnh mà dân thương nói láo với cơ quan để rước tôi ra nhà cho ăn. Đến mùa bắp hay khoai lang, họ xin phép cho tôi ra nhà để đãi tôi một bữa bắp nướng hay khoai lang luộc. Một hôm tôi được đãi một bữa ăn trưa cực kỳ ngon miệng: Thịt heo ba chỉ luộc ăn với mắm thu của bà Quê Lâm Qui-Nhơn (mắm ngon nhất tỉnh Bình Định) và lòng heo luộc. Một bữa ăn như thế trong vùng giải phóng nghèo nàn thật là hiếm có! Trong thời gian hậu Hiệp Định Ba-lê, tôi được mời trị cho ba trường-hợp tôi còn nhớ mãi:

* Một em bé hơn một tuổi bị Polio xụi cả bốn tay chân. Tôi giải thích căn bệnh cho gia đình. Rồi tôi sáng tạo cách trị của riêng tôi vì tôi thiếu đủ mọi tiện nghi để chữa trị ở nơi thôn dã nghèo nàn đó. Tôi khuyên gia-đình đừng làm gì cả một tuần lễ ngoài cho bú và tắm rửa. Cho em uống vitamine C. Sau đó bé em bé ở hai nách bằng hai tay đồng thời cào nhột dưới bàn chân cốt để tạo kích thích bắp thịt co giãn hầu có được cực động cử động (active movements). Tôi đưa giả thuyết ấy dựa vào khả- năng tự bình phục vô lường của hệ thần kinh ở trẻ em. Phước chủ may thấy một lần nữa. Em bé hoàn toàn bình phục. Cha mẹ em bé gánh một gánh khoai, bầu, dứa đem cho Ban để đền ơn.

* Một bà sinh ba ngày rồi mà còn ra máu. Tôi biết ngay là sốt nhau. Với hai bàn tay rửa bằng xà phòng và sát trùng bằng alco- hol, tôi lấy hết mảnh nhau còn sót lại. Máu ngừng chảy mà không bị nhiễm trùng! Tiếng đồn tôi thành ông vua chốt ở xứ thàng mù.

* Mỗi năm ở miền Trung có một trận lụt vào ngày 23 tháng 10 Âm lịch. Tục truyền rằng anh em Sơn-

ting và Thủy ting đánh nhau. Thủy ting càng cho nước dâng lên cao bao nhiêu thì Sơn-ting cho núi lên cao bấy nhiêu để tránh ngập lụt. Vài ngày sau trận đánh tục truyền đó, một bác nông dân vào Ban xin phép cho tôi ra trị bệnh cho gia đình ông. Khi tôi đến nhà thì ông mỉm cười. Ông có đưa con trai đi lính Địa phương quân cho chính phủ Sài Gòn. Người lính đó bị thương và mổ cắt lá lách. Anh được giải ngũ. Khi cách mạng chiếm đóng tại An Lão, con trai bác nông phu bị đi học tập hơn một năm mà chưa thấy về. Ông ở nhà với con dâu và thằng cháu nội trai. Bác nông phu mời tôi ngồi xuống để ăn cháo "cua đĩnh" (loại ba-ba, rùa) mà ông vừa mới bắt được ngoài suối lụt. Thằng cháu nội khóc đòi ăn. Ông bảo con dâu của ông đừng cho nó ăn vì sợ bị "trúng phong" nguy hiểm. Tôi thấy thằng bé phốp pháp hơn một tuổi bị lở xung- quanh miệng và móng đít. Tôi liền nghĩ rằng nó có thể bị bệnh suy dinh dưỡng vì thiếu chất đạm (Kwashiorkor). Ở vùng giải phóng nghèo-nàn này dân ăn uống rất thiếu thốn. Tôi xin phép bác nông dân đó cho cháu nó ăn cháo thịt cua đĩnh để đừng sợ trúng phong. Tôi bảo đảm điều đó với ông. Tôi còn nói có thể ghê lở ở miệng và móng sẽ lành. Quả nhiên, độ một tháng sau cháu bé không còn chút nào ghê lở nữa.

Tôi vừa làm bốn phận người tù chiến tranh và Bác sĩ "toàn-khoa" lại chuẩn bị vượt ngục. Tôi đã chuẩn bị điều đó hơn hai năm. Khi tôi tìm ra cách dán hai miếng plastic lại với nhau là tôi mừng rồi. Tôi chờ nước lụt vào ngày 23 tháng 10 Âm-lịch, năm 1974. Một hôm tôi lãnh nhiệm vụ vớt dứa cho toàn cơ quan ăn cơm. Tôi thả bộ ra ven suối theo các rặng tre già. Tình cờ tôi khám phá nước lũ dâng cao. Tôi quyết định trốn thoát. Tôi dụ trù liên tục bơi theo nước lũ từ sông An Lão đến cầu Bồng Sơn khoảng chừng 15 cây số. Tôi chuẩn bị đem theo hai gói mì Nhật bản để phòng trường- hợp khó khăn phải kéo dài thời gian hơn 12 tiếng đồng hồ. Chiều hôm đó tôi muốn nôn-mửa khi ăn cơm tối. Tay run run. Khoảng 8 giờ tối ngày 19 tháng 11 năm 1974, tôi lặng lẽ mặc phao nổi chính tôi chế tạo xung quanh ngực, mặc quần đùi và mang theo một bộ đồ khô trong một túi nylon. Cuộc vượt ngục bắt đầu với 90% chết và 5% sưng phổi vì lạnh. Tôi vẫn đi tìm sự sống trong cái chết! Tôi bơi liên tục theo giòng sông định mệnh, lúc nào tôi cũng thấy trước mắt tôi chừng 20 thước một rặng cây chắm dứt giòng sông. Tôi càng bơi tới thì rặng cây càng lùi ra xa. Tôi biết đó là ảo ảnh. Khoảng chừng 30 phút sau tôi cảm thấy lạnh quá. Tôi muốn thối lui. Nhưng không thể thối lui được. Tôi phải đi bằng mọi giá. Trờ về tôi sẽ bị trừng phạt nặng nề, rồi cuối cùng cũng chết nếu không phải xử bắn, thì bệnh hoạn, bom đạn hay thú dữ. Tam thập lục "chết" (kể) dĩ đào vi thượng: đó cũng là pháp kế chỉ đạo cho hành động của tôi lúc bấy giờ. Quyết định đã dứt khoát, tôi tiếp tục bơi nhanh để nhiệt tỏa từ các bắp thịt hầu chống lại cái lạnh của nước lũ. Tôi không nghĩ gì về thời gian, nước xoáy, rắn rít hay trở ngại gì nữa hết. Nước giá lạnh là cái động

cơ thúc đẩy tôi liên miên bơi theo giòng sông. Ý tưởng gặp lại vợ con và gia đình cũng là một trong yếu tố mãnh liệt nhất thúc đẩy hành động của tôi. Khoảng quá khuya, tôi cảm thấy lạnh và mệt. Tôi tìm một tàng cây lớn trên bờ sông để tạm nghỉ. Khi tôi đứng xuống lòng sông, mực nước tới rún tôi. Gió thổi vị vút trên không gian lạnh lẽo. Nhưng tôi cảm thấy ấm áp một cách lạ thường như đứng bên lò sưởi ấm. Tôi lặn vào một giấc ngủ thần tiên hồi nào tôi không hay. Tôi đã ngủ nửa người dưới nước lạnh giá và nửa người trên không khí cuồng cuồng gió lạnh bên rừng hoang-vu. Tôi không phải là một thi sĩ để tả tình. Mà dầu cho tôi là một thi sĩ thật đi nữa, tôi cũng nghĩ rằng tôi không thể nào mộng mơ nổi trong cái hoàn cảnh thập tử nhất sinh này được! Tôi đã ngủ được bao lâu tôi cũng không biết. Điều mà tôi biết là khi tôi chợt thức tỉnh lại thì mặt trời đã ló dạng ở phương Đông rồi. Tôi lật đật trảm mình xuống nước bơi nửa để khỏi trễ nải. Tôi phủ trên đầu tôi một tấm nylon để tránh bị người trên bờ phát hiện. Tôi tiếp tục bơi độ chừng một giờ sau tôi chợt nghe: "Tụi bay! tụi bay! Có cái xác chết trôi sông!". Tôi từ từ hé mở tấm nylon để nhìn lên trời. Người lính Biệt Động Quân cũng thấy tôi. Họ nhận thấy đây không phải cái xác chết mà là một con người sống. Ông Thiếu úy Biệt Động Quân cho người nhái mới biệt phái đến Tiểu đoàn này ra vớt tôi lên. Khi người nhái đến gần tôi, tôi hỏi: "Ông là ai?". Ông trả lời "Bạn! Bạn!". Tôi nghĩ thầm: "Thôi đi cha! Bạn hay thù, việc đã định đoạt rồi! Tôi đâu có chạy đi đâu được nữa!". Tôi ngoan ngoãn theo ông người nhái vào bờ. Tôi còn nhớ là tôi bước được vài bước thì tôi bất tỉnh. Khi tôi tỉnh lại thì một vị y-tá chích cho tôi một ống Calcium và tôi được ngồi gần bếp lửa ấm áp. Người y-tá pha cho tôi một ly cà-phê và một bát mì Nhật bản tôi đem theo. Tôi cảm thấy sung sướng vô ngần. Người y-tá đó bắt đầu điều tra lý lịch tôi. Rồi vị Thiếu úy đến lịch sự cho tôi biết là chúng tôi đang ở ngay mặt trận đối diện với VC nên vì lý do an-ninh ông phải dùng biện pháp đặc biệt (phủ một cái bao lên đầu tôi) để đưa tôi gặp Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng. Thiếu tá BĐQ cũng đối đãi tôi rất tử tế. Một chiếc trực thăng rước tôi về Qui-nhơn. Tôi được cho ở trong nhà một Thiếu tá An ninh Quân đội. Sáng hôm sau Thiếu tá An-ninh đãi tôi một bữa ăn sáng thịnh soạn với bánh mì bơ sữa. Trong lúc ăn sáng tôi cảm thấy hai bắp vế đau rát quá! Tôi lên dờ ra xem thì hơi ơ hai bắp vế tôi bị vô số lần cắt bởi lau sậy dưới mặt nước khi tôi bơi ngang qua chúng! Ngày trước đó tôi không cảm đau đớn gì cả vì tôi quá sung sướng là được tự do và sống sót cuộc vượt ngục hi-hữu này mà chính tôi cũng không tưởng tượng tôi có thể làm được. Tôi thành tâm tạ tạ tất cả chiến sĩ của Tiểu đoàn Biệt Động Quân đó, nhất là người chiến sĩ đầu tiên thấy tôi, chiến sĩ y tá đã chích cho tôi một ống Calcium và làm cho tôi tô mì nóng, vị Thiếu úy, người nhái và Thiếu tá Tiểu-đoàn Trưởng Tiểu đoàn BĐQ đã cứu giúp tôi ngày 20 tháng 11 năm 1974. Tôi cũng chân thành tạ

Thiếu tá An ninh Quân đội đã cho tôi trú ngụ tại nhà ông liền sau khi tôi trở về với tự do. Ngày hôm sau có ba vị người Mỹ bay từ Đệ Thất Hạm Đội vào Qui-nhơn để phỏng vấn tôi qua một thông dịch viên một buổi sáng. Theo tin cho biết thì ba vị này trực tiếp báo cáo thẳng về Ngũ-Giác Đài mà không phải qua Tòa Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn. Các vị đó có nhã ý mời tôi ra thăm Đệ Thất Hạm Đội nhưng Đại tá Tỉnh trưởng không chấp thuận. Một Đại úy đến nhà bà xã tôi tại Sài Gòn cho hay tôi đã trốn về. Ông nói với bà rằng lần đầu tiên ông cho tin mừng cho một gia-đình. Khi ông cho bà tin mừng thì bà xiu vì quá mừng. Bà và con gái tôi lập tức bay ra Qui-nhơn để gặp tôi tại nhà của Thiếu tá An-ninh Quân-đội. Một cuộc tái ngộ xúc động chưa từng có. Bà nghẹn ngào và chỉ biết khóc ròng. Con gái tôi cũng vậy. Chúng tôi được đưa ra phố Qui-nhơn để mua cho tôi một đôi giày mới. Tôi vẫn còn mặc bộ áo bà ba xanh và mang dép Bình-Trị-Thiên vào tiệm bán giày. Người bán nhìn tôi tái mét mặt mày với cặp mắt lão-liên. Tôi sợ điếng cả người với ý nghĩ sợ CS nhảy ra ám sát tôi bất thình lình. Một màn hồi-hợp (suspense) của Hitchcock đã diễn ra! Nhưng rồi mọi chuyện cũng êm đẹp.

Sau cùng tôi được đưa ra ở tạm tại Trung Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Qui-nhơn. Rất nhiều người đến thăm tôi gồm cả gia đình tôi. Tôi không thoải mái lắm vì kinh-nghiệm của tôi sau 30 tháng tù chiến-tranh. Tôi được cho về Saigon và tự do đi đâu thì đi. Không có điều tra hoặc bị làm khó khăn gì cả. Tôi trở lại làm việc tại Bộ Y Tế ở Saigon được ba tháng thì tôi phải lo tìm cách đi tìm tự do lần thứ hai và cũng là lần tôi phải vĩnh viễn rời quê-cha đất tổ để tha-phương cầu thực. Có cái khác là lần này tôi không phải bơi dưới sông lạnh lẽo mà bay trên trời với máy điều hòa không khí mát mẻ. Thank God!

BS Nguyễn Đệ

Orlando, November 24, 2000

Thế hệ Tiếp nối

LTS: BS Nguyễn Đệ viết bài hồi ký này 26 năm sau ngày vượt thoát khỏi gông cùm CS. Qua Mỹ năm 1975, trước khi Sài Gòn mất vào tay CS. BS Đệ và Phu Nhân, BS Trần Thị Nhung, cùng 2 con một gái (Đoan) và một trai (Nhật) thoát được qua Mỹ. BS Đệ và Nhung được hành nghề trở lại, sinh thêm 1 cháu gái (Aline). Cả hai gái sau này đều trở thành Bác Sĩ nổi nghiệp cha mẹ. Aline Dung Nguyễn là cô con gái út của anh chị Đệ Nhung sinh tại Mỹ, vừa xuất bản quyển sách có nhan đề là "I always miss my family". Sách viết về người cha, nếu không thoát được khỏi Thế giới CS, làm gì có cô trên đất Mỹ?. Cảm khái trước tấm lòng cao quý của cha, Aline đã viết ra cuốn sách này. Mời quý độc giả xem bài giới thiệu quyển sách của ký giả người Nhật, phóng viên của "The Sankei Shimbun Associate Correspondent in Washington DC".

Điểm Sách

Title: *I Always Miss My Family*

Author: Aline Nguyen

Yoshihisa Komori



immigrants with a rich tradition. Amid this tumult, a book arrived at my home in Washington, DC. It was a gift from Vietnamese-American physician [Aline Nguyen](#).

Friendship Through War and Peace

Half a century ago in the turmoil of war-torn [Vietnam](#), I knew De and Nhung, Aline's parents. American troops had already pulled out, leaving North and South Vietnam engaged in raging conflict. All the fighting was taking place within the territory of South Vietnam (the Republic of Vietnam). Meanwhile, I was a Japanese newspaper reporter stationed in [Saigon](#) (now [Ho Chi Minh City](#)).

In January 1974, I embarked on undercover reporting in areas of the South controlled by revolutionary forces from the North. These forces had clandestinely invited me as a Japanese journalist to demonstrate their control of the territory.

I met Dr De Nguyen during my ten-day stay in the revolutionary-controlled mountainous region of [Binh Dinh Province](#) in central Vietnam. Originally a physician in the South, De was captured by the revolutionary forces and compelled to work as their doctor. I had learned about his situation from his wife Nhung, a pediatrician whom I had met in Saigon.

In the revolutionary enclave, Dr De proclaimed to me his allegiance to the "just cause" of the revolution. He had therefore decided not to go back to the South Vietnamese side, he said. Yet it was clear to me that his words while surrounded by revolutionary soldiers and cadres, were a forced facade.

Then, nine months later during a typhoon, Dr De took a daring leap into the river and swam continuously until he reached freedom. Soon after, he managed to get back to Saigon. However, Saigon fell half a year later in a major offensive by the North Vietnamese army. Shortly before the city's collapse, the Nguyen family managed to escape to the United States as refugees.

<https://japan-forward.com/into-the-heart-of-immigration-in-america-one-vietnamese-family-journey/>

Books

Into the Heart of Immigration In America: One Vietnamese Family's Journey

Despite the heated controversies, a recent book about one family's journey from Vietnam reminded me of the rich benefits of America's immigration traditions.

Published 2 months ago on March 31, 2024 By [Yoshihisa Komori](#)



The cover of Aline Nguyen's book features a cherished family photo taken in November 1982. (©Yoshihisa Komori via Aline Nguyen)

A massive influx of illegal [immigrants](#) is currently disrupting American society. The [immigration issue](#) is even dominating the US presidential election campaign. However, I was reminded that fundamentally the United States is a nation of



Aline Nguyen with the author, August 29, 2022 in Washington, DC (©JAPAN Forward)

Making a Life in the Land of Immigrants

In the ensuing years, the Nguyen family achieved exemplary success in the United States, a land of immigrants and refugees. Both De and Nhung earned their US medical licenses and found work in hospitals in Florida and Pennsylvania.

Their eldest daughter, Doan, graduated from a prestigious medical school, becoming an orthopedic surgeon. Aline, their second daughter, followed suit, earning her medical degree from George Washington University in the nation's capital. She pursued a career as an anesthesiologist. Their son, Nhat, became an entrepreneur.

Advertisement

I had stayed in touch with the Nguyen family, getting together with them every few years. When Dr De tragically died of sudden illness during a tourist trip to [Russia](#) in 2012, Aline sought me out. She was eager to uncover more about her father's life in Vietnam, particularly his time in the revolutionary zone. She gathered many of my books and articles about Dr De and painstakingly translated them into English.

Over a decade, Aline meticulously compiled these materials as well as her own thoughts and feelings into a book titled *I Always Miss My Family*. Actually, these were Dr De's own words in a poignant message to his family from the revolutionary-controlled territory. He had secretly asked me to record it in Vietnamese.

Chronicling the Journey

Aline's book chronicles her father's arduous life in the revolutionary zone, drawing from various sources, including my articles. It also describes the family's life in South Vietnam before and after his capture.

She then vividly depicts the family's journey of adapting to diverse cultures across the United States in a compelling narrative. Her book recounts the immigrant couple's challenges as physicians from another country as well as their relentless pursuit of higher education for their children.

The success achieved by immigrants like the Nguyens is primarily the result of their own hard work and talent. However, their accomplishments are buoyed by the inherent openness of the [United States](#), which provides fertile ground for immigrants from around the world to flourish.

ABOUT THE BOOK

Title: *I Always Miss My Family*

Author: Aline Nguyen

ISBN: 237-0-015-69323-7

Publisher: Self-published, to be available to the public soon

Rear Cover of the book "I always miss my family"



"I always miss my family", he whispered into the tape recorder through tears ... A young Vietnamese doctor befriends a young American doctor doing missionary work during the Vietnam War. A father is not present for his son's birth with that Vietnamese doctor. A Japanese reporter befriends a group of young Vietnamese people during the civil war in Vietnam. That Japanese reporter meets the father, who went missing during his son's birth, while undercover for a story. Ambition and compassion drive a journalist, in a foreign country during wartime, to seek out the father. Perseverance and ingenuity guide the husband and father to reunite with his family, by escaping through enemy territory. Strength, determination, and love keep a family together to flee the downfall of their birthplace and begin a new life. Faith, a sense of duty, and altruism lead a physician and her home country community to create a home for refugees. Chance meetings and opportunities, the enduring resilience of the human spirit, and the power of friendship with the kindness of humanity lead to a series of events that will forever affect the trajectory of the Nguyen family during the Vietnam War and beyond.





bóng thuyền Trương Chi

Nàng sống đời lâu son gác tía,
Thuyền chàng sóng vỗ, sương đầm đĩa,
Mơ dáng ngọc ngà, tình công nương,
Dẫu biết dòng đời mãi chia lià.

Xin mượn sáo tiêu gọi khúc lòng,
Mơ mộng hoang đường chốn dòng trong,
Tình đơn phương, ngả đời biên biệt,
Nên chẳng hoài mơ duyên tơ hồng.

Đêm đêm trăng tỏ, trăng mờ ảo,
Văng vẳng bờ xa khúc nghen ngào,
Nơi đó, nàng có hay tình trần trở,
Chốn này, tiêu khúc mơ trời sao.

Một đêm mưa gió thuyền nhỏ neo,
Về chốn mật mờ, nẻo đèo heo,
Vời vợi tiêu điều nhạc khúc tiêu,
Phím chùng tơ đứt, buồn sương gieo.

Đêm trăng ai nâng chén trà hương,
Thoáng khúc nghẹn lời, khúc du dương,
Bóng ai chèo thuyền trên sóng nước,
Trương Chi vô vọng, vẫn tròn thương.

Giọt lệ ân tình thiếp gọi chàng,
Ngày xưa nào biết có Trương lang,
Tiếng tiêu cứ tưởng gió lay màn,
Hay giọt sương gieo trống canh tàn.

Giờ đây bóng chàng bỗng miên man,
Trên sóng trà hương, thiếp phụ chàng,
Dẫu vẫn mơ giòng tiêu sáo ngọc,
Giọt lệ tương hà vẫn hoang tàn.

Khối ngọc chân tình tâm dạt dào,
Hồn chàng trên sóng vẫn lao chao,
Lệ này thiếp giải thiên tình sử,
Mong kiếp lai sinh mộng tình giao.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Thơ cảm tác



kỷ niệm hè con rùa

Đã lâu lắm, hôm nay mình trở lại
Hè Con Rùa, hai đứa mới quen nhau
Uống ca fé, lạng ngắm lá cây sao
Roi lác đác trong bóng chiều hoang vắng
Trong khoảng khắc thời gian như trầm lắng
Hai bàn tay siết lại... viết nên thơ
Cùng bên nhau dạo đời mộng সুối mơ

.....
Xa nhau rồi... ai có thấy bơ vơ?
Có còn nhớ hè xưa, màu kỷ niệm?

Trần Văn Thanh

Dự án Kênh Đào Funan Techo

Ứng Xử Giữa Việt Nam và Cam Bốt

Cảnh Đồng Sông Di Mộng

Ngô Thế Vinh



*Gửi 20 triệu cư dân ĐBSCL bấy lâu
không được quyền có tiếng nói
Gửi Nhóm Bạn Cửu Long*

THỨ TỰ THỜI GIAN DỰ ÁN FUNAN TECO

Lời Giới Thiệu: Ủy Ban Sông Mekong Việt Nam thông báo sẽ tổ chức một cuộc họp tham vấn vào ngày 23/04/2024 tại thành phố Cần Thơ về Dự án Kênh đào Funan Techo. Việt Ecology Foundation xin giới thiệu một bài viết của BS Ngô Thế Vinh về Dự án đang gây nhiều tranh cãi này. Ông là người từ rất sớm giống lên tiếng chuông cảnh báo về hiểm họa của các đập thủy điện thượng nguồn sông Mekong, đã viết nhiều bài khảo luận và là tác giả hai cuốn sách *Cửu Long Cận Dòng Biển Đông Dậy Sóng* (2000) và *Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch* (2007). Ông cũng được biết tới như một nhà hoạt động môi sinh bền bỉ từ ngót 30 năm nay, với mối quan tâm bảo vệ hệ sinh thái sông Mekong và ĐBSCL.

- **19/05/2023:** Hai tháng trước khi rời chức Thủ Tướng, ông Hun Sen đã chủ trì một buổi họp nội các đưa ra quyết định về “Dự án Đường Thủy Tonlé Bassac và Hệ Thống Hậu Cần” / “The Tonle Bassac Navigation and Logistics System Project” hay còn được gọi là Kênh Funan Techo, với một kế hoạch ban đầu được đưa ra bao gồm ngân sách, cấu trúc và khung thời gian thực hiện. Dự án được toàn thể Quốc Hội Cam Bốt trong khóa họp lần thứ VI thông qua và sau đó vào ngày 07/06/2023, Chính phủ Cam Bốt đã quyết định thành lập Ủy Ban Liên Bộ để triển khai dự án Kênh đào Funan Techo.

- **08/08/2023:** Chính phủ Cam Bốt gửi tới Ban Thư ký Ủy Hội Sông Mekong MRC **Thông báo về Dự án Kênh đào Funan Techo**. Con kênh có chiều dài 180 km, rộng 10 m, độ sâu 5,4 m, với 11 cây cầu, và 208 km đường lộ mới; con kênh có 3 âu tàu (ship locks) để điều hành mực nước, lượng nước xả, với mỗi âu tàu là 3,6 m³/ giây/ ngày – và CB cho rằng con kênh sẽ không ảnh hưởng trên dòng chảy sông Mekong [sic]. Dự án thủy vận nội địa cho tàu 1.000 DWT sẽ khởi công vào cuối năm 2024, sẽ hoàn tất và vận hành vào năm 2028.

- **11/10/2023:** Một lễ ký kết **Khung Thỏa thuận đã diễn ra tại Phnom Penh**, giữa ông Sun Chanthol - Đệ Nhất Phó Thủ Tướng kiêm Chủ tịch Hội đồng Phát triển Cam Bốt - và ông Chu Dũng (Zhou Young) - đại diện Công ty Cầu Đường Trung Quốc / CRBC (China Road and Bridge Corporation) - về **Dự án Đường Thủy Tonlé Bassac và Hệ Thống Hậu Cần** [The Tonle Bassac Navigation and Logistics System Project].

- **17/10/2023:** 6 ngày sau, là một lễ ký kết **chính thức cấp chính phủ đã diễn ra ở Bắc Kinh**, dưới quyền chủ tọa của tân Thủ Tướng Hun Manet, cho phép các Công ty TQ thực hiện cuộc nghiên cứu tính khả thi của Dự án Kênh Funan Techo.



Hình 1: Tương Lai Đi về Đâu? Người dân ông chụp thùng nhựa lên đầu đi qua một hồ cạn nước ở tỉnh Bến Tre ngày 19/03/2024. Hình ảnh một ĐBSCL nhiều nơi đất đai nứt nẻ khô mẫn, sông rạch cạn nước, cả một vùng châu thổ sông Mekong vốn phì nhiêu nhất thế giới đang bị sa mạc hóa và từ từ tan rã là một tương lai không xa. [nguồn RFA / photo by AFP]

Cũng vẫn ông Sun Chanthol - Đệ Nhất Phó Thủ Tướng kiêm Chủ tịch Hội đồng Phát triển Cam Bốt - có mặt trong buổi ký kết với các đại diện Công ty Cầu Đường Trung Quốc / CRBC.

- **25/10/2023:** Dự án kênh Funan Techo đã được xúc tiến mạnh mẽ ngay từ những ngày đầu nhậm chức Thủ Tướng của Hun Manet. **Trước những bước tiến hành ồ ạt của Chính phủ CB về Dự án Kênh Funan Techo gần như Cam Bốt đặt Việt Nam trước một tình trạng đã rồi**, trong khi VN thì vẫn kiềm chế không mạnh mẽ lên tiếng và chỉ bắt đầu giai đoạn thu thập ý kiến các chuyên gia, sau đó mới có một bản đúc kết để báo cáo lên TT Chính phủ đương nhiệm là ông Phạm Minh Chính.

- **15/12/2023:** Trong cuộc viếng thăm chính thức Hà Nội, TT Cam Bốt Hun Manet đã giải thích cho người đồng cấp VN TT Phạm Minh Chính rằng Dự án Funan Techo sẽ không ảnh hưởng tới hệ thống dòng chảy sông Mekong, do con kênh đào chỉ chuyển nước từ sông Bassac – mà ông gọi đó là một phụ lưu (tributary), trong khi chính danh **sông Bassac là một phân lưu (distributary) của sông Mekong**.

Trước một Thông báo không chính xác như vậy, KS Phạm Phan Long Hội Sinh Thái Việt (VEF) đã có một giải thích: “đó là một ‘lựa chọn cố ý’ có tính cách chiến lược để Cam Bốt né tránh một nghiên cứu đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới / TbEIA và phải tham vấn có sự đồng thuận của phía VN khi con kênh lấy nước từ dòng chính sông Mekong theo tinh thần Hiệp Định Sông Mekong 1995.”

- **26/03/2024:** Cựu TT Hun Sen, nay là Chủ tịch Thượng viện CB trong chuyến đi mới đây tới Đảo Hải Nam tham dự Hội nghị Diễn Đàn Châu Á Bắc Ngạo 2024 (Boao Forum for Asia / BFA), với chủ đề “Châu Á và Thế giới: Thách thức chung, Trách nhiệm chung”, ông **Hun Sen đã cố gắng củng cố thêm sự hậu thuẫn từ Bắc Kinh liên quan tới dự án Kênh đào Funan Techo**. Với mục đích đó Hun Sen đã gặp Triệu Lạc Tế, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản TQ, Hun Sen cũng điện đàm với ông Trần Trọng, Phó Tổng Giám Đốc Tập Đoàn Xây Dựng Giao Thông TQ (CCCC / China Communications Construction Company Ltd) và đã được ông Trần Trọng thông báo về tiến độ Kênh đào Funan Techo, cùng với các dự án đường cao tốc khác trên khắp lãnh thổ CB.

- **09/04/2024:** Cựu TT Hun Sen, nay là Chủ tịch Thượng Viện Cam Bốt đã lên tiếng phủ nhận con kênh Funan Techo sẽ tạo thuận cho các tàu quân sự TQ từ Căn cứ Hải Quân Ream đi lên dòng sông Mekong. Ông viết trên Diễn Đàn X: “Tại sao CB lại đưa quân TQ vào đất nước của mình, điều đó vi phạm Hiến Pháp. Và tại sao TQ lại đem quân vào CB, đi ngược với nguyên tắc tôn trọng sự độc lập của Cam Bốt”. Hun Sen đã đáp trả một bài báo tiếng Việt ra ngày 18/03/2024 cho rằng dự án Kênh Funan Techo có “công dụng kép” (dual-use),

tạo thuận cho sự hiện diện quân sự TQ vào sâu trong lãnh thổ CB, sát với biên giới VN. [The Straits Times 09/04/2024]



Hình 2: Cảng Cái Mép Bà Rịa Vũng Tàu, là cảng cho các con tàu container lớn từ Biển Đông vào Việt Nam, và cũng là trạm trung chuyển hàng hóa của Cam Bốt lên giang cảng tự quản Phnom Penh. Dự trù tới năm 2028, Cam Bốt sẽ có con Kênh đào Funan Techo là một thủy lộ riêng cho các con tàu từ 3.000 DWT tới 5.000 DWT đi thẳng từ hải cảng Sihanoukville đi qua 4 tỉnh Kep, Kampot, Takeo, Kandal để tới Phnom Penh mà không cần qua cảng Cái Mép để vào Sông Tiền của Việt Nam để lên tới thủ đô Phnom Penh.



Hình 3: Tàu hàng container Evergreen từ cảng Cái Mép Bà Rịa Vũng Tàu đang ngược dòng sông Tiền lên giang cảng tự quản Phnom Penh. Sông Tiền trong bấy lâu, là thủy lộ chính để Cam Bốt nhập cảng nguyên liệu và hàng hóa và xuất cảng nông phẩm và sản phẩm may mặc đi Trung Quốc, Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan và cả sang Mỹ.

[Hình 2 & 3 chụp từ màn hình của YouTuber Kim Ngân]

- **11/04/2024:** Trong cuộc họp báo thường kỳ, Phó Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao VN Đoàn Khắc Việt đã nêu quan điểm VN về Dự án kênh đào Funan Techo, nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc hợp tác để quản lý và sử dụng hiệu quả bền vững nguồn nước sông Mekong. **VN cũng đề nghị CB phối hợp chặt chẽ với VN và MRC trong việc chia sẻ thông tin và đánh giá tác động của công trình này đối với tài nguyên nước và hệ sinh thái của ĐBSCL, để đảm bảo lợi ích hài hòa của các**

quốc gia ven sông và người dân sinh sống trong lưu vực.

- 23/04/2024: Lần đầu tiên Ủy Ban Sông Mekong Việt Nam tổ chức tại thành phố Cần Thơ một Hội nghị cấp quốc gia để “Tham vấn về Dự án Kênh đào Funan Techo của Cam Bốt, và kết quả thực hiện Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới của Ủy hội Mekong quốc tế” và Hướng dẫn TbEIA cùng với kết quả thực hiện Thủ tục Thông Báo, Tham vấn trước và thỏa thuận PNPCA với các dự án thủy điện Pak Beng, Pak Lay và Luang Prabang.

Bài viết này như là một tham luận từ xa gửi tới Hội Nghị Mekong diễn ra tại Cần Thơ ngày 23/04/2024 trong tuần lễ tới.



Hình 4: Quatre Bras / Nơi hội tụ 4 nhánh sông: (1) Mekong Thượng, (2) Sông Tonlé Sap, (3) Mekong Hạ / có tên Sông Tiền (4) Sông Bassac / có tên là Sông Hậu khi chảy vào Việt Nam. Đường chỉ đỏ nổi sông Bassac và tỉnh Kép là sơ đồ của con kênh Funan Techo của Cam Bốt sẽ khởi công vào năm 2024 và hoàn tất năm 2028. [nguồn RFA: Bản đồ cập nhật với ghi chú của Ngô Thế Vinh]

QUAN ĐIỂM CAM BỐT

- Thủ Tướng Hun Manet khẳng định: “Cam Bốt không vay tiền Trung Quốc để xây dựng con kênh, nhưng việc tiến hành xây dựng sẽ do hợp tác với khu vực tư nhân / private sector với hình thức BOT” [5]

Cần lưu ý, hai công ty ký kết với Cambodia để xây dựng con Kênh Funan Techo là CRBC (China Road and Bridge Corporation) và CCCC (China Communications Construction Company, Ltd.), trong đó CCCC có cổ đông chiếm đa số là của nhà nước Trung Quốc; còn CRBC là công ty con của CCCC.

- Chhengpor Aun, là một học giả thuộc nhóm Nghiên Cứu Tương Lai Cam Bốt, nhận định: “Con kênh là sự bù đắp cho Giấc Mơ của Vương Quốc Khmer, một xoa dịu vết thương sâu đậm của Cam

Bốt khi cả một vùng châu thổ Mekong bị sát nhập vào Việt Nam dưới thời thuộc địa Pháp từ 1949. Con kênh còn có ý nghĩa khẳng định mức độ độc lập về kinh tế và cả về chính trị đối với quốc gia láng giềng phía đông [ám chỉ Việt Nam]. Nhưng sự độc lập đó chưa thể có khi TT Hun Manet chọn mô hình BOT / Build-Operate-Transfer khi con kênh ấy còn nằm trong tay Trung Quốc cả 5 thập niên nữa. Việc đi dây giữa Trung Quốc và Việt Nam cũng không phải là dễ dàng đối với chính quyền mới của Cam Bốt hiện nay. Chặng đường tiến tới còn gập ghềnh và cả nguy hiểm.”[1]

- Sok Touch, Chủ tịch Hàn Lâm Viện Hoàng Gia Cam Bốt gay gắt đưa ra nhận xét: “Nỗi lo ngại thật sự của Việt Nam là sẽ mất đi quyền kiểm soát đất nước Cam Bốt, và như vậy rõ ràng Hà Nội chỉ chú tâm tới chuyện làm ăn của riêng mình / Hanoi should mind his own business. Hãy nhìn sang Việt Nam, bấy lâu họ vẫn chuyên chờ lúa gạo qua các hệ thống kênh đào / waterway system, có bao giờ họ báo trước cho chúng ta là họ sẽ đào những con kênh đó không? Không, không bao giờ họ nói ra điều ấy. Sok Touch cay đắng nói tiếp: “Hãy đoái thương tới người Khmer chúng tôi / take pity on us! Khi mà những việc chúng tôi làm chẳng ảnh hưởng gì tới các ông [Việt Nam] cả” [1].



Hình 5: Ngày 17/10/2023 lễ ký kết chính thức cấp chính phủ đã diễn ra ở Bắc Kinh, dưới quyền chủ tọa của tân Thủ Tướng Hun Manet, cho phép các Công ty TQ thực hiện cuộc nghiên cứu tính khả thi của Dự án Kênh Funan Techo. Cũng vẫn ông Sun Chanthol (phải) Đệ Nhất Phó Thủ Tướng kiêm Chủ tịch Hội đồng Phát triển Cam Bốt có mặt trong buổi ký kết với các đại diện Công ty Cầu Đường Trung Quốc / CRBC (trái). [nguồn: FreshnewsAsia 18/10/2023]

QUAN ĐIỂM VIỆT NAM

Việt Nam thấy rõ những thông tin ban đầu mà CB đưa ra rất thiếu sót, nếu không muốn nói là hỏa mù, có thể dẫn tới những nhận định đánh giá sai lạc. Điều này đã khiến KS Phạm Phan Long, Hội Sinh Thái Việt đã phải đặt tựa cho một bài viết: “Thủ tướng Cam Bốt gây ngờ vực tại Hà Nội về dự án thủy lộ Phù Nam”[6]. Với nhiều điều không được nói ra, trong Thông báo Phnom Penh gửi cho MRC, xác định con kênh Funan Techo chỉ là một thủy lộ để

vận chuyển hàng hóa nội địa cho các con tàu 1.000 DWT nhưng thật ra thiết kế của dự án cho cả những con tàu 3000 DWT tới 5000 DWT. Họ cho biết chỉ chuyển nước cho các âu thuyền của con kênh nhưng không hề nói tới là **họ còn sẽ chuyển nước phát triển thủy lợi vì trong thực tế Funan Techo sẽ là một con Kênh Đào Đa Năng / Multipurpose** [7], ngoài thủy vận / navigation, còn có nhiều mục đích khác mà chính phủ Hoàng gia Cam Bốt không chính thức thông báo cho MRC nhưng chúng ta có thể kể:

- Con kênh nước ngọt ấy lấy nước từ con sông Mekong và con sông Bassac chảy qua 4 tỉnh Kandal, Takeo, Kampot và **Kep** với ngót 1,6 triệu dân sống hai bên kênh, và khi đã chuyển dòng và có được nguồn nước ngọt vô giá, con kênh không chỉ là một thủy lộ mà còn có những công dụng tiêu tưới / irrigation mở rộng diện tích canh tác / agriculture trên những vùng đất Cam Bốt từ trước tới nay vốn thiếu nước, và sẽ còn tạo thêm những hồ nước nuôi trồng thủy sản / aquaculture, bảo đảm lương thực và cải thiện đời sống của cư dân của 4 tỉnh trong vùng mà con kênh Funan Techo chảy qua.

- Rõ ràng là trong các cuộc bàn thảo của **Diễn đàn Vận Tải và Hậu Cản 2023** (The Transport and Logistics Forum 2023), giới kinh doanh đầu tư Cam Bốt còn bàn tới giá trị gia tăng của đất đai và bất động sản ven con kênh, khi có thêm được những cảng phụ (subordinate ports) tạo thêm công ăn việc làm, đồng thời với phát triển các khu gia cư cùng với nhu cầu nguồn nước cho sinh hoạt.

Như vậy, với con kênh đào 180 km chiều dài ấy đâu có phải chỉ cần có 80 triệu m³ nước với lượng nước xả từ mỗi âu tàu (ship lock) là 3,6 m³ / giây (trung bình mỗi ngày) để mà kết luận: con số đó là không đáng kể so với lưu lượng dòng chảy của hệ thống sông Mekong. [7]

TS Lê Anh Tuấn, nguyên Phó Viện Trưởng Viện Biến Đổi Khí Hậu ĐH Cần Thơ với cái nhìn của một chuyên gia lâu năm về ĐBSCL, phát biểu: “Câu chuyện kinh đào Funan Techo của Cam Bốt cho tới nay (tháng 4/2024) thật khó mà đánh giá với **tất cả những “thách thức tiềm ẩn”** cho tương lai ĐBSCL vì có nhiều thông tin ban đầu chưa đầy đủ và cả chưa rõ ràng. Theo TS Lê Anh Tuấn, thì những việc cần làm để có thể giảm thiểu những tác hại là:

- Ủy ban Sông Mekong, đặc biệt là Cam Bốt và Việt Nam cần có một đánh giá toàn diện các tác động về mặt kỹ thuật, kinh tế, môi trường và xã hội của dự án này đối với Cam Bốt và Việt Nam. **Cần phải có một cơ chế chia sẻ thông tin thường xuyên về sự vận hành nguồn nước từ sông Bassac và con Kênh Funan Techo, bao gồm lưu lượng dòng chảy, chất lượng phù sa và biến động nguồn cá.**

- Cần tính toán và thỏa thuận dòng chảy tối thiểu (hay dòng chảy môi trường / environmental flow) của dòng sông Bassac xuống ĐBSCL vào mùa

khô. **Sự bảo đảm dòng chảy tối thiểu nên có bằng một cam kết pháp lý và có thể giám sát công khai.**

- Dù khi đã có tuyến vận tải đường thủy Funan Techo trong tương lai, nhưng Cam Bốt vẫn phụ thuộc vào tuyến đường thủy sông Tiền xuyên ĐBSCL trong tuyến tàu hàng lớn từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, kể cả nước Nga để lên Phnom Penh qua Biển Đông vì đoạn đường sẽ ngắn hơn là phải đi vòng qua Mũi Cà Mau vào Vịnh Thái Lan. **Việt Nam có thể có những thương lượng ngoại giao với CPC về lợi thế này vì đến nay tuyến đường này vẫn không thu phí.**

BOT HAY BOOT CÒN NGUY HIỂM HƠN VAY NỢ

Để xoa dịu nỗi lo âu của dân chúng và vô hiệu hóa chỉ trích của các phe phái đối lập, cho rằng Cam Bốt đang rơi vào bẫy nợ của TQ, TT Hun Manet nói Cam Bốt không vay nợ 1,7 tỷ USD từ TQ mà chỉ là sang nhượng theo phương thức BOT. Với một ngôn từ giận dữ, TT Hun Manet nói tiếp: **“Ai cho BOT là CB vay nợ TQ là ngu”**, KS Phạm Phan Long đã nhẹ nhàng phản bác lại rằng: “Không nhận thấy BOT là nợ trá hình vẫn phải trả tiền là còn thiếu trí tuệ hơn nữa”. Bởi vì khi TQ nắm toàn quyền vận hành thu phí suốt 50 năm, con kênh vẫn còn là sở hữu của họ, chứ không phải thuộc CB.

Vậy BOT là gì? Thay vì giản lược gọi là BOT, nếu viết đầy đủ -- phải là **BOOT: Build – Own – Operate – Transfer / Xây-Sở Hữu-Vận Hành-Chuyển Giao**. Nay giản lược gọi là BOT / Build - Operate – Transfer / Xây-Vận Hành-Chuyển Giao, không có chữ sở hữu, nhưng vẫn là thuộc quyền “sở hữu” của công ty nhà nước TQ trong vòng 50 năm. Điều đáng lo ngại nhất, là trong thời gian “nửa thế kỷ” chờ đợi tới ngày chuyển giao cho phía Cam Bốt vận hành thì chuyện kiểm soát nguồn nước đều theo các quy trình vận hành của TQ và thông tin vận hành rất khó có được chia sẻ công khai và minh bạch. Như vậy, tương lai trước mắt là Việt Nam – cụ thể hơn là vùng ĐBSCL, hoàn toàn bị động về nguồn nước và chịu thiệt hại kinh tế - môi trường - xã hội là không đoán trước được.

VIỆT NAM VÀ NHỮNG MỐI QUAN TÂM



Hình 6: Theo tin tình báo Mỹ, đã có hai Chiến hạm loại 056A của Quân đội Nhân Dân Trung Quốc bỏ neo đậu trong Căn cứ Hải quân Ream của Cam Bốt trong suốt 4 tháng, khiến giới quân sự Mỹ và cả Việt Nam rất quan tâm. Căn cứ Hải quân Ream đã được TQ xây cất. Phnom Penh phủ nhận nguồn tin cho rằng đã có một thỏa thuận của Chính phủ Cam Bốt cho phép sự hiện diện thường trực của các chiến hạm TQ nơi đây. Từ Căn Cứ Hải quân Ream tới các đảo Phú

Quốc của Việt Nam chưa đến 30 km. [Photo: Weibo, South China Morning Post 19/04/2024]

Về phía VN còn có mối lo ngại thêm nữa, là trong nửa thế kỷ tới, khi mà TQ có quyền sở hữu và toàn quyền khai thác con Kênh Funan Techo, đó sẽ là thứ “vũ khí môi sinh” có thể triệt tiêu nguồn nước -- một yếu tố sống còn của kinh tế ĐBSCL và xa hơn thế nữa, theo nhận định của hai nhà nghiên cứu VN là Đinh Thiện và Thanh Minh thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông (The Oriental Research Institute) thì Kênh Funan Techo có “công dụng kép” tạo thuận cho sự hiện diện quân sự TQ vào sâu trong lãnh thổ CB, sát với biên giới VN. [The Straits Times 09/04/2024], thêm một mối đe dọa về quân sự đối với an ninh lãnh thổ của VN. Ý kiến này đã bị ông Hun Sen phản bác mạnh mẽ mà ông cho là “bịa đặt / fabricate the story”. Trong khi chính phủ Mỹ cũng rất quan tâm về các tàu chiến TQ vẫn ra vào Căn cứ Hải quân Ream của CB, được xem như một tiền đồn mới của Bắc Kinh sát với Biển Đông đang là vùng tranh chấp với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giữa TQ và Việt Nam và các quốc gia ASEAN.

Qua truyền thông báo chí nhà nước, chính quyền Phnom Penh còn cố tình tạo mối lo trong dân chúng Khmer là CB sẽ mãi bị lệ thuộc vào VN nếu không có con kênh đào Funan Techo như một thủy lộ riêng. Họ còn kích động tự ái dân tộc – khơi dậy thứ tình cảm sâu kín chống VN của người Khmer bấy lâu. Nhưng thực sự giữa CB và VN đã có hiệp ước để hai bên tự do sử dụng Mekong cả sông Tiền và sông Hậu, mà không bị thu phí và ngăn chặn. Hiện tại Chính quyền CB đã không nói hết sự thật với chính người dân của họ”. Dù thuộc phe phái nào, nuôi dưỡng tình cảm Chống VN / Chống bọn Yuon, là tiếng khinh thị người Khmer gọi người Việt. Bấy lâu chiêu bài chống VN vẫn được coi là “biểu tượng” của lòng yêu nước và cũng là mẫu số chung đoàn kết các phe phái của họ.

CAM BỐT CŨNG THIỆT HẠI TỪ KÊNH FUNAN TECO

- **Thiệt hại về môi trường:** Con kênh Funan Techo sẽ cắt ngang 4 tỉnh: Kandal, Takeo, Kampot, và Kep; bờ kênh sẽ như con đê chắn kiên cố **cắt đôi những cánh đồng lũ tràn (flooded plains)** bấy lâu của Cam Bốt. Hậu quả sẽ là: bên hữu ngạn con kênh không thoát nước được sẽ bị lụt lội và bên tả ngạn – bao gồm cả ĐBSCL sẽ **mất nguồn nước tràn từ đồng lũ**, nên sẽ thiếu nước. Chắc chắn, Cam Bốt sẽ phải chuyển nước từ con kênh Funan Techo và từ con sông Bassac sang tả ngạn để bù vào. Và như vậy nguồn nước xuống ĐBSCL cũng bị cắt giảm đáng kể, nhất là vào Mùa Khô. Người viết đã từng ví **Biển Hồ như một trái tim và hệ thống sông Mekong như bộ máy tuần hoàn của một cơ thể sống**.

Từ hai thập niên qua, do chuỗi đập thủy điện dòng chính trên thượng nguồn, Biển Hồ đang dần bị suy kiệt ngay cả vào Mùa Mưa, do sức mạnh dòng lũ



Hình 7: Biển Hồ Tonlé Sap, Mùa Khô diện tích mặt hồ co lại (trái); Mùa Mưa do nước lũ từ thượng nguồn sông Mekong đổ về, sông Tonlé Sap đổi chiều chảy ngược vào Biển Hồ làm tràn bờ, khiến diện tích mặt hồ hơn đến 5 lần (phải). Hiện tượng co giãn của Biển Hồ càng ngày càng bị suy yếu, đang như một trái tim thiếu máu.

[Photo: Courtesy of Tom Fawthrop, Eureka Film]

từ thượng nguồn sông Mekong đổ về đã yếu đi, thời gian dòng nước sông Tonlé Sap chảy ngược vào Biển Hồ cũng ngắn hơn. Biển Hồ trở thành một trái tim thiếu máu – và nay lại phải rút thêm một lượng nước nữa, có thể thấy trước trong tương lai không xa, Trái Tim Biển Hồ sẽ lâm vào tình trạng suy kiệt (Heart Failure / Suy Tim). Không còn nhịp đập khỏe mạnh của Trái Tim Biển Hồ sẽ là **một thảm họa cho cả hai vùng Châu Thổ Tonlé Sap -- vựa lúa vựa cá của CB và của ĐBSCL VN.**

- **Thiệt hại về kinh tế:** Bảo rằng con kênh Funan Techo là một thủy lộ ngắn hơn, tiết kiệm cho CB về thời gian vận chuyển, tiết kiệm nhiên liệu hơn là phải đi qua con sông Tiền của ĐBSCL như hiện nay là không đúng. Trong thực tế, phần lớn các con tàu hàng container đi vào và ra CB là các quốc gia phía đông như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, nhất là Trung Quốc và cả Mỹ, nên chặng đường bấy lâu là đi từ Biển Đông vào Cảng Cái Mép Bà Rịa Vũng Tàu rồi đi vào sông Tiền lên Phnom Penh vẫn ngắn hơn là phải đi một đường vòng xuống phía nam, qua Mũi Cà Mau mới tới Vịnh Thái Lan, rồi cảng Kep để vào được con Kênh Funan Techo lên Phnom Penh. Chặng đường vòng ấy sẽ diệu vợi và xa hơn là đi qua ĐBSCL rất nhiều: mất nhiều thời gian hơn, tốn nhiều nhiên liệu hơn cho các con tàu hàng.

Theo KS Phạm Phan Long thì, các thương thuyền từ Phnom Penh nếu đi theo tuyến Mekong VN ra vào bờ Biển Đông để hướng đến Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Trung Quốc hay Hoa Kỳ, những đối tác thương mại lớn nhất với Cam Bốt không dài hơn mà ngắn hơn một nửa, sẽ nhanh hơn và rẻ hơn so với tuyến Funan Techo. Ngay cả các thương thuyền Trung Quốc trừ khi bị ép buộc, họ cũng sẽ không chọn tuyến Funan Techo vào Phnom Penh vì không phải trả phí BOT và chưa kể còn mất thời gian chờ đợi vượt ba âu tàu. Funan Techo có thể sẽ là “cái mũi” biểu tượng thất bại kinh tế thủy vận của BRI (Belt and Road Initiative) trên đất Chùa Tháp mà Cha Con Hun Sen - Hun Manet đang ép buộc dân Khmer phải chấp nhận và gánh trả.



Hình 8: Bản đồ so sánh hai tuyến đường thủy cho các thương thuyền từ Phnom Penh ra Biển Đông qua ĐBSCL Việt Nam (đường màu xanh) và đường thủy qua Kênh Funan Techo vòng qua Mũi Cà Mau vào Vịnh Thái Lan (đường màu đỏ) chặng đường xa hơn gấp đôi.
[Sơ đồ do KS Phạm Phan Long thiết kế và ghi chú]

quyết định sáng suốt và can đảm trong khi Cam Bốt đang thiếu điện cho phát triển, nhưng vẫn cố gắng hướng tới nguồn năng lượng xanh (còn được gọi là *năng lượng tái tạo*) mà không phá hủy hệ sinh thái lưu vực sông Mekong, trong đó có ĐBSCL.

- VN sẽ không bao giờ chống đối kế hoạch phát triển các cơ sở hạ tầng của Cam Bốt trong phát triển kinh tế xã hội, trong đó có **Dự án Kênh đào Funan Techo**. Tuy nhiên do con kênh đào lấy nước từ dòng chính sông Mekong Hạ và sông Bassac – khúc thượng nguồn của sông Hậu, VN có những mối lo ngại rất chính đáng về ảnh hưởng tác hại xuyên biên giới trên vùng châu thổ ĐBSCL.

- VN sẽ không có đòi hỏi gì hơn, là sự hợp tác chặt chẽ và tin cậy để đạt được mục tiêu phát triển bền vững của cả 4 quốc gia Mekong [Lào, Thái, Cam Bốt, Việt Nam] trong lưu vực trong vấn đề sử dụng nước. Và các điều khoản cơ bản trong **Hiệp Định Sông Mekong 1995** cần được tôn trọng. Đó là: [I] **Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thỏa thuận PNP**CA [Procedures for Notification, Prior Consultation and Agreement], và [II] **Đánh giá Tác động Môi trường Xuyên Biên giới T**eBIA [Transboundary Environmental Impact Assessment], một cách khoa học, khách quan và độc lập, để từ đó, Ủy Hội Sông Mekong 4 nước – sau bước được **Thông báo (1)**, MRC sẽ có đủ “**dữ liệu cần và đủ**” để hoàn tất tiến trình 2 bước còn lại của PNPCA, là **Tham vấn trước (2)**, và cuối



cùng là **Thỏa thuận (3)**.

Hình 9: 45 năm sau thời kỳ Khmer Đỏ, từ những Cánh Đồng Chết / The Killing Fields, là hình ảnh một xứ Chùa Tháp vực dậy từ tro than và đang hồi sinh. Dự án Kênh đào Funan Techo đang được tô vẽ như một biểu tượng phục hưng của Đế chế Funan-Angkor-Khmer, và cũng sẽ là Di sản của Triều đại Cha và Con Hun Sen-Hun Manet. [Khmer Times 12/23/2023]

KẾT LUẬN

Ở đây, người viết muốn nhắc tới ý kiến xác đáng và xây dựng của một học giả Cam Bốt, **Chheang Vannarith, Chủ tịch Học Viện Viễn Kiến Á Châu** (Asian Vision Institute). Ông viết: “**Cam Bốt đang tiến sâu hơn nữa trong kết hợp vùng – với tin**

- **Ngoại Giao Trong Vùng Xám:** Triều đại Cha và Con Hun Sen và Hun Manet cùng có quyết tâm hoàn tất cho bằng được công trình Kênh Funan Techo, như một biểu tượng cho sự độc lập đối với VN, cộng thêm với sự quảng bá rầm rộ của báo chí nhà nước đang làm tăng uy tín lãnh đạo và cả được lòng dân Khmer của Hun Manet.

Nhưng với những khó khăn kinh tế của TQ hiện nay, theo Murray Hiebert, chuyên gia phân tích của TT Nghiên Cứu Chiến lược và Quốc Tế có trụ sở tại Washington DC, lại tỏ ý nghi ngờ về Dự án này, “Tôi không thấy con Kênh ấy có lợi lộc gì nhiều cho phía TQ và cũng khó tưởng tượng được là TQ sẽ tung ra 1,7 tỷ USD vào công trình xây dựng này trong 4 năm tới đây.” [1]

Nhưng theo dự kiến của người viết, **Dự án Kênh Funan Techo có tính cách lịch sử – như một biểu tượng cho lòng tự hào của dân tộc Khmer, chắc chắn bằng mọi giá, sớm hay muộn sẽ được hoàn thành – khi mà công trình vĩ mô ấy được coi như “Di Sản / Legacy” của một triều đại Hun Sen – Hun Manet.**

TÀM NHÌN TỪ VIỆT NAM

Không thể không ghi nhận tầm nhìn xa của TT Hun Manet. Ngày 30/11/2023, sau khi chính thức tuyên bố hủy bỏ dự án nhà máy điện than Botum Sakor trị giá 1,5 tỷ USD công suất 700 MW tại một khu Bảo tồn, Hun Manet còn có thêm quyết định ngoạn mục khác là sẽ không tiến hành xây dựng 2 đập thủy điện lớn trên dòng chính sông Mekong nơi vùng đông bắc Cam Bốt: đập Sambor (2.600 MW) nơi tỉnh Kratié và đập Stung Treng (980 MW) nơi tỉnh Stung Treng. Đây là một

tường rằng tương lai của Cam Bốt không thể tách rời ra khỏi vùng. Chuyển đổi Cam Bốt thành một cửa ngõ, hay là một quốc gia cầu nối trong lưu vực sông Mekong là một nỗ lực lâu dài.”

Chheang Vannarith viết tiếp: **“Chính sách ngoại giao láng giềng của Cam Bốt phải bắt rễ từ những nguyên tắc cơ bản gồm 4 chữ M và 2 chữ P theo tiếng Anh (mà ông viết tắt là M4P2): Mutual respect / kính trọng nhau, Mutual understanding / hiểu biết nhau, Mutual trust / tin cậy nhau, và Mutual interest of Peace and Prosperity / cùng quan tâm tới Hòa Bình và Thịnh Vượng.”**^[4]

Phải nói rằng M4P2 là một nội dung cô đọng và hoàn hảo cho một Tinh Thần Sông Mekong / Mekong Spirit -- như một mẫu số chung, hay một sợi chỉ đỏ nối kết mà chúng ta còn thiếu vắng bấy lâu giữa 4 quốc gia cùng sống trong một Lưu Vực. Nhưng với con Kênh Funan Techo, Cam Bốt không những không phát huy lý tưởng cao đẹp trên mà còn có thể rơi vào một cạm bẫy của Trung Quốc đang giăng ra để chia rẽ các quốc gia Đông Nam Á: trong đó có Việt Nam và Cam Bốt, nhằm khống chế toàn khu vực.

NGÔ THẾ VINH

April 21, 2024

LTS: Dự án Kênh Đào Funan Techo đã tổ chức một cuộc họp tham vấn vào ngày 23/04/2024 tại thành phố Cần Thơ. Theo tin mới cập nhật từ BS Vinh, tác giả bài báo: Hội nghị Cần Thơ ngày 24 không có gì mới, hơn nữa Keynote speaker hôm đó là **TS Lê Anh Tuấn**, ý tưởng của anh ấy cũng đã được trích dẫn trong bài viết ngày 21/04/2024.

Tin sau cùng gây chấn động những ai quan tâm đến Dự án gây tranh cãi này: Thủ Tướng Campuchia Hun Manet vừa tuyên bố: Kênh đào Phù Nam Techo sẽ bắt đầu thực hiện vào Tháng Tám năm 2024, sớm hơn dự tính! Đọc link dưới đây sẽ rõ nguồn cơn:

[PM: Funan Techo Canal construction to begin August](#)

Tham Khảo:

1/ Brook, Jack. Cambodia to divert Mekong trade via China-built canal, vexing Vietnam. Nikkei Asia Insight March 12, 2024;

2/ Borton, James. Funan Techo Project Calls for Joint Approach to Mekong Development. Geopolitical Monitor. Opinion. Jan 1, 2024

3/ Sothearak Sok. Why is Vietnam Worried About Cambodia's Mekong Canal Project? Diplomat, Asean Beat. Jan 02, 2024

4/ Cambodia's Neighbourhood Diplomacy, Navigating Turbulent Waters. Chheang Vannarith. Khmer Times Oct 25, 2023

5/ Cambodia Ministry of Information. Techo Funan Canal Project to be Developed Under Boot Contract. AKP Phnom Penh, Dec 27, 2023

6/ Phạm Phan Long. Thủ tướng Cam Bốt gây ngờ vực tại Hà Nội về dự án thủy lộ Phù Nam. Viet Ecology Foundation, Dec 20, 2023.

7/ Ngô Thế Vinh. Từ Đế chế Phù Nam Khmer tới con kênh lịch sử Funan Techo của Vương quốc Cam Bốt. Oct 16, 2023.



Nhân Sự Trỗi Dậy Của Tinh thần Dân tộc, Thử Tìm Hiểu Về “Cộng đồng Tượng trưng” của Benedict Anderson Hồ Văn Hiến



Sự trỗi dậy của tinh thần dân tộc:

Năm 1991, Liên Bang Xô Viết sụp đổ, chấm dứt chiến tranh lạnh giữa chủ nghĩa tư bản và cộng sản, và Hoa Kỳ trở thành thế lực mạnh nhất thế giới, bá chủ toàn cầu.

Năm 1992, nhà kinh tế chính trị Fukuyama đưa ra ý niệm “giật gân” rằng chúng ta đã đạt đến nơi tận cùng của lịch sử (the end of history): “không chỉ ... Sự trôi qua của một giai đoạn cụ thể của lịch sử sau chiến tranh, mà còn là sự kết thúc của lịch sử: Đó là điểm cuối của sự tiến hóa tư tưởng của nhân loại và sự phổ cập của nền dân chủ tự do (liberal democracy) phương Tây như hình thức cuối cùng của chính quyền loài người”.

Năm 1995, Tổ chức Thương Mại Quốc Tế (WTO) được thành lập. Trung Quốc gia nhập WTO năm 2001 và trở thành nhà máy sản xuất hàng hóa cho toàn thế giới.

Đợt toàn cầu hóa mới nhất của thế giới bắt đầu.

Năm 1999, xuất hiện một cuốn sách bán rất chạy của Thomas L. Friedman: "The Lexus and the Olive Tree". Tuy do một công ty Nhật Toyota sản xuất, chiếc Lexus là hiện thân cho hiện tượng toàn cầu hóa (globalization), là nếp sống Mỹ hóa được toàn thế giới mơ ước, mà cũng bị nhiều nơi kết án. Đối nghịch với chiếc Lexus là cây olive đơn sơ, như cây tre đầu làng, như lũy tre xanh, như mái đình rêu phong của chúng ta. Tuy cây olive và miếng đất cần cỗi chẳng có giá trị kinh tế gì mấy so với chiếc xe Lexus, hàng triệu người trên thế giới vẫn muốn đổ máu để dành nhau, để bảo vệ từng tấc đất dưới gốc cây đó. Cây olive là biểu tượng của những dây vô hình trói buộc hoặc kêu gọi con người về những gì mà ta thường cho là thiêng liêng để mình có thể hy sinh mạng sống, tiếc thay gây bao cuộc đổ máu nhưng cũng đem cho bao người một lý do để tự hào,

để phấn đấu và để sống.

Có thể nói cây olive tượng trưng cho những gì mà chúng ta gọi là “quốc hồn, quốc túy”, là quê cha đất tổ, là quê mẹ, là chủ nghĩa dân tộc và như Friedman trình bày sẽ còn đứng vững dù phong trào toàn cầu hóa đang dâng lên mạnh mẽ.

Tuy nhiên, ngay cả trước khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ, năm 1986, một nhà kinh tế chính trị có nhiều kinh nghiệm sống và nghiên cứu ở Đông Nam Á đã đưa ra nhận xét là chủ nghĩa dân tộc sẽ vẫn còn mặc dù bị thách thức bởi các chủ nghĩa có tính cách siêu quốc gia hay toàn cầu, sau khi quan sát cuộc chiến tranh giữa Việt Nam, Cambodia và Trung quốc, ba nước đều là cùng ở trong khối cộng sản, cùng một ý thức hệ có tính cách siêu quốc gia siêu dân tộc.

Anderson viết “Các cuộc chiến tranh này có tầm quan trọng lịch sử ở tầm mức thế giới vì chúng là những cuộc chiến đầu tiên giữa những chế độ mà thành tích về độc lập và cách mạng không chối cãi được, và bởi vì không có phe tham chiến nào đã cố gắng trên mức lầy lội sơ sài nhất để hợp thức hoá cuộc đổ máu trên cơ sở của một cái nhìn Mác xít lý thuyết...” Nếu cuộc xâm chiếm và chiếm đóng Cambodia tháng 12 năm 1978 và tháng giêng năm 1979 biểu hiện chiến tranh quy ước trên tầm mức rộng lớn đầu tiên do một chế độ cách mạng mác xít chống một chế độ khác giống như vậy, sự tấn công của Trung quốc vào Việt Nam vào tháng hai lại xác nhận trường hợp tiền lệ này”.

...Thực tế thật rõ ràng sự “chấm dứt của tinh thần dân tộc”, lâu nay từng được tiên đoán, thật ra không nhìn thấy đâu cả dù là ở đằng xa. Thật vậy, “nation-ness”, tính dân tộc là giá trị hợp pháp hơn cả cho mọi nơi trong cuộc sống chính trị của thời đại chúng ta”.



Hình 2: Viện bảo tàng ở Sài Gòn: Được xây dựng năm 1927 và khánh thành năm 1929 thời thuộc địa Pháp với tên Bảo tàng Pacha Đa Lagos, dưới quyền kiểm soát trực tiếp của chính quyền Nam Kỳ, và thuộc quyền kiểm soát khoa học của Viện Viễn Đông Bác cổ. Năm 1956, lúc Đệ Nhất Cộng hòa mới thành lập, theo nghị định 321-GD/NĐ, trở thành Viện bảo tàng Quốc gia Việt Nam thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục.

Anderson tập trung vào cách các phương tiện truyền thông tạo ra cái gọi là “các cộng đồng tưởng tượng”, đặc biệt là sức mạnh của phương tiện in ấn (print media) trong việc định hình tâm lý xã hội của một cá nhân. Anderson phân tích chữ viết, một công cụ được sử dụng bởi các giáo hội, tác giả và các công ty truyền thông (đặc biệt là sách, báo và tạp chí), cũng như các công cụ của chính phủ như bản đồ, điều tra dân số (census) và viện bảo tàng. Tất cả các công cụ này đều được xây dựng để nhắm vào đại chúng thông qua những hình ảnh, hệ tư tưởng và ngôn ngữ đang chiếm giữ ưu thế.

Ví dụ, Anderson phân tích một cách sâu sắc về nguồn gốc văn hóa và tôn giáo của một biểu tượng rất điển hình của chủ nghĩa dân tộc hiện đại: các đài chiến sĩ trận vong với người lính vô danh (tombs of Unknown Soldiers).



Hình 3: Tượng đài chiến sĩ vô danh (Sài Gòn 1968)

” Công chúng sùng bái với lễ nghi các đài kỷ niệm này chính là vì người ta cố ý để mộ trống rỗng hoặc không ai biết danh tánh của thi hài nằm trong đó, và chuyện này chưa từng xảy ra trong các thời đại trước đây. Để hiểu sức mạnh của hiện tượng tân thời này, chúng ta chỉ cần tưởng tượng quần chúng sẽ phản ứng thế nào nếu một kẻ ăn không ngồi rồi nào đó “phát hiện” ra tên của người chiến sĩ vô danh, hoặc yêu sách rằng phải đem một bộ xương thật chôn dưới hầm trống của đài chiến sĩ. Làm như vậy sẽ là một sự xúc phạm thần thánh (sacrilege) lạ đời theo kiểu thời nay! Vậy mà, những ngôi mộ không chôn giữ một thi thể nào được xác định danh tánh hoặc không chứa một linh hồn bất tử nào cả, những chôn đó lại chứa đầy ăm ắp những sự “tưởng tượng” về hồn ma quốc gia dân tộc (ghostly *national*

imaginings). (Cũng vì vậy mà những nước khác nhau có những mô như vậy mà thấy không cần phải ghi chính xác quốc tịch của kẻ trú ngụ trong đó nhưng vắng mặt. Đâu cần nói rõ thêm nữa, bắt buộc họ phải là người Đức, người Mỹ, người Argentine...?).”

Anderson cũng nhận xét là người Mác xít hay người theo chủ nghĩa tự do (liberal) sẽ không bao giờ xây “Mồ người Mác xít vô danh” hay “Mồ người tự do chủ nghĩa đã hy sinh” là vì người Mác xít cũng như người chủ nghĩa tự do đều không để tâm đến cái chết và sự bất tử (death and immortality); thêm một dấu hiệu cho thấy là những đài chiến sĩ vô danh của chủ nghĩa dân tộc có gốc rễ từ văn hóa và tôn giáo.

Tuy trước đó đã có những “cộng đồng tưởng tượng” về văn hóa như cộng đồng dùng chữ Latinh như ngôn ngữ chính thức duy nhất (ví dụ ở Pháp cho đến thế kỷ thứ 16), Chữ Hán (Trung hoa, Việt Nam, Triều Tiên, Nhật), cộng đồng Thiên Chúa giáo, theo Anderson, dân tộc như là một “cộng đồng tưởng tượng” mới, sở dĩ nó có thể tưởng tượng được là “nhờ tác dụng hổ tương bán phần may rủi, nhưng có tính cách bùng nổ, giữa một hệ thống sản xuất và quan hệ sản xuất (tư bản chủ nghĩa), một công nghệ về truyền thông (ngành in ấn), và tính cách định mệnh của sự đa dạng trong ngôn ngữ loài người” (a half-fortuitous, but explosive, interaction between a system of production and productive relations (capitalism), a technology of communications (print), and the fatality of human linguistic diversity.)

Nói một cách khác, những nhà tư bản khai thác kỹ thuật in ấn mới với các con chữ rời cơ học xuất hiện từ thế kỷ 15 (movable type printing press, Johannes Gutenberg, khoảng 1440) ở Châu Âu, đã có tìm cách tăng lợi nhuận bằng cách in những số lượng rất lớn báo chí và tiểu thuyết, trong những ngôn ngữ địa phương, bình dân (vernacular) mà nhiều người không thuộc tầng lớp ưu tú (elite) nhỏ bé như thương gia và phụ nữ có thể đọc và hiểu được, đồng thời góp phần tạo nên một ý thức về tình đồng chí (comradeship), huynh đệ (fraternity) chung trong những tầng lớp độc giả mới này, giúp tạo nên những cộng đồng dân tộc tưởng tượng.

Đặc biệt các tiểu thuyết quan trọng vì cho phép người đọc sống trong thời gian “trống” (empty time hay progressive time) thuận tiện cho việc “tưởng tượng” ra một cộng đồng chung của người đọc (1). (Điều này có thể làm chúng ta nhớ đến vai trò của các tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn (1934) sau khi chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi với kỹ thuật in ấn do người Pháp đem vào Việt Nam. Một tác phẩm viết trước thời thuộc địa như Kim Vân Kiều của Nguyễn Du, bản chữ nôm rất ít ai đọc được, phần đông được dân chúng thuộc lòng, sau khi chuyển qua quốc ngữ và in theo kỹ thuật in ấn tây phương đã trở thành như món “quốc hồn, quốc túy”, đến mức Phạm Quỳnh phải nhận xét năm 1924, lúc Việt

Nam vẫn còn thuộc Pháp nhưng tinh thần dân tộc (kiểu hiện đại) đang thành hình: “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn, có gì mà lo, có gì mà sợ, có điều chi nữa mà ngờ!..”).

Lúc sách của Anderson ra đời, năm 1983, chưa có internet, điện thoại di động, zoom cho phép sống chung trong “real time”(1) về âm thanh cũng như hình ảnh, càng thay đổi ý niệm về “empty time” hay thời gian trống; Youtube, và các mạng xã hội như Facebook, Twitter nối kết các quốc gia dân tộc với nhau nhưng cũng nối kết những thành phần bị gạt bên lề (marginalized), cực đoan nhất. Hiện nay, đầu thiên niên kỷ 2000, ngoài giấc mơ Mỹ, còn có giấc mơ Trung Quốc (2), giấc mơ Nga (?), và người ta bắt đầu nói đến “deglobalization” (giải thể toàn cầu hóa).

Ngoài ra, Anderson làm cho ý niệm “cộng đồng tưởng tượng” trở nên thời thượng, nhưng các “quốc gia -dân tộc” không phải là những cộng đồng được mô tả như “imagined” duy nhất.

Nhà khoa học chính trị với trải nghiệm đa quốc gia và đa văn hóa:

Benedict Anderson sinh ngày 26 tháng 8 năm 1936, Côn Minh, Trung Quốc nơi cha ông trú đóng với tư cách là ủy viên hải quan của Hải quan Hàng hải Hoàng gia, một văn phòng của Anh có nhiệm vụ giám sát thương mại với chính quyền Trung Quốc nhưng cũng thực hiện các nhiệm vụ khác trên lãnh thổ của mình như chống buôn lậu.

Ông mất ngày 13 tháng 12 năm 2015, tại Batu, Indonesia. Benedict thừa hưởng tên của mình từ bà mẹ người Anh và quốc tịch Ireland từ người cha, gia đình bên nội đã từng hoạt động trong các phong trào dân tộc chủ nghĩa ở Ireland.

Sau vài năm từ Trung quốc trở về sống ở Ireland, gia đình Anderson di dân vào Hoa Kỳ vào năm 1941, và cậu bé Benedict được đi học ở California. Anderson tốt nghiệp xuất sắc tại Đại học Cambridge (B.A., cử nhân văn chương cổ điển, 1957) và được cấp bằng Tiến sĩ về chính quyền tại Đại học Cornell vào năm 1967. Khảo cứu ban đầu của ông, kể cả luận án tiến sĩ, tập trung vào chính trị Indonesia. Việc ông chỉ trích chế độ Suharto (tổng thống từ 1967 cho đến 1998, từ chức) khiến ông bị cấm nhập cảnh cho đến khi chính quyền của nhà độc tài sụp đổ vào năm 1998. Từ năm 1965 cho đến khi nghỉ hưu năm 2002, Anderson giảng dạy tại khoa chính quyền của Đại học Cornell. Năm 1988, ông được bổ nhiệm làm Giáo sư danh dự Aaron L. Binenkorb về Nghiên cứu Quốc tế, Chính phủ và Nghiên cứu Châu Á.

Các sách khác của Anderson bao gồm: Bóng Ma của các So sánh: Chủ nghĩa dân tộc, Đông Nam Á và Thế giới (The Spectre of Comparisons: Nationalism, Southeast Asia, and the World) (1998), Ngôn ngữ và Quyền lực: Khám phá các Nền Văn hóa Chính trị ở Indonesia (Language and Power: Exploring Political Cultures in Indonesia) (2006) và

Dưới ba ngọn cờ: Chủ nghĩa vô chính phủ và Sự Tưởng tượng Chống Thuộc địa (Under Three Flags: Anarchism and the Anti-Colonial Imagination) (2007).

Ông đã xuất bản nhiều về văn hóa và chính trị Indonesia và là tổng biên tập của tạp chí Indonesia từ năm 1966 đến năm 1984. Năm 1994, ông được bổ nhiệm làm thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Hoa Kỳ.

Encyclopedia Britannica về “cộng đồng tưởng tượng” của Anderson(3):

Năm 1983, cuốn sách “Các cộng đồng tưởng tượng: Những suy nghĩ về nguồn gốc và sự lan rộng của chủ nghĩa dân tộc (Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism)” đưa tên tuổi của Anderson trở thành một trong những nhà tư tưởng hàng đầu về chủ nghĩa dân tộc. Anderson đã đưa ra giả thuyết về điều kiện dẫn đến sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc trong thế kỷ 18 và 19, đặc biệt là ở châu Mỹ, và gây tiếng tăm khi ông định nghĩa dân tộc (nation) như là một “cộng đồng tưởng tượng” (imagined community).

Theo Anderson, quốc gia được tưởng tượng (imagined) bởi vì hàm chứa theo cảm giác hiệp thông (communion) hay “tình đồng chí hay tình huynh đệ theo chiều ngang” (horizontal comradeship) giữa những người thường không biết nhau hoặc thậm chí chưa bao giờ gặp mặt. Bất chấp sự khác biệt của họ, họ tưởng tượng họ thuộc về cùng một tập thể, và họ quy cho tập thể này một lịch sử, những đặc điểm, những niềm tin và những thái độ chung. Anderson xác định rõ hơn cộng đồng tưởng tượng này là có giới hạn và có chủ quyền (limited and sovereign): có giới hạn, bởi vì ngay cả các dân tộc lớn nhất cũng công nhận một số ranh giới và sự tồn tại của các quốc gia khác bên ngoài họ; có chủ quyền, vì dân tộc đã thay thế mối quan hệ huyết tộc truyền thống (traditional kinship) làm nền tảng của quốc gia (state). Nói một cách khác, quốc gia-dân tộc (nation-state) có chủ quyền vì nó thay thế các hình thức nhà nước trước đó căn cứ trên thiên mệnh hay do dòng dõi vương quyền, những ý niệm đã bị giải cấu trúc trong thời Khai sáng (enlightenment).

“Các quốc gia cũng được hình dung là có chủ quyền, vì sự trỗi dậy của các quốc gia-dân tộc được thúc đẩy sâu sắc bởi sự giải cấu trúc của thời Khai sáng về “vương triều do thần thánh ủy quyền, do thứ tự huyết thống (divinely-ordained, hierachical dynastic realm)” làm cơ chế cai trị hợp pháp. Quyền tự quyết, sự tin tưởng cao vào số đông cá nhân và sự tự do khỏi những phụ thuộc cản trở đã hình thành nên những dấu ấn nổi bật trong suốt cuối thế kỷ 17 và đầu thế kỷ 18”(4).

Tuy nhiên, sự việc dân tộc là một công trình tưởng tượng không có nghĩa là ảnh hưởng chính trị của nó kém thực hơn chút nào. Ngược lại, Anderson lập luận, cộng đồng tưởng tượng này tạo ra một sự

liên đới mạnh mẽ, “tình đồng chí sâu sắc theo chiều ngang”, mà vô số người đã sẵn sàng hy sinh bản thân mình cho nó.

Sách “Các Cộng đồng Tưởng tượng” đã đi ngược lại chiều hướng chung của ngành nghiên cứu biên soạn lịch sử (historiographical research) vào thời đó khi nó đặt châu Mỹ, chứ không phải châu Âu, làm trung tâm của sự phân tích của nó. Anderson nhận xét rằng chủ nghĩa dân tộc đã phát triển trong thế kỷ 18 và 19 ở Hoa Kỳ, Brazil và các thuộc địa cũ của Tây Ban Nha, sớm hơn nhiều so với hầu hết châu Âu. Ông cho rằng sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc là do sự hội tụ của chủ nghĩa tư bản và phương tiện in ấn (the convergence of capitalism and print media). Theo Anderson, sự phát triển của các tờ báo bản ngữ đại chúng (mass vernacular newspapers) đã đặt nền tảng cho ý thức dân tộc bởi vì độc giả của họ có thể tưởng tượng rằng họ chia sẻ trải nghiệm tập thể về tin tức, bất kể khoảng cách địa lý của họ với nhau và về thứ bậc xã hội. Công trình của Anderson cũng nêu bật tầm quan trọng của “những người tiên phong creole” (creole là người hay ngôn ngữ lai giống giữa gốc Châu Âu và bản địa Châu Mỹ) như Benjamin Franklin (5) và Simón Bolívar trong việc lãnh đạo các phong trào giải phóng dân tộc. Mặc dù có nguồn gốc châu Âu và chia sẻ cùng một ngôn ngữ với tổ tiên của họ, những người creole đã phát triển những truyền thống và trải nghiệm riêng biệt và tạo nên được cảm giác về bản sắc tập thể. Mẫu quốc (metropolis) không chỉ ngày càng có vẻ xa cách đối với những người creole mà còn loại trừ họ khỏi các cấp trên của bộ máy thư lại và nói chung kỳ thị họ, ngay cả khi điểm khác biệt duy nhất giữa họ với cha mẹ họ là nơi họ sinh ra. Anderson giả thuyết chính cảm giác bị xa lánh và áp bức này đã khiến một tầng lớp tương đối khá giả nổi loạn và có thể hy sinh tính mạng.

Anderson coi cảm giác thuộc về một dân tộc (national belonging) là nhân tố trung tâm nhưng không được đánh giá cao trong sự phát triển của quốc gia. Ông chỉ trích cả chủ nghĩa tự do (liberalism) và chủ nghĩa Mác (Marxism) vì đã không giải thích được sự gắn bó sâu sắc của người dân với dân tộc của họ và về tác động lịch sử sâu sắc của chủ nghĩa dân tộc kể từ cuối thế kỷ 18. Không giống như nhiều nhà lý thuyết về chủ nghĩa dân tộc, Anderson phân biệt rõ ràng nó với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc (racism) và viết về khả năng của chủ nghĩa dân tộc trong việc đoàn kết mọi người giữa các tầng lớp và khiến họ hy sinh con người của mình cho tập thể.

Lý thuyết của Anderson về chủ nghĩa dân tộc đã bị các nhà lý luận hậu thuộc địa (postcolonial theorists)(3;6) chỉ trích. Họ cho rằng việc sử dụng lăng kính của chủ nghĩa dân tộc để nghiên cứu lịch sử các nước bị đô hộ là lẫn lộn trải nghiệm của tầng lớp ưu tú (elite) hoặc giai cấp tư sản với trải nghiệm của nhân dân như là một tổng thể. Người phê bình

Anderson mạnh mẽ nhất, nhà lý thuyết hậu thuộc địa gốc Ấn Độ Partha Chatterjee (7), đã bác cách lý giải của Anderson về chủ nghĩa dân tộc như là sự sáng tạo của những người tiên phong creole và cho rằng chủ nghĩa dân tộc là một hệ tư tưởng do thế lực thực dân áp đặt đến mức “ngay cả những tưởng tượng của chúng ta cũng còn mãi mãi bị thuộc địa hóa” (8).

Phê bình từ các nhà lý luận hậu thuộc địa Ấn Độ:

Theo Anderson, sau khi phát triển ở Hoa Kỳ và Châu Âu, chủ nghĩa dân tộc trở thành những “module” sẵn sàng áp dụng cho các nước thuộc địa từng thuộc về các đế quốc thực dân:

“Các quốc gia thế kỷ 20, như tôi đã biện luận, có một tính cách “mô-đun” (modular character) sâu sắc. Họ có thể dựa trên, và đang dựa trên hơn một thế kỷ rưỡi kinh nghiệm của nhân loại và ba mô hình trước đó của chủ nghĩa dân tộc. Do đó, các nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa dân tộc ở một vị trí có ý thức để triển khai các hệ thống giáo dục dân sự và quân sự theo mô hình của chủ nghĩa dân tộc chính thức (official nationalism); các cuộc bầu cử, tổ chức đảng và lễ kỷ niệm văn hóa được mô phỏng theo các quốc gia dân tộc nổi tiếng của châu Âu thế kỷ thứ mười chín; và ý tưởng “công dân-cộng hòa” (citizen-republican idea) được châu Mỹ đưa vào thế giới.

Các nhà phê bình hậu thuộc địa thì cho rằng, ngoài phần nổi là “module” do thực dân Tây Phương áp đặt, còn phần chìm (inner domain) nằm ngoài ảnh hưởng của chế độ thuộc địa của người Tây Phương, và được phát triển qua các tiểu thuyết cũng như giáo dục tại các trường trung học công lập, tạo nên “cộng đồng tưởng tượng” riêng của các nước hậu-thuộc địa.

Theo một bài báo trong “The Hindu” (Người Ấn giáo)(8):

“Một phê bình đầy thách thức đối với công trình của Anderson đến từ Partha Chatterjee, nhà khoa học chính trị Ấn Độ, người đã đặt câu hỏi, “Cộng đồng tưởng tượng của ai? (“Whose imagined community?”)(1996). Chatterjee đã thách thức ý tưởng của Anderson về các hình thức chủ nghĩa dân tộc theo mô-đun (module, mẫu) được phát triển ở phương Tây như là khuôn mẫu cho các lực lượng dân tộc chống thực dân (anticolonial nationalism) khác nhau. Có thể nào tất cả chủ nghĩa dân tộc chống thực dân chỉ là sự vay mượn? Nếu vậy, thì chính xác thì những quốc gia [cựu thuộc địa] này “đang tưởng tượng” điều gì? Chatterjee lập luận rằng ở nhiều quốc gia bị đô hộ, chủ nghĩa dân tộc chống thực dân đã phát triển và vẫn nằm trong phạm vi không bị thuộc địa hóa, truyền thống, lãnh vực bên trong (inner domain), nơi mà thực dân chỉ có thể khẳng định ít quyền lực. Sau một thời điểm, nó được đưa ra bên ngoài hoặc trở thành công khai thông qua tiểu thuyết và các trường học công lập và sự thể hiện rõ chủ nghĩa dân tộc này, được gắn trong tính riêng biệt của truyền thống hoặc tinh thần,

đã trở thành nền tảng của nhiều quốc gia chống thực dân.

Những người theo chủ nghĩa nguyên thủy (primordialist) chỉ ra rằng trong khi các lý thuyết chủ nghĩa hiện đại như của Anderson giải thích cách các quốc gia hiện đại ra đời, chúng không giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa dân tộc, hoặc hiệu lực của nó (Bairner, 2009).

Alan Bairner cho rằng không phải tất cả các quốc gia đều là những cộng đồng tưởng tượng; một số là cộng đồng nguyên thủy (primordialist communities) (9).

Mặc dù có một số nhất định nhà phê bình chỉ trích Anderson, hầu hết đều công nhận giá trị của đóng góp đột phá của ông cho một cuộc nghiên cứu lịch sử thế giới và chủ nghĩa dân tộc không (hoặc có nhưng ít hơn) lấy Châu Âu làm trung tâm điểm.(3)

Cảm nghĩ của một người Việt “ngoại đạo”:

Riêng đối với người Việt không chuyên môn, “ngoại đạo” đối với ngành khoa học chính trị như tác giả bài này, chỉ cần nhìn lại quá khứ của đời mình, từ ngữ “cộng đồng tưởng tượng” cũng mang nhiều âm hưởng thú vị mặc dù sẽ gây nhiều tranh cãi.

Hay chúng ta sẽ trả lời như thiên sư Nhật Bản Hakuin: “Thật thế ư?” (Is it so?)(10).

Một người 70-80 tuổi sanh ra ở cố đô Huế, Việt Nam sau thế chiến thứ hai nhìn lại lý lịch của mình sẽ thấy mình từng là con dân của Liên Bang Đông Dương (1945-1954) trong Liên Hiệp Pháp, khi vua Bảo Đại đã thoái vị từ tháng 8 năm 1945 nhưng chưa trở về làm quốc trưởng (1949, Quốc gia Việt Nam); nhìn lên bản đồ hình dạng no tròn của Đông Dương với hai nước Cambodia và Lào nằm cùng bên phía tây, dùng đồng bạc Đông Dương mang biểu tượng của 3 xứ Việt-Miên-Lào (hình 4; đồng bạc năm 1954); rồi Việt Nam Cộng Hòa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm (1955-1963) rồi “cách mạng”, đảo chánh (1963) và chính lý liên miên đưa đến Đệ nhị Cộng Hòa (1967-1975), hình dạng bản đồ chữ S vì không còn Lào và Cambodia nhưng màu đỏ ở phần Bắc và màu xanh ở phần Nam vĩ tuyến thứ 17; rồi làm quân nhân trong cuộc chiến tranh hy sinh hàng triệu người cho lý tưởng mỗi bên; rồi Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (1975-1976) một thời gian và sau đó là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.



Hình 4: Tiền Đông Dương Một trăm đồng với hình ba cô gái Việt, Miên, Lào và đền Angkor Watt (Cambodia) năm 1954 (Nguồn Wikipedia)

Trong thời gian sau này (sau 1975) có thể con người này không phải là công dân quốc gia nào cả vì là tù binh chiến tranh ở các trại cải tạo tập trung, bị mất quyền công dân, hay nếu người đó đi vượt biên, đánh cược mạng sống của mình và gia đình mình để trở thành “vô tổ quốc”, “illegal alien” (người ngoại quốc cư trú bất hợp pháp) đang ở Mã Lai, Indonesia, Philippines hay Thái Lan. Sau đó là người mang thẻ “alien” được tạm dung ở Mỹ, rồi thẻ xanh “green card”, rồi chứng chỉ quyền công dân Mỹ (Certificate of Citizenship) đồng thời từ bỏ mọi quyền công dân khác...

Hiện nay người đó lại về Sài Gòn, Hà Nội, Huế làm du khách ngay chính trên quê hương của cha mẹ ông bà tổ tiên mình, mang passport Mỹ, Pháp, Úc và hồi hải chụp hình kỷ niệm để post trên Facebook trước khi trở “về nhà” ở Mỹ, Pháp, Canada, Úc...

Nhìn lại đời mình, con người đã sống qua bao nhiêu cuộc bể dâu đó và đã thấy sự phù du của mọi sự trên đời, có mỉm cười buồn khi đọc thấy Anderson, một nhà khoa học xã hội người da trắng từ ngoài nhìn vào vùng Đông Nam Á trong đó có Việt nam, gọi những “quốc gia, dân tộc” là IMAGINED COMMUNITIES (trong nguyên văn của từ ngữ tiếng Anh) hay không? Hay đúng ra là những “cộng đồng nguyên thủy” (primordialist communities)?

“Is it so? Thật thế ư?”

Trong lúc chờ đợi ý kiến và tranh cãi thêm của các học giả nghiên cứu về vấn đề này.



Hình 5: Đài tưởng niệm bên bờ sông Hương ở Huế (Hình Wikipedia).

Được xây năm 1920 theo đề án trúng giải thi của giáo viên Tôn Thất Sa, và được Vua Khải Định cùng với thống chế Joffre khánh thành, để tưởng niệm những người Pháp hay Việt (Trung Kỳ, Annamite) đã chết cho “tổ quốc” Pháp trong thế chiến thứ nhất.

Lúc đầu, có người đề nghị xây riêng hai đài tưởng niệm: một cho người Pháp, một cho người Việt. Cuối cùng, Hội đồng nhất trí xây dựng chung làm một.

-Theo Phan Thuận Hóa (Tạp Chí Sông Hương), “Về tên gọi, lúc đầu người ta đưa ra hai nhóm từ: một là “Monument aux Morts pour la France” (Đài tưởng niệm các Chiến sĩ hy sinh vì nước Pháp), hai là “Monument aux Morts au Champ d’Honneur” (Đài tưởng niệm các Chiến sĩ hy sinh trên Chiến trường).

Cuối cùng, Hội đồng đã đồng ý cho ghi các dòng chữ sau đây lên mặt trước tầng trên của Đài:

*La France
Aux Français d'Annam et aux Annamites
Morts pour la Patrie
(1914 - 1918)*

Tạm dịch:

*Nước Pháp
Tưởng niệm những người Pháp ở Trung Kỳ và
những người Trung Kỳ
đã hy sinh vì Tổ quốc
(1914 - 1918)*

*Dù vậy, từ bấy giờ, người Pháp cũng như người
Việt sống tại đây đều quen gọi tắt là “Monument aux
Morts”, hoặc Đài Chiến Sĩ Trận Vong.”*

*Trước đây, mặt trước thân đài có ghi tên họ 31
người Pháp, mặt sau ghi họ tên 78 người Việt ở
Trung kỳ. Phần này sau thời Pháp thuộc đã bị đục
xóa. Tuy nhiên đài kỷ niệm thì vẫn còn, không bị phá
vì đây là công trình kiến trúc với nét đẹp truyền thống
phong cách Huế, hài hòa với cảnh quan sông Hương
và trường Quốc Học. (Wikipedia)*

Chú thích:

1) Anderson phân biệt thời gian đồng nhất (homogenous time) hay “trống” (empty time) được tạo ra trong các tiểu thuyết, báo chí và thời gian “thiên sai” (messianic time) trong những tác phẩm trước đó (premodern/tiền hiện đại, precapital/tiền tư bản) như Thánh Kinh. “Thời gian đồng nhất thường gắn liền với hiện đại hóa và quy trình. Nó được đo lường thông qua đồng hồ, lịch và những thứ tương tự, và nó được coi là “trống” vì nó có thể được lấp đầy bởi bất kỳ số lượng sự kiện nào có mức độ quan trọng khác nhau. Ngược lại, thời gian của thiên sai mang tính cách mạng. Nó được trải nghiệm qua các khía cạnh tức thời (immediacy), bạo lực, hiển linh và mâu thuẫn (ví dụ: bạo lực vì hòa bình). Theo Andrew Robinson, nó tập trung vào các sự kiện lớn làm “bùng nổ” các quan điểm đã được thiết lập. Trong tiểu thuyết, thời gian trống rỗng, thuần nhất xảy ra trong sự mở ra cùng một lúc của nhiều cốt truyện (plotline) liên quan đến nhiều loại nhân vật và địa phương. Những cốt truyện này liên kết thành một cộng đồng tưởng tượng, được tổ chức bởi thời gian trôi qua được định lượng, đo lường. (Partha Chatterjee: The nation in homogenous time)

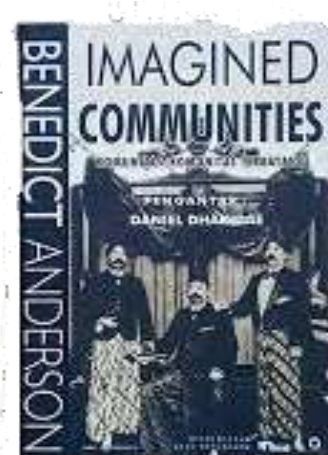
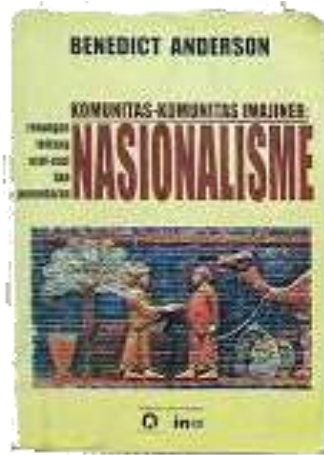
2) What does Xi Jinping's China Dream mean?

<https://www.bbc.com/news/world-asia-china-22726375>

3) Đoạn này phỏng theo chương về tiểu sử Benedict Anderson của Encyclopedia Britannica:

<https://www.britannica.com/biography/Benedict-Anderson>

4) https://ehistory.osu.edu/exhibitions/arctic-sovereignty/theory_aa



5) Benjamin Franklin: Empire Man or Radical Political Theorist?

Carla J. Mulford Professor of English,
Pennsylvania State University

<https://www.readex.com/readex-report/issues/volume-11-issue-4/benjamin-franklin-empire-man-or-radical-political-theorist>

Chúng ta có thể so sánh với “thế hệ 1925” của Việt Nam dưới thời thuộc địa Pháp như nhà nghiên cứu Nguyễn Thụy Phương nêu ra sau đây:

“Tuy nhiên, giữa và cuối giai đoạn thuộc địa, chính quyền thuộc địa nhận ra rằng họ đã đào tạo nên một tầng lớp tinh hoa Việt hấp thụ văn hóa phương Tây. Những học sinh Việt xuất sắc đứng trên đỉnh ngọn kim tự tháp giáo dục là những người đầu tiên trải nghiệm những mâu thuẫn giữa sự phi lý của một nền giáo dục ca tụng tự do cá nhân và tinh thần phản biện thế nhưng những cuộc biểu tình đòi tự do, bình đẳng lại bị đàn áp. Một bộ phận của thế hệ này, mà nhà xã hội học Trịnh Văn Thảo gọi là “Thế hệ 1925”, đã gia nhập vào hàng ngũ đấu tranh bằng cả chính trị và vũ lực, theo cộng sản hay quốc gia”. (Tia Sáng)

6) “Lý luận hậu thuộc địa” (post colonial theories) là một hệ thống tư tưởng chủ yếu quan tâm đến tác động chính trị, thẩm mỹ, kinh tế, lịch sử và xã hội của chế độ thực dân châu Âu trên khắp thế giới trong thế kỷ 18 đến thế kỷ 20. Lý thuyết hậu thuộc địa có nhiều hình dạng và sự can thiệp khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một nhận định cơ bản: rằng thế giới chúng ta đang sống không thể hiểu được trừ khi nó được xét đến trong mối liên hệ lịch sử của chủ nghĩa đế quốc và chế độ thực dân. Điều này có nghĩa là không thể quan niệm “triết học châu Âu”, “văn học châu Âu” hay “lịch sử châu Âu” có thể nào tồn tại nếu vắng mặt các cuộc chạm trán và áp bức thuộc địa của châu Âu trên khắp thế giới. Nó cũng cho thấy rằng thế giới thuộc địa đứng ở trung tâm đang bị lãng quên của sự hiện đại toàn cầu.

<https://www.oxfordbibliographies.com/view/document/obo-9780190221911/obo-9780190221911-0069.xml>

7) Partha Chatterjee (sinh ngày 5 tháng 11 năm

1947) là một nhà khoa học chính trị và nhân chủng học người Ấn Độ. Ông là giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội, Calcutta từ năm 1997 đến năm 2007 và tiếp tục là giáo sư danh dự về khoa học chính trị. Ông cũng là giáo sư nhân chủng học và nghiên cứu Nam Á tại Đại học Columbia (Mỹ).

Chatterjee nhận Giải thưởng Văn hóa Châu Á Fukuoka năm 2009.

<https://cluelesspoliticalscientist.wordpress.com/2017/10/14/whose-imagined-community-by-partha-chatterjee-a-summary/>

8) <https://www.thehindu.com/opinion/op-ed/tribute-to-academic-scholar-benedict-anderson/article7996941.ece>

9) <https://helpfulprofessor.com/imagined-communities-examples-criticisms/#:~:text=The%20most%20obvious%20example%20of,diverse%20ethnic%20and%20linguistic%20backgrounds.>

10) Thiền sư Bạch Ẩn Huệ Hạc (Hakuin Ekaku 1685-1768); có công phục hưng lại dòng Thiền Lâm Tế ở Nhật, kết hợp lại phương pháp thiền tọa và thiền công án vốn là một phương pháp thực hành truyền thống của thời ấy.

Một hôm một thiếu nữ trẻ, con người hàng xóm, mang thai. Khi bị bố mẹ trách mắng và tra hỏi ai là cha của thai nhi, cô đánh liều báo với cha mẹ cô rằng bào thai đó là con của thiền sư Bạch Ẩn Huệ Hạc. Rất tức giận, bố mẹ cô liền kéo đến gặp Bạch Ẩn và dùng những lời lẽ nặng nề, cáo buộc ông là cha của đứa trẻ mà con gái họ đang mang thai. Ông chỉ trả lời ngắn gọn: “Thật thế ư?”.

Một năm sau, cô gái trẻ ăn năn thú nhận với cha mẹ rằng người cha thật sự của đứa bé là một chàng thanh niên làm ở một cửa hàng thịt trong thị trấn. Quá ân hận, họ chạy đến xin gặp ngài Bạch Ẩn để xin lỗi và mong ông tha thứ: “Chúng tôi rất ân hận, chúng tôi đến để xin đứa bé về. Con tôi nói rằng ngài không phải là cha của đứa bé”. Ông trao đứa bé cho họ và cũng chỉ nói: “Thật thế ư?”.

<https://vi.kipkis.com/Th%E1%BA%ADt%20th%E1%BA%BF%20%C6%B0%3F>

11) Bàn về các từ ngữ ”nation, nationalism, state, nation state” và “dân tộc, chủ nghĩa dân tộc, quốc gia, quốc gia dân tộc”:

Về từ “nationalism” có thể dịch ra nhiều từ khác nhau, như chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa dân tộc, phong trào dân tộc, phong trào quốc gia, tinh thần dân tộc, tinh thần quốc gia, tùy theo ngữ cảnh.

Có bài báo hiện nay ở Việt nam dùng từ “nationalism” mà không dịch.

Có tác giả VN dùng hai từ “quốc gia dân tộc”.

Hồ Văn Hiến

Ngày 14 tháng 11 năm 2022



Một thời áo trắng tập đầy tay
Thả rong con phố tóc mây cài
Đưa tay hái đóa hoa anh bảo
Lại gần đừng để gió thổi bay!

Cô bé ơi, mộng có ngủ ngày?
Thả mơ nắng Hạ nhốt tình say
Hãy hãy nhìn... bé cười khe khẽ
Giữ chặt chân anh biệt chốn này

Hương đong bờ môi khoé mắt ai
Hồn bay lơ lửng chốn phương Đoài
Cườm Thảo băng khuâng hoài nghĩ ngợi
Sân trường lần cuối buổi chia tay

Nhật cánh hoa rơi sắc úa tàn
Chờ người lữ khách một lần sang
Ba tháng chia xa mong vời vợi
Phương trời phiêu bạt kiếp dở dang

Người đi làm héo đóa hoa tươi
Bỏ quên cô bé biếng môi cười
Thất đời từng nốt dây thông lọng
Xiết cả trời hồng bỗng đôi người

Từ độ xa ai biển cũng đời
Trong từng con sóng miệt mài trôi
Vẫy vùng theo nước tình bờ lội
Bến bờ gần cách đời chia đôi

Bao mùa hạ đến đốt tình tôi
Em hoa Cườm Thảo úa sắc phơi
Nằm bên đời vắng hồn phận tủi
Hành trình luân lạc mãi chẳng thôi.

Kim Oanh



Trong lịch sử thế giới, ta chưa từng thấy một nước nào chịu mở toang biên giới để đón chào bất cứ ai, bất cứ giống dân nào vào nước mình, không kể số lượng và sẵn sàng nuôi dưỡng những người này.

Một nước phải có biên giới thì mới gọi là 1 nước, có những người cùng chủng tộc, cùng tiếng nói, sống hòa đồng với nhau và tạo ra luật lệ để giữ sự an bình, cùng giúp đất nước đó tốt hơn.

Nếu không có biên giới, thì chỉ là 1 giải đất không thuộc về ai, và không gọi là 1 nước được.

Đơn giản nữa là 1 cái nhà, 1 gia đình cũng có 4 bức tường và hàng rào để phân định diện tích nhà mình, tránh sự va chạm với hàng xóm.

Đơn giản là thế đó và hiển nhiên ai cũng công nhận là lẽ phải, là bình thường ở đời.

Ấy thế bây giờ có 1 nước đang tự mở toang biên giới của mình cho bất cứ ai vào cũng được, không cần biết lý lịch, tại sao đến, bệnh tật ra sao và muốn vào bao nhiêu cũng được, bất chấp hơn 1/2 dân trong nước không đồng ý. Chuyện tưởng kỳ lạ, không tưởng mà nó đang xảy ra trước mắt chúng ta và giới lãnh đạo và đám loa phờng truyền thông tay sai cố tình giấu diếm và bịp bợm người dân như không có gì xảy ra.

Khỏi cần nói ai cũng biết là chuyện này đang xảy ra tại nước Mỹ, 1 nước tự hào văn minh và tiên tiến, có luật lệ rõ ràng!!

Ai cũng biết từ hồi lập quốc, khi người Tây Ban Nha đến St Augustin năm 1565 và thành lập vài pháo đài sát biển nhưng chưa đưa dân đến, thì ở miền Bắc nước Mỹ 1 nhóm người Anh đã đến nước Mỹ thành lập thành phố Jamestown, Virginia năm 1607. Họ sống bằng nghề nông và trồng thuốc lá, nhưng gặp sự chống đối của thổ dân (Algonquien tribes) và năm 1609, hơn 100 người mới tới để lập nghiệp đã chết vì đói và bệnh tật (starving time). Một người định cư tên John Rolfe đã cưới 1 cô thổ dân tên Pocahontas tạo sự hòa bình giữa 2 giống dân và được thổ dân giúp đỡ. Sau đó ông John Rolfe tìm giống thuốc lá mới để trồng và bán về Anh và từ đó Jamestown phát triển.

Năm 1620 để tìm tự do tôn giáo thêm 1 nhóm người Anh (Pilgrims) khoảng 100 người đã tới Mỹ trên 1 chiếc tàu tên Mayflower và thiết lập vùng Plymouth, Massachusetts. Sau đó cả chục ngàn người theo sau và tạo ra các nhóm ở Massachusetts, Connecticut, New Haven.

Những người Anh tới sau đa số là dân thành phố có giáo dục và nhiều tay nghề khác nhau. Họ đã tạo ra trường Đại học đầu tiên của nước Mỹ là Đại học Harvard năm 1635 và thiết lập các cơ cấu để giúp đỡ, bảo vệ lẫn nhau.

Sau đó ta thấy các di dân Âu Châu khác đổ tới như người Hòa Lan (Dutch) tới lập nghiệp dọc theo giòng sông Hudson River, (tức tiểu bang New York ngày nay) năm 1626. Họ làm nghề nông và buôn bán đổi chác với thổ dân và tạo ra thành phố New Amsterdam (nay là New York City) và Albany. Họ phát triển thêm xuống các vùng như Delaware, Maryland, Pennsylvania, Connecticut và New Jersey.

Người Hòa Lan kiểm soát các vùng này 40 năm trước khi nhượng lại cho người Anh quản lý (1664). Cũng khoảng thời gian này ta thấy di dân từ Đức và Tô cách Lan (Scotland) Ái Nhĩ Lan chạy qua Mỹ để tránh chiến tranh ngược đãi tôn giáo, sự nghèo đói tại quê hương. Họ thiết lập các khu định cư tại New York, Virginia, North Carolina Georgia, Ohio, Indiana.

Khác với các vùng miền Bắc vì mùa đông lạnh giết chết muỗi nên ít bệnh tật. Các vùng phía Nam có nhiều bệnh sốt rét, sốt vàng da (yellow fever) và nhiều bệnh tật khác nên dân định cư mới gặp nhiều khó khăn kể cả đụng chạm với thổ dân. Sau đó thổ dân bị bệnh tật như sởi, đậu mùa, dịch hạch,... do di dân mới mang tới nên chết rất nhiều.

Các vùng đồn điền trồng thuốc lá, gạo, bông gòn,... được thành lập và chủ đồn điền cần nhân công nên mướn dân lao động từ Âu Châu và Phi Châu. Từ 1700 tới 1740, đa số dân mới tới là người da đen từ Phi Châu. Khoảng thời gian đó vùng phía Nam có 55% là gốc Anh, 7% gốc Đức và 38% gốc Phi Châu. Các vụ buôn bán người gốc Phi Châu chỉ chấm dứt sau cuộc cách mạng chống lại người Anh

(American revolution), và bất hợp pháp tại đa số các tiểu bang khoảng năm 1800.

13 tiểu bang Mỹ đầu tiên đều có tính cách tự trị, tự mình sản xuất và cai quản. Lúc đầu người Đức và Hòa Lan còn nói tiếng nước họ và dùng Anh ngữ là ngôn ngữ buôn bán giao dịch. Các tiểu bang này thiết lập luật lệ riêng và chọn người quản lý hành chính.

Năm 1776, 13 tiểu bang này tuyên bố độc lập từ Vương quốc Anh và nước Mỹ ra đời (July 4th 1776) Dân số lúc này khoảng 2.5 triệu người (Người gốc Anh khoảng 64 %, dân da đen từ Phi Châu khoảng 20%, gốc Đức 7%, Hòa Lan 4% , còn lại là Pháp và các di dân khác.

Từ 1774 đến 1830 ít có di dân mới, dân số tăng trưởng vì đẻ nhiều chết ít.

Từ giữa năm 1850 đến 1930 có 5 triệu người Đức di dân đến Mỹ và đa số ở các tiểu bang Midwest.

Năm 1875, nước Mỹ có luật di trú đầu tiên (First immigration law) The page Act of 1875 cũng được gọi là The Asian exclusion Act vì cấm nhập khẩu thợ thuyền gốc Á Châu. Năm 1882 Quốc hội Mỹ thông qua luật The Chinese Exclusion Act cấm nhập khẩu người lao động Trung Quốc và đạo luật này bị xóa bỏ năm 1943.

Năm 1910 có hơn 2 triệu người Ý di dân qua Mỹ và 1.5 triệu người từ Thụy Điển và Na Uy tới.

Năm 1921 có luật The Emergency quota Act và 1924 có luật di dân (Immigration Act) hạn chế số người tới từ Đông Âu và ngăn chặn người Á Châu.

Ellis Island là 1 hòn đảo nổi tiếng ở vịnh New York, nơi đã là chỗ tiến hành việc kiểm soát và thông qua việc định cư của 8 triệu di dân khoảng năm 1855 và 12 triệu người nữa từ 1892 đến 1954. Sau đó luật được sửa chữa và tu bổ năm 1976 và 1990.

Từ 1920 đến năm 2000, nước Mỹ cho nhập cư hạn chế 1 số người lánh nạn Cộng sản từ Âu Châu và Cuba, người Do Thái chạy trốn Đức quốc xã.

Người Mễ vào Mỹ từ đầu 1900 vì nội chiến tại nước Mễ tây cơ và sau này vì lý do tìm việc làm.

Người Phi luật Tân di dân nhiều tới Mỹ từ năm 1965 và tới năm 2004 có khoảng gần 2 triệu. Còn người Đại Hàn sau chiến tranh 1950 tới Mỹ khoảng 1 triệu người (2005).

Năm 1965 có 1 sự thay đổi quan trọng do Tổng thống London Johnson ký thông qua: Immigration and National Act of 1965 (còn gọi là Hart - Cellar Act). Đạo luật này thay đổi hẳn khuôn mặt của nước Mỹ. Nó chấm dứt chính sách nhận di dân dựa trên chủng tộc và quốc gia và đưa đến tình trạng di dân hàng loạt hợp pháp và bất hợp pháp. Nó chấm dứt số lượng dựa trên các quốc gia (National-origins quotas) đã áp dụng từ năm 1920 để bảo đảm di dân tới Mỹ là người Âu Châu và giới hạn số di dân từ Á Châu, Phi Châu, Trung Đông.

Đạo luật này đưa ra chính sách di dân dựa vào quan hệ gia đình với dân Mỹ (family-based immi-

grants) và sau đó tay nghề.

Đạo luật này đã thay đổi sâu rộng nước Mỹ. Năm 1965 có gần 300 000 người được cấp thẻ xanh, sau đó tăng dần lên 1 triệu mỗi năm. Năm 1965 có 9.6 triệu người Mỹ đẻ tại nước ngoài, năm 2015 con số này tăng lên 45 triệu. Sau năm 1970, có rất nhiều di dân tới Mỹ từ Đại Hàn, Trung Quốc, Ấn độ, Philip-pines, Pakistan và Phi Châu. Người tỵ nạn Việt Nam đổ tới Mỹ sau biến cố 1975 khi miền Nam mất về tay Cộng sản.

Số người Việt Nam định cư tại Mỹ hiện nay khoảng 2.5 triệu người (1/2 tổng số người Việt tỵ nạn tại nước ngoài). Dân số người Việt đứng thứ 4 trong nhóm người Mỹ gốc Á Châu sau người Hoa, Ấn, và Phi luật Tân.

Dân Việt Nam đã đóng góp rất nhiều cho quê hương mới, đáng kể là mục âm thực. Phở và bánh mì thịt rất thông dụng tại Mỹ.

Nhìn chung ta thấy nước Mỹ bành trướng theo thời gian từ khởi thủy gốc Anh và Âu Châu sau đó pha trộn thêm các sắc dân khác. Tuy nhiên các người di dân tuyệt đại đa số đều hợp pháp theo các quy định khác nhau. Chỉ gần về sau ta mới thấy rất nhiều di dân bất hợp pháp xuất hiện. Dưới thời Tổng thống Trump số người di dân bất hợp pháp khoảng 1.4 triệu.

Con số này tăng vọt lên gấp 4 lần dưới chính phủ của Tổng thống Biden, kỷ lục là hơn 12000 người 1 ngày tháng 12 năm 2023, tức hơn 300 000 người vào trái phép 1 tháng!!

Ước tính hiện tại là từ 8 đến 10 triệu người tràn vào bất hợp pháp, Tổng thống Biden cho phép nhập khẩu dễ dàng trên căn cứ là sợ hãi vì 1 lý do nào đó!!!

Nguy hiểm nhất là không ai kiểm soát được số người này từ đâu đến với mục đích gì. Rất nhiều người đến từ các nước thù địch với Mỹ như Trung Quốc, Trung Đông, Ả rập, Iran, Nga, đám Hồi giáo cực đoan Isis...

Giám đốc FBI Christopher Wray đã cảnh báo trước Quốc hội Mỹ nhiều lần là Nguy cơ khủng bố từ đám dân lậu này rất cao, chưa rõ khi nào đám điệp viên hay đặc công này ra tay!!!

Hiển nhiên chúng ta không ai chấp nhận cho 5 hay 10 người lạ mặt không biết tông tích vào nhà mình ở và bắt mình phải nuôi dưỡng. Họ có thể giết mình hay thân nhân mình và cướp nhà mình!!!

Do đó chính sách mở toang biên giới hiện nay của chính quyền Biden là 1 sai lầm lớn và chúng ta không chấp nhận.

Một lãnh đạo tốt là biết đặt quyền lợi của tổ quốc trên quyền lợi mình hay đảng mình, phải đoàn kết quốc gia thay vì chia rẽ và đàn áp. Sẵn sàng bước xuống nếu thấy ai giỏi hơn mình làm nước Mỹ tốt hơn.

Thứ 5 này (June 27/2024) 2 ông Biden và Trump sẽ đại diện 2 đảng con lừa và Con Voi chính thức tranh luận lần đầu tiên cho dân chúng xem qua đài truyền hình do đài CNN tổ chức.

Chúng ta nên theo dõi đường lối của 2 vị này từ thành quả kinh tế, ngoại giao, y tế, lạm phát, chiến tranh trên thế giới, tình trạng tội ác, dân không nhà, dân chết vì nghiện ngập... ảnh hưởng trực tiếp đời sống mình ra sao... và từ đó kết luận mình nên bỏ phiếu cho ai.

Nước Mỹ đang rơi vào khủng hoảng nội bộ chia rẽ trầm trọng, do đó lá phiếu chúng ta rất quan trọng Ta nên tỉnh táo lúc này.

Ngô Trọng Vĩnh
6.25.2024



LỄ ĐỘC LẬP 2024
(Review the first 6 months of 2024)

Tháng 7 ngày 4 chúng ta
Kỷ niệm *Độc lập Cờ Hoa*: ăn mừng
Diễu hành, pháo đốt sáng trưng
Thêm một năm nữa không ngừng nổi trôi
Nay đã được nửa năm rồi
2024 sẽ thời đến đâu ?
Bạo loạn *Haiti* bắt đầu
Nhật thực xảy đến vòng cầu Bắc Nam
Còn câu chuyện về *Việt Nam*
Văn Thưởng, Đình Huệ về làm thường dân
Thị Mai thì cũng hết phần
Bí thư chẳng thiết, chỉ cần Tô Lâm
Hamas-Do thái hà rầm
Đạn bom cứ rớt, âm thầm ta đi
Con tin cần được giải nguy
Dứt tuyệt *Hamas* chỉ vì bảo an

Rời chuyện *tổng thống Iran*
Máy bay tử nạn bàng hoàng thần dân
Putin nay muốn kết thân
Bắc Hàn thăm viếng ân cần giúp nhau
Kéo dài trận chiến Đông âu
Ukraine ngắc ngoải cần đâu vội vàng
Sau Hàn, *Putin* lại sang
Thăm viếng bác Trọng bày hàng gì đây ?
Còn chuyện của xứ Mỹ này
Mưa, bão, lụt lội dâng đầy khắp nơi
Nóng chi mà nóng quá trời
Tornado, cháy hại đời người dân
Nay mùa bầu cử đến gần
Bao chiêu dụ phiếu ân cần đem ra
Đóng cửa biên giới xứ ta
Cho nhập cư lậu được là (ci)-ti-zân (citizen)
Chuyện vui về anh *Bây-đần* (Biden)
Frozen ta đứng đâu cần biết ai
Thiệt hay chỉ là chiêu bài ?
Trí óc Ngài lẫn hay Ngài giả chẳng
Độc chiêu ta dấu hằng trăm
Đến ngày bầu cử ta văng ra xài
Đầu tiên ta quyết phải *hài*
Tên *Đô-Nan* (*) đó cái gai cản đường
34 tội kết chẳng thương
Để dân đừng bỏ cho phường gian manh
Nói người, nghĩ tôi cho anh (Biden)
Thằng con nghiện hút, gian manh trong nhà
Mới phạm ba tội 'so far'
Còn nhiều tội nữa, quan tòa xử sau
Nói về an ninh thấy rầu
Xã hội bất ổn có đâu an toàn
Secret service tưởng "an"
Té ra cũng bị cướp gian lộng hành
49 năm đã qua nhanh
Mà sao đời sống bỗng thành lo âu
Lo cho đàn trẻ mai sau
Luân thường đạo lý biết đâu mà lường!.

Trần Chính Trực
(6/19/2024)

(*) *Donald Trump*



Debate 6/27/2024

Ngồi xem debate tối qua
 Tranh luận của hai ông già ứng viên
 Một thì quá bát thập niên
 Một thì quyết chí lấy quyền lại thôi
 Đề tài: ngoại giao, tuổi tôi
Nhập cư. kinh tế phản hồi cho chuyên
 Bảy-đàn (Biden) đi vào trước tiên
 Lậm khậm, run rầy, đầu niêm lo âu
 Bảy ngày sửa soạn ít đâu
 Quyết chí phải thắng phiên đầu mới hay
 Nhưng trời chẳng giúp phen này
 Nói năng vấp vấp lại đầy freezing
 Miệng-óc không chịu hợp tình
 Tay chân cũng muốn một mình “shake” riêng
 Đó chỉ là đặc tính “lão niên”
 “Ta” vẫn “minh mẫn” cầm quyền dài lâu
 “Whiner” Trump lau tau
 Học thất bại trước, bắt đầu “calm” hơn
 Tuy là nói dối nhiều cơn
 Có hơn anh Bảy của đờn (chính) trị gia
 Nghe nói Dân chủ phe ta
 Khuyên anh Bảy hãy bỏ qua chức quyền
 Quên ghế tổng thống đảo điên
 Về (De)laware đó sống già cùng Jill
 Nhường lại cho em Gavin (Newsom)
 Biển Cali đẹp thành miền bất an
 Nếu không muốn Mỹ hoang tàn
Hãy cân nhắc kỹ đừng mang lợi danh
 Bỏ phiếu cho người thiện thành
 Léo lái nước Mỹ sống “thanh” con người
Dân Chủ, Cộng hòa thế thôi
 Quyền lợi, gian trá là đời họ thôi
 Qua cuộc debate tối rồi
 Liệu tôi tin tưởng ở người “dementia”?
 49 năm sống đã qua
 Mà sao chỉ thấy quá nhiều đảo điên
 Ngày xưa ta sống thần tiên
 Mà nay lo sợ triền miên hàng ngày
 Xin Thượng đế giúp một tay
 Cho con người biết vun xây tình người.

Trần Chính Trực
(6/28/2024)



Vịnh chữ Cà

Ai ơi bao nhiêu chữ CÀ ?
 Nếu nói hết được quả là tài danh
 Tiếng Việt khúc mắc loanh quanh
Cà: vài chục chữ đã rành hết chưa ?
 Thực phẩm : ta có cà dứa
Cà pháo, cà muối đủ vừa cà bung
Cà dái dê thấy thì hung
 Chỉ là cà tím ăn cùng cà chua
 Salad cà rốt là vua
 Đừng bỏ cà cuống, đừng lừa cà ri
 Vị giác sẽ bị mất đi
 Phẩm chất chan chất trụ trì cà phê
Cà rem thì chẳng ai chê
Cà cưỡng bay nhảy gọi về dáng đi
Cà thọt, cà lết chậm rì
Cà nhắc cà rịch khác chi cà rề
Cà từng, cà chớn mới ghê
 Thất thểu, cà khịa dẫn về cà lơ
Cà rặng cặng tai đừng mơ
Cà lăm ngọng nghịu khó chờ được đâu
Cà ràm nghe riết cũng rầu
Cà rà chậm rãi kinh cầu dài lâu
Cà sa thì màu vàng nâu
Cà rá phụ nữ đầu đầu cũng thêm
Cà vạt lịch sự thất lên
 Thể thao thì có bóng nền cà na
Cà Mau, Cà Ná nước nhà
 Chiến tranh xử dụng toàn là cà nông
Cà kê dê ngỗng dài giòng
Cà nhông chỉ biết ăn không sớm chiều
Ma cà rồng có nhiều chiêu
Cà rồn dối trá nói điều ba hoa
Cà tàng tinh khí bất hòa
Cà thẻ mua sắm quý bà chuyên gia
 Shopping cà lág lè la
 Đến đây, CÀ cũng kể qua khá nhiều
 Chỉ một chữ Cà đáng yêu
 Đó là cà sát* thật nhiều (với) Chúa ta
 Để hơi ấm Ngài tỏa ra
 Nuôi dưỡng đời sống ta đà tốt tươi.
 *cà sát = chạm, touch

Trần Chính Trực
5/2024



Cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2024 sẽ quyết định loại chiến tranh hiện giờ đang có ở Hoa Kỳ và những quốc gia nòng cốt trên thế giới. Chiến tranh này rất lớn, lớn hơn cả chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ/thế giới tự do và Liên Bang Xô Viết hồi xưa. Nó có triển vọng lớn nhất kể từ năm 1945. Nhiều quốc gia trên thế giới đang đứng trước những thách đố về mọi phương diện kinh tế, chính trị, pháp luật, đạo đức, an ninh, tôn giáo... Hiệp Chúng Quốc có còn là một quốc gia lãnh đạo thế giới tự do nữa hay không?

Bạn có thể nói là quân đội Hoa Kỳ không chiến đấu ở Âu Châu, Hoa Kỳ không gửi quân đội can thiệp vào chiến tranh hiện giờ giữa Hamas và Israel ở Gaza, và không quân hải quân của Trung Cộng không can dự và tranh chấp trực tiếp với quân lực hay sức mạnh của Hoa Kỳ. Nhưng một thế chiến hiện đang xảy ra khiến mỗi người chúng ta phải biết và hiểu. Điểm sinh tử sẽ dẫn đưa tới chỗ nguy cơ trên thế giới.

Gần 80 năm nay, thế giới đã có một thời kỳ hòa bình tương đối bảo đảm nhờ Hoa Kỳ có đầy đủ sức mạnh chính trị quân sự và kinh tế. Chiến tranh và những đụng chạm giữa những quốc gia với nhau như ở bán thế kỷ đầu của thế kỷ 20 đã tránh được. Chiến tranh lạnh kết thúc với sự sụp đổ của Liên Xô vào cuối năm 1991. Hòa bình ở Hoa Kỳ đã đưa tới một nền phát triển và thịnh vượng kinh tế trên toàn thế giới chưa từng có.

Đa số chúng ta không nghĩ tới những điều đó. Những ý nghĩa tuyệt vời của một Mỹ quốc thời hưng thịnh, của một trật tự thế giới. Bây giờ đất nước đang phải đối diện với một loại đồng minh thù nghịch cả trong lẫn ngoài cũng như những bước đi sai lạc nguy hiểm của chính mình đang tạo thành một thời điểm nguy hiểm nhất cho thế hệ này và mai sau nếu không được chỉnh đốn lại. Trọng điểm của cuộc chỉnh đốn sẽ là kết quả của cuộc tổng tuyển cử tổng thống vào tháng 11 năm 2024 này.

BIDEN VÀ TRUMP

Trừ khi có bất cứ một thay đổi không thể biết trước được xảy ra thì cuộc bầu cử năm 2024 sẽ là một cuộc tái đấu của cuộc bầu cử năm 2020 giữa Biden thuộc đảng DC và Trump đảng CH.

Cả hai ông đều tỏ ra khinh bỉ nhau rõ ràng. Trump từ chối dự lễ khánh thành nhậm chức tổng thống của Biden cuối tháng giêng năm 2021. Tình trạng đó rõ ràng là quá cay đắng đối với TT Trump, vì ông ta và đa số người dân Mỹ hồ nghi về kết quả của cuộc bầu cử. Và rồi ông đã bị buộc tội bởi các dân biểu DC ở hạ viện và một số ít dân biểu CH lần thứ hai. Lần này họ cáo buộc ông tội nổi loạn tại điện Capitol vào ngày 6 tháng Giêng năm 2021 làm chia rẽ quốc gia.

Sau này nhiều cáo buộc dân sự và hình sự khác lại đổ lên D. Trump từ chuyện giả mạo bầu cử đến lừa đảo tài chánh khi tranh cử, khai gian giá trị tài sản đến việc cất giữ tại nhà những tài liệu đã được xếp loại. Những cáo buộc này đã dấy lên những bàn luận và thắc mắc về việc áp dụng công lý không được công bằng, dùng luật để đàn áp đối lập chính trị nhưng với riêng mình thì không cần. Công tố viên đặc biệt được bộ tư pháp của chính phủ Biden chỉ định để điều tra những tài liệu đã xếp loại mà Biden giữ tại nhà riêng thì là lỗi luật nhưng lại miễn khỏi bị truy tố thì thử hỏi có khô hài không!

Tòa án New York tuyên bố Trump có trọng tội trong khi chính quyền Biden, dòng chính truyền thông loa phờng phe phái lại a tòng cùng nhau ngồi trên sự thật coi sự bất chính là công bằng để tố cáo đối phương. Những phán quyết này cần phải kháng cáo để được xét lại.

Nhiều cáo buộc và án tòa chống Trump đã vẽ Trump thành hình ảnh của một tội phạm và cấm ông không được vận động tranh cử làm ông hao tổn tài chánh. Đó có phải là là cố tình ác ý làm hại đối thủ? Mọi người đều tin như vậy. Đó có là một điềm xấu báo trước chẳng tốt gì cho đất nước hay sao? Nhưng những gian trá đó đã giúp cho cuộc vận động tranh cử của Trump lên cao sau khi bản án tuyên bố

có tội và chỉ số thăm dò tín nhiệm vẫn ở mức độ cao.

Đĩ nhiên cũng có nhiều người chống đối Trump vì bất hòa, thù hằn cá nhân hay thiên kiến nếu Trump đắc cử. Tuy nhiên một nhóm khá lớn không thích Trump nhưng lại sợ rằng nếu 4 năm nữa với chính quyền hiện tại của Biden -như một cựu bộ trưởng tư pháp đã nói- thì Hoa Kỳ sẽ đi đến chỗ tự vận, tự hủy diệt mình, báo hiệu một chuỗi dài nền kinh tế tồi tệ, một chuyển biến văn hóa chính trị leo thang làm thay đổi tính đặc thù của một Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ.

XÃ HỘI HỦY HOẠI, BIẾN GIỚI XỤP ĐỒ

Chính quyền hiện tại của Biden đã hoàn thành những bước tiến cách mạng dục tính loại LGBTQ từ tiểu học đến đại học. Các cơ sở xã hội quốc gia đã dùng quyền để ngăn cản cha mẹ không được cấm con cái chuyển giới. Cổ động lịch trình LGBTQ đã xâm nhập vào mọi ngõ ngách chính của nền văn hóa, vấn đề đang leo thang từ một tội lỗi nguy hiểm len lỏi vào tấn công mọi bình diện chính của một nền văn hóa cơ bản là sự hiện hữu của con người. Con người ở mọi nơi đang bị đe dọa phải chấp nhận ác quỷ tội lỗi như là những điều bình thường và tốt.

Kẻ thù của Hoa Kỳ đã thấy rõ nền văn hóa này đang từ từ biến đổi đi đến suy yếu tồi tệ và sớm muộn sẽ phải bùng nổ. Nga sô, Trung quốc và Iran – trực của ác quỷ và ước muốn bệnh hoạn– đang nhìn vào chỉ vấn đề này thôi và coi như là nhược điểm của Hoa Kỳ đã khuyến khích họ đẩy mạnh kế hoạch phá hủy Hiệp Chủng Quốc. Họ lý luận thế nào, làm sao một quốc gia suy đồi luân lý như vậy lại có thể giữ được một sức mạnh lớn lao lâu dài để nắm mãi được vị trí thống trị của mình? Khi các nhà lãnh đạo Hồi Giáo Iran gọi Mỹ Quốc là “Đại Ác Quỷ Satan” là họ đã chứng tỏ sự ghét tởm cái nền văn hóa này.

Bên cạnh cái mục nát nội tại tại đó thì cánh cửa biên giới lại mở toang cho ngoại nhân xâm nhập tự do. Bá cáo cho thấy có cả hơn 10 triệu người di cư bất hợp pháp, phần lớn là đàn ông ở tuổi lính, đã hàng đoàn xâm nhập biên giới phía Nam trong suốt 4 năm qua. Một đại khủng hoảng quốc gia vô tiền khoáng hậu. Đó là một hiện nhiên mà nhiều người đã trải qua và bị rơi vào hố của khủng bố. Có người lo sợ những đơn vị như vậy được cấy vào những địa điểm chiến lược để rồi được kích động trong một cuộc tấn kích bất ngờ không cân xứng có thể bùng nổ để phá vỡ những yếu tố căn bản ở hạ tầng cơ sở của quốc gia như các nhà máy thủy điện, đập nước, nguồn tiếp tế thức ăn nước uống. Cuộc tấn công của Hamas vào Israel ngày 7 tháng 10 năm 2023 có thể lặp lại ở Hoa Kỳ được lắm.

Một quốc gia không có chủ quyền nếu không nắm vững được an ninh biên giới nước mình. Khi qui chế quốc gia vất bỏ mất chìa khóa an ninh vẹn toàn lãnh thổ và bản thể của mình thì đó là dấu chỉ yếu hèn và thiếu khả năng giải quyết và can thiệp cũng như dự phần vào những vấn đề của những quốc gia khác. Thảm họa do những làn sóng những người bất hợp pháp này tạo ra sẽ có thể vô phương cứu chữa bất kể là ai sẽ thắng trong cuộc bầu cử sắp tới.

Thảm họa không thể hàn gắn được có thể đã được định đoạt.

CHIẾN TRANH Ở ÂU CHÂU VÀ NHỮNG ĐE DỌA BÊN NGOÀI

Kết quả của cuộc bầu cử năm nay có thể quyết định cho một tương lai của Hoa Kỳ can dự vào những tranh chấp và bất đồng hiện tại. Từ tháng 2 năm 2022 dân Ukraine đã chiến đấu chống lại sự xâm lăng của Nga Sô tránh thoát cảnh bị sát nhập trở lại vào liên bang Nga-Sô-Việt như trước. Nó cũng bao trùm một lo ngại tương tự ở Âu Châu. Nếu Nga thắng thì không quốc gia nào ở Âu Châu được an bình. Liên hiệp NATO đã giữ an ninh cho cho Âu Châu từ năm 1945 có thể bị tan rã.

Hoa Kỳ đã cung cấp miễn phí cho Ukraine khí giới và quân dụng để thực hiện mục đích của họ thay cho những nước khác. Nhưng tài chánh và nguồn lực quân sự của Hoa Kỳ đang bị gãy vỡ. Quốc hội có yểm trợ cũng là nhỏ giọt nhưng nhiều người nghĩ rằng nguồn lợi và tiền bạc của Hoa Kỳ như thể đang chảy như suối vào những tay lợi dụng, cơ hội chủ nghĩa là những tài tử ảo thuật thiện nghệ xấu xa tồi tệ nhất. Chẳng dấu diếm gì Donald Trump đã tỏ ra lạnh nhạt yểm trợ Ukraine và đặc biệt là Âu Châu. Ông ta đã từ lâu công kích Âu Châu không chịu đưa vai đỡ gánh nặng phần bảo vệ của riêng mình. Nếu ông lên làm tổng thống lần nữa thì tám chi phiếu dành cho việc bảo vệ Âu Châu sẽ không còn. Họ phải tự lo lấy. Đức và Pháp đã tăng ngân sách quốc phòng của mình rồi.

Năm 2021 Biden ra lệnh rút quân khỏi Afghanistan một cách vô trật tự bị thảm bại đáng xấu hổ đã để cho Taliban nắm lại quyền kiểm soát. Điều này chứng tỏ rõ ràng Hoa Kỳ không phải là một người bạn chiến thuật đáng tin cậy đang khuyến khích Putin nhảy vào chiếm Ukraine. Khi tội phạm nhận thấy lực lượng an ninh công an cảnh sát rút ra khỏi hàng xóm láng giềng thì chúng vui cười sung sướng và tự do hoành hành. Tương tự như vậy ở bình diện thế giới.

Chuyện này chẳng khác gì ở những phương diện có tranh chấp và xung đột. Khi nào và bằng cách nào Trung quốc sẽ tấn chiếm Đài Loan-như là hồi hương dân Đài Loan về lục địa mà những người lãnh đạo Trung Quốc đã từng tuyên bố để cộng sản hóa toàn thế nước Tàu? Có những chuyên viên nói rằng chuyện này sẽ không xảy ra trước năm 2027. Nhưng cũng có người nói nó sẽ sắp xảy ra với cuộc tuyển cử sắp tới. Chúa Giêsu đã báo trước không phải chiến tranh vào những ngày cuối cùng nhưng là “*tin đồn về chiến tranh*” vẫn đang âm vang đây đó trước ngày tận cùng (Mathiew 24:6). Chúng ta không thể biết được những việc đó sẽ bùng phát ra sao.

Có dư luận phỏng đoán Trung Quốc sẽ phong tỏa Đài Loan không cho tàu bè ngoại quốc xuất nhập ra vào hầu bóp cổ làm nghẹt thở Đài Loan. Lúc đó Hoa Kỳ sẽ phản ứng thế nào để bảo tồn danh dự là đã hứa bảo vệ Đài Loan? Nếu chuyện này xảy ra trong nhiệm kỳ tổng thống kế tiếp, ông ta sẽ làm gì

với tư cách người lãnh đạo quốc gia? Đó là một vấn nạn đang treo lơ lửng trước cửa cuộc tuyển cử sắp tới. Trong một thế giới thực sự, lãnh đạo quả là vấn đề quan trọng. Sức mạnh là quan trọng. Khi mà sức mạnh suy tàn yếu hèn lại không được giải quyết thì quyền lực, sức mạnh phải lấp cho đầy khoảng trống.

LUÂN LÝ SUY ĐOÀI DẪN ĐẾN LO LẮNG BUỒN PHIỀN

Tiên tri Isaiah đã nói về xứ Judah là “bệnh hoạn... *Từ gót chân đến đỉnh đầu chẳng có nơi nào lành lặn, vết bầm vết đánh vết thương còn mới, chưa có ai lau chùi, chưa có ai băng bó, chưa có ai thoa dầu*” (Isaiah 1:5-6). Đoạn này phải chăng cũng ám chỉ nói về đất nước Hoa Kỳ hiện nay, phiền não vì luân lý bệnh hoạn dẫn đến nhiều vấn đề khác từ thường dân đến lãnh đạo quốc gia tổng thống và các tổng bộ trưởng.

Sau dịch covid, tư cách hành vi con người bị rách tả tơi như một dịch bệnh: “Người dân Mỹ đã tiêu hao như đánh bạc mất đến cả \$66.5 triệu dolla Mỹ trong năm 2023. So với năm 2019 thì tăng 18% tai nạn chết người vì rượu và 17% vì giao thông xe cộ chạy quá tốc độ. Hơn 500 người chết mỗi ngày do ghiền rượu, tăng lên 30%. Bệnh truyền nhiễm qua đường sinh dục cũng gia tăng khắp nước Hoa Kỳ” (Four years Later, Covid Isn't Done With Us,” *The Wall Street Journal*, March 8, 2024).

Tình trạng lo lắng và trầm cảm gia tăng: “Hệ số trầm cảm và lo lắng tại Hiệp Chúng Quốc -tương đối không thay đổi trong thập niên 2000- đã tăng lên 50% qua nhiều khảo cứu từ năm 2010 đến 2019. Tỷ lệ tự vận tăng 48% nơi thanh niên tuổi 10-20. Con gái ở tuổi 10-14 tăng 131%” (The terrible Cost of Phone-Based Childhood,” *The Atlantic*, March 13, 2024).

Trong khi đó ở những năm gần đây số người chết vì dùng thuốc quá liều lượng đã tăng vọt như hỏa tiễn lên hơn 100,000 người mỗi năm -phần lớn do thuốc bất chính được lén lút đưa vào Hoa Kỳ qua biên giới ở phía Nam. Danh sách những vấn đề đã nêu ra -có thể nhiều hơn nữa- cho thấy những điều đang xảy ra chung quanh chúng ta mỗi ngày là hiện thực. Hoa Kỳ đang bị phân hóa chia rẽ từng bước. Thế giới đã thấy điều đó.

Thế giới bên ngoài, những quốc gia khác đang quan sát, nhìn vào một quốc gia mà trước đây đã từng đứng đầu, lãnh đạo thế giới bây giờ lại không thể tự mình thoát khỏi hố sâu của nhiều vấn đề. Vì vẻ giàu sang, uy quyền, bề ngoài như dững cảm là đạo đức nên đất nước Hoa Kỳ đã được mọi quốc gia đang ngắm nhìn. Họ nhìn thẳng vào vấn đề và đặt câu hỏi, “*Tương lai đang cầm giữ điều gì?*” Họ cẩn thận nghiêm túc thường thức vở kịch chính trị Hoa Kỳ đang diễn trên sân khấu của chính mình. Và họ nhận biết được bên trong đang có những vấn đề báo hiệu một thay đổi rất lớn. Nó sẽ lan rộng ra và ảnh hưởng đến đất nước họ và chính họ.

Cuộc bầu cử tổng thống sắp tới ở Hoa Kỳ sẽ giải quyết những vấn đề sâu thẳm ấy. Chẳng có ứng cử

viên nào có thể nói ra rõ ràng một viễn tượng để dẫn đưa dân tộc đến một kết cục sau cùng mà Thiên Chúa đã mong ước cho cho tất cả mọi người.

CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM GÌ?

Chúng ta đang sống trong thời kỳ tao loạn, gần sát dấu chỉ mà Chúa Giêsu đã báo trước giờ tận cùng của thời đại này và bình minh sáng chói lúc Chúa trở lại lần thứ hai cùng với vương quốc Thiên Chúa. Nguồn hy vọng hạnh phúc vô biên khi mà thế giới ngày càng tối tệ.

Chúa Giêsu cắt nghĩa về thời kỳ dẫn tới ngày Chúa trở lại lần thứ hai: “... Khi anh em nghe biết có chiến tranh loạn lạc thì đừng sợ hãi, vì những việc đó phải xảy ra trước nhưng chưa phải là chung cục ngay đâu. Rồi Người nói tiếp, dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ, sẽ có những trận động đất lớn và nhiều nơi sẽ có ôn dịch và đói kém, sẽ có những hiện tượng kinh khủng và điềm lạ lớn lao xuất hiện từ trời.” (Luca 21:911).

Vậy, đừng lo lắng kinh hãi. Hãy bình tĩnh và giữ vững tâm trí. Hãy biến đổi tình trạng đam mê hấp dẫn và những lợi lộc chính trị của Hoa Kỳ của bạn thành một thực tế có chức năng vĩnh viễn thực sự. Hoa Kỳ là quan trọng nhưng thời gian lại mau qua khi mà tội lỗi ở Hoa Kỳ đang vò nát sức sống và lời hứa của nó. Thiên Chúa sẽ phán xét. Một thế giới khác với tân quyền lực dù là cũ sẽ xuất hiện. Thời kỳ Hoa Kỳ là siêu quốc gia với uy quyền tối cao đang tới gần.

Có thể quá trễ để lật ngược thế cờ ứng cử viên nào sẽ thắng. Nhưng nó không chậm đâu đối với chúng ta. Hãy trở về với Chúa, ăn năn thống hối vì tội lỗi mình đã phạm. Nhìn vào luật lệ của Chúa nói về ngày Chúa trở lại dương thế lần nữa. Chúa là người duy nhất có thể dẫn đưa mọi nước trên thế giới đến một thế giới tốt đẹp hơn không đau khổ buồn phiền ty hiềm ganh ghét bon chen chém giết nhau, không ác quỷ.

Ngay bây giờ, tổ quốc hoa Kỳ đang phải đối đầu với một đồng minh thù nghịch có sức mạnh cả trong lẫn ngoài cũng như những bước đi sai lầm của chính mình. Trung điểm của vấn đề là chọn người đem lại kết quả tốt nhất vào tháng 11 sắp tới này.

Mọi quốc gia không chết ngay lập tức vì còn nhiều yếu tố can dự vào -văn hóa hoán chuyển, thách thức kinh tế, chính trị bất ổn và nhiều áp lực bên ngoài. Chúng ta đang chứng kiến sự suy tàn của một quyền lực vĩ đại -Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ- đã được Thiên Chúa chúc phúc là một quốc gia đặc biệt và gương mẫu cho mọi quốc gia. Mọi người dân trên thế giới đang nhìn vào cuộc tuyển cử năm nay ở Hoa Kỳ. Họ biết nó sẽ ảnh hưởng đến tương lai đất nước họ và chính họ.

Savi
Fleming Island, Florida
July 9, 2024

Thuyết Âm Mưu

(Conspiracy Theory)

Phạm Đức Thân



Thời hiện đại đầy rẫy những tin giả, sự thật nửa vờ và âm mưu... với những liên kết, quan hệ bí mật chồng chéo. Nhờ internet chúng phổ cập trong đại chúng, không như trước đây chỉ có một số người biết. Mạng lưới thông tin như mớ bòng bong làm người ta nghi ngờ, lo âu, không chắc thật giả. Và thuyết âm mưu tràn lan. Có thể bảo đây là Thời Đại Thông Tin Sai Lệch, Thời Đại Thuyết Âm Mưu.

Thuyết âm mưu (*conspiracy theory*) ở đây không có nghĩa một hệ thống lý thuyết chặt chẽ như thuyết tương đối (Einstein), thuyết duy vật sử quan (Marx) mà chỉ có nghĩa là giải thích, đồn đãi về biến cố, sự kiện mà người ta nghi là có âm mưu đằng sau và muốn vạch trần sự thật bị che giấu. Đa số là về chính trị, đưa ra giải thích mới để bác bỏ giải thích chính thức của chính quyền. Thật ra danh từ "giả thuyết" (*hypothesis*) có vẻ chính xác hơn.

Một số người biết được thuyết âm mưu này không tin, cho là xạo, bỏ qua thì không thành vấn đề. Và động thái này dần dần tạo nên một kiểu nói trong ngôn ngữ bình thường: muốn bác bỏ ý kiến ai không cần tranh luận thì chỉ việc bảo: "Chỉ là thuyết âm mưu!". Tuy nhiên một số người khác với não trạng duy âm mưu (*conspiracism*) tin thuyết này, hoặc bán tín bán nghi, hoặc không ý kiến nhưng cứ lập lại, phát tán tiếp thì vô hình trung cũng trở thành thuyết giả âm mưu (*conspiracist* hoặc *conspiracy theorist*), khác với người có dự phần trong âm mưu đề cập, gọi là kẻ âm mưu (*conspirator*). Triết gia, học giả nghiên cứu thuyết âm mưu, cố gắng giải thích, phân tích đặc điểm, xếp loại chúng thì được gọi là thuyết giả thuyết âm mưu (*conspiracy theory theorist*)

Có cả trăm thuyết âm mưu trên net, độc giả dễ dàng tham khảo trên mạng. Chỉ xin nêu 1 ví dụ ai cũng biết, đó là biến cố 9/11/2001 làm sụp đổ tháp đôi WTC ở New York. Chính quyền Mỹ cho là khủng bố tự sát của 4 Hồi Giáo nhóm al-Queda của bin-Laden. Nhưng có nhiều thuyết âm mưu nghi ngờ kết luận trên và đưa ra những giải thích trái ngược:

- Bush dàn cảnh hay đã được CIA báo trước mà cứ để xảy ra vì muốn có cơ xâm lược Afghanistan, Iraq và các xứ dầu mỏ khác.

- Bush và gia đình bin-Laden hợp tác khai thác dầu mỏ từ 1970 và trong khi mọi phi cơ không được cất cánh thì phi cơ chở gia đình bin-Laden lại được phép bay.

- Dầu cháy của 2 máy bay đâm vào tháp đôi không đủ mạnh để chúng sụp đổ, có thể chất nổ đã được cài trước trong WTC.

- Mỹ từ lâu đã có thói tạo biến cố thiệt hại trên đất Mỹ để đổ vấy cho kẻ khác (như vụ Trân Châu Cảng để có cơ gia nhập Thế Chiến II).

- Hội kín Illuminati là thủ phạm.

- Biến cố báo hiệu thời mạt thế thiên niên kỷ (*millennialism*) sắp xảy ra như Thánh Kinh đã tiên tri: trước khi Jesus giáng trần lần 2 sẽ xảy ra xáo trộn, đại nạn gây ra bởi Kẻ Chống Chúa (*Antichrist*).

- bin-Laden chưa chết, còn sống đâu đó...

Toàn là giải thích, giả thuyết không thể kiểm chứng hoặc bác bỏ. Tin hay không tùy não trạng mỗi người.

Người duy âm mưu thường có vài đặc điểm dễ nhận biết. Mặt tâm lý, họ hoang tưởng, nghi ngờ, lo âu, sợ sệt... (*conspiranoia* là não trạng nghi ngờ quá đáng người khác, tin rằng họ đang âm mưu để làm chuyện phi pháp, xấu ác...). Nhất là nhiều lần chính quyền đã nói dối. Ví dụ VC bắn tàu Mỹ ở vịnh Bắc Bộ, vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) của Iraq. Đa số tâm thần lệch lạc, suy nghĩ bất hợp lý, kỳ quặc. Mặt xã hội, họ thuộc giới bình dân, lợi tức thấp, bị đối xử cách biệt, ác cảm với kẻ có quyền hành thế lực, địa vị. Mặt nhận thức, họ cả tin, thiếu sáng suốt, suy nghĩ viên vông, cố chấp, hẹp hòi, định kiến.

Tuy nhiên vẫn có những trí thức, học giả, giới giàu sang quyền thế tin vào thuyết âm mưu. Để giải đáp, khoa học về bộ óc gần đây cho thấy chúng ta tùy thuộc vào tác dụng của hàng tỉ tế bào thần kinh (*neuron*) để có ý thức suy nghĩ và hành động. Nhưng cũng còn có tiềm thức (*subconsciousness*) quan trọng không kém mà ta không biết. Một số tế

bào tai quái trong ngõ khuất của óc đã định hình cho tư duy và hành động. Thuyết âm mưu cho thấy cái bản ngã bí mật. Chúng đánh thức những thiên kiến, ngõ tắt và gõ vào những ước vọng, hãi sợ, thế giới quan thầm kín. Nghĩa là chúng ta bẩm sinh có não trạng nghi ngờ và dễ dàng trở thành thuyết gia âm mưu. Thuyết âm mưu rất hấp dẫn. Hết tin 1 rồi là tiếp tục tin nữa. Thảo nào chúng phổ cập, tràn lan trên net.

Thiên hạ thường tự cho mình thông minh tài giỏi hơn người, có khi còn biết hơn cả chuyên gia, sẵn sàng đón nhận thuyết âm mưu, coi như là dịp để tỏ tài đánh giá đúng sai. Lại hay dựa vào những kinh nghiệm khuôn mẫu tương tự trong quá khứ để kết luận nhanh gọn. ví dụ: Chuyện ám sát hụt một lãnh tụ thì không quan tâm mấy. Nếu ông chết thì cho ngay là có âm mưu to lớn đen tối đằng sau. Định kiến cho rằng luôn luôn có âm mưu đằng sau biển cỏ nên cố gắng tìm kiếm động cơ ẩn giấu, đôi khi chỉ vô ích vì sự thật là tự nhiên đúng như vậy, không có âm mưu nào cả. Thành thử người duy âm mưu cần cảnh giác những thói tật dưới đây để tránh rơi vào thuyết âm mưu không đáng:

1/ Người ta ít khách quan, mà thường chỉ để ý đến cái gì hợp tin tưởng, định kiến của mình. Ghét chính quyền thường chỉ tìm chuyện gì vạch trần cái xấu của chính quyền, để xác định, củng cố định kiến.

2/ Nếu gặp chứng cứ nghịch với thuyết âm mưu mình tin thì cố tìm chứng cứ khác thuận lợi để bác bỏ.

3/ Thói quen chỉ nhớ cái gì đúng, hợp ý dù nhỏ nhặt, và quên cái gì sai, bất ứng dù lớn lao, khiến nhận thức có thể sai lạc. Xem phim Kennedy bị ám sát nhớ rõ đầu bật ra sau và về phía trái thì nghĩ ngay là xạ thủ đứng ở mô đất trống cỏ nằm ở phía trước và bên phải của Kennedy. Trong khi thật ra vật bị bắn thường ngã về phía trúng đạn vì khi đạn chạm vào đích có ít sức cản mà khi đạn ra thì bung mạnh khiến mục tiêu bật ngược lại. Có nghĩa là xạ thủ bắn từ đằng sau Kennedy.

4/ Ba thói quen trên khiến khi tranh luận người ta thường vô tình hoặc hữu ý gạt bỏ ra ngoài chứng cứ bất lợi. ví dụ: Thật ra độ nóng của 2 máy bay cháy đủ làm sát mềm yếu khiến tháp đôi WTC bị sụp đổ.

Người duy âm mưu thường có thế giới quan đặc điểm như sau:

1/ Không gì xảy ra tự nhiên, tình cờ mà phải có mục đích. Có thể đưa tới một thái cực là coi thế giới mọi thứ phải hợp lý sít sao, trong khi thực tế không như vậy.

2/ Thấy vậy mà không phải vậy. Bởi vì sự việc bình thường, trông tự nhiên, hợp lý chỉ là bình phong, mà đằng sau thường có những âm mưu đen tối.

3/ Mọi sự kiện đều không đơn lẻ, mà có những liên hệ, cấu kết, cần phải tìm hiểu vạch trần. Thành thử thường thấy một sự kiện có thể cho ra vài thuyết âm mưu liên hệ với nhau.

4/ Thế giới chỉ có 2 mặt đối nghịch: thiện tốt / ác

xấu. Cái ác xấu đầy rẫy, nhan nhản, phải luôn luôn cảnh giác, không nên nhẹ dạ cả tin bề mặt của sự kiện. Thật ra thế giới không đơn giản như vậy.

5/ Kẻ âm mưu có khả năng quyền lực rất lớn, kiểm soát mọi sự, thực hiện thành công dự án. Trong khi thật ra con người có thể sai lầm khi hành động hoặc gặp trở ngại bất ngờ không thể dự liệu (shit happens).

m mưu là kế hoạch của một nhóm ít nhất 2 người (1 người thì không thể âm mưu, mà chỉ toan tính, dự mưu đơn độc) hoạt động bí mật để đạt mục tiêu nào đó (thường là xấu, tai hại, nên mới phải giữ bí mật). Nếu có bí mật tuyệt đối thì chẳng ai biết, vậy làm sao có thể bảo có âm mưu. Trên thực tế kết hợp bí mật và công khai trong lý lịch và hoạt động của nhóm cho thấy có 4 loại nhóm:

1/ Nhóm bí mật và hoạt động cũng bí mật, được coi như quyền lực rất lớn. Vô hình đối với công chúng và bị rất ít người phát hiện, cho nên thuyết âm mưu về họ ít và có tính cách chung chung, thiếu chi tiết rõ ràng. Ví dụ: Hội kín Illuminati(*) bị chính quyền nghi ngờ nên trước đây tự giải tán, song vẫn sống bí mật tới ngày nay.

2/ Nhóm giấu lý lịch trước công chúng nhưng hoạt động công khai. Ví dụ: Những nhà từ thiện ẩn danh, có ảnh hưởng rất mạnh đối với tổ chức nhận tặng dũ. Nhóm này nằm ngoài thuyết âm mưu.

3/ Nhóm có 2 mặt. Mặt trước công khai vô hại nhưng mặt sau hoạt động mờ ám tác hại. Ví dụ: CIA, Hội Tam Điểm(**), Ủy Ban Ba Bên (*Trilateral Commission*). Nhóm này là nguồn phát khởi nhiều thuyết âm mưu.

4/ Nhóm hoặc hội đoàn, tổ chức công khai phát triển mạnh trong xã hội dân chủ. Ví dụ: Đảng chính trị, nhóm quyền lợi, nhóm tài trợ ứng cử (PAC, AI-PAC), nhóm vận động (*lobbyist*) tại hành lang Quốc Hội. Nhóm Do Thái thường là mục tiêu của thuyết âm mưu, bị vạch trần chuyện hối lộ các dân biểu nghị sĩ để biểu quyết có lợi cho họ. Ngay cả tổng thống cũng bị nhóm DT lung lạc.

Thuyết âm mưu cũng có thể phân loại theo tầm vóc âm mưu: liên quan trực tiếp 1 sự kiện đơn lẻ, giới hạn hay có tầm vóc lớn rộng tạo thành cả một thế giới quan của những người liên hệ:

1/ Âm mưu sự kiện: Liên hệ đến 1 sự kiện với mục tiêu giới hạn, nhưng có thể tạo ra nhiều thuyết (cùng chủ đề). Ví dụ: Vụ 9/11 cho ra rất nhiều thuyết âm mưu liên hệ.

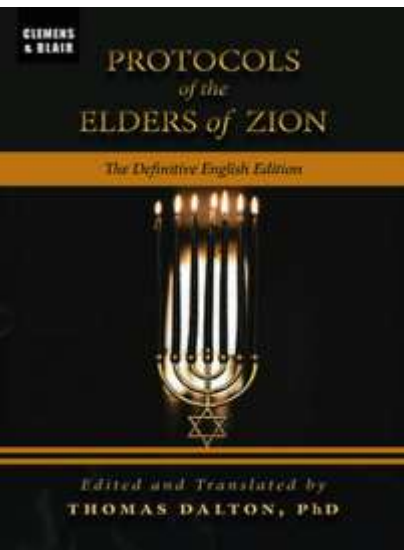
2/ Âm mưu hệ thống: Liên quan đến mục tiêu lớn rộng, nhằm bảo đảm kiểm soát một vùng, một nước, có khi toàn thế giới. Nhưng hoạt động thường nhỏ hơn, liên quan đến tổ chức, cơ quan, định chế. Ví dụ: Vạch trần cái xấu của Hội Tam Điểm, Illuminati, Do Thái, Hồi giáo, Vatican, cộng sản, tư bản quốc tế.

3/ Siêu âm mưu: Âm mưu phân cấp theo tầng và cao nhất là quyền lực tối cao, hoạt động bí mật, cấu trúc phức tạp, liên hệ chằng chịt kiểm soát các âm mưu cấp thấp..

Thuyết âm mưu bao trùm nhiều lãnh vực tôn giáo, văn hóa, xã hội, nhất là chính trị. Đảng phái thường lợi dụng để tấn công đối phương. Ví dụ: Danh sách người bị Clinton thủ tiêu, tiệm Pizza Âu dâm ở DC, QAnon... Nhiều thuyết cũng liên quan đến các người nổi tiếng. Ví dụ: Diana, Kissinger, E. Presley, M. Jackson, O.J. Simpson... Một loại thường gặp là thuyết âm mưu nghịch lại với giải thích của chính quyền, dựa vào dữ kiện bị cố ý bỏ sót hay sai lầm nhỏ nhặt để phản bác. Tóm lại, chúng rất đa dạng, phức tạp, chưa một học giả nào nắm hết vấn đề. Lại nữa, không thể chứng minh chúng sai hay đúng, vì chúng có đưa ra mạnh đến mấy cũng bị bác là "Ôi dào! lại cũng chỉ là công cụ của thuyết âm mưu mà thôi!". Chưa kể ai cũng có thể giỡn chơi, tùy tưởng tượng phát tán thuyết âm mưu trên net để người khác hòa theo, khiến mất ý nghĩa ban đầu là phải có ít nhất 2 người âm mưu và trong vòng bí mật.

Thành thử có thể bảo thuyết âm mưu là vấn đề không bao giờ có giải đáp, câu trả lời. Ngoài một số có tầm vóc quan trọng đáng kể, có nhiều thuyết chỉ được coi như đồn đãi, chuyện ngồi lê đôi mách. Độc giả có thể tìm xem trên mạng vô số thuyết lớn nhỏ để hiểu biết cũng như giải trí vì chúng rất hấp dẫn đáng đọc. Ví dụ: Trái đất là phẳng, chứ không phải hình cầu, Tác kè ngoài hành tinh (Alien Lizards) đang làm chủ thế giới. Còn tin hay không tùy não trạng mỗi người, chứ khó có thể phán đoán theo lý luận.

Nhân cuộc chiến Trung Đông hiện tại, sau đây người viết xin trình bày một thuyết âm mưu lâu đời và quan trọng, may ra có thể giúp hiểu tại sao một nước nhỏ bé như Israel lại có thể coi thường các nghị quyết của LHQ, cũng như lưu ý về diệt chủng của Tòa Án Quốc Tế, bất chấp lên án của hầu như toàn thế giới; tại sao Mỹ và Âu Tây phải cam chịu tai tiếng là đồng lõa diệt chủng khi hậu thuẫn cho Israel tiền bạc, kỹ thuật và quân sự. Chiến tranh Trung Đông phơi bày nhiều bí ối trước đây khuất lấp, vạch trần bộ mặt giả hình nhân đạo, nhân quyền.



Đó là quyển sách nhỏ Nghị Định Thư của Trưởng Lão Do Thái (*Protocols of the Elders of Zion*) (***) , một thuyết âm mưu bài Do Thái có ảnh hưởng sâu rộng trong lịch sử.

Dân Do Thái trước khi lập quốc năm 1948 tại đất Palestine, hiện diện rải rác khắp các nước, nhưng sống trong khu tách biệt, với

những đặc trưng tập tục, ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo riêng. Họ coi trọng gia đình, giáo dục, thông minh, lanh lợi, nhiều tham vọng, thành công trong nhiều địa hạt nhất là tài chánh (chủ ngân hàng). Họ thường có tinh thần cấp tiến, nghịch với thói bảo thủ của đa số, cho nên bị nghi ngờ đứng đằng sau các xáo trộn xã hội, các cuộc cách mệnh lớn tại nhiều nước (cũng đúng thôi vì họ không có tổ quốc). Ghen tỵ, nghi ngờ, cộng với ác cảm vì DT mang tội giết Jesus, đã phát triển tinh thần bài DT có từ xưa và rộng khắp. Họ chịu nhiều bách hại mà đỉnh cao là giải pháp sau cùng (*final solution*) của Hitler, giết hại hàng triệu người DT (số lượng là bao nhiêu và thật sự có thảm sát *Holocaust* không, vẫn còn là đề tài của thuyết âm mưu).

Lý lịch và lưu lạc của Nghị Định Thư thì rất dài và phức tạp, không thể bàn ở đây (muốn biết xin tra Google). NĐT xuất hiện từ 1903 ở Nga và lưu lạc khắp thế giới, với nhiều dị bản khác nhau đôi chút, và đã qua tay nhiều nguyên thủ các nước. Sau nhiều tra cứu phức tạp, người ta đi tới kết luận cuối cùng vào đầu thập niên 1920s: đây là tài liệu giả mạo, không phải DT viết. Nhưng ai viết không đáng kể. Quan trọng là nội dung rất phù hợp với tình hình thế giới mấy trăm năm qua. Chính Hitler cũng công nhận "*Nhưng thực tiễn cung cấp thẩm định tốt nhất. Từ chỗ đứng của quyền sách, bất cứ ai khảo sát phát triển lịch sử của trăm năm qua đều thấy ngay tại sao báo chí DT lại làm rùm beng như vậy. Vì rằng một khi sách được người của nước nào biết đến thì đe dọa của DT coi như đã bị đánh bại*". NĐT quan trọng và đúng với thực tế đến nỗi ngày nay nó vẫn còn được coi là sách giáo khoa của nhiều nước, nhất là khối Ả Rập. Vậy nội dung nó là sao mà ghê gớm thế!

NĐT chỉ là sách nhỏ khoảng 90 trang (khác nhau chút ít tùy ấn bản), văn phong bình dân, luộm thuộm (có lẽ vì đạo văn, cắt xén) dễ đọc, dễ hiểu, nhưng chứa đựng cả một âm mưu vĩ đại có tính cách mặt thế. Âm mưu có từ lâu nay sắp thành tựu. Nó là biên bản của một hợp kín của các Trưởng Lão Do Thái và bị lọt vào 1 gián điệp Nga đầu thế kỷ XX, cho nên nó chính là thú nhận của kẻ âm mưu chứ không phải ai vu cho họ.

NĐT gồm 24 bài giảng ngắn Chánh Trưởng Lão truyền cho các đại biểu của 12 tộc DT, một nghị sự khá chi tiết của kế hoạch ngự trị toàn thế giới. Theo đó dân ngoại (*goyim* - không phải dân DT) ngu đần, dốt nát, không thông minh, sáng suốt, tự chủ như DT, đã để người ta cai trị kiểu mù dẫn mù; cho nên phải cần một chính phủ mạnh, độc tài do DT cầm đầu. Hãy luôn nhớ lẽ phải nằm ở sức mạnh, (sức mạnh là nhờ tiền của) và phương tiện biện minh cho cứu cánh.

Tiếp theo NĐT cung cấp phương pháp phá hoại dân chủ, làm cho nó sớm sập tiệm. Phải gieo rắc bất hòa, thù ghét giữa các chủng tộc, giai cấp và dân tộc. Phải kiểm soát truyền thông, thao túng chính trị và phá hoại tôn giáo bằng thay thế với thuyết tiến

hóa, chủ nghĩa duy vật. Nếu cần thì gieo rắc dịch bệnh, gây nạn đói, tạo suy thoái kinh tế, ám sát nguyên thủ quốc gia, gây chiến tranh vô nghĩa lý. Khủng bố dân chúng để họ phải sợ hãi phục tùng. Nắm vững ngân hàng, tài chính, kỹ thuật, đại học, giáo dục... để làm phương tiện khuynh đảo.

Phải khôn khéo giấu mặt, nấp đằng sau các hoạt động và khi dân ngoại nhận ra có thể lực ngầm thì lúc đó đã muộn, xã hội đã lỏng lẻo và DT nhảy ra nắm lấy cơ hội chuyên chính độc tài. Công dân trung thành sẽ tự giám sát lẫn nhau. Ai chống đối sẽ bị tức thời trấn áp, thủ tiêu thẳng tay, không khoan nhượng.

Như vậy NĐT giống như cương lĩnh của chính trị bá đạo, khiến ta nhớ đến tác phẩm Quân Vương (*The Prince*) của N. Machiavelli (1469 - 1527) bàn về mảnh khốc dùng mọi thủ đoạn để đạt được quyền lực. NĐT nói chung chung tổng quát, không chỉ chính xác tên tuổi, ngày tháng, vấn đề... cho nên dễ áp dụng đúng vào nhiều trường hợp, khiến nó thành công rộng khắp. Cách mạng Pháp, Nga; chiến tranh Thế Giới I và II; suy thoái toàn cầu 1929 đưa tới Đại Khủng Hoảng; chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam, Afghanistan, Lebanon, Vùng Vịnh... tất cả đều có thể gán cho DT can dự. Ngay chuyện nhỏ nhặt như lời thoại của phim ảnh, nốt blue não ruột của nhạc jazz, nhảy nhót gợi dục của Nam Mỹ, phát kẹo cao su cho phụ nữ khiến họ dâm hơn, khuyến khích rượu chè đi điếm đều có thể là chủ đề của những thuyết âm mưu bài DT.

DT được giả định là dùng mọi công cụ để đạt mục tiêu, cho dù là tư bản, cộng sản, dân chủ, độc tài, bài DT, phò DT... thành thử hấp dẫn mọi tầng lớp giàu nghèo, tả hữu, Công giáo, Hồi giáo, Mỹ, Nhật... NĐT dùng ngay những chủ đề của bài DT như: DT luôn luôn âm mưu; DT hiện diện khắp mọi nơi; DT nấp sau mọi định chế; DT hoạt động dưới một thể lực ngầm tối cao là các Trưởng Lão; DT sắp đạt được mục tiêu. Qua đó NĐT đã đầu độc cả thế giới và nó là nguồn phát triển nhiều thuyết âm mưu khác.

Tóm lại kết hợp NĐT với các thuyết âm mưu khác như Illuminati, Hội Tam Điểm, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), Cục Dự Trữ Liên Bang (FED), gia đình Rothschild, Rockefeller, Morgan, Trật Tự Thế Giới Mới (NWO), AIPAC, nhóm Bilderberg, Hội Đồng Quan Hệ Đối Ngoại (CFR), Trực Thăng Đen (Black Helicopters), CIA, FBI, FEMA v.v... cũng như nhìn vào thực tiễn tình trạng hiện nay của thế giới, có thể khiến người ta tự hỏi: Phải chăng dân DT giàu tiền của, lại có kỹ thuật cao, đã làm bá chủ thế giới, khống chế nhiều chính quyền, kiểm soát truyền thông cũng như các đại học, tác động các tổ chức quốc tế... cho nên mới xảy ra hiện trạng Israel ngang nhiên công khai diệt chủng Palestine mà thế giới chỉ có phản ứng yếu ớt?

Đã hẳn, câu trả lời tùy não trạng mỗi người

Phạm đức Thân

Chú thích của Tòa Soạn:

(*) [Illuminati – Wikipedia tiếng Việt](#)

(**) [Hội Tam Điểm – Wikipedia tiếng Việt](#)

(***) [The Protocols of the Elders of Zion](#)



Bông hoa ngàn khoe sắc
Trên cảnh tím lung linh
Ngại ngùng trong gió bắc
Dở dang cơn mộng tình

Cánh chim trời du lãng
Phiêu bạt giữa trời xanh
Chẳng màng chi năm tháng
Mãi vui trên đất lành

Nước buồn bên vách đá
Quên lãng cả thời gian
Ngày trôi trong băng giá
Yêu thương lỡ muộn màng...

Rừng xưa nay đổi lá
Vách đá đứng bơ vơ
Tương tư màu lá úa
Người yêu vẫn mong chờ

Gió còn vương nỗi nhớ
Hương xưa vẫn chưa tàn
Tình cầu chưa vỡ lở
Mây sao đã vội tan?

Thời gian ngưng nhịp thở
Trong trời tím bao la
Mắt xanh màu nhung nhớ
Ngẩn ngơ trong chiều tà

Trần Việt Cường



Lưu bút ngày xanh: Tranh vẽ của họa sĩ Huỳnh Anh

Mái trường xưa

Mỹ miều dòng nắng tà dương
 Họa làn sóng đỏ hiên tường trường xưa.
 Hồng hàng phượng vĩ đong đưa,
 Mái trường thơ ấu duyên ưa dạt dào.
 Tím hồng những giọt nắng đào,
 Vần vương ve vuốt gót màu son pha,
 Áo tà hồng dáng bướm hoa,
 Trắng màu băng tuyết, xanh tòa hồn nhiên,
 Rộn rảng tiếng guốc ngoan hiền,
 Giọng cười câu nói thanh miền ấu thơ.
 Trường tôi mái ngói đơn sơ,
 Tường vôi in bóng ngày mơ trong đời.
 Phấn bay nhấn kẻ lời mời,
 Sách đèn kinh sử thắm đời học sinh.
 Một thời êm ấm an bình,
 Một chương ân nghĩa đầy tình thầy cô,
 Thương lòng trẻ nhỏ ngây ngô,
 Uốn cành, tia nhánh, điểm tô suối dòng,
 Sao cho suối nhỏ thành sông,

Đường ra biển cả, nghệ công am tường,
 Sâu xa đạo lý cương thường,
 Bao la ý tưởng thương đường quê hương,
 Ân cần soi lối, chỉ đường,
 Ân thầy như sóng đại dương cao dày.
 Ngày sau khanh tướng rồng mây,
 Về vang xin nhớ công dày ân sư.
 Một thời tâm chẳng ưu tư,
 Sách đèn, bè bạn, tâm tư ngập tràn.
 Những ngày thơ ấu huy hoàng,
 Âm tình thầy bạn trong ngàn yêu thương.
 Dịu dàng dưới mái học đường,
 Một thiên hạnh phúc tròn đường ước mơ.
 Bao điều thanh nhã ngày thơ,
 Mái trường niên thiếu nhớn nhớ đong đầy.

Tuyết sương pha chồn trời tây,
 Ảnh hình trường bạn cô thầy chẳng phai.
 Tà dương tỏa sáng cuối ngày,
 Chân trời thấp thoáng bóng dài trường xưa.
 Sân trường phượng vĩ đong đưa,
 Nhớ sao là nhớ trời trưa hạ nồng.
 Rừng thu lá đỏ trên dòng,
 Mơ về một thuở thong dong an bình.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Lưu bút ngày xanh

(cảm tác tranh vẽ của họa sĩ Huỳnh Anh)

Lưu bút ngày xanh còn lưu giữ
 E ấp trong tim cánh phượng hồng
 Sân chùa nắng rọi hình hai đứa
 Áo trắng ngày xưa có nhớ không ?

Trần Văn Thanh



Biến cố ngày 27 tháng 3 vừa qua đã làm rung động cả Bắc Mỹ khi chiếc tàu buôn Dali đâm vào cây cầu Francis Scott Key tại cảng Baltimore gây hư hại làm gián đoạn lưu thông cho vùng Đông Bắc Mỹ châu. Thiệt hại lên tới khoảng 2 tỷ USD và chính phủ Mỹ hứa sẽ chịu hết các phí tổn.

Có một điểm là phần lớn các công nhân cầu đường làm việc sửa chữa cây cầu đều là các di dân nhập cư và nhóm cấp cứu đã thu hồi được thi thể của 6 người, tất cả đều là dân nhập cư từ Guatemala. Từ trước đến nay, xã hội Bắc Mỹ được xây dựng trên sự đóng góp của các di dân đến sau nên phải làm những công việc khó khăn, nguy hiểm, nặng nhọc, tối tăm (dirty, dangerous, dark) như thợ mỏ than, xây cất cầu đường, làm rừng, đi biển mà những người dân đến trước không chịu làm. Tuy vậy tại Bắc Mỹ có một cộng đồng địa phương (Native american) tự nguyện chọn một nghề được coi là nguy hiểm và khó khăn nhất gần như là một truyền thống của dân tộc! Đó là những người Mohawk, một nhóm thuộc bộ lạc Iroquois đã có mặt tại vùng Đông Bắc từ hàng ngàn năm qua. Người Mohawk làm chủ nhân vùng Đông Bắc Mỹ châu gồm tỉnh Quebec, Ontario, New York và sau này sống hòa hoãn với các di dân đến sau từ Tây Âu.

Chính cộng đồng người Mohawk đã đóng góp rất lớn vào việc xây dựng các cao ốc và cầu đường tại New York và các thành phố lớn tại Bắc Mỹ như Philadelphia, Montreal, Toronto...

Những công nhân xây cất Mohawk còn có bí danh là Skywalkers và họ đã sinh sống tại đây từ cả trăm năm qua nhiều thế hệ. Người Mohawk có thể tự hào là họ chính là những thành phần đã tạo nên những cao ốc, cầu cống nổi tiếng như Empire state

building, Chrysler Building, World trade center và các cây cầu như Victoria, Verrazano và sau cùng Francis Scott Key! Người Mohawk quê quán tại thành phố Kahnawake, ngoại ô Montreal, Akwesasne và cả New Foundland và họ di chuyển xuống New York, Philadelphia làm việc sáng thứ hai và trở về với gia đình vào cuối tuần.

Một người Mohawk cho biết là đã có truyền thống đoàn kết anh em từ hàng chục năm qua nên mỗi chuyến đi giống như một chuyến du hành hứng thú rồi đem tiền về cho gia đình. Truyền thống làm công nhân cầu đường của người Mohawk khởi đầu vào năm 1886 khi các nhóm di dân Âu châu xây cây cầu Victoria Bridge bắc qua con sông St Lawrence và nhận thấy rằng người Mohawk có biệt tài di chuyển dễ dàng trên các thanh sắt bắc qua sông mà không hề ngại ngùng, họ hoàn tất nhiệm vụ một cách nhanh chóng mà người bình thường không thể làm nổi. Có người giải thích là người Mohawk đã quen với hếp sống săn bắn thú rừng từ nhiều thế hệ nên khi chuyển sang làm nghề xây dựng cầu đường họ thích hợp mau chóng và họ được gọi là những người di hành trên không chung "the sky walkers".

Những người dân vùng Brooklyn, New York phải lấy làm thán phục những người Mohawk làm việc một cách tự nhiên, dễ dàng ở trên các cao ốc hàng trăm thước mà không hề lo ngại hoặc lúng túng. Họ có thể di chuyển nhẹ nhàng làm những công việc khó khăn ở trên không trung như đóng các đinh tán (rivet) và ghép các thanh sắt thép với nhau một cách chính xác.

Y học ghi nhận là phần lớn chúng ta không ít thì nhiều có tật lo sợ ở trên cao độ gọi là agoraphobia khiến hay chóng mặt, sợ té ngã khiến không mấy ai dám tình nguyện làm những công việc của người Mohawk. Sau khi thấy rằng trong các bộ lạc da đỏ ở



Bắc Mỹ chỉ có người Mohawk có khả năng lạ lùng di chuyển dễ dàng trên cao mà không hề sợ hãi thì một số bác sĩ tại Columbia đã nghiên cứu hệ thần kinh và tâm lý của người Mohawk và không thấy có sự khác biệt đáng kể. Người Mohawk cho biết là họ đã quen với công việc nguy hiểm này và biết cách đối phó với khó khăn và họ cũng có thói quen kể chuyện hướng dẫn cho các thanh thiếu niên về công việc khó khăn này. Họ cũng rèn luyện cho các thế hệ sau cách di chuyển đúng phép và nhất là sự tự hào về các thành quả đạt được qua các công trình tại New York. Manhattan hiện nay gần như là một khu rừng các nhà chọc trời khiến mỗi khi nghe đến New York, Manhattan thì ai cũng nghĩ đến các cao ốc tại đây phần lớn do người Mohawk dựng lên... nhưng ít khi được nhắc đến!

Thảm kịch cây cầu Quebec city.

Năm 1907 bỗng nhiên xảy ra tai nạn tại cây cầu Quebec làm cho 33 công nhân Mohawk tử nạn, tất cả đều quê quán ở Kanhawake và họ có liên hệ gia đình, họ hàng với nhau. Vì cộng đồng Mohawk theo tục lệ mẫu hệ (Matriarcat) nên các phụ nữ Mohawk họp lại và quyết định sẽ không để cho mỗi nhóm đi công tác xa gồm có quá 15 người. Hiện nay tại ngôi làng St Romuald có một đài tưởng niệm những công nhân tử nạn trong tai nạn này.

Tuy vậy cộng đồng Mohawk không chịu thua và họ vẫn duy trì tinh thần can đảm và tiếp tục làm công việc khó khăn và nguy hiểm này.

Biến cố 9/11 khi cao ốc World Trade Center (mà người Mohawk đóng góp công lao) bị quân khủng bố phá hủy thì người Mohawk đã mau lẹ tới tận nơi dọn dẹp và xây dựng lại một cao ốc mới vì đối với họ việc làm này đã trở thành một truyền thống không bao giờ bỏ.

BS Xuân Sơn
(Quản Giáo Trại L19/T4)



Lắp biển vá trời

Người đi lắp biển vá trời,
Xin về, lắp vá biển trời quê hương,
Lắp bằng biển nước đau thương,
Vá lành những mảnh thiên đường tá tơi.
Thiên đường công sản người ơi,
Đen màu chính nghĩa, đổi đời đục trong,
Bán buôn ân nghĩa cha ông,
Bán dân buôn nước tổ tông suối nguồn,
Thói đời đen bạc luồn tuồn,
Viết trang vong sử cúi luồn ngoại bang,
Đỉnh cao đảng ngự cao sang,
Vực sâu đen tối thương tang giống nòi,
Dân tình thảm não lạc loài,
Điều linh ai thấu, giải bày ai nghe,

Viết gian một lũ, một bè,
Theo gót Trung cộng, một bè gian manh.
Dẹp tan biên giới lũy thành,
Cho ta thành kẻ khát hành vong nô,
Cho người chà đạp mả mồ
Tổ tiên, để dựng thành đô xô bồ,
Thương trường vĩ đại quy mô,
Người Hoa làm chủ, người Hồ đại gia.
Xót lòng non nước tộc gia,
Tủi hờn giòng giống sơn hà Lạc Long.
Hận nào hơn hận quốc vong,
Tủi nào hơn tủi tổ tông không còn.
Hỡi người đi dựng nước non,
Nơi đây trời biển còn mong sức người,
Vá trời hay lắp biển khơi
Bước đầu, bước cuối, về nơi quê nhà.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Tả Tiên Sinh 左先生

Nguyên tác : Nam Thiên Trân Dị Tập

南天珍異集

Tác giả: Khuyết Danh

Phạm Xuân Hy



Đôi Lời Bộc Bạch về «Tả Tiên Sinh»

«Tả Tiên Sinh» là một trong 135 truyện ngắn, trong tác phẩm «Nam Thiên Trân Dị Tập 南天珍異集», viết bằng Hán Văn của người Việt Nam, thuộc tủ sách «Việt Nam Hán Văn Tiểu Thuyết Từng San» và do «Pháp Quốc Viễn Đông Học Viện Xuất Bản». (Trường Viễn Đông Bác Cổ cũ) năm 1992.

Không ghi ngày tháng và danh tính tác giả.

«Nam Thiên Trân Dị Tập 南天珍異集», là tác phẩm ghi chép những truyện hay, truyện lạ, các danh nhân, các chùa chiền, thắng cảnh của nước Ta, gồm hai quyển :

- Quyển nhất có 70 truyện.
- Quyển nhị có 65, tổng cộng là 135 truyện.

Theo như lời tựa của sách, bản sao viết tay vào ngày 15 tháng 8 năm Đinh Tỵ, tức năm Khải Định nhị niên, tức năm 1917, thì tác giả «Nam Thiên Trân Dị Tập» đã căn cứ vào tác phẩm Công Dư Tiệp Ký (1775) của quan Đông Các Vũ Phương Đế, tiến sĩ năm Vĩnh Hựu, tức năm 1736 đời vua Lê Ý Tông, người làng Mộ Trạch, nhân rỗi rảnh chép lại những điều mình nghe thấy, trông thấy, thành một tập là «Tiệp Ký», nhưng bây giờ sách chưa kịp khắc in.

Về sau có những người khác viết tiếp vào, có người chia ra thành loại mục, có người đặt lại tiêu đề sách khác, bất nhất, không giống nhau; khiến cho đời sau không biết chỗ nào là của Vũ Phương Đế viết, chỗ nào do hậu nhân thêm vào.

Nay tác giả không quản ngại mình thô lậu, tham duyệt các bản, sửa lại những chỗ sai lầm, thiếu sót cho đúng

Trong sách có những điều hay quý (Trân 珍) và cũng những điều lạ kỳ (Dị 異) nên đặt tên là Trân Dị Tập 珍異集, là tác phẩm chí bảo của nước Nam ta vậy.

*

Phong thủy là một phương thuật đã có từ lâu đời ở Trung Quốc.

Nhưng du nhập vào nước ta từ bao giờ, thì không ai xác định được, người ta thường tôn sùng Tả Ao là tổ sư về nghề phong thủy ở Việt Nam.

Sách vở viết về phong thủy, cũng như truyền khẩu về Tả Ao, được quảng bá, phổ biến rộng rãi trong dân gian.

Tuy nhiên, các sách vở, cũng như các giai thoại, đều có chỗ khác biệt, bất nhất, không giống nhau, ngay như tên gọi của Tả Ao cũng không được xác định rõ ràng.

Tả Ao, theo tác phẩm Thiên Nam Trân Dị Tập 南天珍異集 cho biết Tả Ao có tên là Nguyễn Đức Huyền 阮德玄

- Ngoài ra, hai tác giả Phạm Đình Hổ (1768 - 1839), và Nguyễn Án, trong tác phẩm nổi tiếng Tang Thương Ngẫu Lục 桑滄偶錄 cũng có có truyện «Tả Ao Tiên Sinh», và đưa giả thuyết cho là Tả Ao là người họ Hoàng 黃 tên là Chỉ 止. và những chi tiết khác biệt.

- Sách «Thỉnh Văn Dị Lục 聽文異錄» của một tác giả khuyết danh khác, cũng có một bút ký về Tả Ao đề là «Nguyễn Tả Ao Ký 阮左泐記», nhưng nội dung hoàn toàn tương đồng với truyện «Tả Tiên Sinh» trên đây, có khả năng là «sao y bản chính» của truyện «Tả Tiên Sinh» trong Nam Thiên Thiên Trân Dị Tập

chăng? Vả, còn rất nhiều tác phẩm, bài viết khác, bản về phong thủy nữa, nhắc đến ông. và viết về ông.

Tôi từng nghe cụ Nguyễn Hiến Lê có ý kiến rằng :Dịch là một việc làm rất bạc bẽo vì công việc đã khó khăn mà lại ít người thường thức. Riêng ở nước ta, nó lại càng bạc bẽo vì rất hiếm người chịu đọc sách dịch.

Làm công việc này, tôi là một lão nhà quê, có được chút ít chữ hán nôm tự học thô thiển, đem thóc ra phơi cho khỏi hủ mốc, ôn lại cho khỏi bị thất thoát, và cũng mong giúp cho mình được khuây khoả, những khi chiều tà nắng tắt, chống gậy bước qua tuổi bát thập.

Học thêm được chữ nào vui chữ đó.

Vi thật tình trong lòng chúng tôi vẫn thường tự thẹn với sở học nông cạn non nớt của mình, mà biển học thì mênh mông vô hạn, tuổi già lại đã bệnh, không thể tránh khỏi những sai sót, bất cập.

Việc làm chú thích chỉ là mua vui.

Rất mong được các vị cao minh lượng thứ chỉ giáo và phủ chính cho.

Xin chân thành đa tạ.

Paris, ngày 27-6-2020. Mùa đại dịch, một đêm cô đơn, cô liêu và hiu quạnh.

*
* *

Bản dịch của Phạm Xuân Hy

Nguyễn Đức Huyền (阮德玄), người xã Tả Ao (寫渤社), huyện Nghi Xuân, lúc còn trẻ thiếu niên, nhà nghèo, phải đi làm thuê làm mướn để sống, thường đi qua sông Phù Thạch Giang, thấy có một người Bắc khách 北客, đang sắp bị chết đuối, ông nhảy xuống vớt lên, cứu sống, người khách lấy ra một trăm mâm 緡 để tặng, nhưng ông không nhận. Người ấy lại cố ép nhận phân nửa, nhưng ông cũng từ chối, không nhận.

Người Tàu khen ông là người có lòng hảo tâm, mới nói với ông rằng:

- Trông tướng mạo của cậu, thật là tiên phong đạo cốt, có muốn theo lão về Tàu, học môn địa lý chính tông không.

Ông lập tức đi theo người thầy địa lý ấy về Quảng Đông.

Người thầy địa lý thấy ông còn trẻ, không biết chữ; nên thường lấy gạo tự lại thành đống, lập thành hình sơn thủy long hổ hình 山水龍虎形, tức các hình thế đất về phong thủy, và ông dùng khẩu truyền, mà chỉ dạy cho Tả Ao. Ông vốn thông minh đỉnh ngộ, nên ba năm sau, quả nhiên, ông tinh thông giỏi về phong thủy.

Ông có ý muốn xin trở về nước.

Thầy địa lý mới lấy cát bố trí một trăm cái huyệt, ở bên dưới, kín đáo chôn dấu một trăm

đồng tiền ở dưới, bảo ông thử «điểm huyệt 點穴».

Ông điểm trúng 99 huyệt, chỉ sai có một huyệt.

Thầy địa lý bèn than:

- Thế này, nghề của ta di chuyển sang nước Nam mất!

Sau đó, Tả Ao bái tạ thầy rồi trở về nước.

Thầy địa lý lại ban thêm cho ông một cái địa bàn “tróc long 捉龙” để tìm kiếm long mạch, và bùa để trấn yểm thổ địa thần, cùng các đồ nghề khác, lại nói :

- Thuật địa lý này, nước Nam không có, nên giữ kín, đừng tiết lậu nhá!

Lại căn dặn:

- Ở huyện Chân Phúc (Nay là huyện Gia Lộc) ở Nghĩa An (Nghệ An) có một ngôi huyệt rất tốt, nhưng chớ có tham huyệt đó, kéo lại lụy đến ta.

Ông trở về nhà, ý muốn cải táng mộ phần của ông nội, nhưng các anh em đều không chịu.

Một hôm, Tả Ao nhớ đến lời người thầy phong thủy, mới đến một nơi nọ ở trong huyện để coi huyệt, thấy đó là một thế đất khuyết, có một cái huyệt “tổ sơn 祖山” bắt đầu từ núi Hồng Lĩnh đi ra, như 36 con rồng châu, “đại minh đường 大明堂” là con sông Phù Thạch Giang, rừng núi vây quanh, bát ngát, như thiên binh vạn mã, ông nhủ thầm trong bụng, huyệt này thật quý, nếu được táng vào huyệt này, thì sẽ đời đời làm đế vương không dứt, nhưng ông chỉ giữ kín trong lòng, rồi đi xem ở những nơi xa.

Khi ông đến xã Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, thấy có một cái huyệt nếu táng vào giờ dần 寅 thì sẽ phát tích vào giờ mao 卯, ông tự bảo: “minh không đem tài ra thi thổ, thì lấy gì làm cho người ta tin tưởng”.

Rồi ông rao lên rằng:

- Ai mà cải táng phát tài thì phải chia cho tôi một phần mười.

Có một người đồng ý nhận lời, vào lúc lê minh 黎明 khi công việc cải táng xong, người ấy cầm quốc ra sông rửa, thấy một người sắp bị chết đuối, người ấy vớt lên để chôn, thì thấy trong người có hai túi đựng 50 nén bạc, mặt trời mới mọc, người ấy chia cho Tả Ao 5 nén như lời đã giao ước.

Ông đến huyện Thanh Liêm tìm được một cái huyệt, ông bảo người ta rằng:

- Táng vào huyệt này, chỉ một tháng sau được phong quận công, nhưng phải thưởng cho tôi một 100 chuỗi tiền cổ.

Có người phú ông nghe nói thế, lấy làm ngạc nhiên, bèn mời Tả Ao đến nhà.

Lúc đó triều đình đang đánh nhau tướng nhà Mạc là Mạc Kính Độ ở Kim Bảng

Mạc Kính Độ bị thua trận bỏ trốn, triều đình xuống lệnh tróc nã, ai bắt được Mạc Kính Độ thì được phong tước Quận Công ngay lập tức.

Người phú ông sau hai chục ngày cải táng, thì có hai người lạ vào nhà, nói phú ông:

- Tôi đây là Mạc Kinh Độ, xin ông cho tôi ăn một bữa, tôi sẽ mang ơn, và ông cứ bắt tôi nộp triều đình.

Nhờ thế, phú ông được phong làm quận công, khi có sắc chỉ đến nhà thì vừa một tháng đúng.

Phú ông tang thưởng cho Tả Ao một tram râu tiền như đã ước hẹn. Nhưng Tả Ao chỉ nhận có ba xấu để làm tiền đi đường mà thôi.

Từ đấy, tiếng tăm của Tả Ao vang lừng thiên hạ.

Ông đi chu du tứ trấn đến 20 năm.

Như các vùng Nhân Hữu, Bảo Triện thuộc huyện Gia Bình, An Quyết thuộc huyện Từ Liêm, Ông Mặc, Hà Lỗ, thuộc huyện Đông Ngàn, Đào Xá thuộc huyện Lang Tài, Lý Hải thuộc huyện An Lạc, Đại Trạch thuộc huyện Siêu Loại, Kiều Kỳ thuộc Gia Lâm, Kim Tuyền thuộc huyện An Lãng, là những nơi có có người nhờ ông để huyệt phát tích. Lớn thì làm đến Thượng Thư, Tiến Sĩ, Phò Mã, Cung Phi, Cự Phú, tính không xuể.

Chừng khi ông đến xã Thiên Lão thấy có một huyệt rất quý, lòng có ý môn táng người họ Trần ở huyệt này, như khi mới vừa dùng địa bàn để tìm long mạch, ba lần đều phải làm lại, ông mới niệm phù chú để gọi thổ thần lên hỏi, thì thổ thần bảo với ông rằng:

- Ngôi huyệt này sẽ ba đời làm Sư Quốc Đại Vương, con cháu sẽ hưởng tước vị công, hầu không dứt, trời đã ban cho nhà Nguyễn Quý Đức, còn nhà họ Trần đức mỏng, không xứng đáng được hưởng ngôi huyệt này, còn nếu ngài vi phạm thiên ý, tất hại vào thân. Ngài chu du thiên hạ, tạo phúc cho nhiều người, mà một tấc cát địa để chôn cha mẹ thì lại không có, ngài nên suy nghĩ kỹ.

Tả Ao vì thế trở về làng cũ.

Thuật phong thủy nước Nam ta, không có ai tinh thông bằng Tả Ao, ông là người tạo giàu sang phú quý cho nhiều người, mà không thể cứu được con cháu khỏi sự nghèo túng khôn khó, vậy thì, con người ta ở đời, nên lấy việc tu đức làm gốc, nương bằng chỉ chuyên trông nhờ phong thủy, tất sẽ cùng mạt.

Sự tích về Tả Ao chép trong sách “Tang Thương Lục” cùng những sách khác có chỗ không giống nhau.

Lại có thuyết nói rằng, ngôi mộ phụ thân của Tả Ao được táng vào hàm rồng trên núi cao, được mấy tháng, thì bị sứ giả Tàu cùng với thầy địa lý chính tông sang dùng phép phá huỷ đi.

Có thuyết thì nói rằng mẹ Tả Ao huyệt táng ở đáy biển, miệng rồng ba trăm năm chỉ há ra trong một khắc, khi đó thì có gió bão nổi lên ùng ùng, chừng lúc gió bão yên tĩnh thì trở, không kịp táng nữa.

Rồi lại có thuyết nói rằng Tả Ao chuẩn bị sau khi chết, muốn thân được táng vào huyệt trở thành địa tiên, tiên ở cõi trần gian 地仙, nhưng đi giữa đường ông bị bệnh nặng, nên dặn con cháu táng vào huyệt phát tích làm Thành hoàng

*
* *

Chú thích của người dịch

Tiên Sinh

先生

Tiên sinh có nghĩa là người sinh ra trước. Rồi biến thiên với nhiều nghĩa khác nhau:

- Từ thời Chiến Quốc đến các triều Thanh, Minh, phạm vi sử dụng và ý nghĩa của hai chữ Tiên Sinh theo biến thiên từng thời một.

1- Thời Chiến Quốc, hai chữ Tiên Sinh được sử dụng để xưng hô bậc trưởng bối có đạo hạnh cao, và ngày nay gọi là người thầy dạy học (Tiên Sinh, lão nhân giáo học giả 先生老人教學者- tiên sinh là bậc lão nhân dạy học)

2- Đời Hán, người ta thêm chữ “lão” ở đằng trước, và xưng hô là Lão Tiên Sinh.

3- Đến thời Thanh sơ, người ta xưng hô với Tướng Quốc là Lão Tiên Sinh. Sang đến đời Càn Long, ít thấy dùng Lão Tiên Sinh.

4- Thời Cách Mạng Tân Hợi, trong giao tế hàng ngày, ghi gặp nhau đều gọi nhau là Lão Tiên Sinh cả.

5- Tại Hương Cảng và Áo Môn, người vợ cũng có khi gọi chồng là Tiên Sinh, và còn gọi chồng người khác cũng là Tiên sinh.

6- Thầy lang, hay bác sĩ, cũng được gọi là Tiên Sinh.

7- Đạo Sĩ, Thầy bói, thầy địa lý, hay Phong Thủy Tiên Sinh, ngay cả kỹ nữ cũng được gọi là Tiên Sinh. Trong Sử Ký của Tư Mã Thiên, Hàn Tín hỏi Khoái Thông: “Tiên Sinh tướng nhân như hà?”.

Bắc khách

北客

Tiếng Việt có nhiều từ ngữ, dùng để chỉ người Trung Hoa, trong đó có từ “bắc khách”, người khách phương bắc, vì nước Tàu ở phía bắc nước ta, nên gọi một cách như vậy. Và “bắc khách” thường được dùng trong văn viết, sách vở một cách nhã nhặn.

Về phần người nước ngoài, thì tùy theo sự biến thiên của lịch sử, người ngoại quốc mỗi nước có những cách gọi khác nhau, để gọi nước Trung Quốc:

- Sau khi Tần Thủy Hoàng tiêu diệt lục quốc, nước Tàu trở thành một cường quốc, hùng mạnh về văn trị và võ công, ảnh hưởng rất lớn so với ngoại quốc.

1- Các nước Tây Vực gọi nước Trung Quốc là nước “Tần秦”, gọi các hòa thượng của Trung Quốc là “Tần địa chúng tăng –秦地众僧– tăng nhân nước Tần».

2- Đến các đời Hán, Đường, thì về kinh tế, và văn hóa, phát đạt phồn vinh chưa bao giờ thấy, và người ngoại quốc gọi nước TQ là người “Hán 漢”, và gọi những người làm công việc nghiên cứu về Trung Quốc là “Hán Học gia”.

3- Những người TQ lữ cư ở nước Mỹ được người Mỹ gọi là “Đường nhân 唐人” và phổ, nơi người Tàu tụ cư là “Đường Nhân Nhai”, tức phố Tàu, tại sao người Mỹ lại gọi người Tàu là Đường, vì nước Mỹ lập quốc sau nhà Đường rất xa, còn người Việt thì gọi là “Phố khách”, “Phố tàu”. Hoặc giả, chính những người Tàu tự mệnh danh cho mình là người Đường. Tương tự như người Sài Gòn sang sống ở Mỹ người đặt tên nơi có người Việt nam tụ cư là “Sài Gòn Nhỏ”.

4- Người Thái Lan cũng gọi người Tàu là “Đường nhân”.

5- Cổ xưa, các nước Ấn Độ, Hy Lạp, La Mã, và nước Nhật Bản gọi người Tàu là “Chi Na 支那”.

Theo kinh nhà Phật giải thích thì “Chi Na” dịch âm từ chữ Phạn và có nghĩa là người “có tài suy nghĩ”, “giỏi về sáng tạo”.

6- Các nước Ý, Anh, và Iran, Ba Tư cũng gọi người Tàu là “Tần” hay “Chi na”, do sự chuyển hóa của cách phát âm.

7- Cũng có một vài nước gọi người Tàu là “Chấn Đán 震旦”, nghĩa là “vùng đất mặt trời mọc”. Chấn là tên một quẻ trong bát quái.

8- Người Nga gọi người Tàu là “Khả Đạt Y” là do dịch âm từ chữ “Khiết Đan 契丹”, nhưng thật ra “Khiết Đan” chỉ là tên một bộ tộc mà thôi.

Các nhà ngôn ngữ học Việt Nam vẫn chưa xác định được ý nghĩa đúng của chữ “Tàu 艘”, là một âm nôm, được cấu tạo do “hai chữ 舟+曹 châu và tào”, chi “tàu bè”.

- “Trung Quốc” chỉ được coi là quốc hiệu xuất hiện sau cuộc “Cách Mạng Tân Hợi”, khi “Trung Hoa Dân Quốc” thành lập. Nhưng theo văn hiến cổ xưa thì từ ngữ “trung quốc” có nhiều nghĩa. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến các triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh, phần nhiều từ ngữ “trung quốc” được dùng để phiếm chỉ vùng đất ở trung nguyên.

(Tôi mạo muội trình bày với sự dè dặt).

Mân

緡

- Thời xưa người ta dùng giầy để xuyên tiền thành từng xâu một, nên mỗi một xâu tiền được gọi là một Mân 緡;

Đối chiếu giờ ngày xưa với giờ hiện đại

Đọc những sách cổ, chúng ta thường gặp giờ giắc, ghi theo âm lịch, nên lẫn lộn khó nhớ.

Cổ xưa lịch pháp của người Trung Hoa chia

«một ngày một đêm» làm 12 Thời Thần 時辰, và dùng 12 Địa Chi, «thập nhị địa chi 十二地支», thường gọi «12 con giáp» để gọi tên, và 12 Thời Thần này là:

- Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi ...

Xin liệt kê như dưới đây:

1- Tý thời 子時

Còn gọi là *Bán Dạ, Tý Dạ, Trung Dạ*.

Tương đương giờ hiện đại từ 23 giờ đến 1 giờ

2- Sửu thời 丑時

Còn gọi là *Kê Minh, Hoang Kê*.

Tương đương giờ hiện đại từ 1 giờ đến 3 giờ

3- Dần thời 寅時

(Còn gọi là *Bình Đán, Lê Minh, Tảo Thần, Nhật Đán, đó là lúc đêm và ngày giao tiếp nhau.*)

Tương đương giờ hiện đại là từ 3 giờ đến 5 giờ.

4- Mão thời 卯時

Còn gọi là *Nhật Xuất, Nhật Thủy, Phá Hiếu, Húc Nhật*.

Tương đương giờ hiện đại từ 5 giờ đến 7 giờ là lúc mặt trời mới hé mọc.

5- Thìn thời 辰時

Còn gọi là *Thực Thời 食時, Tảo Thực 朝食*, cổ nhân cơm ăn sáng gọi là *Triêu Thực*. Tương đương giờ hiện đại từ 7 giờ đến 9 giờ

6- Tỵ thời 巳時

Còn gọi là *Ngung Trung, Ngu Trung*, lúc thời gian gần sắp đến Trung Ngọ gọi là *Ngung Trung*.

Tương đương giờ hiện đại từ 9 giờ đến 11 giờ

7- Ngọ thời 午時

Còn gọi là *Nhật Trung, Nhật Chính, Trung Ngọ*.

Tương đương giờ hiện đại từ 11 giờ đến 13 giờ.

8- Mùi thời 未時

Còn gọi là *Nhật Diệt, Nhật Ương*, lúc mặt trời lệch về phía tây gọi là *Nhật Diệt*. Tương đương giờ hiện đại từ 13 giờ đến 15 giờ.

9- Thân thời 申時

Còn gọi là *Bộ Thới, Nhật Phó, Tịch Thực*,

Tương đương giờ hiện đại từ 15 giờ đến 17 giờ.

10- Dậu thời 酉時

Còn gọi là *Nhật Nhập, Nhật Lạc, Nhật Trầm, Bàng Vãng*, tức là lúc mặt trời khuất núi. Tương đương giờ hiện đại từ 17 giờ đến 19 giờ

11- Tuất thời 戌時

Còn gọi là *Hoàng Hôn, Nhật Tịch, Nhật Mộ, Nhật Vãn*, là lúc mặt trời đã chìm phía sau núi, trời sắp đen hắc nhưng chưa tối, vạn vật mộng lung mơ hồ không rõ. Nên gọi là *Hoàng hôn*.

Tương đương giờ hiện đại từ 19 giờ đến 21 giờ

12- Hợi thời 亥時

Còn gọi là *Nhân Định, Định Hôn*, lúc này đêm đã khuya, người ta đình chỉ hoạt động, yên tĩnh ngủ

yên.

Tương đương giờ hiện đại từ 21 giờ đến 23 giờ

Nguyễn Đức Huyền

阮德玄

Là danh xưng Tả Ao 左幼. Tả Ao không phải là tên thật của ông, mà là tên làng quê của ông, được ông lấy làm tên hiệu và gắn với tác phẩm của mình. Cũng tương truyền, tên ông được người xưa lấy tên làng, nơi ông sinh ra để gọi, mà không gọi tên thật. Tên thật của ông thì không rõ ràng.

Tự Điển Bách khoa toàn thư Việt Nam viết rằng, xin trích:

Tả Ao, trong sách Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, có tên là Hoàng Chiêm hay Hoàng Chỉ.

- Còn trong dân gian, xuất phát từ quê hương ông, lưu truyền tên gọi thật của ông là Vũ Đức Huyền. Lại có nguồn nói rằng ông có tên là Nguyễn Đức Huyền.

Tả Ao sinh vào khoảng năm Nhâm Tuất (1442), sống ước chừng vào thời Lê sơ (Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông và Lê Uy Mục, tức là khoảng những năm 1442-1509. Có tài liệu cho rằng Tả Ao sinh sống trong khoảng đời vua Lê Hy Tông (1676-1704). Ngoài ra, có các sách Địa lý phong thủy Tả Ao và Địa lý Tả Ao chính tông của tác giả Vương Thị Nhị Mười; Nghiên cứu Phong thủy và Phong thủy Việt Nam của Ngô Nguyên Phi... đều nói sơ lược về lai lịch Tả Ao. Các sử gia thời Lê Nguyễn đều không chép về ông nên cuộc đời ông chỉ được chép tản mát trong một số truyện, sách đại lý phong thủy thời nhà Nguyễn và sau này. Sách Hán Nôm được cho là do Tả Ao truyền lại gồm: Tả Ao chân truyền di thư (左幼真傳遺書), Tả Ao chân truyền tập (左幼真傳集), Tả Ao chân truyền địa lý (5 tập-左幼真傳地理), Tả Ao tiên sinh bí truyền gia bảo trân tàng (左幼先生祕傳家寶珍藏), Tả Ao tiên sinh địa lý (左幼先生地理), Tả Ao xã tiên sư thư truyền bí mật các lục (左幼社先師書傳祕密各局). Các tác phẩm này hiện lưu trữ ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Tuy nhiên Viện Hán Nôm cũng chú thích rằng: Tả Ao là tên hiệu của Hoàng Chiêm (theo từ điển Wikipedia).


Nguyễn Quý Đức

阮貴德

Sinh năm 1648 mất năm 1720, ông là người làng Thiên Mễ, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông, ông từng được Tả Thị Lang Bộ Lễ rồi thăng làm Bồi Tụng trong phủ chúa Trịnh. Và từng với Lê Hy tu đính bộ sử cũ bổ sung bộ Đại Việt sử Ký Toàn Thư.

Trong «Nam Thiên Trần Dị Tập» có riêng truyện viết về Nguyễn Quý Đức.

Phạm Xuân Hy



Nàng đến thăm tù đêm ba mươi (*)
Can đảm theo chồng vào lán trại
Đêm huyền thoại ngàn năm nhớ mãi
Suối tóc thề man dại biết đường nào?

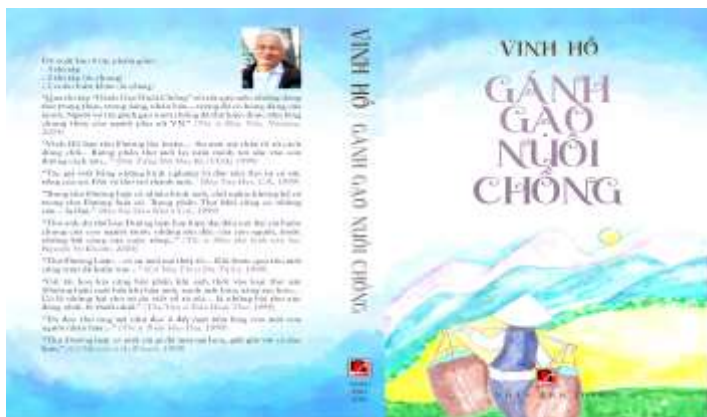
Nàng mời tôi chén trà B'Lao
Nhâm nhi miếng mứt gừng ngọt lị
Tết! bỗng nhớ một trời quá khứ
Ngày đầu Xuân câu chúc tiếng chào

Nàng hát giọng nước nở nghẹn ngào
Như lâu lắm chưa từng được hát
Làm sống lại một thời gió cát
Nơi tiền đồn quanh quế trắng treo

"Không bao giờ quên" hát tặng người yêu
Nghe nàng hát mà tim nhỏ lệ
Ở giữa ngục tù đọa đày đau bể
Nàng làm hồi sinh hai chữ Nhạc Vàng

Người đẹp Sài Gòn quá đổi huy hoàng!
Nàng hiện hữu đêm tù thành cõi mộng
Nàng ban cho tôi bi hùng, sức sống
"Chân cứng đá mềm" chờ đợi mùa Xuân

Vinh Hồ
Ngày 10/11/2023
(Trích Gánh Gạo Nuôi Chồng, thi tập Vinh Hồ, Nhân Ảnh, 2024)





Tản mạn về Lầy Kiều và Bói Kiều
 Văn-học, Văn-hóa và Chính-trị

BS Nguyễn Lê Hiếu

I- Bang-giao Việt-Mỹ 2023

Tháng 9 năm 2023, Tổng-thống Hoa-kỳ viếng-thăm Việt-Nam và được Chủ-tịch nước chào đón trong yến-tiệc chiêu-đãi cao-cấp, mô-tả tâm quan-trọng của bang-giao giữa hai nước. Chủ-tịch nước "Việt-Nam Xã-hội chủ-nghĩa" nhắc-nhở đến những bước đầu đầy gian-nan, những trắc-trở và xung-đột một thời tang-hoang, lăm thác ghềnh, nhiều thử thách; rồi những cố-gắng hàn-gắn dẫn đến cảnh hòa-bình tương-trợ và đặc-biệt, đến liên-hệ Đối-tác chiến-lược ngày hôm nay. Chủ-tịch Việt-Nam nói: *Mới vòn-ven sau năm tháng được độc-lập, Chủ-tịch Hồ-Chí-Minh đã có thư gửi tới TT Truman bày-tỏ nguyện-vọng muốn tạo việc hợp-tác toàn-diện với Hiệp-chúng-quốc.* (1)



Một tháng sau, lại gửi thêm một điện-tín cấp-tốc xin can-thiệp ngăn-cản Pháp đánh chiếm Việt-nam.(2) Những bước gian-nan trắc-trở một thời tang-hoang là cuộc chiến dài-dặc 1946-1975. Hoa-kỳ lúc đầu từ vị-trí một quan-sát-viên đứng ngoài cuộc chiến Pháp-Việt, dần-dần trở thành đồng-minh viện-trợ cho Pháp trong chiến-lược đấu-tranh lưỡng-cực Tự-Do Tư-bản chống Cộng-sản, sau chuyển sang việc ngò-

nhận công-nhận Cộng-hòa Việt-Nam (3) năm 1948 rồi yểm-trợ Quốc-gia Việt-Nam, sau đổi 1955 thành Việt-Nam Cộng-hòa; rồi trực-tiếp tham-chiến khoảng 1966, đơn-phương bỏ cuộc năm 1973 và thí-bỏ miền Nam cho Cộng-sản miền Bắc vào 1975. Sau Hoa-kỳ đã công-nhận và làm-hòa với CSVN, nhiều tổng-thống Hoa-kỳ đã thăm-viếng VN hàn-gắn nỗi hiềm-kích xưa. Đặc-biệt kỳ này, Hoa-Kỳ muốn nâng-cao vị-thế Việt-Nam để trở thành Đối-tác Chiến-lược toàn-diện, CT Việt-Nam nhấn mạnh rằng quan hệ Việt - Mỹ "chưa bao giờ phát triển tốt đẹp như ngày nay, từ cựu-thù trở thành Đối-



tác Chiến-lược toàn-diện".

Đáp lễ, TT Hoa-kỳ dẫn Kiều: "Vinh hoa bõ lúc phong trần. Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày".



"In glory they made up for their past hardships, and their love got fresher and warmer each day"(4). Tán-thán "đây là ngày chúng ta có thể cảm nhận được vinh hoa và

ám áp của những cơ hội vô hạn mở ra trước mắt". Khiến mọi người nhớ lại thời xa-xưa, lúc còn làm Phó-TT, Biden cũng đã trích Kiều khi chiêu-đãi Tổng Bí-thư Nguyễn- Phú-Trọng, dẫn câu thơ "Trời còn để có hôm nay/Tan sương đâu ngõ vén mây giữa trời".

Lầy Kiều, Trích Kiều, Bói Kiều, văn-hóa Kiều

Tán Kiều thì các cụ Phạm-Quỳnh, Đào-Duy-Anh, Trần-Trọng-Kim, Bùi-Kỷ, Bùi-Nguyên-Khánh, Hàn-Mặc-đạo-nhân, Văn-Hạc, v.v... đã nói hết rồi, người đi sau khó mà nói hơn được nữa. Nhưng cái văn-hóa văn-chương truyện Kiều lan tới chốn dân-gian nên dân ta có những thú vui Kiều đa-dạng, trích Kiều, lầy Kiều, vịnh Kiều, đố Kiều, nhái Kiều, bói Kiều...may là thời trước chưa có khái-niệm bản-quyền trí-tuệ nên thơ Kiều được dân-gian sửa-sang uốn-nắn vào bao trường-hợp phong-phú và khôn-ngoan không thua trong kho-tàng văn-chương truyền-khẩu ca-dao tục-ngữ.

Nói chung chung thì tin-tức vui kể chuyện các lãnh-đạo Hoa-kỳ lầy Kiều cũng nhiều, Clinton một lần, Biden hai lần. Đi vào chi-tiết, ngày xưa—hay những người thích làm khó—thường phân-biệt các sinh-hoạt trí-tuệ giải-trí.

Trích là dẫn ra một câu sáu hay câu tám trong số 3254 câu trong Kiều; (Huyền-Mặc Đạo-nhân tính một câu gồm hai phần sáu-trên-tám-dưới nên trong cuốn *Dẫn-giải*, cụ đánh số là có 1627 câu)(5).

Lầy, có nơi phát âm thành lầy, nguyên-thủy là hải nhật một phần; về mặt cách-thức cũng giống như trích vậy; tuy-nhiên, không phải chỉ trích-dẫn xuống mà muốn áp-dụng câu trích-dẫn đó vào một tình-huống hợp với câu chuyện đang bàn-cãi kể-lẽ. Vậy thì trích chỉ phương-cách mà lầy nhấn vào cái tính-tình của câu trích cũng gọi là lầy-trích, lầy với mục-

đích *minh-họa* hoàn-cảnh.

Lấy cao-cấp cầu-kỳ hơn trích-dẫn nhật-nhạn với ba phần rời ghép vào chung với nhau thành một văn-bản nhỏ-ngắn hơn mà khác ý như ghép câu 2478: *Thênh thang đường cái thanh vân (hẹp gì)* (bớt hai tiếng hẹp gì) vào với câu 908 *Một xe trong cõi hồng trần như bay* trở thành: *Thênh thang đường cái thanh vân Một xe trong cõi hồng trần như bay* (để tả chiếc xe hơi hay máy bay).

Lấy cũng có khi chỉ trích ra một câu sáu làm ngẫu-hứng rồi thêm một nhóm chữ của mình (dùng *ngẫu-hứng* thay vì *minh-họa*) nổi tiếng là câu 489-490 *Rằng hay thi thực là hay, nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!* Thì Vị-Xuyên Tú-Xương lấy câu trên làm hứng rồi viết thêm *Chẳng hay sao lại đổ ngay tú-tài.* (6)

Nhái là bắt chước để chế-giễu như câu 3247 *Có tài mà cậy chi tài*, đời nay có người nhái rằng *Có tiền mà cậy chi tiền, có tiền như Mỹ cũng phiền lắm* thay hay là câu 57 *Sè sè nắm đất bên đường* bị biến tạc thành *tè-tè...*

Bói Kiều lại là một khái-niệm dân-gian mang chút tính-cách tín-ngưỡng; người ta thấp hương rồi nghiêm-trang khẩn vái: *Lạy vua Từ-Hải, lạy vãi Giác-Duyên, lạy tiên Thúy-Kiều.* Mạng *Làng Mai* của thiên-sư Nhất-Hạnh còn trang-trọng dạy cách khấn-niệm trang-trọng hơn: *Lời Khấn: Cầu thi thánh Nguyễn Du, Cầu đạo cô Tam Hợp, Cầu Sư Trưởng Giác Duyên, Cầu giáng tiên Thúy Kiều, Tôi tên là..... Xin tham vấn thi thánh, đạo cô, sư trưởng và giáng tiên về vấn đề.....*(7)

Mấy thân-hữu ở Oklahoma, lập ra một chương-trình mạng gọi là *boikieu.com*; tên đầy-đủ là **Kiều và Bói Kiều trực-tuyến**; do hai giáo-sư tiến-sỹ Trần-Văn-Quang và Trần-Thừa-Quân chung công thiết-lập; đặc-biệt có phần *tiện-ích tìm-kiếm* (search utility). Đây là các tiện-ích tối cần thiết cho các công trình nghiên cứu về Kiều như Tìm chữ, Tìm câu số, Tìm đoạn, Tìm đoạn có câu, tìm các nhóm từ v.v...(8).

Dùng mạng *boikieu.com*, chúng tôi dễ-dàng tìm thấy cả đoạn thơ trong đó có hai câu TT Biden trích-dẫn. Đó là

2283	Cùng nhau trông mặt cả cười,
2284	Dan tay về chốn trường mai tự tình.
2285	Tiệc bày thưởng tướng khao binh
2286	Om thòm trống trận, rập rình nhạc quân.
2287	Vinh hoa bỏ lúc phong trần,

Vinh-hoa và thêm xuân

Ở trên, chúng ta đã lướt qua các phép lấy Kiều. Nay xét về việc TT Biden lấy thì thấy cũng là *điều giản-dị, trích thẳng* từ tác-phẩm, hai câu 2287-2288. Người nước ngoài mà biết dẫn Nguyễn-Du cũng nên coi là có văn-hóa; ta phải khen chuyên-viên viết bài phát-biểu của Nhà-Trắng. Người cầu-kỳ khó-khăn

chỉ ra sự chênh-lệch nhỏ, phía chủ-nhà nói về quãng đường gay-go *Những bước gian-nan trắc-trở một thời tang-hoang* rồi biến-đổi một cách hoàn-hảo từ *cựu thù trở thành Đối tác Chiến lược Toàn diện*". Câu lấy phía khách né tránh nhắc đến những cái *tang-hoang* mà lại chỉ chú ý vào vui *om-thòm rập-rình* về thành-quả hiện-tại *vinh-hoa thêm xuân*. Cũng có thể là do mục-đích chính-trị ngoại-giao mà phía Hoa-kỳ chọn lựa cái *minh-họa* hơi vênh, có phần chênh-lệch.

Vài thân-hữu trong nhóm CLB VH-OK, do ám-ảnh của thân-hữu Trần-Văn-Quang, mang cách nhìn tiên-tri bói-đoán. Có người viết

On Mon, Sep 11, 2023 at 2:54 PM xxx-ok <xxx@yahoo.com> wrote:

*2285. Tiệc bày thưởng tướng khao binh
Om thòm trống trận, rập rình nhạc quân.
Vinh hoa bỏ lúc phong trần,
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.*

Đây là lúc anh giặc cướp gặp lại cô gái thanh-lâu; đôi bên đắc chí, om-thòm rập-rình mừng cảnh vinh-hoa; nhưng cái đắc chí vinh-hoa chẳng bền lâu, họa đến ngay sau, người chết đứng, kẻ lo chết đuối.

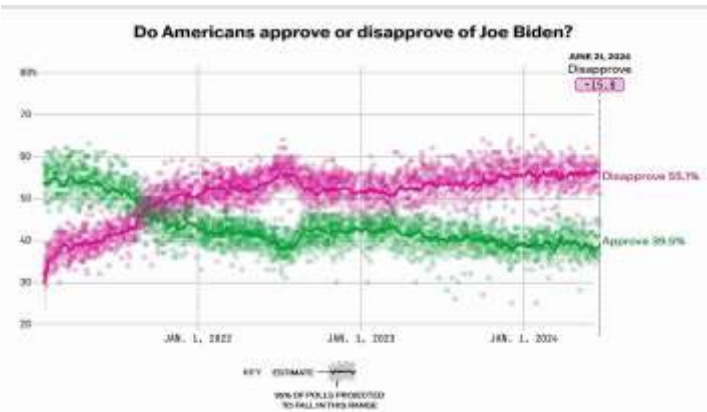
(9) Có người cho là không những câu lấy hơi vênh mà lại mang cái hậu-vận xấu.

Hậu-sự

Tháng 9-2023, “Yến-tiệc cấp nhà-nước” do Chủ-tịch nước khoản-đãi TT Hoa-kỳ đánh dấu mối liên-hệ đang trên đà phát-triển ngày một thêm đẹp; cũng nghĩ tình hai lãnh-đạo sẽ ngày ngày thêm Xuân.

Nửa năm sau, đọc trên mạng thấy có tin *Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII đã có cuộc họp bất thường vào chiều 20/3* và cho ông Võ Văn Thưởng thôi mọi chức vụ, nghỉ mọi công tác.

Sáng nay, 21 tháng 6, 2024, các báo cho hay lòng dân tín-nhiệm TT Biden ngày càng xuống dốc.



Ở đời, có thể không tin dự-đoán, coi thường bói-toán; nhưng cũng có khi có những sự trùng-hợp dễ sợ! (10)

Ghi-chú

1- Theo bản dịch của Tòa Nhà-Trắng:
Sep 23:..a mere five months after national

independence, President Hồ Chí Minh penned a letter addressing President Truman, expressing the desire to establish a bond of full cooperation with the United States .

2- TT Truman không trả lời cả hai lời kêu gọi của họ Hồ; lúc đầu ngó nhìn trung-lập đi ngược chính-sách chống thuộc-địa do TT Rossevelt chủ-trương; sau lần-lần ngã theo chủ-thuyết Domino chống Cộng.

3- https://en.wikisource.org/wiki/United_States_%E2%80%93_Vietnam_Relations,_1945%E2%80%931967:_A_Study_Prepared_by_the_Department_of_Defense/I._A._U.S._Policy,_1940%E2%80%931950

United States – Vietnam Relations, 1945–1967: A Study Prepared by the Department of Defense (1967) the Pentagon I. A. U.S. Policy, 1940–50

Formal French ratification of Vietnamese independence was announced on 2 February 1950.

President Truman approved U.S. recognition for Bao Dai the same date, and on 4 February, the American Consul General in Saigon was instructed to deliver the following message to Bao Dai:

"Your Imperial Majesty:

"I have Your Majesty's letter in which I am informed of the signing of the agreements of March 8, 1949 between Your Majesty, on behalf of Vietnam, and the President of the French Republic, on behalf

of France. My Government has also been informed of the ratification on February 2, 1950 by the French Government of the agreements of March 8, 1949.

"Since these acts establish the Republic of Vietnam as an independent State within the French Union, I take this opportunity to congratulate Your Majesty and the people of Vietnam on this happy occasion.

"The Government of the United States of America is pleased to welcome the Republic of Vietnam into the community of peace-loving nations of the world and to extend diplomatic recognition to the Government of the Republic of Vietnam. I look forward to an early exchange of diplomatic representatives between our two countries...."

Re: U.S. Department of State telegram to Saigon 59, February 4, 1950

Ngày sau đó, Cựu-hoàng Bảo-Đại tuyên-bố "tạm-giữ danh-hiệu Hoàng-đế" "Quốc-trưởng" (14-6-1949) rồi thêm thành Đức Quốc-trưởng (1-7-1949) của Quốc-gia Việt-Nam; sau lập Ngự-lâm-quân, phong con trai hàm Đại-tá Ngự-lâm-quân.

4- Xem ghi-chú 1 ở trên

5- Huyền-Mặc Đạo-nhân (1881-?) tác-giả cuốn Dẫn-giải truyện Kim-Vân-Kiều, nxb Tín-Đức Thư-xã, Sabourain, Saigon, năm?,

DAINAMCO tái-bản, CA.

6- Mấy câu kết bài Tết dán câu đối của Trần-Tế-Xương, hỏi bà Tú rằng câu đối có hay hay không; bà trả lời:

Rằng hay thì thực là hay,
Chẳng hay sao lại đổ ngay tú tài!
Xưa nay em vẫn chịu ngài...

7- Nghệ Thuật Đoán Quẻ Kiều (The Art of Oracle Reading) mạng Làng Mai Ngày xuân kiều – Làng Mai (langmai.org)



8- Lời nói đầu (boikieu.com)

Công trình Kiều và Bói Kiều Trực Tuyến này được thiết-kế bởi Giáo-sư Trần-Văn-Quang của Đại-học Oklahoma State University (OSU). Giáo sư Quang cũng là chuyên viên lập trình điện toán lâu năm (senior software developer) của các công-ty lớn như US Postal Service, Northrop Grumman và Chesapeake Energy.

Đồng tác-giả cho phần đáp-án luận-lý (algorithm) là Giáo-sư Trần-Thừa-Quân, PhD, University of Science and Arts of Oklahoma (USAO).

9- Đóng-góp buổi sinh-hoạt CLB VH-OK tháng 9-2023 khi các cơ-quan truyền-thông nức-nở khen câu lầy Kiều, dè-dặt đặt vấn-đề "xúi-quẩy" vì chẳng bao lâu, anh tướng cướp sẽ chết đứng, còn cô gái thanh-lâu nhảy xuống sông Tiền-đường tìm cái chết!

10- Political Polls on X: "#New Biden Job Approval - 538 Disapprove - 56% (+19)

Approve - 37.4% Lowest approval rating for Biden!
<https://t.co/pFDoLs0Oei> / X

BS Nguyễn Lê Hiếu



Giai nhân nguyệt thẹn hoa nhường,
Người thanh chẳng chọn hoa thường đơn sơ
Quỳnh Nhi khoác áo trắng thơ,
Mai Hương hương thoảng thẩn thơ bên ngoài,
Bóng ai ta cũng ai hoài,
Dáng nào cũng gọi đêm ngày bằng khung,
Ông tơ, bà nguyệt phân vân,
Chỉ hồng tơ sợi cõi trần xây duyên,
Hỏi người, người vẫn uyên thuyên,
Thà mơ suốt thắm, sơn tuyền mệnh mộng,
Còn hơn tạo nghiệp chất chồng,
Chọn lan, sao nở đóa hồng vất đi,
Gây sầu, gây chuyện ướt mi,
Thôi thì đành ở cu ky một mình.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Những ai yêu văn chương, không thể không đọc Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân vào năm 1940 đã ra tuyển tập tùy bút “Vang Bóng Một Thời”, cuốn sách làm nên tên tuổi ông, như Khái Hưng với “Hồn Bướm Mơ Tiên”, hay Nhất Linh với “Đôi Bạn”. Nếu thời của Nguyễn Tuân có những “Vang bóng một thời” để ghi lại những gì đã qua, nay chỉ còn trong ký ức hay kỷ niệm, thì cuộc đời của tôi và các bạn cùng tuổi tôi cũng có những sự việc nay nhìn lại là những “Vang Bóng”, để tiếc thương và ngậm ngùi.

Ngày đó xa lắm trong tuổi thơ tôi, lên năm hay lên sáu, ba mẹ sống trong căn phố lầu sát dòng sông Hàn. Dòng sông Hàn là dòng sông tuổi thơ. Từ căn phố lầu nhìn xuống dòng sông, nhất là những đêm trăng rằm hay trăng 16, ánh trăng chiếu xuống dòng với muôn ngàn tia sáng bạc lấp hồng tung tăng theo dợn sóng. Tiếng cất rờ của các ghe thuyền chài cất vó trên sông nghe thật rõ. Bên kia sông là làng An Hải chìm trong ánh trăng mờ nhạt. Ngày hôm nay chắc không còn những con thuyền lưới cá trên sông.

Từ nhà ba mẹ ngó ra dòng sông là bến đò có những con thuyền nhỏ đưa người qua sông. Có những buổi sáng rộn ràng, khi những làng chài bên kia sông như Mỹ Khê, Tân Thái, Mân Quang, Non Nước, đánh được cá sớm, bến đò lại nhộn nhịp đưa các bạn hàng gánh cá từ các làng kia qua sông, đổ về bán tại chợ Hàn.

Hôm nay, những con đò ngang vắng bóng, nhường chỗ cho năm con cầu ngạo nghề bắc qua sông. Không còn nghe tiếng còi tàu buổi sáng kéo u u u... trên dòng sông gọi công nhân đi làm. Bảy tám mươi năm rồi còn gì? Có ai quay ngược được thời gian để nhìn lại tuổi ấu thơ?

Chiếc tàu lửa đen kịt, ngày đó cứ năm giờ chiều xinh xịch chạy qua trước nhà, đến chiếc ga xếp nhận hàng. Ngày hôm nay ga xếp cũng không còn. Không còn thấy người công nhân trên con tàu xúc

từng xèng than bỏ vào lò tiếp sức nóng cho xe chạy. Tiếng còi tàu lửa khi gần đến ga xếp được kéo lên cho ai đó dạt ra khỏi đường ray. Ông khói tàu thờ phỉ phò. Con tàu đó nay đã trở thành phế liệu, nằm vất đâu đó không còn ai hay biết.

Thành phố Hàn ngày xưa của tuổi thơ tôi chưa tới 70,000 dân. Những đêm trăng sáng tôi cùng năm sáu đứa bạn đạp xe chạy vòng quanh những con đường phố để nghe gió mát về đêm. Đường phố vắng. Đó là những ngày hè vui chơi. Những bạn bè xưa cùng nhau rong chơi, nay không tìm lại được một ai, họ đã ra đi qua chinh chiến, vượt biên, tù đày, mất tích, chẳng còn ai biết ai hay.

Ngày hôm nay, tôi đã thấy qua Youtube các làng chài bên kia sông Hàn đã thành một đô thị mới đẹp đẽ huy hoàng, nhưng sao lòng tôi vẫn mãi nhớ và yêu bãi biển Mỹ Khê xưa vắng lặng. Đứng bên bờ biển buổi sáng khi mặt trời vừa mới lên, có gió mát ban mai, cả bãi biển đó chỉ có cha tôi và tôi. Tiếng sóng vỗ nhẹ vào bờ, và làn nước trong xanh mát rượi. Tôi đã sống những ngày hè êm đềm tại bãi biển hoang sơ thơ mộng này. Ngày đó ba mẹ có mua một ngôi nhà tranh sát biển và cứ chiều tối ba mẹ cùng anh chị em tôi lấy chuyền đò ngang qua sông. Từ bến đò Hà Thân bên này sông đi bộ khoảng hai cây số đến nhà ở ven biển. Ban đêm có những người đi mò nghêu, mẹ mua ngay tối hôm đó, bỏ nghêu vào thau nước mặn, sáng hôm sau, tất cả cát trong nghêu đều được nhả ra, và mẹ nấu nồi cháo nghêu cho cả nhà ăn. Ngày hôm nay chẳng còn ai có cái thú được ăn nồi cháo nghêu tươi ngon như vậy nữa. Chừng khoảng 10 giờ sáng những ghe cá đã về qua một đêm đánh bắt, mẹ mua những con cá nục tươi xanh còn nhảy, thế là buổi trưa có cá nục kho ăn cơm hoặc gói bánh tráng với rau.

Mới đó mà mẹ đã ra đi từ bao nhiêu năm, để lại trong tôi biết bao nhiêu ngậm ngùi và tiếc thương.

Bãi biển Mỹ Khê làm nhớ về quê ngoại, nhớ những làng chài nghèo, người dân sống với biển

mặn. Ở đây những người dân kéo lưới cá chỉ quần ngang cái khố và đầu đội nón. Quanh năm họ sống với biển, ít khi mặc áo quần đầy đủ khi đi đánh cá vì muối mặn làm mau rách áo quần.

Một bờ biển khác của quê tôi cũng để lại nhiều kỷ niệm ấu thơ. Đó là bãi biển Thanh Bình. Ở đây không có làng chài. Đó là một vùng vịnh nước trong xanh, vắng lặng quanh năm. Ở đây có rừng dương liễu, bãi biển hoang sơ không bóng người. Đây là bãi biển riêng tôi và các bạn tôi những ngày hè. Tại rừng dương này đoàn Hướng Đạo Tây Hồ đã có những ngày cắm trại nô đùa. Mới đó mà bao nhiêu năm. Những bạn tôi trong đoàn nay chẳng còn ai. Chúng ta và những bạn bè xuống trần gian này vui chơi một thời, rồi lặng lẽ chia tay. Rừng dương không còn, nay xa lộ chạy dọc ven biển và nhà cửa, cao ốc mọc lên phá vỡ cảnh quan. Nếu tôi có về cũng chẳng còn tìm lại được những ngày tháng cũ cùng bạn bè bên bờ biển xưa.

Thanh Bình ơi, còn nhớ ta và bạn bè vui đùa trên sóng nước những ngày hè xa xưa đó không?

Và phố Hàn quê tôi, hay Đà Nẵng thân thương có Collège Francais de Tourane, nằm trên đường Jules Ferry sau đổi tên là đường Độc Lập, ngày đó đã cho tôi học và vui chơi với bạn bè hai năm trung học. Trường nay không còn, một cao ốc nào đó mọc lên thay cho trường trung học thân yêu một thời tôi có thầy có bạn.

Con đường trước mặt trường là con đường phượng đỏ mùa hè tiếng ve sầu kêu râm rang. Con đường đã in dấu chân tôi và bạn bè, trong đó có hai người rất thân: Vương Ngọc Lâm và Nguyễn Định Quốc. Lâm đã "ra đi" trên mười mấy năm sau căn bệnh lâu dài, và Quốc cũng ra đi. Quốc ra đi đột ngột chẳng ai ngờ khi vẫn còn mình mẫn tráng kiện.

Quốc là thầy giáo, nhưng Quốc là văn sĩ, là người có tâm hồn thanh cao. Quốc đi tìm nghĩa lý cuộc đời mình qua suy niệm. Trong cuốn sách "**Quán Nước Làng Mây**" Quốc tặng tôi, Quốc viết:

"Tôi tìm vào Kinh Điển của Lão giáo, Khổng Giáo, Ấn Độ giáo, và bao nhiêu tín ngưỡng của nhân loại tự ngàn xưa truyền lại, tâm tư hân hoan sáng láng. Riêng đạo Phật, tôi hình như chưa bao giờ hiểu hết, đạt thấu. Những lúc rảnh rỗi tôi lang thang trên những đồi thông xanh mướt, gió vi vu trên cành cây cuống lá và tiếng suối róc rách... Mãi về sau tuổi hai mươi làm sống dậy trong tôi niềm khao khát phiêu du qua vạn bến bờ, tôi đeo chiếc bị giang hồ lang thang trên mọi nẻo đường, tìm đến những vùng xa lạ. Hình ảnh Thái tử Siddharta dứt bỏ danh vọng, giàu sang, con thơ vợ đẹp để ra đi, đối với tôi là cả một thân tượng huy hoàng. Chút anh hùng tính trong tôi vùng lên ca ngợi khi Thái tử vung cương giục ngựa Kiền Trắc vút đi. Đạo Phật len vào hồn tôi bằng những cảm giác như thế.

Có những đêm mùa hạ, tôi say mê đọc Kinh Koran và thả hồn đến những miền xa lạ, tưởng tượng những tiếng hú dài lạnh lãnh của các nhà tu trên điện thờ Hồi Giáo. Tôi có cảm giác phiêu diêu thanh thoát

như một triết nhân đi tìm chân lý. Mãi đến lúc bình minh nhuộm đỏ một góc trời, tôi đã thức trắng đêm nhưng vẫn không hề mệt mỏi...

Tôi đã quỳ hàng giờ trong thánh đường trước tượng Chúa Giêsu, bên cạnh những con chiên hiền lành ngoan đạo để chiêm ngưỡng những lời dạy nhiệm mầu trong Thánh Kinh. Tôi cố tìm một sự soi sáng linh hồn, một ơn thánh sung kỳ bí mà nhân loại vẫn thường ca ngợi ước ao..."

Trong hai năm liền, Quốc từ Huế đã Facetime cứ hai buổi tối một lần, Quốc gọi tôi để tôi đọc cho Quốc nghe các bài suy niệm về Đạo Chúa. Quốc nay đã ở trong vòng tay thương yêu của Chúa Giêsu, Người suốt đời Quốc đi tìm. Vui nhé Quốc, đừng bao giờ quên mình và cầu nguyện cho mình với.

Nhớ đến Collège không quên thầy Bourdat rất thương tôi. Thầy là thầy chính của lớp Seconde. một trong những người thầy để lại trong tôi nhiều thương mến. Sau này thầy lên dạy tại Yersin Đà Lạt. Tôi gặp lại thầy một lần tại phố Nguyễn Huệ, Saigon, thầy hỏi tôi lên Đại học học gì?

Collège chỉ dạy đến hết tú tài 1, sau đó bạn bè tản mác hết, người lên Yersin, người xuống Saigon, người ra Huế học Providence (Thiên Hậu).

Tôi lại nhớ người bạn cùng trường, cùng lớp, Anh Đào (tên đã đổi), hoa khôi của trường. Suốt hai năm trung học, Anh Đào chỉ mặc một chiếc áo dài màu xanh.

*"Áo nàng vàng, anh về yêu hoa cúc,
Áo nàng xanh anh mến lá sân trường"*
(Thơ Nguyễn Sa).

Anh Đào ra Huế, một hôm tôi được thư:

"Tùng thân mến,

Huế đầu tháng 10 đã vào mùa mưa, Tùng đã học ở Huế hai năm biết mưa Huế rồi. Mưa rả rích, ngày này qua ngày khác. Huế buồn, mưa lạnh. Anh Đào ở ngoại trú, mấy hôm trời mưa phải lội nước đi đến trường. Mưa gần như lụt nhưng không được nghỉ học. Ở đây lớp Terminales chỉ có mình Anh Đào là con gái, không có bạn, buồn quá, không chừng Anh Đào vào Saigon học với Tùng..."

Tưởng Anh Đào nói chơi, nhưng Anh Đào vào Saigon thật, và vì vào trễ nên được sắp ngồi chót lớp với tôi.

Anh Đào xinh, hiền lành, thật thà, ăn nói dễ thương... Cách đây bốn năm nghe Anh Đào đã ra đi sau cơn đau tim. Bạn bè nay đã xa, chẳng còn mấy ai một thời cùng đèn sách, cùng mộng ước tuổi hoa niên...

Các Thầy cũng đã đi vào vùng ngàn đời bình an. Cuộc đời dâu bể, khóc thương chi cho cuộc sống vô thường này!

Và không đêm nào tôi quên cầu nguyện cho các thầy và bạn tôi. Xin Thiên Chúa lòng tràn đầy yêu thương gìn giữ tất cả những ai tôi thương mến trong vòng tay êm ái của Ngài.

Từ nhỏ 7, 8 tuổi đã mê sách. Lớn lên một chút nữa trên 10 tuổi thường xin mẹ tiền: "*Mẹ ơi cho con ít tiền mua sách*". Mẹ có quán tạp hóa nhỏ, bà giữ túi

tiền và không bao giờ từ chối khi nghe con xin tiền mua sách. Khi thì 20, khi thì 30 đồng bạc, tiền Đồng Dương ngày đó quý vô cùng. Mua dư luôn đem về trả lại cho mẹ. Mẹ không được ông ngoại cho đến trường, có lẽ vì vậy bà rất quý khi nghe con xin tiền mua sách.

Nhớ đến quê tôi không thể quên đường Trần Hưng Đạo. Đường này ngắn thôi nhưng sạch sẽ, khang trang có hai quán sách. Trước hết là nhà sách Ngày Mai. Đây là tiệm sách lớn nhất đất Hàn, những sách phát hành tại Saigon một tuần trước, một tuần sau sách đã có tại cửa tiệm này. Hai vợ chồng người Huế rất dễ thương, chồng là thầy Bửu Chức từng dạy trung học tại phố Hàn. Quán sách có cô con gái đứng bán hàng có khuôn mặt dễ thương, đôi tay búp măng, thường bọc sách bằng giấy kiếng cho người mua. Cô gái trạc tuổi tôi. Đến quán sách này nhiều lần, nhưng chưa một lần có can đảm hỏi tên cô. Ngày hôm nay qua người bạn cùng quê biết tên cô, một cái tên rất đẹp, rất hiền, dễ thương, nhưng không tiện viết ra đây. Cô sau này về làm dâu một nhà có danh tiếng tại phố Hàn. Nay quán sách này chẳng còn, hai vợ chồng thầy Bửu Chức đã “ra đi”. Nơi đây nay là căn phố lâu làm bánh mì bằng lò hấp điện. Cô gái ngày xưa nay đã lên chức bà nội bà ngoại là những gì còn lại của quán sách xưa. Đúng là vật đổi sao dời.

Quán sách thứ hai là Quán Bình Minh, chỉ là một Kiosk trên đường Trần Hưng Đạo, cho thuê sách cũ. Tôi là thằng bé thường lui tới nơi đây. Bà chủ quán trạc trên 40, rất “Bonne maman”.

Quê tôi còn có quán sách “Sông Đà” tại góc Hùng Vương, Độc Lập, ngoài sách còn bán các báo như Saigon Mới, Thần Chung, Tiếng Dội, Đuốc Nhà Nam,...

Ngày đó đất Hàn còn có “Centre Culturel Francais” trên đường Jules Ferry. Ở đây thường có sách báo Pháp như Paris Match, Selection, các báo về Sciences... và một số sách Pháp có thể mượn về nhà đọc. Tôi còn nhớ mượn được cuốn sách viết về cuộc di dân của dân tộc Do Thái về quê hương cũ Palestine năm 1947, cuốn sách mang tên “Exodus”, tác giả Leon Uris viết về con tàu mang tên “Exodus”. Cuốn sách xuất bản năm 1958 và là cuốn sách bán chạy nhất thời đó, ngang hàng với “Gone with the Wind”, xuất bản năm 1936.

Và cuốn sách “La Vingtcinquième Heure” của Constantin Virgil Gheorghiu, người Romania (Giờ cứu rỗi đã qua một giờ), cuốn sách xuất bản dạng Livre de Poche, hỏi hộp cho đến trang cuối. Nay bạn nào muốn đọc có thể vào Archives tìm được.

Tuổi thơ tôi mê say những sách Tuổi Hồng, đến những sách viết cho tuổi nhỏ của Lê văn Trương như “Thằng bé đánh giày”, “Ba ngày luân lạc”,...

Lớn lên chút nữa đọc Tự Lực Văn Đoàn như “Hồn Bướm Mơ Tiên” của Khải Hưng, các sách của Thạch Lam, rồi qua những sách kinh dị, đường rừng của Lan Khai, hay Tchya như “Tiếng ai hát giữa rừng khuya”, “Thần Hồ”, “Thần Trùng”,... các sách trình

thám của Phạm Cao Củng như “Vết Tay Trên Trần”, “Nhà sư thợ”, và của một tác giả nay quên tên “Đoan Hùng”, “Lệ Hằng”, “Lệ Hằng phục thù” (*). Qua các chuyện Tàu “Tam Quốc Chí”, “Hán Sở Tranh Hùng”, loại Học làm người, như những sách của học giả Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Duy Cần,... Những bộ sách lớn như “Phê Bình các nhà văn Hiện Đại” của Vũ Ngọc Phan. Sách kháng chiến của Vũ anh Khanh như “Nửa bò xương khô”, “Cây ná trắc”... Ôi thôi nói sao cho hết. Tôi như con một sách, thấy sách mê say. Buổi tối lên ba mẹ tôi đọc đến khuya.

Rời quê ngoại và đất Hàn, tâm tư tôi quay về thành phố sương mù ngày xưa tôi đã từng sống ở đây hai năm chót 1973, 1974 và mấy tháng đầu năm 1975. Đà Lạt ơi, người có còn nhớ ta không?

Ngày đó tôi đã mơ ngày giải ngũ sẽ làm một ngôi nhà gỗ ven rừng, có con suối nước trong sau vườn. Nhà sẽ có lò sưởi, có khói thông vẩn vương trên mái.

Đà Lạt mộng mơ của tôi ngày đó chín giờ sáng vẫn còn sương mù. Nhớ con đường dốc lên phố Hàm Nghi đưa đến chợ Đà Lạt có những xe thổ mộ chở bạn hàng rau cải ra chợ. Thương quá những chú ngựa gỗ vó lốc cóc trên đường, đầu cúi gầm cổ kéo chiếc xe lên dốc. Những chú ngựa cả một đời phải dậy sớm kéo chiếc xe nặng nhọc. Có mấy ai để ý và thương các chú? Ngựa ơi, cuộc đời khổ cực, quả là thân trâu ngựa.

Có qua nhiều kỷ niệm về Đà Lạt để có thể viết hết trong một trang giấy. Nhớ Đà Lạt, nhớ mì Cẩm Đô phố Phan Đình Phùng, nhớ Phở Ga với hơi ấm và mùi phở thơm, có cửa kính nhìn xuống hồ Xuân Hương sương khói còn vương.

Nhớ chợ Hòa Bình có cà phê Tùng nơi góc phố, với cà phê thơm ngon, với nhạc nhẹ, và những hình ảnh cũ treo trên tường. Nhớ những con đường dốc quanh co đưa đến Viện Pasteur trên đường Yersin. Yersin, người thầy thuốc thương Việt Nam đất nước tôi như thương mến quê ông. Ông đã để lại cho nhân loại không biết bao nhiêu ơn lành, và là người đã tìm ra đất Đà Lạt, thành phố an dưỡng người Pháp ca tụng là “Petit Paris”.

Nhớ Đà Lạt là nhớ đến xóm Du Sinh có Dòng tu Phanxicô nghèo khó, có vị linh mục Nguyễn văn Hồ. Mỗi chiều Chúa Nhật gia đình tôi ghé thăm, cha lại vác cuốc xuống vườn khoai dưới chân đồi, bới khoai đem lên nấu mì cho chúng tôi ăn.

Nhớ Đà Lạt, nhớ xóm Thượng Cam Ly có hai linh mục Dòng Thừa sai Boutary và Kermarec. Tôi vào đây mỗi chiều thứ năm giúp hai cha khám bệnh cho dân Thượng. Hai vị đã bị đuổi về nước sau 30/4/1975. Mới đó mà bao nhiêu năm. Nay hai vị đã về Nước Chúa.

Nhớ Đà Lạt, làm sao quên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tôi đã phục vụ hai năm chót trước ngày mất Miền Nam. Nơi đây đã đào tạo ra không biết bao nhiêu anh hùng gìn giữ an vui cho Miền Nam qua bao nhiêu năm tháng.

Ngày hôm nay không còn Đà Lạt xưa. Sương mù gần như biến mất cùng các rừng thông. Cảnh quan

đã khác. Nhiều nhà cao tầng được dựng lên, phá nét đẹp đơn sơ của phố núi, phố núi đầy sương.

Ngoài trời đang mưa tôi lại nhớ đến Saigon xưa của tôi, những ngày chợt mưa chợt nắng. Saigon chôn dấu của tôi biết bao nhiêu ước mơ kỷ niệm. Có lẽ đây là thành phố tôi sống lâu nhất những ngày còn ở Việt Nam.

Nhớ Saigon, lại nhớ đến mỗi tình đầu đời thuở trung học, mỗi tình học trò giữa tôi và Anh Đào năm đó. Tình học trò thoáng như cơn mưa giông, chợt đến rồi chợt đi. Dù sao cũng để lại trong tôi nhiều mẩn thương khi nghe tin người thương cũ "ra đi".

Nhớ Saigon, lại nhớ từng con đường tôi đã đi qua, làm sao quên được con đường Công Lý đưa tôi đến trường năm cuối trung học. Làm sao quên được đường Lê Lợi với quán sách Khai Trí tôi từng ra vào nhiều lần xem và mua sách. Nhớ đường Trần Hoàng Quân đưa tôi đến Cơ Thử Học Viện hai năm Y Khoa I và II. Ôi tất cả những con đường Saigon ngược xuôi đưa tôi đi và về các bệnh viện.

Và con đường Yên Đỗ đưa tôi đến Cư Xá Sinh Viên Đắc Lộ suốt 5 năm đi về.

Thương quá con đường Cường Để đã che bóng mát cho tôi và người con gái sau này là bạn đời cùng nhau chung bước chuyện trò.

Thương con đường Hai Bà Trưng đưa tôi đi về Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Thương Bùng Binh Chợ Bến Thành với các loa lớn ngày đó mỗi chiều đi làm về thường nghe bài ca "Cờ bay trên thành phố thân yêu", năm 1972 với các trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa: "Cờ bay, cờ bay trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu"...

Thương quá những con đường trong Chợ cũ Saigon, những con đường Ký Con, Calmette, Nguyễn Thái Học, Cô Bắc, Cô Giang... đưa tôi đi làm bác sĩ chui vào các buổi tối sau ngày 30/4/1975. Saigon của tôi những ngày đó chịu biết bao nhiêu nỗi gian truân và tôi cùng chung số phận.

Dù ngày hôm nay Saigon và những con đường kia đã đổi tên, đối với tôi Saigon vẫn mãi là Saigon, tôi chỉ nhớ đến các tên cũ của Saigon tôi thương dù vật đổi sao dời.

Tâm tư quay về An Giang, với hai con phà Bắc Mỹ Thuận và Bắc Vàm Cống. Nhìn trong Youtube nay thấy hai con cầu ngạo nghệ bắc qua dòng sông Hậu. Những con phà ngày xưa đưa khách sang sông đi về nay đã an nghỉ đâu đó ở một bến bờ nào, nào ai hay biết?

Dù có về Long Xuyên, cũng chẳng còn ai hay biết Quân Y Viện Long Xuyên của tôi ngày xưa nay ở đâu. 50 năm rồi còn gì. Gần cả một đời người, người xưa đã tản mác tận bốn phương trời hay đã đi vào vùng bình an vĩnh cửu. Có còn ai nhớ đến ai, khi hôm nay tôi viết những dòng này? Quả thật tất cả chỉ là "Vang Bóng Một Thời".

Chúng ta cũng vậy ngày nào đó chúng ta cũng trở thành những bóng mờ đi vào lãng quên của lòng

người. Khóc than chi, cuộc đời này phù du, vô thường.

Phương Tuấn

Chú thích của Tòa soạn:

() Thám tử Đoàn Hùng, Lệ Hằng phục thù, Người Nhạn trắng, Người Nhạn trắng gặp Sáu Mạnh... của tác giả Thanh Đình.*



tuổi học trò

Thuở ấy ngày thơ tuổi học trò
Áo hồng xanh đỏ... gọi lòng mơ
Làm thơ... lén bỏ vào cặp sách
Người ta xé bỏ... rồi làm ngơ
Ngẩn ngơ.. ngẫm nghĩ... trở thành khờ!

Trần Văn Thanh

còn đó mối tình

Còn đó mối tình thuở học trò
Còn nguyên đôi má hồng thơm tho
Còn thương mái tóc thề buông xõa
Còn nhớ bờ môi đỏ hẹn hò
Còn mãi đôi tà bay trước gió
Còn hoài những tiếng gọi con đò
Còn mơ nắng hạ xoài cam chín
Còn mộng hàng cau đứng thẳng ro.

Vinh Hồ



Cỗ thi:

*Ngô đồng nhất điệp lục.
Thiên hạ cộng tri thu.*

(Ngô đồng rụng một lá.
Cả thiên hạ biết thu).

I) CỘNG VÀ CỘNG SỬ DỤNG TRONG CỘNG ĐỒNG.

Một tác giả gởi bài viết cho một trang Web. Ban Biên Tập yêu cầu được phép sửa đổi các chữ “cộng” trong bài viết thành chữ “cộng”. Tác giả đồng ý song phân trần rằng hầu như suốt đời ông chỉ nghe nói “cộng”, không nói “cộng”. Từ bé đi học đã được thầy dạy làm các phép tính “cộng trừ nhân chia” và lúc học Đại số thì $x=+3$ (cộng ba), $y=-4$ (trừ bốn)... dùng toàn tiếng Việt.

Trên một diễn đàn khác, hai người bạn YK Huế trao đổi: - Rất tiếc không có hình thầy Wulf. Một lý do là thầy tỏ ra thân cộng nên chúng tôi không mấy thiện cảm.

- Anh Th, Đây là hình của ông Erich Wulff, về già và biographie của ông . Ông thân cộng và sau này còn ra Hanoi gặp nhiều chính trị gia miền bắc. TLH.

Một cô giáo người Bắc thì dứt khoát: “cộng”, không phải “cộng”. Cộng trừ nhân chia. Viết “cộng” là sai chính tả. Đọc “cộng” là phát âm không đúng. Cộng” là chỉ cộng rau, cộng bún... mà thôi.

Lắng nghe trên các youtube thì đúng vậy. Người Trung, Nam phát âm “cộng” rõ ràng dù đó là “cộng hay cộng”. Người Bắc phát âm “cộng” nghe khá rõ, song nhiều người nghiêng qua ‘cộng’.

Nhà văn Bình Nguyên Lộc [1914-1987] viết: Sài Gòn 21/9/1958

Chị Linh Bảo... rất nhiều bạn văn, bên phe không cộng, nói với tôi rằng các tiểu thuyết đăng ở Văn Hoá Ngày Nay chỉ có tiểu thuyết của Linh Bảo là hay...

Là gốc miền Trung trong gia đình tôi ai cũng nói “cộng” và nếu viết (hiếm khi) thì cũng viết “cộng”. Cả thị xã, làng mạc thôn xóm đều nói: Việt cộng, toán

cộng, công cộng, cộng tác... Có lẽ chỉ từ “**cộng đồng**” là ai cũng đọc và viết đúng “cộng”. Có nơi nói “bộng đáí” hoặc “bọng đáí” thì sao!

II) CỘNG VÀ CỘNG ĐỊNH NGHĨA TRONG TỪ ĐIỂN VIỆT.

Các từ điển tiếng Việt đều viết: Cộng nh. Cộng. Hoặc Cộng đphg Nh Cộng (nh=như).

+1) Từ Điển Thanh Nghị: Tra cứu Từ điển Tiếng Việt - từ: cộng

- Cộng bt. Cộng. 1. Thêm vào với nhau: Ba trái cam cộng thêm ba trái nữa. // Phép cộng: A cộng với B. Tổng cộng. Cộng được. (bt=biến thể).

2. Chung, cùng nhau (khd): Công cộng, cộng sản.

- Cộng dt. (th) Gân lớn, gân chính của ngọn lá; thân những cây nhỏ: Cộng lá. Cộng lúa, cộng tỏi.

Các thí dụ: Đây là việc làm cao đẹp ghi điểm 10 cộng cho các cô! Nó có sức mạnh của vài chục viên lực sĩ cộng lại. Năm 2009, xuất khẩu điện từ tổng cộng là 33 tỉ \$US.

III) CỘNG VÀ CỘNG - TỪ ĐƠN VÀ GHÉP TRONG TỪ VỰNG.

“Cộng” và “cộng” đều là những từ đơn trong từ vựng tiếng Việt. Họ hoàn có từ đơn mới, thường thì đến từ các từ ngoại: ga, lớp, vít, phim, tệp, tip... Các từ: chính phủ, xã hội, dạ tiệc, chữa trị, bóng chày, rổ rá... được gọi là những từ ghép, thông thường ghép 2 từ đơn thành một từ đôi. Mỗi từ đơn có thể là từ Việt (Nôm) hoặc từ Hán (gốc Hán đọc theo âm Việt, ký tự bằng chữ Quốc ngữ).

Các từ Hán ấy vd. ‘địa’ (đất) nhiều tác giả gọi là từ Hán Việt, dễ nhầm hiểu là từ Hán gốc Việt.(1).

Từ ghép làm giàu cho số lượng từ ngữ tiếng Việt.

Cuốn “Tam Thiên Tự”: 天 thiên trời 2. 地 địa đất... tác giả Ngô Thời Nhậm (1746-1803) giúp mọi người có số vốn 3.000 chữ Hán để thực hiện ghép từ thuận lợi. Thực tế chỉ cần dùng các từ thông dụng, khoảng hơn, kém một nửa. (2).

Có ba loại từ ghép theo từ nguyên:

1) Thuận Việt (V-V), 2) Thuận Hán (H-H), 3)

Hỗn Hợp/Lai : H-V và V-H.

Vd. ăn bám V-V ký sinh H-H ký gửi H-V, bám trụ V-H

1. Từ ghép V-V, phong phú.

Cưu mang, đùm bọc, giúp đùm, giúp đỡ, chống đỡ, nâng đỡ, chăm lo, chia sẻ, che chở.

Ăn bám, ăn cánh, ăn chay, ăn đứt, ăn hiếp, ăn kiêng, ăn nhờ... ăn vạ, ăn xin*.

Từ ghép địa phương: ăn chùng, bẻ/tra tróc, tróc củi, trấp bả/vả, chồm hòm, chồm chia, côi cao, mô tê, ớt dột, chén đĩa, khu đội, dơ nhớp, cà rá, giày vớ, bày choa, o di, cụ mự...

+2. Từ ghép H-H, phong phú.

Ám trợ, bang trợ, bảo trợ, hỗ trợ, phù trợ, phụ trợ, tài trợ, trợ cấp, trợ lực, tương trợ, viện trợ...

Ký sinh, câu kết, thụ trai, tất thắng, áp chế, ký khẩu, ký thực... ngật phạt, hành khất*

Tuy nhiên nhiều từ đơn và ghép H-H không có từ Việt tương đương. Vd. Thần tiên đông tây nam bắc nhân nghĩa dân khách tuyết... anh hùng, gia đình, kết quả, quan trọng, tinh thần, triết lý...

Lại có lắm từ ghép H-H tiếng Việt không dùng, vd. ảnh viện=rap chiếu bóng, chiếu tương=chụp ảnh, cơ trường=sân bay, tuyển dân=cử tri, khai học=khai giảng hoặc lạ lẫm, vd.: cơ kim, lạc sách...

+3. Từ ghép H-V, kém phong phú song độc đáo.

- Từ ghép H-V, vd. An lành/vui, ản nấu/núp, bái lay, bải/hũy/trũ bỏ, bao bọc/che/trùm, biến đổi, bình bầu, bồi đắp, ca hát, cảm nghĩ, cáo buộc, cấp bậc, chi/hoàn trả, chiếm/thu giữ, chính hãng, chỉnh sửa, chuẩn mực, cô quạnh, công sức, cốt lõi, cơ may, cung tên, cúng quây, cưỡng hôn, dạ/yến tiệc, danh tiếng, duyên dáng/nợ, dư thừa, đảo lộn, đấu đá, đê hèn, đơn chiếc, giải khuây/bỏ/vây, giảm bớt, gian dối, giảng dạy, hạ cánh/thấp, hạn hẹp, hiền lành, hình dáng, hoán đổi, hoảng/khiếp sợ, học hỏi/tủ/gạo, hói/luyện tiếc, hội họp, hôn vía, kết nối, khinh nhờn/rẻ, kiểm soát, kính tởm, kính nể, kỳ/quái lạ, kỳ giỗ, lang sói, lễ phép, linh thiêng, lưu đây/giữ, lý lẽ, man rợ, mưu mẹo, ngọc ngà, ngu dốt, nguyên vẹn/xi, nhàn rỗi, nhẫn nhịn, nịnh bợ, phá rối, phạt/vu vạ, phân chia, phòng chống/ngừa, phụ/trợ giúp, quy chụp, quyến rũ, sa ngã/sút, sách vở, sai sót/trái, siêu sao, sinh đẻ/nở, suy sụp/yếu, sự/vụ việc, tà vạy, tài giỏi, tạo dung, tắc nghẽn, tấn tới, tập dượt, tẩy rửa, thai nghén, thanh lọc, thâm hụt/sâu/thủng, thiêu đốt, thoái lui, thôn xóm, thông suốt/tâm, thu hút, thù hằn, thuyền bè, tiền bạc, tiễn đưa, tính nét, tội lỗi/vạ, tôn thờ, tổng cộng, tra xét, trách mắng/móc, tranh cãi/đua/giành, trấn lột, trình bày, trụ cột, truy hỏi/lùng, tù đầy, tuyển chọn, tu sửa, từ chối, tưởng nhớ, ung bướu/nhot, văn dốt vũ dốt, vi nhựa, xâm lấn, xuân xanh, xuất kho... bô trai (Pháp-Việt), bình ga (Hán-Anh), trực gác (H-P), đất sô (V-A).

- Từ ghép V-H, vd. Ao hồ, bài bản, bạn hữu, bày biện, bầm báo, bần tâm, bầu cử, bói toán, bùa chú/ngải, bụi hồng/trần, buồn phiền/thảm, bút phá, cạn/keo kiệt, cay nghiệt, cát tặc, cắt giảm, châu văn, chề/

quở trách, chửi chu, chống cự/đổi/kháng/phá, chung cư, chữ nghĩa, chữa trị, cộng sự, cửa quyền, dậm trường, dâng hiến, dẫu/vết tích, dậy thì, dối trá, dứt điểm, đánh đồng/động/giá, đau thương, đầy ải/đọa, đen bạc, đèn đài, đi điếm, đo đạc, đón nhận/tiếp, đồn đoán, đường hướng/trường, đúc kết, đứt đoạn, ganh tị, gây thù chuốc oán, ghe thuyền, góa phụ, gương đao, gương mẫu, hang động, hè thu, hèn hạ/mạt, hện/thê ước, hẹp/rộng lượng, hết ý, hoen ố, hời/lầy cung, hổ xí, in ấn, kẻ sĩ, kẻ cận, khác biệt, khen thưởng, kho tàng, khuấy động, kiện tụng, kiêng kỵ, lạ kỳ, làng mạc, lay chuyển, làm lạc, lẩn tránh, lây nhiễm, lệch chuẩn/lạc, lính/trao tráng, lo liệu, lỗ duy-ên/thì, lớp phó, màu sắc, mặt tiền nhà phố, mần quan, mền mộ, mờ ám, mùi vị, nạt nộ, nâng cao, neo đơn, nghề nghiệp, ngăn cản/trở, nhịn nhục, nuôi dưỡng, quấy nhiễu/phá, quê hương/quán, quở trách, rèn luyện, riêng tư, rối loạn/trí, rung/rúng/sống động, son phấn, sóng thần, sợ hãi, sức lực, tăng công, tha thứ, thét dãi, thi cử, thơ ấu, thờ phụng, thua thiệt, thuốc thang, tội đĩnh, tở tình, trải nghiệm, trắng hoa, trêu hoa gheo nguyệt, tủi nhục, vàng hóa, vầy hăm, vẹn toàn, vua quan, xét nghiệm/xử, xương cốt.

Nhận xét:

- Biết nghĩa mỗi 'từ' trong từ ghép H-H là tốt song không bắt buộc. Vd. tư lệnh, hộ chiếu (3).

- Ghép đẳng cấp: 1) Chính chính. Vd. giúp đỡ (V-V), phụ trợ (H-H), trợ giúp (H-V). 2) Chính phụ. Vd. máy bay (V-V), phi cơ (H-H), cơ may (H-V). Từ ghép láy. Vd. đỡ đàn, may mắn, máy móc. Từ Hán láy láy từ các ví dụ: an ủi, đãi đằng, động đậy, hoa hòe, kỳ quặc, ngu ngơ, nịnh nọt, tập tành.

IV) CỘNG VÀ CỘNG TƯƠNG QUAN TỪ GHÉP.

Theo từ điển "cộng" là tiếng địa phương, biến thể của từ "cộng".

Xét về tương quan từ ghép thì "共 Cộng" là từ Hán. "Cộng" là từ Việt tương ứng.

Tương tự độc/độc, hạch/hạt, mặc/mực, xa/xe hoặc từ khác dấu: loại/loài, tín/tin, thệ/thê.

Nếu viết "tổng cộng, công cộng, cộng hoà, cộng tác..." thì đó là những từ ghép H-H.

Nếu viết "tổng cộng, công cộng, cộng hòa, cộng tác..." thì đó là những từ ghép H-V.

Cả hai cách viết đều có giá trị ngang nhau.

Từ H-H lời lẽ hoa mỹ hoặc trang trọng, vd. "Bước lặn theo ngọn tiểu khe" (Khê=suối, khe) - Kiều. Dùng trong văn bản hành chính, nghiên cứu thì ngôn từ chuyên ngành, chuẩn mực.

Từ H-V và V-V được dùng hàng ngày tiếp xúc, lời nói dân dã, mộc mạc, thân tình. Vd. vợ con, con trai/gái, mẹ hiền, người đẹp, góa phụ, mẹ kế, cửa cái, lia trần, chia buồn, biết ơn, mời ngồi, đi điếm thay vì nói văn vẻ: thê nhi, nam/nữ tử, từ mẫu, mỹ nhân, quá phụ, kế mẫu, tài sản, từ trần, phân ưu, tri

ân, an tọa, kỹ nữ... gồm toàn từ Hán.

Về chính trị người ta vẫn nói ‘cánh tả, cánh hữu’.
Về giao thông... thì ‘trái, phải’.

Bốn câu đầu trong truyện Kiều chỉ có 2 từ Hán, “tài, mệnh”.

Có thể viết: dùng hoặc sử dụng, có/sở hữu, khả thi/làm được, tuy nhiên/tuy vậy/song le. (4).

Điều chân lý bất biến là dù viết ‘cộng’ hay ‘cọng’ thì người miền Trung và Nam hầu như luôn phát âm là ‘cọng’ và thích được đọc sao viết vậy. Từ ‘cọng’ được dùng trên hơn nửa nước, tất nhiên phải được trọng thị. Các thí dụ đưa ra về sử dụng từ ‘cọng’ trong tự điển Điều Điều Tại Tuyến Tự Điển rất cụ thể, thiết thực. Bình Nguyên Lộc viết “bên phe không cọng” là dùng tiếng Việt.

Hiện tại người ta nói ‘đọc giả, thi sĩ’, chưa nghe ai nói ‘đọc giả, thơ sĩ’ trừ phi dụng ý giễu... Cũng chưa ai nói ‘sử dùng, lạm dùng’ thay cho ‘sử dụng, lạm dụng’, ‘khuyên cáo’ thay cho ‘khuyến cáo’ để chỉ ‘khuyên răn’... Tương lai sẽ rõ.

Song người ta cũng nói ‘mùa hè’ hoặc ‘mùa hạ’, ‘hình dáng’ hoặc ‘hình dạng’, ‘bom hạch nhân’ hoặc ‘bom hạt nhân’ (không nói bom hột nhân). Tất cả là do thuận tai, chọn lọc, nhiều người dùng, được chấp nhận. Viết, đọc ‘hai cộng ba’ nghe trịnh trọng, kém tự nhiên.

Một ý tưởng có nhiều cách diễn tả. Tiếng Việt nói: “ca sĩ, sơ kết” thì tiếng Trung là: “ca thủ, tiểu kết”. Người Bắc gọi “bố mẹ”, người Nam kêu “ba má”. Bắc viết thư, Nam biên thơ...

Tiếng Trung 加 gia=cộng、減 giảm=trừ、乘 thừa=nhân、除 trừ=chia. (5).

V) LỜI KẾT.

“Lạc hà dữ cô vụ tề phi, thu thủy cộng tràng thiên nhất sắc”.

Ráng chiều với cò lẻ cùng bay. Nước thu cùng trời dài một sắc.

Hai câu thơ này được xem là tuyệt cú trích trong bài Đăng Vương Các, tác giả Vương Bột thời Sơ Đường. Khi ngâm hai câu thơ này, tất nhiên từ “cộng” được đọc (và viết) rõ ràng là ‘Cộng’.

Trường hợp các thành ngữ chữ Hán: “Đồng ưu cộng lạc”, “Đồng cam cộng khổ”, “Bất cộng đái thiên”... cũng như các trích dẫn từ các cổ văn. Cần viết đúng chính tả. Phát âm vẫn có thể là Cộng hoặc Cọng.

Kể cả văn bản danh hiệu các quốc gia: “Cộng Hòa Cuba, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, Cộng Hòa Liên Bang Đức”...

Nói chung viết và đọc “cộng” là đúng đắn thì nay viết và đọc “cọng” cũng chẳng hề sai trái.

Điều đáng chú ý là về toán học người Trung Quốc dùng chữ 加 gia=“thêm, tăng, cộng” để chỉ phép tính “+” mà không dùng chữ 共 Cộng=“cùng, chung, tất cả”, song cũng hàm ý “+”. (5).

‘Cộng’ và ‘cọng’ là trường hợp rất đặc biệt.

Từ Hán nhập tịch Việt, viết bằng chữ quốc ngữ,

làm giàu từ ngữ tiếng Việt.

Từ đôi Hán-Việt là sản phẩm độc đáo. Sự hình thành là quốc bảo trân quý.

Lê Bá Vận.

Chú Thích.

(1) Vd: Chữ Hán viết: 天子 百姓 Tiānzǐ Bǎixìng đọc theo âm Trung (bính âm). Đọc theo âm Việt là Thiên tử và Bá tánh, có nghĩa là Con trời (vua) và Trăm họ (dân chúng). Người Trung đọc ‘thiên tử, bá tánh’ thì không biết là tiếng của nước nào.

Tiếng Nhật viết xen lẫn chữ Nhật với chữ Hán : Thiên tử. Bá tánh = 天の王子。人気のある自然。 Ten no ōji. Ninkinoaru shizen.

(2) Sách Tam Thiên Tự bắt đầu như sau:

+1. 天 thiên trời 2. 地 địa đất 3. 舉 cử cất (cát nhắc) 4. 存 tồn còn 5. 子 tử con 6. 孫 tôn cháu 7. lục sáu. 8. tam ba. 9. gia nhà. 10. quốc nước. 11. tiền trước. 12. hậu sau. 13. ngưu trâu. 14. mã ngựa... gồm từ Hán và từ Việt đối chiếu.

(3) ‘Tư lệnh’, Tư=điều khiển, quản lý, tổ chức, (司 机 tư cơ=tài xế). Lệnh 令=mệnh lệnh.

‘Hộ chiếu’, Hộ 护=bảo vệ, chăm sóc. Chiếu=giấy chứng nhận. “Xe chiếu” 車照 bằng lái xe.

(4) ‘Tuy nhiên’ (H-H) = ‘Tuy vậy’ (H-V) = ‘Song le’ (V-V).

Tương tự: ‘Đầu tiên’ (H-H) = ‘Trước tiên’ (V-H) = ‘Trước hết’ (V-V).

(5) Tiếng Trung 加 gia=cộng、減 giảm=trừ、乘 thừa=nhân、除 trừ=chia.

“Bát gia ngũ thị thập tam, bát giảm ngũ thị tam, bát thừa ngũ thị tứ thập, bát trừ nhị thị tứ.”

(Tám cộng năm là mười ba, tám trừ năm là ba, tám nhân năm là bốn mươi, tám chia hai là bốn).



Ký ức một mùa Hè

Nguyễn Quyền Quới



Mỗi năm khi mùa Hè đến anh bác sĩ Trần Mạnh Tung luôn nhắc nhở khuyến khích các hội viên hội Y Nha Dược Florida và thân hữu viết bài cho bản tin mùa Hè, và hầu như không năm nào anh để thiếu câu: "Mùa Hè đỏ lửa 1972 ở quê nhà quý vị vẫn chưa quên?".

Câu nhắc nhở của bác sĩ Trần Mạnh Tung để thương, gọi lại những ký ức mất mát, đau thương của một mùa Hè đúng 52 năm về trước, "mùa Hè đỏ lửa năm 1972".

"Quý vị vẫn chưa quên?" Anh Tung hỏi

"I can forgive, but I can not forget". Câu nói mà tôi thường thấy, thường nghe từ những ai đó khi họ bị mất mát, đau thương quá nhiều, nhất là mất mát với cả một đất nước.

Mùa Hè năm 1972 một số lớn các sinh viên thuộc các phân khoa của Đại Học Sài Gòn, trong đó có một số các anh sinh viên Y khoa từ năm thứ nhất đến năm thứ năm, do ảnh hưởng lớp tuổi động viên bởi chiến trường sôi động đã "xếp bút nghiên theo việc đao cung". Các anh đã giã từ trường, lớp, người thân, người yêu để vào các quân trường, trường bộ binh sĩ quan Thủ Đức, hay Đồng Đế Nha Trang.

Riêng Sinh viên Y khoa giã từ áo trắng, ống nghe (stethoscope), cái búa gỗ... để làm quen với cây súng tự động M16, đại liên M60, súng chống xe tăng M72... Giã từ những ngày thực tập bệnh viện để làm quen với những buổi thực tập nơi những bãi tập chiến thuật, tập bắn, tập "leo dây Tử thần", nhảy qua hố sâu...

Những buổi "bò hỏa lực" (bò sát đất dưới những làn đạn thật từ những cây súng đại liên M60 bắn ra như mưa từ những huấn luyện viên với câu hét to dạn dò: "bò cho sát, bò đúng thế, đừng ngóc đầu lên coi chừng bẻ cái gáo dừa (sợ não)!").

Những đêm trực gác tại bệnh viện được thay thế bằng những đêm "gác tuyến", "gác tiền đồn" ở quân trường, ôm cây súng M16 mắt luôn mở to cảnh giác.

Sáu tháng quân trường, 4 tháng "chiến dịch" đã

biến đổi các sinh viên trắng trẻ, yếu đuối thành những sĩ quan VNCH da rám nắng, khỏe mạnh.

Một số không nhỏ các sinh viên đại học sau khi tốt nghiệp sĩ quan với cấp bậc chuẩn úy VNCH đã hy sinh tại các chiến trường ngay từ những tháng đầu sau khi mãn khóa.

Riêng các sinh viên Y khoa được cho trở về trường Y khoa hoàn tất chương trình học để trở thành các bác sĩ Quân Y hiện dịch sau này.

Để rồi theo "vận nước nổi trôi" cũng mùa Hè sau tháng 4 năm 1975 những chàng trai của "mùa Hè đỏ lửa năm 1972" lại một lần nữa phải xa gia đình, người thân yêu để vào những trại tập trung "cải tạo".

Tôi muốn quên nhưng sao vẫn nhớ "72, đỏ lửa mùa Hè"

Bạn bè năm cũ, bây giờ nơi đâu?

Nguyễn Quyền Quới



Vật Đổi Sao Dời

Con đường cây lá trước trường tôi
Bóng mát theo mây bay mất rồi!
Người lính vào tù thân khổ ải
Thuyền nhân vượt biển lệ đầy vơi
Sân trường chim sẻ im lời hát
Mùa hạ ve sầu bỏ cuộc chơi
Tà áo giai nhân cũng biệt dạng
Tang thương từ vật đổi sao dời

Vinh Hồ

mùa hè đỏ lửa

và

Đại Lộ Kinh Hoàng 1972

Nguyễn Tiến Cảnh



...Máu của họ thấm sâu vào mạch đất.
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Những người con của nòi giống Lạc Hồng
Đã hòa hợp vào linh hồn đất Việt...

MỘT BÀI THƠ KHÔNG TÊN

Tác giả: Cố Tổng thống Martino Nguyễn Văn Thiệu. Một lần ra trận chiến trường Quảng Trị khốc liệt, Tổng Thống đã đến Nhà Thờ La Vang đổ nát để cầu nguyện. Sau đó, Tổng thống đã viết vào quyển nhật ký của Ngài bài thơ trên.

(Nguồn: Yên Ngọc Hải Âu)

Tôi Tổng thống giữa Giáo Đường đổ nát
Như người con tìm về mái nhà xưa
Khói lửa chiến chinh, tội ác chẳng chừa
Dù Thánh địa La Vang, đài Đức Mẹ.
Ngự trên cao, Chúa cũng buồn lặng lẽ
Trời về chiều vắng vẻ, vạc kêu thương
Hồn anh linh dờ dật những đêm trường
Người chiến sĩ quên mình vì Tổ Quốc.
Máu của họ thấm sâu vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Những người con của nòi giống Lạc Hồng
Đã hòa hợp vào linh hồn đất Việt.
Lời cầu nguyện cho những trang anh kiệt
Mãi nằm đây, trên đất Quảng Trị này

Và những người đang chiến đấu hăng say
Xin nhậm lấy lời con đang cầu khẩn.
Đến với Chúa, tôi mang vòng tang trắng
Của trẻ thơ và goá phụ khóc chồng...
Cùng đồng bào chạy giặc khắp non sông
Nếu trừng phạt, Martino tôi xin gánh chịu.

Sau khi chiếm được căn cứ hỏa lực Carrol thì quân cộng sản BV ồ ạt vượt qua sông Bến Hải chiếm các căn cứ Charlie C1, C2, C3 và Alpha A1, A2, A3, A4 rồi tiến về Đông Hà nhắm hướng Hải Lăng / La Vang và thị xã Quảng Trị. Đại pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly lại từng đợt yểm trợ cho bộ binh tiến xuống phía Nam. Thời gian này tôi đang ở Ái Tử với ĐĐ32QY và TRD56 đang bổ sung quân số và tái phối trí. Không bận rộn lắm tôi về lại TD3QY gặp anh em chuyện gẫu đồng thời để xem tình hình ra sao vì lúc đó bộ tư lệnh hành quân SD3 đặt tại cố thành Quảng Trị.

Lúc này cũng là lúc chiến trận đang lên cao giữa quân VNCH và quân cộng sản BV. Tiếng hỏa tiễn 122 ly và đại pháo 130 ly bay mỗi lúc càng tới gần, ì ầm tại La Vang, sông Thạch Hãn. Dân chúng bắt đầu chạy trốn Cộng Sản xuôi Nam vào Huế và Đà Nẵng. Đây là lúc thấy đủ mặt các quân y sĩ đủ mọi binh chủng: bộ binh, thiết giáp, biệt động quân, thủy quân lục chiến... Lúc đó chưa thấy anh em nhảy dù. Nếu có Đặng vũ Bá và Phạm gia Cồn chắc là vui hơn. Bị pháo nhưng rất vui vì được gặp bạn bè. Sư đoàn 3 có tôi và Bùi thế Chung và Nguyễn văn Vĩnh, người tự xưng là bác sĩ lương quốc (VN&ECFMG) làm lý ít nói, chẳng bao giờ nói với ai thế mà sau một đêm bị pháo đến sáng đã phải phát ngôn:

- Đ.m. pháo quá!

Từ mùa hè đỏ lửa đó về sau anh em không ai nghe biết nhiều về NVV, chẳng rõ sống chết ra sao.

Một anh tài nữa là BS Bùi Trần Anh, một violist có hạng, họa sĩ tài ba, chuyên viên đi xe gắn máy chui qua gầm xe truck 16 bánh lúc còn ở trường y khoa sau khi đầu óc mệt mỏi và căng thẳng vì bài vở, một chiến sĩ đeo càng trực thăng từ Hạ Lào về. BTA có rất nhiều kinh nghiệm chiến trường. Vui buồn và đau khổ với thể thái nhân tình ở xứ lạ miền Trung với sông Hương núi Ngự. Tụi này học được nhiều kinh nghiệm cả ở chiến trường lẫn cuộc đời nơi BTA. Khi đi cải tạo tôi và BTA ở cùng một trại tại Tây Ninh và cùng một tổ. Lại có những chuyện vui chứng tỏ anh hùng tính của BTA. Sau này khi tôi đã về, BTA còn ở lại. Bạn tôi với tính đó có lẽ đã trốn trại. Mãi sau này cho đến giờ cũng không ai biết bạn ta ở đâu và sống chết thế nào. Chúng ta cầu nguyện cho BTA. Cũng có gặp Nguyễn ngọc Ân BĐQ. Ân rất hăng say và còn ba hoa lắm "tao đéch sợ bọn việt cộng". Quả thật phải khen Ân (chòì) vẫn vui đời và cương quyết. Nhưng số trời đã định, ít ngày sau chú bị VC vồ. Sau này BS Ân được VC trả lại VNCH theo kế hoạch trao đổi tù binh. Cuối cùng BS Ân cũng qua được Hoa Kỳ, vẫn vui đời hăng con bọ xí! và đã viết hồi ký. Tôi có đọc. Hay và vui! Trần Vĩnh Kỳ TQLC cũng bị quân BV gom nhưng được một tiểu đoàn TQLC khác giải vây và cứu thoát chưa bị làm tù binh. Kỳ đã qua đời RIP cả tháng nay tại VN. Cầu cho vong linh bạn siêu thoát cõi vĩnh hằng. Còn anh em nhảy dù thì mãi sau này mới xuất hiện tại Quảng Trị để tiếp ứng cho TQLC, BĐQ khi BCH hành quân SĐ3BB tại cổ thành bị vây khốn và rút về Ái Tử. Lúc đó tôi không còn ở đó nữa. Tiếc không được gặp Đặng vũ Báy, người hùng mũ đỏ luôn luôn "cố gắng" sẵn sàng chấp nhận hiểm nguy. Phạm gia Côn thì đã đi xa, đi thật xa rồi... Cầu chúc bạn ta vui hưởng chốn an bình không còn bon chen lo âu phiền muộn...

Sau một ngày và một đêm chịu trận pháo của VC ngay sát BV tiêu khu bên kia giòng sông Mỹ Chánh, xa xa mãi tận La Vang, dọc theo quốc lộ 1 chạy dài xuôi Nam vào Huế. Bên trong bệnh viện mọi giường đã kín; ngoài sân thì thương binh nằm la liệt trên cáng. Chờ thương binh về QYV Nguyễn tri Phương thì vô phương vì không có trực thăng mà đường bộ thì quốc lộ 1 đang kẹt người đông như kiến cỏ, đi trên đó chỉ làm mồi cho VC pháo và bắn sẻ. Cái khốn nạn của chiến tranh. Tàn ác vô nhân đạo!

Tiếng đại bác cả hai bên của VC và VNCH đối đáp nhau từng hồi cộng với tiếng súng AK54 và M16 nổ vang rền đây đó. Tôi vẫn thất nghiệp đang đợi đơn vị tái phối trí thì lúc đó gặp Nguyễn văn Thành Như ĐĐ33QY, Tr.Đ.57 ra BV tiêu khu lãnh thuốc và trang bị quân y được cũng bị kẹt. Chiếc xe HTT của bạn ta bị rách mui toí tả trông mà thê thảm, nhưng máy chạy vẫn tốt và xăng nhớt còn đầy đủ. Tôi và Như bàn với nhau, mình không còn trách nhiệm trực tiếp ở nơi đây, nên phải mau đi khỏi chốn này. Sáng sớm hôm sau chừng 09:30 giờ hai đứa tôi quyết chọn sự sống trong cái chết, băng ruộng xuyên cánh đồng xuôi Nam phía Đông quốc lộ 1. Tài xế của NVTN là tay địa phương nên biết rõ địa hình địa vật

lại là tài xế giỏi nên đã theo kế hoạch quyết băng đồng xuôi Nam. Trên đường đi xe chạy gập ghềnh lúc trên bờ ruộng lúc gập xình lầy lúc đâm bụi cây bất chấp nguy hiểm trong khi tiếng AK vì vút bay trên đầu nhưng bằng mọi cách vẫn phải chạy thật nhanh và thật nhanh hết sức có thể. Tôi thấy vẫn không nguy khốn bằng lúc trốn khỏi căn cứ Carrol với 2 tên cố vấn Mỹ. Nhìn lên quốc lộ 1 người người vẫn gồng gánh chạy bộ, chất đống trên các xe đồ, có cả quân đội phần lớn là địa phương quân bồng bế vợ con xuôi Nam. Xe hàng, xe gắn máy chen nhau mà chạy bên cạnh xác người; đàn bà trẻ nít la khóc vì bị thương do mìn và Việt Công pháo kích và thất lạc. Người chết kẻ bị thương trong cảnh khốn cùng không ai săn sóc thật thảm thương. Tôi đã thấy một tên Việt Cộng tay cầm máy truyền tin đang gọi chỉ điểm cho đồng bọn pháo vào đoàn người đang di tản. Đây là một đoạn đường trên quốc lộ 1 từ cầu sông Thạch Hãn ở Quảng Trị xuôi vào Huế, một đoạn đường trong những ngày thê thảm đau thương của quân dân miền Nam VN với cái tên *Mùa Hè Đỏ Lửa* và *Đại Lộ Kinh Hoàng* mà quý bạn đã từng đọc những bài tả cảnh đau thương ấy và nghe biết những ngày tháng ảm đảm uất hận do những kẻ nội thù và ngoại thù cùng giặc cộng đã gây nên.

Đến trưa thì tụi này thoát khỏi đoạn đường đại lộ kinh hoàng tới căn cứ Ái Tử, là hậu cứ của SĐ3BB. NVTN về hậu cứ đơn vị Tr.Đ57, tôi về hậu cứ Tr.Đ56 đang được tái phối trí. Bất ngờ đi ngang qua một ngôi nhà tôn có chiếc xe GMC đậu gần đó tôi rẽ vào thì thấy Y sĩ trung úy Trần Tuấn Phong (tinh) đang nằm vắt vẻo đơn côi trên chiếc võng có mấy chai nước biển treo lủng lẳng trần nhà, không y tá không nón sắt súng ống lính tráng gì cả, chỉ một chiếc GMC cỡ đơn đậu bên ngoài. Tôi hỏi:

- Tài xế đâu?

- Tao là tài xế. Vậy mình càng tự do.

Tôi lại hỏi:

- Nằm khò ở đây làm gì vậy?

Trần Tuấn Phong chỉ nhੌn miệng cười rồi vắng tục. Tôi nói các ông ở LĐ1QY cứu thương yểm trợ thật giỏi. Phong lại vắng tục. Hai đứa chúng tôi ôm nhau cùng cười xòa khoái chí như thời còn sinh viên. Phong tình là GE hiện đã về hưu và ở Nam Cali.

- Thương bệnh binh người ta chở về quân y viện có ai chở vào đây cho ông?

- Thì mình làm cho có vẻ đúng nguyên tắc!

Tôi và Trần Tuấn Phong ngồi chuyện gẫu hơn tiếng đồng hồ về đủ thứ nguy hiểm, những căn cứ hỏa lực Carrol, Charlie 1,2,3, Alpha 4,3,2,1, Mai Lôc, Ba Ho, Fuller... cảnh tượng sống chết ngoài Quảng Trị và đại lộ kinh hoàng. Phong tình lúc đó mới bừng mắt tỉnh mộng dọn dẹp vật dụng. Trong khi đó tôi đi gặp trung tá VD.

Một hồi sau tôi trở lại gặp Phong. Chúng tôi rong ruổi trên chiếc xe GMC hướng đèo Hải Vân về Đà Nẵng. Xe tuy tiếng nổ lớn mà chạy chắc nịch với tài xế Phong tay lái nhẹ nhàng lả lướt uốn khúc lượn

quanh trên những đường đèo vòng vèo của Hải Vân. Trên đường đèo cảnh đẹp thiên nhiên và hữu tình đã một thời là nguồn thi hứng cho nhiều văn thi sĩ cổ kim. Ai mà không nhớ bài Đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan đã gọi lại biết bao biến cố lịch sử của một thời xa xưa...

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen lá đá chen hoa...

Giờ này thì cả đoàn người và xe đang hối hả chạy giặc đi về Đà Nẵng: Phong về LD1QY hoàn thành công tác tăng phái? Tôi rong ruổi Đà Nẵng vì được phép của trung đoàn trưởng mà lòng phân vân lo lắng. Sáng hôm sau tài xế lại vào báo tin phải ra Ái Tử ngay gặp Trung Tá trung đoàn trưởng. Lại rong ruổi lên đường ngược lại trở về nơi đang lửa cháy khói bốc, nghĩ thầm không biết có chuyện nguy cấp gì? Tôi vội trở lại Ái Tử vào gặp trung tá VD khoảng lúc 16:00 PM thì chừng hơn 17:00 giờ tướng Giai từ cỗ thành Quảng Trị cũng bay về Ái Tử rồi. VD biểu tôi lên chào ông tướng đồng thời thăm sức khỏe ông. Ngài trông có vẻ hơi mệt đượm chút lo lắng? Tôi đứng nghiêm chào đúng quân cách và được cho ngồi. Tôi không dám hỏi chuyện đánh giặc Cộng của ông ở Quảng Trị chỉ ngồi nghe ông tướng và VD nói chuyện với nhau. Dĩ nhiên rồi ông cũng hỏi chuyện của tôi. Lúc đó tôi mới trình bày đại khái biến cố ở căn cứ Carrol và trung đoàn 56 của trung tá PVĐính. Không biết ông tướng thấy lời tôi trình bày có giống những báo cáo của 2 cố vấn Mỹ không. Tôi sợ mình nói không được trúng. Thực ra mình chỉ thấy thế nào thì nói ra vậy, đại khái như một quân y sĩ thấy gì nghĩ gì thì nói. Ông tướng gật gù và mừng đã gặp may mắn. Trước khi từ giả tôi chích cho ông tướng một mũi thuốc khỏe vit. C 500mg. Trung tá VD đứng dậy nghiêm chào, tôi cũng đứng dậy theo nghiêm chào rồi bước ra khỏi phòng mà lòng bâng khuâng chẳng ai nói với ai lời gì cho đến lúc trở lại văn phòng trung tá VD.

Ngày hôm sau chờ mong tin tức mấy bạn BTC, LVK, BTA, NVV... xem tin tức thế nào đã chạy thoát về đây được chưa? Cuối cùng thì các bạn ta cũng đã thoát khỏi từ BV tiểu khu Quảng Trị bằng đường ruộng hai bên quốc lộ chạy bộ về. Cực kỳ gian khổ, quần áo bê bết mặt mày hốc hác đói khát nhưng thoát chết. Nghe nói có một anh dược sĩ chạy lạc đường vô nơi giặc đóng và bị bắt. Tôi không biết tên anh dược sĩ đó, chắc dược sĩ Lê Văn Khoa biết.

Anh em tạc thù vui buồn thì hôm sau -vì còn chờ đơn vị chỉnh đốn bổ sung quân số tái phối trí- tôi lại xin phép trung tá VD về Đà Nẵng, nếu cần trung tá sẽ triệu tôi về. Phiêu lưu lang bạc cũng vui mà lòng vừa buồn vừa lo....Tôi ước mong về Saigon gặp vợ con. Giờ này chắc bà xã đang mong chờ tôi lắm.

Nguyễn Tiến Cảnh

NB: Vài chuyện vặt: Khóa 18 QYHD tốt nghiệp tháng 6 năm 1971, khi học xong hai khóa hành chánh quân y và cấp cứu hồi sinh ở TYV Cộng Hòa

rồi nghỉ phép và sau tết nguyên đán -có lẽ tháng 2 năm 1972- thì lên đường nhận đơn vị TD3QY thuộc SD3BB ở vùng I địa đầu giới tuyến. Chúng tôi mấy anh em là những tên đầu chót, chắc là vì dốt nhưng trong đó cũng có những tay khá như BTC và đặc biệt NVTN còn rất trẻ mới 24 tuổi, là kỹ tài chứ đầu đến nổi tối dạ. Nói vậy cho vui thôi!

Hồi đó lúc tốt nghiệp sắp chọn đơn vị va chạm với thực tế chiến tranh khói lửa, Cảnh vì máu chính trị đã bốc đồng ra ứng cử dân biểu quốc hội đại diện quận 11 và quận 5, 6, một nơi khó có thể thắng được mấy tay gốc chệt và những tay lăm tiền nhiều của lại nấp bóng chính quyền. Có bác sĩ Nguyễn Ý Đức đương kim hội viên hội đồng Đô Thành cũng ra ứng cử và ông đã đắc cử. Trường quân y có Y sĩ đại úy Trần Công Luyện ra ứng cử với dấu hiệu Cây Dừa và người ta gọi là Luyện Cây Dừa. Cảnh với dấu hiệu Hai Bàn Tay xây dựng bị đám trẻ nít trong xóm gọi là hai bàn tay buôn lậu. Minh chỉ cười xòa. Vậy mà kết quả cũng về hạng 10 trên cả TCL trong số chừng cả 40 ứng cử viên dù không đắc cử. Hồi tưởng lại lúc đó Trần Công Luyện đòi kiện Nguyễn Tiến Cảnh. Tôi không hiểu tại sao và kiện cái gì? BS Luyện hiện ở San Jose hẳn còn nhớ chuyện xưa. Về tuổi tác thì BS Luyện hơn tôi nhiều, là anh rể của ông bạn Nguyễn Cẩm Thạch (râu) yk 67, anh từng là đại úy trong quân đội khi đậu tú tài thì được về trường quân y học PCB với cấp bậc thượng sĩ và học y khoa rồi tuần tự ra trường với lon y sĩ trung úy. Bôn ba đâu đó BS Luyện trở về trường QY thì đã lại là đại úy rồi. Lúc đó tôi hỏi đại úy Luyện là bác sĩ còn nhớ tôi với bác sĩ và Bs Trần Đức Tường sau này là y sĩ trưởng lữ đoàn nhảy dù rất được anh em kính nể vì tư cách và lòng quả cảm đã cùng vào thi vấn đáp tú tài 2 ban C năm 1959 tại trường Gia Long không. Lúc đó bác sĩ không biết tôi nhưng tôi biết bác sĩ vì tụi này đều là con nít mới 17, 18, những ai già đều hiện rõ nét và sau này tôi đã nhận ra anh, đặc biệt Trần Đức Tường tôi biết khá nhiều về quá khứ tuổi thơ của anh, thông minh, có chí và được may mắn. BS Luyện nói nhớ chứ!

Đời người như quả địa cầu quay tròn theo chu kỳ, trước sau rồi cũng có lúc trở về chỗ cũ, có khác là cuộc đời mỗi người trôi nổi khó khăn gian khổ hay sung sướng hạnh phúc mà thôi.

Năm tên đầu chót không còn chỗ nào khác ngoài SD3 vùng hòa tuyến. Nhảy dù, biệt động quân, thủy quân lục chiến cũng đều có người chọn hết rồi nói chi ở vùng 3 vùng 4 và các đơn vị tĩnh tại như bệnh viện tiểu khu, quân y viện v.v... Bây giờ những lúc trả dư tửu hậu mới thấy chẳng biết đâu là hên xui. Chỗ coi là xui nhưng lại là hên hay ngược lại. Người được hên thì chưa chắc đã có niềm vui. Bị vc bắt, chết vì vc pháo kích, vì tai nạn xe đều là ở những đơn vị gọi là béo bở ai cũng ham thích. Năm thằng chúng tôi đi SD3BB chẳng một tên nào chết tại chiến trường dù có gặp nhiều gian nan nguy khốn nhưng lại cũng học được nhiều kinh nghiệm bổ ích. Âu cũng là số phận và Trời Phật thương giúp!

tuổi học trò thời chiến Bạch Phượng



Tiết trời thay đổi vào giữa mùa xuân. Cúm Mấu Đơn nở vội vào những ngày nắng sớm, đã tã toại sau cơn mưa lạnh về đêm. Cánh hoa Mấu Đơn nắng trở mưa tàn, nay bèo nhèo, héo úa, nửa tím, nửa nâu. Mối đầu đêm, tiếng sấm ầm ỉ từ cuối chân trời, cơn mưa trái mùa mang theo hạt đá nhỏ đổ ào xuống thành phố. Sài Gòn mùa mưa chợt về trong nỗi nhớ, mang theo khát khao cảm giác êm đêm, nồng nàn thời xưa bé bỏng, trong vòng tay che chở của gia đình còn đông đủ. Nhắm mắt lại, tưởng tượng ra mình đang đứng ở đầu nguồn, nhìn con suối nhỏ lặng lẽ chảy xuống giòng đời. Từng giọt buồn nhỏ xuống khúc quanh, đưa mình về chân trời xa lạ. Nhánh đời chảy trên quê mình sao quá ngắn. Từ điểm khởi hành cho đến lúc rời xa đất tổ, lưu lạc xứ người chưa đầy 19 năm. Thế mà đã hơn 50 năm. Lúc này, trong lứa tuổi hoàng hôn, giòng đời đã thành giòng vương vấn, nhót mình trong xoáy nhớ: gia đình, Việt Nam và kỷ niệm.

*
* *

Tôi ra đời vài năm trước khi lịch sử Việt Nam lật qua trang mới đầy mâu thuẫn; đau thương lẫn với vui mừng, thất bại trong chiến thắng; một mặt lấy lại chủ quyền sau gần 80 năm bị thực dân Pháp cai trị, mặt khác mất nửa quê hương vào tay cộng sản. Tuy thế, tuổi thơ tôi là những năm tháng tương đối bình an, hạnh phúc. “Sự nghiệp học trò” của tôi bắt đầu khá sớm. Vào lứa tuổi đi vườn trẻ, tôi đã tập tễnh học lớp năm trường Tiểu Học tư thực trong xóm, chẳng qua vì trường không có lớp Mẫu Giáo. Ngôi trường Thanh Việt nằm ngay bên trái cổng vào cư xá, gồm dãy nhà gỗ mái ngói, vốn vẹn năm lớp bậc Tiểu Học chỉ là chiếc cầu nổi thời gian, chờ ngày được thu nhận vào trường công lập. Trong những năm đầu nền Đệ Nhất Cộng Hòa, ban đêm người ta xử dụng lớp học để tổ chức chương trình “Bình Dân Học Vụ”, chống nạn mù chữ. Thế là ngôi trường thô sơ trở thành nơi mang chữ nghĩa đến cho cả hai thế hệ, trẻ em và người

lớn, nhất là phụ nữ, theo quan niệm xưa, ít khi được cấp sách đến trường. Sau khóa học, bà Bút Trà có thêm một số nữ độc giả cho tờ nhật trình “Sài Gòn Mới” và tuần báo “Phụ nữ Diễn Đàn”, từng bị giới “trí thức (?)” Sài Gòn xếp vào hạng “ba xu, lá cải”. Nhưng họ có biết đâu, chính đề tài đây cải lương tính, lối văn mộc mạc, bình dân, lại đánh động tâm tình người đàn bà miền Nam, vốn thật thà, giản dị.

Đúng sáu tuổi, tôi được ghi danh vào học lớp năm trường “Tiểu Học Bàn Cờ”, tọa lạc trên “Cư Xá Đô Thành”. Vì còn bé, chưa thể lội bộ một mình, tôi đến trường trên yên sau chiếc xe đạp, do anh tôi chở. Đến năm lớp ba, tôi về học trường Phan Đình Phùng gần nhà hơn. Từ vùng ký ức, hình ảnh cô gái nhỏ rõ dần. Cô bé mặc đồng phục áo cánh trắng, làm lúi òm cặp trên con đường Phan Đình Phùng có hàng me xanh lá, bóng lung linh trên mặt đường chói nắng. Con đường từ nhà đến trường Tiểu học Phan Đình Phùng, trở ra chùa Kỳ Viên, nay đã nhạt nhòa. Tôi chỉ nhớ, vì muốn thu ngắn con đường đến trường, chúng tôi thường đi tắt qua “Vườn Bà Lớn” đầy huyền thoại, ma quái, đủ hớp hồn của đứa bé yếu bóng vía, hay sợ ma.

Ngay từ lúc mới biết đọc lỏm bỏm, tôi đã mê các mẩu truyện lịch sử, cổ tích bằng tranh in sau bìa vở. Không ngờ những mẩu chuyện có tính cách giáo dục này vẫn còn giữ lại trong trí não để sau này tôi có thể kể lại cho con cháu. Đạo ấy, tôi cứ ngỡ chuyện “Thạch Sanh Lý Thông” có thật, vì má hay kể cho các con nghe thời thơ ấu ở Hà Tiên, má từng vào động chém chằng, gõ tay lên dây đàn thạch nhũ.

Hình ảnh đất nước trong những năm đầu sau hiệp định Genève 1954 là những mảnh vụn còn vương lại trong trí óc chưa phát triển hoàn hảo. Hai chữ “di cư” gắn liền với dãy nhà tôn, cát vôi bên cạnh hàng rào trường Tiểu Học, phơi mình dưới ánh nắng gắt gao của thành phố Sài Gòn. Đây là lớp học của các bạn từ miền Bắc mới vào Nam. Có những lớp phải học từ 11 đến 2 giờ trưa, chịu đựng cái

nóng như thiêu, như đốt của buổi trưa hè miền nhiệt đới. Đồng dao thuở ấy là bài hát nghe từ Radio, rồi nghe ngao khắp xóm: “Rủ nhau đi bầu, tay cầm lá phiếu tự do, Tay sai phong kiến thực dân chớ bầu hại dân...”, chả cần biết cái gì là phong kiến, cái gì là thực dân.

Tuổi “me keo” nơi xóm nhỏ, có hàng rào bọc quanh, lớn lên trong tình trạng vật chất khiêm tốn của đa số dân Sài Gòn vào buổi giao thời, lại là những ngày thành thời sung sướng. Trò chơi chẳng có gì, mấy hòn đá sỏi, vài ba sợi cao su, mấy nắp khoén(*) đập dẹp, bó đũa cũ hay cái lon sữa bò bị chúng tôi tạt đến méo mó, cũng đủ để vui cả buổi chiều. Thế mà thằng Tí, thằng Tèo, con Tư, con Tám... của ngày ấy, sau này trở thành hạng có máu mặt trong xã hội: Giáo sư, Kỹ sư, Bác sĩ, Sĩ quan..., vài ba đứa xuất ngoại du học. Cả con trai bác bán xôi ở “Xóm Ve Chai” cũng đã đổ vào Trường Quốc Gia Hành Chánh. Từng hạt nếp trong cái thúng nặng đời cần lao là từng niềm hi vọng, để mẹ hun đúc con học thành tài.

Theo luật bất thành văn, sau bậc Tiểu Học, là kỳ thi tuyển vào các trường trung học công lập. Phải nhắc lại, tính hiếu học của người Việt Nam lúc này lên đến cao độ. Sau khi thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp; chủ trương chính sách ngu dân để trị, dân Việt Nam háo hức nhìn vào chân trời mới, mong có cơ hội tiến thân, không chỉ dành riêng cho bất cứ cá nhân nào. Người xóm tôi cũng chạy theo trào lưu tiến hóa. Trong những ngày chuẩn bị thi, từ Tiểu Học, đến Trung Học, Tú Tài, học sinh cả xóm chụm đầu bàn tán, giải đề, tranh nhau học. Ngày có kết quả, xóm náo nhiệt như ngày hội. Hình như cả trẻ con cũng đã ý thức được, chỉ có sự học mới có thể giúp mình vượt qua cái nghèo. Tin tôi đậu vào trường Gia Long, được truyền nhanh như làn gió.

Câu chuyện đời nữ sinh, thời mai vàng rực rỡ, bắt đầu từ mùa thu 1962, ngày tựu trường niên học đầu tiên tại trường Trung Học công lập, có lẽ lớn nhất Sài Gòn. Đó là một sự thay đổi lớn trong lòng đứa bé gái, lần đầu tiên khoác lên mình chiếc áo dài trắng chưa nhún eo, phía trước, phía sau phẳng lì như tấm ván. Cứ nhìn Sài Gòn buổi sáng, từng đoàn học sinh mặc đồng phục áo trắng, như đàn chim se se từ các ngõ ngách tủa ra đường thành phố, tiến về học đường, quả là một trật tự của nền giáo dục có nề nếp. Lộ trình đến trường của tôi giờ đây phức tạp hơn thời Tiểu Học, nên không tài nào khẳng định được con đường nào mình đã đi qua. Chiếc xe hiệu đoàn xuất phát từ cổng chính, vòng quanh các nẻo đường, đón đám học trò đứng đợi bên đường. Thường tôi là người cuối. Có hôm bác tài nổi hứng đổi đường đi, thế là tôi được chu du một vòng, qua tận Xóm Củi, bên kia bờ con rạch nhỏ.

Lớp chúng tôi nằm trên lầu hai, cuối dãy phía chùa Xá Lợi, tọa lạc trên đường Bà Huyện Thanh Quan. Vị trí này thuận lợi cho các cô bé thích bày trò nghịch ngợm. Dĩ nhiên, bề ngoài chúng tôi đều răm rắp giữ kỷ luật. Đầu giờ học, chúng tôi nghiêm

trang chờ giáo sư vào lớp, trịnh trọng cất tiếng “Chào cô hay chào thầy”, được cho phép mới ngồi xuống. Cứ nhìn khuôn mặt vờ vịt khờ khạo đến dễ thương, ai chẳng bảo là ngoan. Nhưng có ngờ đâu, bộ óc các nàng đang hoạt động mạnh mẽ để nghĩ ra trò mới, tuyệt cú mèo. Nhiều lúc bị bà Giám học trừ điểm hạnh kiểm, tức đi cờ danh dự, chúng tôi vẫn tinh bơ. Vô tư, hồn nhiên, ngày chưa đơm dáng! Tuy thế, chưa bao giờ chúng tôi dám có hành động bất nhã, chửi hay đánh thầy cô như học sinh Việt Nam sống dưới xã hội chủ nghĩa, do các “đỉnh cao trí tuệ” giáo dục.

Cổng chính trường nằm trên đường Phan Thanh Giản, phía bên trái là đường Đoàn Thị Điểm và cửa sau trở ra đường Ngô Thời Nhiệm. Ngày ấy, đối với tôi, là khu vực chứa đầy bí ẩn. Tôi không quên cảm giác rờn rợn mỗi khi phải đi qua đấy, nhất là sau khi nghe các huyền thoại về bệnh thất. Cây mít lão, từng làm đề tài cho nhiều chuyện ly kỳ cũng đứng sừng sững ở góc vườn, trông đầy đe dọa, như có ông Ngáo Ộp tàng hình trong cành lá xum xuê. Mãi sau khi hồ bơi được xây xong tôi mới hết sợ. Đối diện với hồ bơi, phía bên trái hành lang dẫn sang bệnh thất là thư viện nhỏ, tuy khiêm tốn, cũng tạm đủ nhu cầu cho cô bé ham đọc sách. Nhắc đến những ngày dưới mái trường Gia Long yêu mến, không ai quên được con đường bắt hủ “Bonard” có cây dài bóng mát, giao điểm của bao mối tình kỳ quái. Nhất là vào cuối năm, trời Sài Gòn hơi lạnh lạnh, vào buổi sáng, tà áo trắng điểm thêm áo len đủ màu, tung bay trước các quầy bán đặc san của các trường nam. Các nàng buổi chiều thì đâu có cơ hội mặc áo len vì nắng đã lên cao, tuy không nóng gắt gao như trời mùa hạ. Hơn nữa các cô bé buổi chiều còn mắc chứng bệnh khó chữa của con nít là “chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy”, làm gì có dáng vẻ e ấp của cô gái trong bài thơ “Đi chùa Hương” của Nguyễn Nhược Pháp. Mãi đến năm lên lớp Đệ Tứ, đổi sang buổi sáng, tuổi dậy thì 15, không còn là con nít, nhưng chưa đủ bản lĩnh để làm người lớn, mới có vài cô nàng tập tành mặc áo nhún eo, tóc thả chằm vai, làm duyên với mấy cây si đứng chực chào trước cổng trường vào giờ tan học. Những chuyện tình nhảm nhí từ thuở “me ngào, bò bía, bò viên, nước mía” bò về lúc nào cũng không hay, kết tụ thành nụ cười mỉm trên gương mặt không còn trẻ. Chợt tự nhủ mình: “Ngày ấy đã xa rồi, chìm khuất dưới chân đồi...”. Lắm cảm đến thế thôi, câu hát vớ ra trong bài hát sến hay một vở cải lương hạng bét nào mà cứ lảm bảm trong miệng, như người dở hơi.

Mới vào trường một năm, 1963, Sài Gòn chìm vào cuộc chính biến, đưa đến sự sụp đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Bạo động, tấn công cả học đường. Biểu tình, bãi khóa, học sinh bị bao vây trong ngôi trường cổng đóng kín. Nhóm người không biết từ đâu kéo tới, hô hào, la ó, tạo ra tình trạng hỗn loạn khắp đường phố Sài Gòn. Tại trường Gia Long, các chị buổi sáng kéo nhau sang đập phá nhà bà Hiệu Trưởng Huỳnh Hữu Hội. Kết quả cuộc biến loạn là

sự sụp đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Đất nước rơi vào tình trạng đảo điên, hết đảo chánh rồi chỉnh lý, làm suy giảm tiềm lực quốc gia trong nghĩa vụ chống cộng sản. Sau khi cộng sản vào Sài Gòn, người ta vỡ lẽ, một số học sinh, sinh viên cầm đầu phong trào chống đối ngày ấy, từng được cộng sản chỉ giáo, huấn luyện trong các bưng biển, mọc lên trong các vùng ven đô.

Lúc này đất nước thật sự chìm đắm trong ly loạn. Từ lúc Hoa Kỳ trực tiếp tham gia chiến tranh Việt Nam, do thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc của phe cộng sản, chính nghĩa quốc gia bị suy suyển trên chính trường quốc tế. Quan niệm luân lý cũng đổi chiều. Cơn lốc Hyppie càn quét Sài Gòn, cuốn theo một số các cô cậu choai choai thời đại, thích chọn lối sống buông thả, đòi truy. Tiểu thuyết thuộc loại đợc sống mới được giới trẻ Sài Gòn đón nhận vô điều kiện. Ngay cả trong trường Gia Long, nổi tiếng đào tạo các thực nữ thuyền quyền, cũng xuất hiện một nhóm mệnh danh là CTY(**), chủ trương yêu cuồng, sống vội theo triết thuyết hiện sinh. May thay, họ là một nhóm rất nhỏ, lũ con nhà giàu ăn không ngồi rồi. Bọn nỡm, lai căng, tự gán cho mình mác trí thức, gặt gù bàn luận tư tưởng các triết gia Tây phương trong quán cà phê mịt mù khói thuốc, nhưng đui mù trước ngọn lửa chiến tranh đang đốt phá thôn xóm miền Nam. Phong trào cháy bùng lên như ngọn lửa rơm, rồi tắt nghên. Dưới mái trường phủ rêu xanh, các nữ sinh vẫn đơan trang trong tà áo trắng, chuyên cần học tập, mong ngày mai quê mình hết khổ.

Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, tin tức chiến trường chiếm hầu hết trang đầu các nhật báo. Tuy bộ mặt dữ dằn của chiến tranh đã xuất hiện, nhưng không ai có thể giết chết giấc mơ thắm kín của mỗi con người. Bên cạnh những đau khổ, chết chóc vì chiến tranh, Sài Gòn vẫn lãng mạn, vẫn yêu đời, hy vọng ngày mai hòa bình đến. Sài Gòn khác với Hà Nội ở nhân bản, thương đau vì chết chóc, chia ly, nhưng không đòi xương máu, anh dũng bảo vệ quê hương nhưng không thù hằn. Hàng loạt bài hát sáng tác theo thể điệu Bolero, xuất hiện trên bầu trời âm nhạc, viết về chiến tranh và đời lính. Tuy bị mệnh danh là “nhạc sến” nó cũng là nét văn hóa đặc thù thời khói lửa, thứ ngôn ngữ xuất phát từ con tim đơn thuần. Từ đâu hai chữ “Tha La” về trong trí não. Tôi nhớ đến bài hát “*Tha La xóm đạo*”(***) , sáng tác vào giữa thập niên 1960, có lẽ vì một lần tôi đã ghé qua nơi ấy. Tha La sẽ không đi vào huyền thoại nếu không có bài thơ dài 97 câu của thi sĩ Vũ Anh Khanh, một trong những bức chân dung bi thảm, lúc khởi đầu cuộc chiến, phương Bắc đánh chiếm miền Nam. Năm 1965, tôi theo đoàn hướng đạo đi cắm trại tại nơi hẻo lánh, vùng Trảng Bàng-Tây Ninh. Phái đoàn chúng tôi, đến Tha La vào lúc nắng vàng trải lên con lộ đất dẫn vào xóm. Hai bên đường là những ngôi nhà lá khang trang, có vườn bao bọc bằng hàng đậu thấp. Tất cả thật thanh bình, yên tĩnh, tưởng chừng như chiến tranh chưa hề đến nơi này. Thật ra, đây là

sự chịu đựng lặng lẽ của xóm đạo nhỏ giữa vùng xôi đậu, đêm đêm có những bóng ma cộng sản về quấy phá. Sáng hôm sau, trên đường về thành phố, xe chúng tôi phải ngừng lại vì con đường phía trước bị Việt Cộng đắp mố. Toán lính Địa Phương Quân bảo chúng tôi xuống xe, nằm ép sát vào hai vệ đường, phòng mìn nổ. Nằm im, nghe ngóng, lo sợ! Lúc này người thành phố mới nhận thức, chiến tranh đang rình rập quanh mình, không phải là hình ảnh trong một khu rừng núi, đầm lầy xa xôi nào đó.

Tết Nguyên Đán Mậu Thân năm 1968, cộng sản Bắc Việt xé thỏa thuận đình chiến, mang vũ khí nặng, do Nga, Tàu viện trợ, tấn công miền Nam. Tiếng súng đêm giao thừa không vọng về từ hướng Phú Lâm mà nổ giữa lòng đô thị, cả bốn góc trời, ánh châu rục rỡ. Bị đẩy lui khỏi thành phố, giặc cộng dùng đòn pháo kích. Đêm đêm, Sài Gòn nín thở nằm yên, nghe lằn đạn B 40 rít qua đầu. Chạy đi đâu, trốn đi đâu trong thành phố đông người. Dân Sài Gòn bỗng chốc trở thành nạn nhân trò chơi may rủi, “Russian roulette”. Xoảng! Xoảng! tiếng nổ long trời, tiếng la thất thanh, tiếng còi hụ, lửa đỏ một góc trời... Xóm nghèo lụp xụp nào đó bị trúng đạn cháy tan tành...

Trường học đóng cửa, chỉ có học sinh sắp thi Tú Tài mới được phép đến trường. Tất cả đều sững sờ, vắng lặng, hình như chỉ còn tiếng thì thầm của các cô nữ sinh, hỏi thăm nhau; ai mất, ai còn. Trong lớp, học sinh, thầy cô ngỡ ngác, thắp thỏm, nghe ngóng hồi còi báo động. Chỉ có cây phượng vĩ, vẫn vô tư nở những đóa hoa màu đỏ thắm. Để phù hợp với thời thế, đề thi Tú Tài tương đối dễ, tỉ số đậu rất cao. Lớp tôi, nổi tiếng gạo số 1, có đến hơn 30 người đỗ ưu hay bình. Năm ấy chắc chắn nhà trường phải chi phí số tiền đáng kể, sắm bông mai vàng, trao tặng các cô Tú xuất sắc. Mùa hè năm ấy có thể xem là mùa hè định mệnh cho nam sinh, lỡ sinh ra trong thời chinh chiến. Luật tổng động viên ra đời, qui định tuổi tác và điều kiện để có thể tiếp tục chương trình đại học. 19 tuổi! Còn quá trẻ! Đất nước phải hi sinh tiềm năng cho tương lai tiến bộ mai sau, để bảo vệ tự do cho ngày hôm nay. Đầu năm Đệ Nhất, các thầy trong tuổi quân dịch, bắt buộc nhập quân trường, tập bán quân sự. Chương trình học hạn chế, đề thi Tú Tài lại hóc búa, số thi đậu ít ỏi. Từng lớp người tuổi trẻ lên đường nhập ngũ, trai hùng hay chiến binh bất đắc dĩ? Dù gì đi nữa, họ đã hi sinh vì tổ quốc.

Giữa thời khó khăn của đất nước, chính phủ vẫn chủ trương cho sinh viên đi du học. Ai hội đủ điều kiện đều được xuất ngoại. Thời chúng tôi, ra ngoại quốc là để miệt mài học hỏi, hầu “công thành danh toại”. Còn ngày nay, đất nước đang thanh bình, người ta lại đẩy tuổi trẻ Việt Nam vào các cuộc phiêu lưu vô định; từ bỏ gia đình, trường học, làng nước, vứt cả tuổi thanh xuân, phó thác mạng mình vào tay của băng đảng buôn người, bán sức lao động hay tình dục, chỉ vì một mục đích duy nhất: *Bằng mọi giá kiếm được thật nhiều tiền!!!* Xã hội nào, chế độ nào

đã đày đọa tuổi trẻ Việt Nam, đưa họ vào đường cùng như ngày hôm nay? Lịch sử sẽ phán xét!

Dù trong chiến tranh, chúng tôi đã trải qua thời hoa niên an bình trong các ngôi trường cổ kính, hiền hòa, tiếp thu một nền giáo dục, tuy chưa hoàn hảo, cũng đủ đào tạo chúng tôi thành lớp người hữu dụng cho xã hội. Chương trình học được cân nhắc kỹ lưỡng, văn chương theo quy tắc rõ ràng, không phải là thứ ngôn ngữ xà bần, ghép nối kỳ dị từ ngoại ngữ, dịch bừa bãi, sai lệch thành ra tối nghĩa. Đáng lên án hơn là việc ngổ ngáo thay đổi ngôn ngữ trong sáng miền Nam, bằng những từ đao to búa lớn, một thứ thùng rỗng kêu to, nghe ra thật quái đản, như là điều cợt. Các từ ngữ mới như "chất xám, lên lớp, giáo án, động não, lý giải..." xâm nhập vào học đường, làm mình nhức óc.

Sống trong thời đại khoa học tiến bước bằng đôi hia bầy dậm, chúng ta có thể chứng kiến nhiều việc mà cách đây vài chục năm ta cho là chuyện không tưởng. Người ta bắt đầu thay thế các bộ phận quan trọng trong thân thể con người. Không biết còn bao lâu nữa, sẽ có người mang trong thân thể mình trí óc và con tim của những người xa lạ. Tình yêu, kỷ niệm, tư tưởng, sự hiểu biết trong quá khứ sẽ biến mất, nhường chỗ cho tương lai hoàn toàn khác hẳn, vay mượn của người. Một số người Việt hôm nay không cần phải chờ thay tim đổi óc, vì đã có những trái tim, những trí óc đang dần thay đổi, ngay cả mở từ ngữ học từ thuở bé cũng từ từ bị đẩy lui vào dĩ vãng. Trên mạng xuất hiện nhiều từ ngữ mới, đọc xong thấy ngỡ ngàng vì nó quá kỳ quặc, lạ lùng, người đọc như tôi không thể hiểu nổi. Trong nền văn chương tại Việt Nam, hình như đã đứng lại từ mấy chục năm qua, thêm vào sự xâm nhập lối văn dịch nhất gờng, ngăn ngừa đến thảm hại, là điều không mấy lạ, nhưng ngay tại hải ngoại, số từ ngữ này cũng xuất hiện nhan nhản trên các bài báo, bình luận, bản dịch của một số người thuộc thế hệ trước, từng thấm nhuần nền giáo dục cũ của Việt Nam Cộng Hòa. Nỗi đau trước những biến chuyển trên quê hương xứ sở, có thể đưa đất nước đến chỗ diệt vong, làm tôi có cảm giác như kẻ đang ngụp lặn giữa sóng cuồng giòng lịch sử.

Nền giáo dục, văn hóa, nghệ thuật huy hoàng do chế độ Cộng Hòa xây dựng 20 năm, bị bọn cộng sản hủy hoại trong một sớm một chiều. Luân lý, đạo đức, giá trị tinh thần bị tể bào ung thư cộng sản làm thối rữa, đáng sợ hơn chất độc da cam ô nhiễm đất đai, sẽ tan dần theo giòng thời gian.

*
* *

Khung trời nhỏ nhoi thời đi học chứa giấc mơ bình yên, trong đó chỉ có gia đình, trường học, sách vở, bạn bè, thầy cô, cho đến một ngày loạn lạc, chiến tranh ghi vết hằn lên tuổi đời mơ mộng. Trong thập niên đầu thiên niên kỷ mới, nhờ vào sự phát triển ngành vi tính, chúng tôi có thể lên mạng tìm bạn bè cũ. Cách đây khoảng hơn 10 năm, gặp lại nhau,

cùng đi nhật kỷ niệm mùa xuân năm cũ. Mùa xuân của chúng tôi, những người con gái trưởng thành trong thời ly loạn. Niềm vui, nỗi đau, như hai chiếc bóng song hành, chợt đến, chợt đi, không báo trước. Sau tràng cười ròn rã, nhớ các mẫu chuyện tình nghịch thời nữ sinh áo trắng là ánh mắt đắm chiền, buồn bã, xót xa cho những mùa xuân đánh mất vì giặc giã.

Bạch Phượng
05/06/2024

Chú thích của Tòa Soạn:

(*) Trò chơi này có tên gọi đúng nhất chắc là "nắp khoén", nhưng chẳng hiểu sao hồi đó, con nít miền Nam lại hay gọi trại ra là "nút phéng", và cái tên này đã ăn sâu vào tâm khảm người miệt trong.

(**) CTY= Cho Tình Yêu

(***) Tha La xóm đạo
(Vũ Anh Khanh)

Đây Tha La xóm đạo
Có trái ngọt cây lành
Tôi về thăm một dạo
Giữa mùa nắng vàng hanh.
Ngậm ngùi Tha La bảo:
- Đây rừng xanh rừng xanh
Bụi đùn quanh ngõ vắng,
Khói đùn quanh nóc tranh.
Gió đùn quanh mây trắng,
Và lửa loạn xây thành.

- Viễn khách ơi!
Hãy dừng chân cho hỏi,
Nắng hạ vàng ngàn hoa gạo rưng rưng.

Đây Tha La, một xóm đạo ven rừng,
Có trái ngọt, cây lành, im bóng lá,
Con đường đỏ bụi phủ mờ gót lạ.
Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ!
Về chi đây? Khách hỏi? Có ai chờ?
Ai đưa đón?
- Xin thưa, tôi lạc bước!

Không là duyên, không là bèo kiếp trước,
Không có ai chờ, ai đón tôi đâu!
Rồi quạnh hiu, khách lặng lẽ cúi đầu,
Tìm hoa rụng lạc loài bên vệ cỏ,
Nhìn cánh hoa bay ngẩn ngơ trong gió,
Gạo rưng rưng, nghìn hoa máu rưng rưng.
Nghìn cánh hoa rơi, lòng khách bỗng băng khuâng.
Tha La hỏi:
- Khách buồn nơi đây vắng?
Không, tôi buồn vì mây trời đây trắng!

- Và khách buồn vì tiếng gió đang hờn?
Khách nhẹ cười, nghe gió nổi từng cơn,
Gió vi vút, gió rợn rùng, gió rít.
Bồng đầu đây vắng véo von tiếng địch:

Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La!
 Bao người đi thề chẳng trở lại nhà.
 Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn!
 Tiếng địch càng cao, não nùng ai oán,
 Buồn trưa trưa, lầy lắt buồn trưa trưa,
 Buồn xửa xửa, ngầy ngất buồn xửa xửa,
 Lòng viễn khách bỗng dưng tê tái lạnh.
 Khách rùng mình, ngẩn ngơ lòng hiu quạnh.
 - Thôi hết rồi! Còn chi nữa Tha La!
 Đây mệnh mông xóm đạo với rừng già.
 Nắng lỏ đỏ rụng trên đầu viễn khách.
 Khách bước nhẹ theo con đường đỏ quạch,
 Gặp cụ già đang ngóng gió bằng khuâng.
 - Kính thưa cụ, vì sao Tha La vắng?
 Cụ ngạo nghễ cười rung râu trắng,
 Nhẹ bảo chàng:
 “Em chẳng biết gì ư?
 Bao năm qua khói loạn phủ mịt mù!

Người nước Việt ra đi vì nước Việt.
 Tha La vắng vì Tha La đã biết,
 Thương giống nỗi đau đất nước làm than.”

*

Trời xa xanh, mây trắng ngoen ngàn hàng,
 Ngày hiu quạnh. Ở.. ở.. hơ tiếng hát.
 Buồn như gió lướt lạnh dài đôi khúc nhạc
 Tiếng hát rằng:
 Tha La giận mùa thu,
 Tha La hận quốc thù,
 Tha La hờn quốc biển,
 Tha La buồn tiếng kiếm,
 Não nùng chưa!
 Tha La nguyện hy sinh.
 Ở.. ở.. hơ... có một đám chiền lành.
 Quý cạnh Chúa một chiều xưa lửa dậy.
 Quý cạnh Chúa, đám chiền lành run rẩy:
 Lạy Đức Thánh Cha!
 Lạy Đức Thánh Mẹ!
 Lạy Đức Thánh Thần!
 Chúng con xin về cõi tục để làm dân...

Rồi... cởi trả áo tu.
 Rồi... xếp kính cầu nguyện.
 Rồi... nhẹ bước trở về trần...
 Viễn khách ơi! Viễn khách ơi!
 Người hãy dừng chân.
 Nghe Tha La kể, nhưng mà thôi khách nhé!
 Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ.
 Trời Tha La vùn vủ đám mây tan.
 Vui gì đâu mà tâm sự?
 Buồn làm chi mà bẽ bàng?
 Ở... ở... hơ... ở... ở... hơ... tiếng hát
 Rung lạnh lạnh ngâm trầm đôi khúc nhạc.
 Buồn tênh tênh, não lòng lấm khách ơi!
 Tha La thương người viễn khách đi thôi!

*

Khách ngoảnh mặt nghẹn ngào trông nắng đỏ,


Nghe gió thổi như trùng dương sóng vỗ
 Lá rừng cao, vàng rụng lá rừng bay...
 Giờ khách đi. Tha La nhắn câu này:
 - Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!
 Hãy về thăm xóm đạo
 Có trái ngọt cây lành.
 Tha La dâng ngàn hoa gạo,
 Và suối mát rừng xanh.
 Xem đám chiền lành thương áo trắng.
 Nghe mùa đổi gió nhớ quanh quanh.

Tha La xuất phát từ “Schla” trong tiếng Khmer, có nghĩa là trạm, nơi nghỉ. Địa danh này nay thuộc xã An Hoà, Trảng Bàng, Tây Ninh. Trong kháng chiến chống Pháp, thanh niên nam nữ Tha La nhiệt tình tham gia, ra đi không hẹn ngày trở về và nhiều người đã hy sinh trên các chiến trường khiến Tha La vắng bóng người, buồn cô quạnh.

Vũ Anh Khanh viết bài thơ này vào mùa xuân năm 1949 khi về Tây Ninh ăn Tết cùng Thẩm Thệ Hà. Bài thơ được in trong tuyển tập *Thơ mùa giải phóng* do Sống Chung xuất bản năm 1950, với tên *Tha La*. Trước đó, năm 1949, tác giả có in trích đoạn của bài thơ này với tên *Hận Tha La* trong tiểu thuyết *Nửa bờ xương khô* của ông. Bài thơ này đã được nhạc sĩ Dzũng Chinh phổ nhạc thành bài hát *Tha La xóm đạo*, và Sơn Thảo phổ nhạc thành bài hát *Hận Tha La*.

Xuân Vũ trong một bài báo đã đăng trên tạp chí Phương Đông ở Boston tiểu bang Massachusetts, vùng Đông Bắc Hoa Kỳ năm 2002, có kể qua về Vũ Anh Khanh đã đi tập kết ra Bắc, nhưng anh không sống nổi với chế độ cộng sản Bắc Việt, nên anh bỏ trốn về Nam. Anh vượt sông Bến Hải, bị lính cộng sản Bắc Việt bắn chết, mất tích trên sông Bến Hải.





xõa tóc

Em ngồi xõa tóc bên dòng,
 Sóng sông đứng lặng, nước dòng ngắt ngáy,
 Gió ngưng thổi bóng tàu mây,
 Hồn ghen dương liễu rủ đầy nước sông,
 Sợi dài ve vuốt dòng trong,
 Áo huyền như giấc mộng lòng anh mang,
 Suối huyền hương thoảng dịu dàng,
 Hương lan phong nhụy trang hoàng sợi tơ.
 Thiên nhiên họa cảnh rừng mơ,
 Thời gian cô đọng bên bờ đào nguyên.
 Suối tơ, sợi lụa, óng huyền,
 Nửa chìm sóng nước, nửa chuyền bờ lau,
 Thuyền anh trên sóng lao chao,
 Nguồn thơ lai láng tuôn trào uyển thuyên,
 Nhủ lòng đây bến bờ duyên,
 Cát đàng suối tóc, ước nguyên trúc mai.
 Tóc tơ uơm nắng sương mai,
 Quên đường sương gió, nẻo ngày đông phong,
 Tóc mây áp ủ tơ lòng,
 Dệt chương huyền thoại trên dòng thiên thu.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



sương tóc thời gian

Tuổi thơ ngắm tóc mẹ thương,
 Bảo me tóc đẹp như đường mây bay,
 Suối dài tựa lụa sương mai,
 Nắng phơn phớt giọt ngọc trai muôn màu.
 Bây giờ ngày tháng qua mau,
 Tóc ta rồi cũng nhuộm màu tà dương,
 Lung linh sương nắng trên đường,
 Gió mưa nhuộm gọi màu sương quan hà.
 Bây giờ ngày tháng phi pha,
 Tóc mùa sương tuyết, sợi pha mây trời.
 Tóc dài một thuở buông lơi,
 Hoa cài hương thoảng đón mời lược chải,
 Sợi huyền cửa thuở trắng rằm,
 Ngả màu sương tuyết, khói trầm thời gian,
 Nhuyễn màu mỏng mảnh chiều tàn,
 Sợi êm, sợi mịn, như làn gió thu.
 Đài gương soi bóng ao thu,
 Một dòng sương tuyết, chiều thu bàng hoàng,
 Áo trong soi sóng ngày tàn,
 Quyện bông tóc sợi hương tràn vấn vương.
 Như đời người lấm phong sương,
 Sợi đan lưu luyến bước đường thế nhân,
 Thực hư, ảo ảnh, phù vân,
 Tóc đan hư ảo thế nhân chuyện đời.
 Ngắn dài tóc sợi mây trời,
 Thương ngày nhân thế, thương đời đổi thay,
 Vui buồn sợi dệt tháng ngày,
 Thặng trầm hư ảo trên dài tóc mây.
 Đậm sâu kỷ niệm còn đây,
 Chuyển đường nhân dạng in mây ảo hình,
 Chuyển đi là chuyển ân tình,
 Tóc tơ đan quyện đường tình đậm sâu,
 Dòng đời hương thoảng nhiệm màu,
 Trên làn sương tóc bay màu thời gian.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



mái tóc năm xưa

thời sinh viên áo trắng

Có mái tóc hững hờ... bờ vai nhỏ
 Có tóc huyền cắt gọn kiểu garçon
 Suối tóc mềm buông thả thất lạng ong
 Mái tóc bím vẫn thơ cài hoa tím
 Tóc đuôi gà... trêu ai cười tủm tỉm
 Mím miệng cười tóc lộn nhoeãn bờ môi
 Dánq người đi thon thả tóc buông lơi
 Tóc thơ thần ngang mi... chừng bờ ngõ
 Tóc hện hò e áp buổi chiều hoang
 Tóc vượn cao sợi nhỏ vương mây ngàn
 Trời gió lộng xõa tơ ngàn dệt mộng
 Mộng đầu đời ghi tập vở thành thơ

Trần Văn Thanh



Bác sĩ Nguyễn Đức An và Tôi

Bác Sĩ Nguyễn Đức An là huynh trưởng Y Khoa của tôi. Dù vậy tôi không quen biết ông cho đến khi chúng tôi đã an phận định cư tại Hoa Kỳ. Qua mối duyên văn nghệ. Khi tôi làm Chủ Biên Tập San Hội Y Nha Dược Sĩ Louisiana, Bác Sĩ An đã hợp tác, đóng góp bài vở. Và rồi sau đó, tôi vô cùng ngạc nhiên và thích thú khi nhận được hai bài nhạc ông phổ thơ của tôi: Ước Vọng và Đời Chết Khăn Sô.

Mỗi liên lạc càng thêm chặt chẽ khi ông giao cho tôi công tác vẽ bìa và phụ bản cho hai tập truyện ông viết, Em Ở Đâu và Đêm Hoa Đăng . Nhờ thế tôi được biết ngoài nghề nghiệp chính là bác sĩ y khoa, ông còn là một nhạc sĩ vừa viết, vừa chơi nhạc. Ông sử dụng được nhiều nhạc khí, từ piano, cello, clarinette, đến saxophone.



Ông đã cho xuất bản CD và tập nhạc Đường Vào Tình Sử với những bản nhạc ông phổ thơ của nhiều tác giả, trong đó có bài Đời Chết Khăn Sô của tôi, do Bảo Yến trình bày.

Gần đây nhất ông cho xuất bản tập nhạc và CD Tình Ca Y Giới, một tập hợp 10 bài nhạc ông phổ thơ của chính ông và các đồng môn Y Khoa: Nguyễn Duy Hào,

Nguyễn Thanh Bình, Lê Ánh, Mùi Quý Bồng, Trang Châu và Trần Việt Cường. Tôi có cái vinh dự được ông và Bác Sĩ Ba Lăng Nguyễn Duy Hào (người phụ trách sắp xếp và trình bày tuyển tập) giao cho nhiệm vụ vẽ hình bìa và các phụ bản. Tuyển Tập và CD này đã được ông trao tặng các đồng môn YKhoa và thân hữu, và giờ đây đã trở thành một kỷ niệm thân thương trước sự ra đi của ông.



Xin nguyện cầu hương linh con người tài hoa sớm về cõi an bình, ở đó ông sẽ thành thơi, vui thú với tiếng nhạc, lời ca thanh nhã của thế giới bên kia, không vương mùi tục lụy.

MÙI QUÝ BỒNG

Đi Gainesville thăm nhạc sĩ Nguyễn Đức An



Du Tử Lê và Vinh Hồ

Khoảng năm 1997, nhà thơ kiêm nhà báo Ánh Dương - Trần Đệ cầm lái chở nhà thơ Du Tử Lê và tôi từ Orlando đi Gainesville thăm nhạc sĩ Nguyễn Đức An và ca sĩ Tăng Di Linh.

BS Nguyễn Đức An RIP 5.5.2024



tiền bạn

Bạn đi, bỏ lại đằng sau những
phù phiếm, hư danh của thế trần
những mảnh hồn tàn theo lá rụng
những đời nghiêng ngửa đứng phân vân

Bạn đi, để lại thương cùng nhớ
trên những vành tang trắng nhớ thương
trên những ưu tư bè bạn cũ
tiền người chân nặng bước vương vương

Bạn về bên đó, về bên đó
còn gió tang thương, nắng hận thù ?
Vòng dây oan nghiệt còn thắt siết
hay đường mây nhẹ bước nhàn du ?

Bạn về bên đó, bên này nhớ
Tiếng kèn lưu luyến gọi tình thương
vẫn rộn tiếng cười thân ái đó
như thuở chung nhau một mái trường

Bạn vào thế giới bình an để
bỏ lại trần gian xác nặng nề
Tay ai chắm lệ mừng tiễn bạn
giã từ cõi tạm để về quê

Trang Châu

Nhà thơ Du Tử Lê nổi tiếng với nhiều nhạc phẩm
phổ thơ như Khúc Thụy Du, Trên Ngọn Tình Sầu...
Ông cũng là nhà văn, nhà phê bình văn học.

Còn nhạc sĩ Nguyễn Đức An nổi tiếng là Bác sĩ
kiêm nhà văn đã có nhiều tác phẩm văn nhạc xuất
bản, cùng những hoạt động mạnh mẽ về báo chí, hội
đoàn, Ông từng đứng ra tổ chức Đại hội Văn Bút
VNHN tại Orlando, từng là Tổng Thư Ký Văn Bút
VNHN Trung Ương trong nhiệm kỳ của Bà Chủ tịch
Minh Đức Hoài Trinh.

Xe chạy được nửa đường thì Ô. Trần Đệ ngừng
lại trước 1 khu chưng bày đồ lưu niệm của người Da
Đỏ. Chúng tôi bước vào xem vô cùng cảm kích.

Người Da đỏ, tức là dân bản địa sống tại HK, tại
bang Florida kể cả Gainesville thuộc Florida.

Gainesville có Đại học Florida nổi tiếng với khuôn
viên lớn thứ 5 tại Hoa Kỳ; sinh viên theo học đến từ
trên 100 nước.

Tiểu bang Florida được 1 nhà thám hiểm người
Tây Ban Nha tìm ra đặt tên là La Florida (có nghĩa là
The Flower (Hoa) trong tiếng Tây Ban Nha.

Văn hoá Florida đa dạng trong đó có các di sản
văn hoá của người Da đỏ- từng ở đây từ hàng ngàn
năm trước khi người Da trắng đến. Những ngôi nhà
truyền thống của người Da đỏ thường làm từ lau sậy
có hình bầu dục nhỏ với mái tròn, trong khi ngôi nhà
lớn làm bằng gỗ ở trung tâm để tổ chức lễ lạc và hội
họp. Mỗi bộ lạc có 1 vị tù trưởng đội mũ lông gà
trông rất hoang dã. Dân Da đỏ sinh sống bằng trồng
trọt (bí đỏ, ngô), săn bắn, hái lượm; ở một số vùng
từng có những nền văn minh rực rỡ với các công
trình kiến trúc hoành tráng, kể cả điêu khắc, đúc
vàng...

Ông Trần Đệ và chúng tôi lên xe tiếp tục hành
trình. Mọi người có vẻ trầm ngâm, để phá tan sự im
lặng, tôi nêu 1 câu hỏi:

- "Người Da Đỏ từng có 1 thời hiển hách chiến
đấu oai hùng trên lưng ngựa, thiện chiến không thua
gì người Mông Cổ xưa, nhưng tại sao họ lại thất bại
trước 1 số ít người Da trắng Âu châu đi tìm đất mới?"

Nhà thơ Du Tử Lê nói:

- Bởi vì cung tên đánh không lại súng đạn.

Câu trả lời ngắn gọn nhưng rất đúng. Đúng cả
với nhà Nguyễn cung tên từng thất thủ trước súng
đạn của quân xâm lược Pháp.

Và ngày nay đúng cả với quân Nga xâm lược
Ukraine, sau 45 ngày đoàn quân xe tăng Nga "đánh
không lại" hỏa tiễn chống tăng + máy bay không
người lái của quân Ukraine đành phải tạm rút lui kết
thúc giai đoạn 1.

Mãi mê chuyện trò, chúng tôi đến khu rừng thông
cổ thụ, giữa rừng toạ lạc 1 ngôi biệt thự sang trọng
cổ kính như trong phim Pháp mà hai nhân vật chính
là "cặp đôi tài sắc" không ai khác hơn là nhạc sĩ
Nguyễn Đức An và ca sĩ Tăng Di Linh.

Phòng khách treo khoảng 10 nhạc cụ, tôi hỏi chủ
gia có sử dụng được hết không?

Ông cho biết Ông sử dụng được hết, kể cả trum-
pet và piano.

Vinh Hồ Du Tử Lê và Nguyễn Đức An từng là bạn cố tri, nay được tái ngộ quá đỗi vui mừng chuyện trò không dứt.

Chủ gia mời chúng tôi dùng cơm trưa tại nhà hàng, tại đó chúng tôi gặp Được sĩ kiêm ca sĩ Nguyễn Bảo Côn cùng phu nhân; Ca sĩ Đan Phượng cùng phu quân là Bác sĩ kiêm nhà thơ Trần Trọng Cần.

Mọi người vui vẻ cười nói tự nhiên như anh em 1 nhà, đúng là những tâm hồn nghệ sĩ dễ gần nhau.

Các vị phu nhân ăn mặc sang trọng quý phái quay qua "tam kiếm hợp bích" chat vắn nhà thơ hào hoa phong nhã Du Tử Lê về những chuyện tình lãng mạn trong thơ và đời thường. Nhà thơ Du Tử Lê trầm tĩnh, ít nói, thường mỉm cười, đôi khi tỏ vẻ ngượng ngùng. Cả nhạc sĩ Nguyễn Đức An cũng thế, thâm trầm, có nụ cười rất tươi, thường chăm chú lắng nghe người khác nói.

Sau này, vào ngày 29/8/2015, phụ trách tổ chức đại-hội Văn Bút VNHN/ Vùng ĐNKH tại Orlando, tôi có mời nhạc sĩ Nguyễn Đức An và phu nhân tham gia chương trình văn nghệ. NS Nguyễn Đức An đệm đàn Piano cho phu nhân hát; ca sĩ Tăng Di Linh hát 1 bản tình ca VN rất hay, diễn tả vô cùng ý nhị duyên dáng, NS Nguyễn Đức An trình diễn tiết mục độc tấu kèn Trumpet 1 nhạc phẩm Tây Phương điêu luyện da diết được khán giả vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt.

Tại Hội chợ Tết Orlando 19 tháng 2 năm 2022 do Cộng đồng Việt Nam Trung Tâm Florida tổ chức, tôi gặp lại NS Nguyễn Đức An, tay bắt mặt mừng "happy new year!".

Ông báo tin vui:

-Nè anh Vinh Hồ, tôi vừa phổ 1 bài thơ của anh, anh cho tôi địa chỉ nhà để gửi tặng anh tập Mây Ngàn.

- Xin chân thành cảm ơn Bác Sĩ.

Thật hân hạnh cho tôi sau bao năm dài... người nhạc sĩ đa tài vẫn còn nhớ đến và dành cho những tình cảm đặc biệt, một kỷ niệm cao đẹp khó quên.

Hôm nay, ngồi nghe nhạc phẩm phổ thơ "Cánh Đờng Mùa Xuân" đăng trên YouYube, nghe đi nghe lại giai điệu êm đềm du dương thanh thoát... đưa hồn về với "lá đào rơi rắc lối thiên thai" nào? Thật còn gì hạnh phúc hơn!

Xin đa tạ nhạc sĩ Nguyễn Đức An đã chấp cánh cho thơ bay lên bầu trời âm nhạc diệu kỳ. Cầu chúc NS Nguyễn Đức An và CS Tăng Di Linh dồi dào sức khoẻ, sáng tác ko ngừng, sự nghiệp văn chương, âm nhạc và ca hát ngày càng khởi sắc.

VINH HỒ

Orlando, Apr, 19, 2022.



duyên văn nghệ với Nguyễn Đức An

Sau khi di cư vào Sài Gòn năm 1954, tôi và Anh An học cùng lớp Đệ Tam Chu Văn An ban B. Năm đó anh An giữ chức Trưởng lớp. Lúc lên lớp Đệ Nhị—Nhất tôi đổi sang ban A, nên chúng tôi không còn dịp gặp nhau nữa, mỗi người theo ngành học của mình. Rồi anh theo học y khoa, còn tôi học Được. Đường đời 2 ngã chia ly...

Mãi đến mùa hè năm 1986 gia đình tôi dọn từ Denver về Gainesville - Florida, một buổi chiều tối cuối tuần đi ăn Buffet ở một tiệm trên đường Main thì bỗng thấy anh chị An lững thững đi tới, và anh lên tiếng: "Nguyễn Bảo Côn đây phải không?".

Tôi ngạc nhiên nhìn anh, thấy có vẻ quen quen nhưng không nhớ là ai? Rồi anh tự giới thiệu nên mới biết anh là bạn cùng lớp ở CVA.

Kể từ đó chúng tôi thường liên lạc với nhau, và tôi được biết đến tài năng của anh trong Âm nhạc. Rất đa tài! Chơi được guitar, accordeon, thổi kèn Saxophone, clarinet, nhưng sở trường về Piano. Thế là từ đó "Duyên Văn Nghệ" bắt đầu! anh đệm đàn cho tôi hát!

Rồi một ngày chủ nhật cuối tuần anh chị mời chúng tôi đến nhà chơi. Anh Chị có một ngôi nhà khang trang, rộng rãi nằm trên đường Newberry, với một khu vườn khá lớn, cỡ vài mẫu. Anh trồng nhiều thứ lắm, đặc biệt là một dàn mướp hương. Về sau, anh còn làm thêm một khu có hàng rào để trồng Hồng (persimmons), tốn đến \$10,000. mỹ kim (chịu chơi ghê!). Năm nào đến mùa anh cũng khệ nệ ôm một thùng Hồng đến tặng chúng tôi!

Anh An có 2 phòng mạch: ở Newberry & Trenton. Trong mỗi phòng mạch anh đều trang bị 1 cây đàn piano, lúc nào không có bệnh nhân thì bạn ta ngồi dạo đàn du dương...

Anh An đóng góp rất tích cực về văn nghệ và y học cho hội Y Nha Được Florida và một số hội khác. Mỗi khi có những chương trình văn nghệ của các hội đoàn Florida anh cũng solo hoặc đệm đàn, thổi kèn cho tôi và người đẹp Tăng Di Linh của anh.

Đặc biệt có một lần ở Orlando anh đã thuê piano chở từ Gainesville xuống để đệm đàn cho tôi hát bài "Mưa Trên Quê Hương tôi" (Nguyệt Ánh), kỷ niệm không bao giờ phai lạt trong ký ức tôi!

Khoảng năm 1995 anh xuất bản 2 tập nhạc phổ thơ, đặc biệt là "Đường Vào Tình Sử", một tuyển tập 10 ca khúc phổ thơ Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, TTKH, Viên Linh, Nguyễn Thanh Giản, Mùi Quý Bông và Nguyễn Đức An, cùng với lời tựa của Phạm Duy và Từ Công Phụng.

Tôi hân hạnh được anh đệm đàn cho tôi hát những bài tôi thích nhất: Ân Tình Dạ Khúc, **Đặng**

Trình, Sau Con Mưa, Đường vào Tình Sử...

Ngoài tài năng viết nhạc, anh còn viết tiểu thuyết cũng hay lắm và anh đã xuất bản: Gió Hoang, Đêm Hoa Đăng, Trường Cũ...

Anh An đã đứng ra tổ chức hoặc tham dự nhiều đêm Văn Nghệ:

Kỷ niệm Mừng Thượng Thọ 80 tuổi của nhà văn lão thành Phạm Cao Cung

Đêm nhạc Phạm Duy, Vũ Thành An
Văn Bút Trung Tâm Florida.

Mừng Giáng Sinh, Tết Nguyên Đán của Hội Y Nha Dược Florida, ...



Bảo Côn hát, Nguyễn Đức An thổi clarinet

Em anh An là Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Nam, khi anh Nam tổ chức đêm ra mắt tập nhạc “Mưa Trên Thung Lũng Hồng” ở Hoa Thịnh Đốn, anh An có mời tôi tham dự và đệm đàn cho tôi “Một thoáng yêu xưa” của Nguyễn Đức Nam, Đêm văn nghệ rất vui, hào hứng và đêm đó tôi có dịp gặp lại một bạn học xa xưa lớp đệ Tam CVA là anh Kỹ Sư Trần Trọng Toàn.

Khi thi sĩ **Du Tử Lê** qua thăm bạn bè ở Orlando, anh Trần Đệ và Vinh Hồ đã đưa Du Tử Lê lên Gainesville gặp gỡ Anh Chị An. Sau đó anh An có tổ chức một đêm ca nhạc Du Tử Lê với sự tham dự của một số thân hữu: Anh Chị Trần Trọng Cần-Đan Phượng, Tôn Thất Liêm-Phượng Thảo, Nguyễn Mậu Hưng-Bích Thảo. Tôi có dịp trình bày “Đêm, Nhớ Trăng Sài Gòn”, Phạm Đình Chương phổ nhạc thơ Du Tử Lê để nhớ lại những con đường thân yêu của SaiGon: Trương Minh Giảng, Tự Do... cùng với hàng Xanh, Thị Nghè...



Từ trái qua phải: Nguyễn Bảo Côn, Trần Trọng Cần, Nguyễn Đức An và Du Tử Lê. Ba người sau: Cần, An và Lê đã ra đi về Miền Vĩnh Cửu

Năm 2016 tôi về hưu, ít lâu sau vợ chồng tôi “tái định cư” ở California trong làng Leisure World. Sau đó mấy năm anh An mới chịu “rửa tay gác stethoscope” để vui thú đoàn viên. Từ đó chúng tôi chỉ liên lạc qua email và điện thoại. Anh ngỡ ý muốn dời đô qua Cali chỗ tôi ở, nhưng vì trở ngại gia đình con cháu nên dự định bất thành.

Hôm nay ngồi hồi tưởng những ngày xưa thân ái, lòng tôi lâng lâng nhớ đến anh với những kỷ niệm còn mãi mãi trong tâm hồn tôi.

Và tôi tưởng như tiếng đàn dương cầm của anh văng vẳng đâu đây, tiếng đàn dịu dàng của anh trong bài “**Thiên Thai**”, ca khúc cuối cùng chúng tôi đàn hát bên nhau trong dịp Tết năm 2019.

Tiếng đàn của anh làm tôi tin rằng anh đã nhập chốn Thiên Thai.

Vĩnh biệt bạn Hiền! và thương nhớ ngàn năm...

Nguyễn Bảo Côn

Leisure World, Mùa Hè 2024

Mời xem Bảo Côn hát, Nguyễn Đức An đàn Piano trên Youtube:

<https://www.youtube.com/watch?v=9ADbVZBZjLs>

Đăng Trình

Nguyễn Đức An phổ nhạc Thơ Nguyễn Thanh Gián



Đăng trình

Thơ Nguyễn Thanh Gián

Thơ ấy, đất trời còn chia ranh giới
Thấm thẫm không gian vầng cực ánh sao
Và mùa xuân vẫn hé mảy mủi đào
Trăng có độ cũng tròn cao trên đỉnh núi
Trong hoang vắng bỗng anh nghe tiếng gọi.

Tiếng thì thầm sao lay động cả không trung
Tiếng em vang lên từ cõi vô cùng
Nhắc chuyện cũ của bao lần hò hẹn
Ngày ấy đôi ta tiếng cười rộn rền
Thấm thẫm rừng chiều, dốc đá đôi sim
Quên thời gian mình mở mắt đi tìm
Nhưng nu dai ẩn mình trong đám cỏ
Nhưng hương thơm vẫn ngọt ngào trong gió
Có đàn chim nào, xuôi cánh về Nam?
Không gian long lanh tiếng sột soạt.

Anh tôi: Nguyễn Đức An

tâm bút *Nguyễn Đức Nam

Anh An hơn tôi 3 tuổi. Chúng tôi đều được sinh tại Bệnh Viện Bạch Mai (thường gọi là Nhà Thương Bạch Mai). Bạch Mai là một làng trồng toàn Mai trắng, vào mùa Xuân, hoa Mai nở trắng toát cả một vùng trời ngoại ô Hà-Nội. Chúng tôi ở gần nhà của gia đình họ Phạm Đình, sau này thành lập ban Thăng Long và gần nhà cậu tôi là Nhà Văn Nguyễn Đình Lạp, tác giả của truyện "Ngoại Ô".

Nhà tôi có 5 anh chị em: chị lớn nhất là Nguyệt, anh thứ hai là Nhật, anh thứ ba là An, tôi là thứ tư. Bố tôi đặt tên anh em tôi là An và Nam vì thời đó nước ta có tên là An Nam. Như vậy chúng tôi là mặt Trời, mặt Trăng trên quê hương, nước An Nam. Sau tôi, Mẹ tôi sinh một em trai tên Việt, là em út vì sau khi sinh Việt, Mẹ tôi mất vì hậu sản vào cuối năm 1944, lúc đó tôi mới hơn 3 tuổi.

Tôi không biết Mẹ tôi bị bệnh nặng vì tôi được một Vú Em, từ Hưng Yên -quê Nội- lên Hà-Nội trông nom tôi và em Việt.

Ngày Mẹ mất tôi không biết gì, còn đang chơi với trẻ con hàng xóm thì được Vú Em gọi về thay quần áo tang. Chúng tôi bước sau xe tang, đưa Mẹ ra nghĩa trang thuộc làng Quỳnh Lôi. Em Việt còn bé, chưa biết đi, được Vú Em bế, theo sau đoàn xe. Tôi cầm gậy, không biết làm gì, muốn rủ anh An đầu kiểng nhưng thấy anh khóc sụt sùi nên thôi. Tôi không nhớ nhiều về đám tang của Mẹ, chỉ nhớ chiếc xe tang màu đen, có bốn con ngựa chồm đầu bằng vải đen, kéo chiếc xe chở quan tài có Mẹ tôi nằm ngủ trong đó ra một nghĩa địa giữa cánh đồng làng Quỳnh Lôi, cạnh làng Bạch Mai...

Sau này, khi lớn lên, tôi được biết Mẹ tôi mất vào năm 1945, khi nạn đói năm Ất Dậu bắt đầu, giết chết hàng triệu đồng bào. Mẹ tôi mất vì lao lực, vì phải đi bán bánh chưng nuôi chồng con khi bà còn yếu sức và chưa quen với công việc nặng nhọc thức khuya gói bánh, dậy sớm đi bán hàng. Sở dĩ bà phải tần tảo như vậy vì Bố tôi đang dạy học bị mất việc, ngày ngày đẩy xe bò đi nhặt xác người chết đói đầy đường phố.

Sau khi Mẹ tôi mất, Bố tôi gửi anh em chúng tôi, mỗi đứa một nơi để vào Nam, nhờ Bác Tham, anh ruột của Bố đang làm Thanh Tra Sở Kiểm Lâm tìm cho việc làm. Chị Nguyệt lúc đó khoảng 12 tuổi được ở với Bác Lý, anh ruột của Mẹ đang làm Lý Trưởng làng Quỳnh Lôi. Anh Nhật được gửi đến ở với chú Hoàng, em của Bố ở khu Phố Huế. Chú Hoàng là con rể nhà cụ Đình Sơn, thuộc giòng họ Đình giàu có tiếng ở Hà-Nội. Anh An được cô Hiền, em út của Bố, đang ở Phủ Lý nhận nuôi. Tôi và Việt còn nhỏ quá,

không ai muốn nhận nuôi nên ở với bà Nội, với Vú Em-Hưng-Yên, là cháu bà Nội tại nhà của Bố. Vì nhà Bố và nhà bác Lý không xa lắm nên thỉnh thoảng tôi đi bộ sang nhà bác Lý thăm chị Nguyệt và vào kho chuối của bác Lý ăn chuối no nê. Tôi ít khi gặp anh Nhật và anh An. Một năm, dường như nạn đói đã bớt, anh An từ Phủ Lý về Bạch Mai. Anh gầy và đen. Anh cho biết anh phải đi chăn trâu cho gia đình ông Phú Hộ, bạn của cô Hiền. Phủ Lý đang bị lụt, không chăn trâu, làm ruộng được nên anh đã trốn, đi nhờ xe từ Phủ Lý về Hà-Nội. Bà Nội nhìn thấy anh đen và gầy thì ôm anh mà khóc: "Trời đất ơi, con Hiền nó đầy đọa cháu tôi! Thôi không đi đâu nữa! Ở nhà với bà".

Từ đó, anh An và tôi được ở gần nhau, ở với bà Nội. Bà Nội bán nữ trang, quần áo, lấy tiền nuôi anh em chúng tôi cho đến khi bà mất. Sau khi bà Nội mất, khoảng một năm thì Bố tôi từ Saigon về. Bố tôi khóc hết nước mắt vì không được gặp bà Nội lần cuối. Bố tôi cho biết Bác Tham đã tìm cho Bố tôi một công việc rất tốt là làm Giám Thị cho một đồn điền cao su của Tây vì Bố tôi học trường Albert Sarraut, nói thông thạo tiếng Pháp nên ông Giám Đốc người Pháp rất thích và muốn gả con gái cho. Tuy nhiên Bố tôi đã từ bỏ tất cả để về Bạch Mai với chúng tôi.

Chúng tôi ở Bạch Mai, cho đến khi tôi vào học lớp Tư trường Quang Trung (Hàng Kèn) thì gia đình tôi dọn lên phố Huế (Duy Tân).

Kỷ niệm về thời thơ ấu của chúng tôi rất nhiều, rất đẹp, tôi không thể viết hết trong một bài viết ngắn. Tôi hy vọng sẽ viết một tập Hồi Ký về tuổi thơ, về làng Bạch Mai, về Hà-Nội, về Anh Tôi. Tôi xin giới thiệu một số tác phẩm và một vài kỷ niệm về sinh hoạt văn-nghệ với anh tôi tại vùng Thủ-Đô Hoa-Thịnh-Đốn.

1) Nguyễn Đức An Nhạc Sĩ: Anh tôi, Nguyễn Đức An là một Bác Sĩ nhưng còn là một Nhạc Sĩ.

Anh An học Trường Quốc Gia Âm Nhạc Việt Nam từ năm 1956 và tốt nghiệp vào năm 1959. Trường Quốc Gia Âm Nhạc hồi đó còn tọa lạc trên đường Phạm Đăng Hưng, Đakao và nhà chúng tôi ở trên đường Nguyễn Bình Khiêm, cách trường chưa tới nửa cây số, nên chúng tôi đi bộ tới trường. Tôi học Piano nhưng nhà nghèo, không có tiền mua Piano nên bỏ Piano, ghi danh học Guitar. Anh An học nhạc cổ truyền, chuyên về đàn Tranh (thập lục) với Nhạc Sĩ Nguyễn Hữu Ba. Học cùng lớp với anh An có cô Kim Oanh, sau này là Giáo Sư trường nữ trung học Gia Long, hiện cư ngụ tại Virginia.

Trong thời gian học Y Khoa rồi vào Quân Y, anh An không có thời giờ chơi đàn nữa cho đến khi sang Mỹ và sau khi đã định cư ở Florida, anh An học dương cầm, saxophone và cello. Anh An có một phòng bên cạnh phòng mạch, mỗi khi không có bệnh nhân, anh thường tập đàn ở đó.

Anh bắt đầu sáng tác nhạc:

* Tập Nhạc đầu tay "Tình Liểu Trai" gồm 10 bài nhạc phổ thơ Vũ Hoàng Chương, Đình Hùng, Nguyễn Sa, Ngọc Hoài Phương, Nguyễn Thanh

Giản, Quang Nhiếp, Nhà Xuất Bản Sông Hồng, 1989 và 1993.

* Tập Nhạc thứ hai "Đường Vào Tình Sử, phổ thơ các vị Thi Sĩ nói trên, thêm TTKH, Mùi Quí Bồng, Viên Linh, Nhà Xuất Bản Sông Hồng, 1995.

* "Tập Thơ Tình Ca Y Giới", phổ thơ Lê Ánh, Mùi Quí Bồng, Nguyễn Thanh Bình, Trang Châu, Trần Việt Cường, Nguyễn Duy Hào, Nhà Xuất Bản Mây Ngàn, 2023.



vào dịp Sinh Nhật anh Nguyễn Đức An vào tháng 8 năm 2024 nhưng rất tiếc anh đã ra đi.

Gia-đình, thân-hữu, đồng môn vô cùng thương tiếc anh.

Nguyễn Đức Nam
OC-CA tháng Sáu 2024

Thủy Mộ Quan

Mời quý Độc giả bấm vào link dưới đây để nghe Bản nhạc Thủy Mộ Quan do Nguyễn Đức An phổ Thơ Viên Linh (*):

[Karaoke Thủy Mộ Quan - Beat Nữ](#)



[Nguyễn Đức An](#)

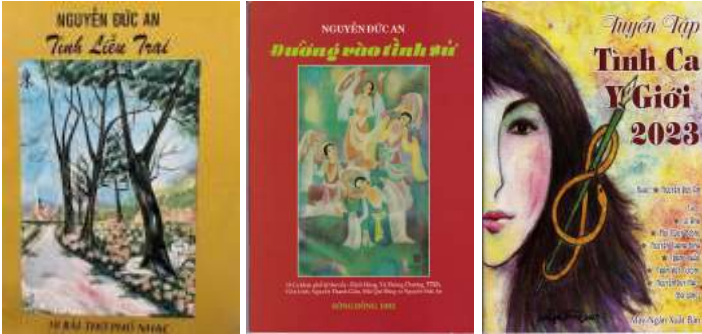
Karaoke Thủy Mộ Quan - Beat Nữ Thơ: Viên Linh Nhạc: Nguyễn Đức An Video: Cảnh Ngô.



(*): Mời quý vị vào link dưới đây để đọc hết bài thơ Thủy Mộ Quan của Viên Linh:

[Điều thi: Thủy Mộ Quan - Viên Linh - Funeral Oration](#)

Năm nghìn năm lại bắt đầu
Chim nào tha đá người đầu và trời
Chúng ta rời bỏ xứ người
Loài chim tròn tuyết qui hồi cổ hương.



2) NGUYỄN ĐỨC AN: Nhà Văn

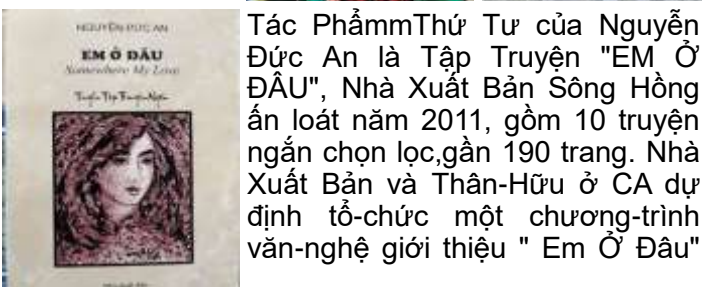
Tác phẩm Thứ Nhất là Tập Truyện "GIÓ HOANG" của anh An do Nhà Xuất Bản Hồn Việt xuất bản và phát hành năm 1989. Một buổi giới thiệu "GIÓ HOANG" đã được báo Hồn Việt tổ chức tại Phở NGON với sự hiện diện của nhiều ký giả và nhà văn của CA.

Nhà Văn Nguyễn Đức An cộng tác với các báo Văn Nghệ Tiền Phong, Hồn Việt, Việt Nam Tự Do, Ngày Mai, Thời Báo, Dân Chủ Mới, Khởi Hành...

Nhà Văn Nguyễn Đức An là Ủy Viên Trung Ương Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.(1994-1995).

Tác Phẩm Thứ Hai là Truyện Dài "SAU CƠN MƯA" do Nhà Xuất Bản Xuân Thu, Los Alamitos, CA ấn hành năm 1995.

Tác Phẩm Thứ Ba là Tập Truyện " ĐÊM HOA ĐĂNG", do Nhà Xuất Bản Sông Hồng, FL ấn hành năm 1996 đã được giới thiệu rất trang trọng tại vùng Thủ Đô Hoa-Thịnh-Đốn cùng với Tập Nhạc "Mưa Trên Thung Lũng Hồng" của Nguyễn Đức Nam.



Tác Phẩm Thứ Tư của Nguyễn Đức An là Tập Truyện "EM Ở ĐÂU", Nhà Xuất Bản Sông Hồng ấn loát năm 2011, gồm 10 truyện ngắn chọn lọc, gần 190 trang. Nhà Xuất Bản và Thân-Hữu ở CA dự định tổ-chức một chương-trình văn-nghệ giới thiệu " Em Ở Đâu"



Năm 1983, khi đang làm việc ở Bệnh Viện VA bên Oklahoma, nhờ được đọc Tạp chí Việt Nam Tự Do ở nhà một người Chị, tôi bèn có ý định gửi bài viết về những năm tháng còn ở lại quê nhà sau năm 1975. Những bài báo do trải nghiệm sống thực được kể lại đã được độc giả đón tiếp nồng nhiệt, nên Ông Chủ nhiệm Duy Sinh Nguyễn Đức Phúc Khôi mời tôi qua Cali gặp ông để hàn huyên tâm sự, nếu có dịp. Được biết Ông Khôi là con trai của nhà cách mạng, nhà văn nổi tiếng của Nhóm Hàn Thuyên Nguyễn Đức Quỳnh, mà tôi rất ngưỡng mộ sau khi đọc về cuộc đời và các tác phẩm của ông đăng trên tạp chí Văn, số tháng 6 năm 1974 ở Sài Gòn (Muốn biết Nguyễn Đức Quỳnh là ai, xin vào link: [Tưởng nhớ Nguyễn Đức Quỳnh](#)).

Mỗi lần gặp, ông Khôi chở tôi đến một nhà hàng chuyên trị món ăn Bắc Kỳ. Lần nào ông cũng rủ thêm người bạn cố tri là cựu trung tá Hải quân Trần Đức Cử, cũng là người anh họ bên Nội của tôi. Trần Đức Cử là tay sĩ quan Hải quân “chọc trời khuấy nước” có tiếng trong giới sĩ quan Hải quân VNCH, ai cũng biết tiếng và nể nang “người hùng” này! (Cả hai nay đã đi về “Cõi Vĩnh Hằng” từ lâu rồi).

Năm 1985, tôi chuyển về Florida sau một chuyến vacation thăm bạn (BS Nguyễn Lê Đức ở Jacksonville (Jax)) vì mê cái khí hậu Florida ấm áp rất giống Sài Gòn. Thời tiết Mùa Đông, lúc tôi gọi phone nói chuyện với Đức thì nhiệt độ ở Oklahoma là dưới 32 độ F, tuyết giá giăng mắc khắp nơi chung quanh chốn tôi đang ở, trong khi ở Jax trời trong xanh, chỉ có 70 độ F thôi, thần tiên chưa?

Khi về Florida rồi, thì ông Khôi cho hay là có người em, con ông Chú ruột (Nguyễn Đức Quang, là Thầy dạy tôi ở trung học Chu Văn An) là BS Nguyễn Đức An đang mở phòng mạch ở Trenton và Newberry gần Gainesville-Florida, nơi có Trường Đại học University of Florida (UF) nên Gainesville còn có tên là University City... Được tin, tôi bèn lái xe đến thăm anh An vào cuối tuần. Anh vẫn còn khám bệnh vào cuối tuần theo hẹn! Lúc đó, chị An, tức Tăng Di Linh, còn trẻ và đang có bầu đứa con trai đầu lòng!

Từ đó, chúng tôi thân nhau vì cả hai là đồng môn về y khoa và cũng thích làm báo, viết văn. Anh

An lập Văn bút Việt Nam Hải ngoại Trung Tâm Florida vào Tháng Ba năm 1995 và tháng 9 năm 1996 ra Tuyển Tập Văn Bút Florida đầu tiên quy tụ nhiều tài danh đã nổi tiếng từ lâu đời như: Phạm Cao Củng, Hiếu Đệ, Huyền Nga,... Những tài danh này đã đi xa về cõi vĩnh hằng từ lâu lắm rồi...

Lúc Nguyễn Đức An thành lập Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải ngoại Trung Tâm Florida thì Chủ Tịch Văn Bút VN Hải Ngoại là văn thi sĩ Viên Linh Nguyễn Nam. Viên Linh qua đời sáng 28 Tháng Ba, 2024 hưởng thọ 86 tuổi. Lúc sinh thời, Viên Linh rất thân thiết với anh An. Những sách Viên Linh vừa xuất bản, anh An đều mua một số lớn để biếu tặng bạn bè, giúp anh Viên Linh lấy lại vốn rất nhanh. Những quyển sách tác giả là Viên Linh vừa xuất bản là anh An mua ngay và nhờ chính Viên Linh gửi cho tôi 1 quyển với chữ ký của tác giả. Viên Linh từ giã Cõi Đời trước Nguyễn Đức An đúng 1 tháng 23 ngày. Cả hai đều sinh năm 1938, tuổi Mậu Dần.

Nguyễn Đức An công tác với Ban Báo Chí của Hội Y Nha Dược Florida từ những ngày đầu mới thành lập Hội năm 1988, những mãi đến năm 2016, anh mới trực tiếp nhận chức vụ Tổng Thư Ký của Hội, do lời mời mọc, “dụ dỗ” của tôi! Ngoài biệt tài viết văn, anh còn có khiếu về âm nhạc. Anh An được nhận vào học Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn được 2 năm từ năm 1955 (lúc đang học Đệ Tam CVA, cho đến năm 1956 (học Đệ Nhị). Thi đậu Tú Tài I xong, lên Đệ Nhất thì thấy chương trình thi Tú Tài II khá nặng nề, nếu thi hỏng thì sẽ đi bị động Viên vào Trường Võ Bị Thủ Đức ngay, nên anh An nghe theo lời khuyên của Thân phụ (GS Nguyễn Đức Quang), đành phải bỏ học Nhạc. Nhưng nhờ có vốn liếng về nhạc lý của 2 năm Quốc gia Âm nhạc, Qua Mỹ, anh học thêm Dương cầm, Saxophone, clarinet, Cello,... của các giáo sư âm nhạc người Mỹ, nên anh có thể sử dụng nhiều nhạc khí khác nhau. Hội YNDF và Cộng đồng người Việt ở Florida đã từng được nghe anh biểu diễn nhạc qua nhiều nhạc khí, với tiếng hát của ca sĩ Tăng Di Linh, phu nhân của anh. Anh đã phổ nhạc nhiều bài thơ của các thi sĩ trong Y giới, rất được tán thưởng.

Trong dịp Hội Tết Đình Dậu 2017 của Hội YNDF ở Orlando, Tôi và Thanh Đức (bà xã tôi) ngồi cùng bàn với anh An và Tăng Di Linh (bà xã anh An). Chúng tôi đang nói chuyện vui vẻ, thì anh và chị Linh đứng dậy xin phép ra sau hậu trường để sửa soạn tới phiên trình diễn. Tưởng cũng như mọi lần, anh lên trình diễn các nhạc khí tây phương như piano, cello, saxophone hoặc clarinet với âu phục mà anh đang mặc. Nào ngờ, lần này anh mặc áo dài đen khăn đóng và đàn Tranh cho Tăng Di Linh hát dân ca Việt Nam! Thì ra anh An học Đàn Tranh từ hồi vào năm đầu ở Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, bây giờ tôi mới biết! (xem hình ở tựa đề của bài viết)

Mời quý độc giả xem lời Cảm Tạ của Chị Tăng Di Linh mới thấy số người và Hội Đoàn đến dự Tang Lễ hoặc Chia Buồn cùng Chị Tăng Di Linh và Tang Quyển nhiều vô kể, chứng tỏ anh được lòng cảm

mến của nhiều người...

Vĩnh biệt Bác Sĩ, Văn Sĩ, Nhạc sĩ Nguyễn Đức An. Cầu nguyện Anh Linh BS Nguyễn Đức An sớm siêu thoát về Cõi Vĩnh Hằng.

Minh Tường



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Bác Sĩ Nguyễn Đức An

Đã từ trần ngày 5 Tháng 5 Năm 2024 tại Gainesville Florida

Hương Thọ 85 Tuổi

BS Nguyễn Đức An đã cống hiến tài hoa và tài năng của mình cho cộng đồng người Việt, nhất là tại Florida, trên mọi lãnh vực: y khoa, xã hội, âm nhạc, chính trị.

Xin chân thành phân ưu cùng
chi Tăng Di Linh, gia đình cháu Nelson
cùng toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu Hương Linh BS Nguyễn Đức An
sớm siêu thoát.

GIA ĐÌNH: BS Nguyễn Bích, BS Nguyễn Vinh Bình, BS Nguyễn Tiến Cảnh, BS Hoàng Cẩm, BS Nguyễn Bá Cường, Phu Nhân BS Trần Trọng Cảnh, DS Nguyễn Bảo Côn, BS Bùi Xuân Đình, BS Châu Ngọc Hiệp, BS Nguyễn Quốc Hiệp, BS Phạm Quang Hiệp, Phu Nhân BS Mạch Phước Hùng, BS Nguyễn Mậu Hưng, Ô Phạm Xuân Hy, BS Đỗ Ngọc Long, BS Lâm Chánh Lý, BS Cao Tấn Phương, BS Nguyễn Quyền Quố, BS Nguyễn Quyền Tài, BS Lê Xuân Thảo, BS Hà Ngọc Thuận, BS Ngô Hoàng Thúc, BS Trần Văn Tích, Phu Nhân BS Nguyễn Trọng Tín, BS Lê Văn Trung, BS Trần Mạnh Tung, BS Ngô Trọng Vinh, BS Nguyễn Cẩm và Nguyễn Hồng Đức, BS Hoàng Xuân Trường, BS Nguyễn Bà Cường.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

CẢM Ạ

GIA ĐÌNH CHONG TÔI XIN CHÂN THÀNH CẢM Ạ

Hội/ Văn Đoàn Đông Nam Hoa Kỳ
Cộng Đồng Việt Nam Tiểu Bang Florida
Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Trung Tâm Florida
Đình Đoàn Quốc Việt - Dịch Vụ Khách Hàng
Đình Văn Quảng Đông Việt Nam
Hội Nữ Giới Bảo Trì (NWF) (USA)
V. Đình Sĩ và Hội Nữ Học
Hội Nữ Sĩ Quốc V. Đình Sĩ Quốc
Mentor's Club of Florida County
West End Pharmacy
Hillsborough Healthcare System Pharmacy
Theater Area of South
Naples/Collier Association of NCEA, FL
v.v.v.v

Bác Sĩ Nguyễn Đức An (Andrew Nguyen, M.D.) 1938 - 2024

Trọng bác tang gia hồi rúc có nhiều điều ưu 200, kính mong quý vị niệm tình tha thứ
Vợ: Tăng Di Linh cùng toàn thể tang quyến

ĐỒNG THÀNH KÍNH CẢM Ạ